



NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

TẬP III

Contents

LỜI GIỚI THIỆU.....	5
THƯ KHUYẾN KHÍCH ÁN TỔNG THIÊN SÁCH.....	9
PHẬT DẠY ÁN TỔNG KINH, SÁCH THIÊN ĐƯỢC MUỖI CÔNG ĐỨC.....	11
BỐ THÍ PHÁP CÔNG ĐỨC THÙ THẮNG.....	12
CHƯƠNG 1.....	13
PHỤC SINH & LUÂN HỒI.....	13
Phỏng vấn với bậc thầy thôi miên của nhân loại:	21
Nghiên Cứu bên kia của sự chết.....	28
Các nhà khoa học tìm ra câu trả lời về hiện tượng “hồn lìa khỏi xác”	41
Trải nghiệm của con người khi đến gần cái chết	43
Quang Phổ Sắc Màu từ Cơ Thể Người Phải Chẳng là Ánh Sáng Linh hồn?.....	46
CHƯƠNG 2.....	51
GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ CÁC CỖ TRONG TRỜI ĐẤT	51
CHƯƠNG 3.....	69
NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ -.....	69
NGHIỆP BÁO	69
CÔ BA CHÁO GÀ DU KÝ ĐỊA NGỤC.....	69
Thấy Khổ Hiện Tại Nhưng Không Biết Nhân Đã Gieo Kiếp Trước	94
Hòa thượng Thiện Tấn và câu chuyện về người ăn thịt chó.....	98
Quả Báo Sát Sanh.	102
KHI MÁY MỖ HOÀN TẤT.....	103
Bồi thường gấp mười lần	104
CHÓ BÁO THÙ.....	105
NGƯỜI CHÂN VOI	112
Chú rùa biển được phóng sinh, 16 năm sau cứu mạng con trai	114

QUẢ BÁO CỦA VIỆC XEM THƯỜNG MẠNG CHÚNG SANH	117
CỘNG NGHIỆP CHIÊU CẢM.....	121
Ác giả ác báo	125
QUẢ BÁO CỦA VIỆC KINH DOANH GIA CÀM NƯỚNG, QUAY	128
NGƯỜI HÀNH THIỆN ĐƯỢC PHÚC BÁO	129
PHÁP QUAN KỶ ÁN.....	132
CÂU CHUYỆN BÁO OÁN	134
QUẢ BÁO NHÃN TIỀN.....	140
CÂU CHUYỆN NHÂN QUẢ TẠI ĐẠI HỌC STANFORD	141
Ý NGHĨA VÀ MÀU NHIỆM	143
ÂN OÁN TIỀN KIẾP, OAN GIA GẶP LẠI THÀNH MẸ CHỒNG NÀNG DÂU	145
Một Lạc Ma tây tạng tái sanh ở hoa kỳ	149
Những Bức Thư Không Địa Chỉ..!	150
RUỘNG RÃY NGƯỜI YÊU MANG THAI	153
GIA ĐÌNH KHÔNG HẠNH PHÚC CŨNG TỪ NGHIỆP SÁT MÀ RA.....	154
GIANG HỒ KHÉT TIẾNG SÀI GÒN CHẾT THẢM TRONG NÒI CÁM HEO.....	156
CÂU CHUYỆN BÁO ÂN CỦA MỘT TRIỆU PHÚ	159
Tình thầy trò	160
Oán hận chỉ làm thêm khổ đau	162
Niệm Thiện.....	165
Quả báo của sự chế nhạo	166
THỨC NGON ĐẶC CHẾ.....	171
NHIỀU LẦN ÉP BẠN GÁI PHÁ THAI, GIỜ TÔI GẶP BÁO ỨNG	174
Chuyện Về Một Cô Gái Bán Thân Chữa Bệnh Cho Mẹ.....	176
DIỄN VIÊN LÝ LIÊN KIẾT GẶP "MA" KHI ĐÓNG PHIM.....	180
CÂU CHUYỆN THẬT & HAY: PHÔNG VẤN NGƯỜI CÔI ÂM.....	183
Những Chuyện Ngán Về Nhân Quả Báo Ứng.....	188
Kotuuhalaka Vút Con	214
CHƯƠNG 4	225
CÁC CÂU CHUYỆN VÀ TIỂU LUẬN ĐỂ MỞ RỘNG KIẾN THỨC.....	225
Bài học về sự mất đi.....	227
LẮNG NGHE TRÁI TIM- TRUYỆN TỪ THẾ GIỚI BÊN KIA.....	228
BA BỨC TƯỢNG.....	232
Tôi yêu lắm một cô nàng đào mỏ lạ lùng.....	233
NGƯỜI ĐỦ SỨC HẤP DẪN NHẤT	239
Nghiệp quả giữa cha mẹ và con cái	240

Bóng Tối Và Ánh Sáng	249
KHÔNG KIỂM SOÁT ĐƯỢC.....	251
Nhân quả.....	253
Tham vọng mù lòa	254
Buông bao nhiêu thì nhẹ bấy nhiêu.	255
ĐẸ VÀ KHÓ	256
TU TRONG KHI MUA BÁN....	257
Vẻ đẹp tâm hồn và Tình Mẹ	257
BẠN THƯỜNG LÊN MẠNG LÀM GÌ, TƯƠNG LAI BẠN SẼ ĐI VỀ ĐÓ.....	259
Đã tìm thấy dấu hiệu đầu tiên về "sự sống sau cái chết"	260
CÓ AI Ở ĐỜI MÃI Đâu MÀ GIẬN VỚI HỒN.....	262
Một Kiếp Người	264
THÔNG HIỂU NHÂN QUẢ:	268
NHÂN LÀ BẢO VẬT VÔ GIÁ!	269
CHƯƠNG 5:	273
GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC NGHI VẤN.....	273
CÓ NÊN ĐÓT VÀNG MÃ HAY KHÔNG..?.....	274
VÌ SAO CÁC TU SĨ HAY BỆNH NẶNG?.....	275
LÀM SAO BIẾT CÓ KIẾP TRƯỚC KIẾP SAU?	279
LỜI KẾT	282

LỜI GIỚI THIỆU

Người tạo tác tội nghiệp, trong Phật Pháp nói ra được rất nhiều tội chướng của họ. Bình thường chúng ta nói hai chướng, ba chướng, đây là nói chung. Chướng ngại quá nhiều, vô lượng vô biên, nói không hết. Thông thường mà nói, thứ nhất không gặp được cơ hội tu học, không thấy Kinh Sách Phật Pháp, Sách hướng thiện, không gặp được thiện tri thức, đây là chướng nặng. Vì sao vậy? Thấy Phật pháp, có thể gặp thiện tri thức thì ngay đời này có cơ hội được độ. Nếu như cả đời này không gặp được thì nhất định là tùy nghiệp lưu chuyển.

Chướng thứ hai là không được lắng nghe chánh pháp. Cho dù thấy được Phật pháp, gặp được thiện tri thức, họ có chướng ngại là không thể nghe pháp. Phàm hề có người đến giảng Kinh nói pháp, luôn có việc khác chướng ngại họ. Cái chướng này còn quan trọng hơn chướng phía trước. Nghe pháp mới có thể giác ngộ. Không nghe pháp, gặp được Phật, gặp được thiện tri thức thì chỉ có thể trông được chút phước, chắc chắn không thể chuyển mê thành ngộ. Then chốt giáo học của Phật pháp chính là chuyển mê thành ngộ.

Nhà Phật thường nói, giai đoạn thứ nhất của người sơ học là chuyển ác làm thiện, đây là tu phước. Giai đoạn thứ hai là chuyển mê thành ngộ, là tu huệ. Phước - huệ song tu mới có thể chuyển phàm thành thánh. Nếu như chỉ có thể làm được điều thứ nhất chuyển ác thành thiện, thì bạn đời sau hưởng phước báo trời người, không ra khỏi ba cõi.

Nếu muốn thoát luân hồi, ra khỏi ba cõi thì nhất định phải có trí tuệ, nhất định phải chuyển mê thành ngộ. Đây là trung tâm giáo học của Phật pháp. Bạn đọc đến đây thì tôi vui mừng rồi vì bạn gặp được sách hướng thiện tri thức là nhân duyên của bạn rất lớn bạn nên đọc hết cuốn sách (bộ sách) này nhé.

Kinh Pháp Hoa nói rằng: "Gặp thiện tri thức là nhân duyên lớn, nhờ sự dẫn dắt của thiện tri thức được thấy Phật thấy thiện". Chúng ta vì nghiệp chướng sâu nặng nên sinh vào thời đại mạt pháp này. Phật pháp đã quá suy vi, tà sư nói Pháp vô số như cát sông Hằng, người học pháp tà không kể xiết. Nếu trong nhân duyên ngàn năm khó gặp này, chúng ta được gặp được một vị thiện tri thức chân thật. Mỗi người trong chúng ta phải nên

hết lòng thờ phụng và dốc tâm hộ trì. Khiêm tốn thọ giáo và nên quý tiếc nhân duyên khó gặp này để khỏi cô phụ cơ hội ngàn năm khó gặp.

Chuyên mê thành ngộ

Gặp được thiện tri thức là có nhân duyên lớn, chúng ta mới có dịp chuyên mê thành ngộ, cải tà về chánh, gạn đục thành trong. Trên đường tu hành hướng về mục đích giải thoát rốt ráo và thành thật. Đáng tiếc là chúng sinh phước mỏng, phần nhiều xem đến không biết đâu là thiện tri thức, bởi chúng sinh nghiệp chướng nặng. Người có thể biết được chắc chắn đâu là vị thiện tri thức thì lại quá ít. Không đáng thương sao!

Mắt mù dẫn người mù

Mỗi người tu hành đều cho rằng mình đã gặp được đại thiện tri thức, song hiện nay là thời mạt pháp, tà sư thuyết pháp như cá qua sông. Chúng ta có bị nghiệp chướng che lấp hay sao? Nên phải đi theo bọn thầy mù dẫn trò mù? Hoặc giả, theo đuổi tạm mượn Phật pháp để làm hạnh tà mà danh dự, vợ vét của cải ư? Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng mà mỗi người học Phật nhất định phải khéo léo kiểm nghiệm lại mình. Muốn giải thoát sinh tử không phải việc dễ dàng. Nếu gặp phải người mù chỉ dẫn không đúng đường, thậm chí là người ác cố ý dạy bạn đi sai đường. Ngày nay, tất cả sự nỗ lực của chúng ta đều đem đổ ra sông, nhân vì đi theo tà ma sau sẽ là con cháu nhà ma, đời sau sẽ đọa địa ngục thọ khổ không kỳ hạn. Người học Phật không thể không thận trọng.

Phương pháp phân biệt thiện tri thức

Tự mình phân biệt đúng hay không đối với thiện tri thức, có thể chú ý đến mấy điểm sau đây của thiện tri thức:

Một thành thật niệm Phật: nếu chúng ta muốn đời này giải thoát sinh tử mà bỏ pháp môn niệm Phật thì không có bất kỳ pháp môn nào thành công. Thiện tri thức thâm biết rõ chúng sinh thời mạt pháp phước mỏng nghiệp dày. Tự mình phải nhất định chuyên tu Tịnh độ, thâm nhập một một tuyệt đối không xen lẫn, còn khuyên khắp tất cả thành thật niệm Phật.

Hai, lấy giới làm thầy: thiện tri thức giới luật đã rất nghiêm, sống tu hành đâu đâu cũng lấy giới luật của Phật làm phép tắc. Rộng khuyên tất cả mọi người nghiêm giữ giới luật. Tùy thời tùy chỗ xét lại chính mình, tu sửa ngay thẳng chính mình.

Ba, giản dị, chất phác, bình thường, thật thà: thiện tri thức cẩn thận tuân theo lời Phật dạy. Khuyến làm việc chịu khó, biết tiết kiệm, tiết phước đức. Trong sinh hoạt có thể tinh thì tinh, tuyệt đối không lãng phí. Không quản là ăn mặc hay đi đứng, tất cả cử chỉ nói năng đều chất phác, trong sạch, bình thường, thành thật. Lấy thân làm phép tắc, đem Phật pháp chân chánh thực hành ngay trong đời sống.

Bốn, không cầu danh lợi: thiện tri thức phải vì lợi mình lợi người, tùy duyên hóa độ chúng sinh. Chỉ là muốn cho chúng sinh thật sự thu được lợi ích của Phật pháp, lìa khổ được vui, tuyệt chẳng tham danh cầu lợi. Nhất quyết không mượn việc trong Phật pháp bòn rút vàng bạc, mang lấy hư danh.

Năm, chú trọng thực hành: thiện tri thức biết rõ nói suông vạn lời chẳng bằng hành một chữ. Muốn được lợi ích của sự học Phật, nhất định cần phải đích thân thực hành.

Nhân đây, đối với mọi người đặc biệt nhấn mạnh việc tu hành, trong tính chất trọng yếu của sự thực hành.

Nghĩ cho kỹ, xem cho rõ

Nếu chúng ta gặp phải người tu hành tất cả các pháp môn, nhưng tuyệt đối không niệm Phật cầu vãng sinh Cực Lạc; nếu chúng ta gặp người không tuân thủ giới luật, ở đâu cũng tùy tiện và thích hợp, cũng có khi gặp người sống quá mức xa xỉ hoang phí vô độ; chúng ta còn gặp hạng người bận rộn bôn ba truy cầu danh lợi; đôi khi chúng ta còn gặp hạng người nói một đằng, làm một nẻo, chỉ trọng lý luận học vấn, xem thường việc tu hành thực tế... Tất cả những người ấy, chúng ta cần phải khéo léo tự tỉnh lại rõ ràng, xem chính mình đi đúng đường hay không? Phải nhanh chóng xa lìa bọn họ để tự mình khỏi dính sâu vào lỗi lầm, về sau có hối hận cũng không kịp.

Bức tranh vẽ thiện tri thức đẹp nhất

Người tu luôn giữ mức bình thường thì đạo đức càng cao, giữ tâm thành thật thì trí tuệ nhiệm mầu. Người đời rất thích thanh cao nhiệm mầu, nhưng không biết chỗ tốt đỉnh của thanh cao mầu nhiệm chính là chỗ rất bình thường thành thật. Nhân vì tâm bình thường không quản là giàu sang hay nghèo hèn đều có thể thọ trì.

Tâm thành thật không hạn ở nơi có hiểu biết cao hay thấp, không phân biệt hạng căn cơ tốt hay xấu, nếu thành thật đều có thể đem đến lợi ích. Người tu hành sở dĩ làm thiện tri thức chính là dùng đức tính bình thường và thành thật để dẫn đường, chân thật làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Như đây có thể biết “bình thường, thành thật” chính là bức tranh vẽ thiện tri thức đẹp nhất.

Nên làm người mắt sáng

Thiện tri thức chân thật không bao giờ cho rằng mình là thiện tri thức. Không phải người mắt sáng không thể thấy biết điều thiện này, còn ác tri thức không bao giờ cho họ là ác. Chẳng phải người mắt sáng không bao giờ phân biệt được điều ác này nơi họ. Chúng ta tu hành cần phải làm người mắt sáng, thấy rõ và lựa chọn thiện tri thức để phụng sự và gần gũi. Không nên vớ va vớ vẩn, ngây ngô dại dột, tu học loạn xạ như một tổ ong, bỏ phí mất cả một đời, lại còn lâm vào địa ngục là điều rất không nên.

THƯ KHUYẾN KHÍCH ÁN TỔNG THIỆN SÁCH KINH SÁCH, THUYẾT PHÁP, GIẢNG KINH

Thuyết pháp, giảng kinh, nói chuyện hay viết sách về lời dạy của đức Phật cho mọi người cùng nhau học hỏi để biết được điều hay, lẽ phải và mọi việc tốt xấu trong cuộc đời là một việc làm thiết thực có tính cách nhân bản, giúp mọi người xem và ứng dụng thực hành để thấu rõ kiếp nhân sinh, được như thế thì phước đức vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn.

Trong kinh Phật dạy: Trong các sự bố thí, cúng dường hay giúp đỡ, chia sẻ, chỉ có Pháp thí là phước đức lớn nhất vì giúp mọi người hiểu thấu được chân lý sống của cuộc đời để đưa con người đến bờ giác ngộ: “Làm lành được hưởng phước, làm ác chịu khổ đau”.

Nếu chúng ta không có khả năng làm việc đó thì hãy nên tùy hỷ tán thán việc làm thánh thiện trên. Với tấm lòng vị tha và tình yêu thương bao la rộng lớn, đức Phật đã dạy chúng ta một chân lý sống: “Tất cả mọi hiện tượng, sự vật trên thế gian này, từ con người cho đến muôn loài, muôn vật đều phải nương nhờ lẫn nhau mới bảo tồn sự sống”. Chính vì thế, đã làm người trong trời đất, chúng ta phải có trách nhiệm và bổn phận đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần vô ngã, vị tha để làm hành trang trong cuộc sống và làm hương thơm cho cuộc đời.

Thời gian thoáng qua mau, mạng sống trong hơi thở, nếu chúng ta không biết gieo trồng phước đức thì làm gì có được an vui, hạnh phúc ngay tại đây và bây giờ. Khi nào có điều kiện và nhân duyên, hãy nên thỉnh một số kinh sách đem đến cho nhiều người mượn đọc, hoặc có thể ấn tống giúp cho nhiều người cùng tìm hiểu, việc làm như thế rất cần sự đóng góp của nhiều người.

Pháp thí được ví như ngọn đèn trí tuệ phá tan si mê, tối tăm và mờ mịt. Khi ánh sáng trí tuệ có mặt thì bóng tối vô minh tan biến. Một ngọn đèn sáng được mỗi qua trăm ngàn ngọn đèn khác đều sáng thì thế gian này càng ngày càng tỏa sáng. Nhờ vậy, con người

được nâng cao trình độ hiểu biết, xã hội giảm bớt tệ nạn xã hội, cá nhân được tăng trưởng phước báo, gia đình trên thuận dưới hòa và nhân loại sẽ sống trong an bình, hạnh phúc.

Chúng tôi tha thiết chân thành kính mong những người thiện nam, thiện nữ hay những người con Phật dù xuất gia hay tại gia và những tôn giáo khác hãy vì lợi ích nhân loại mà kẻ góp công, người góp của để ấn tống thiện sách, truyền bá giáo lý Phật pháp (thiện pháp) cho mọi người cùng nghiên cứu, học hỏi và tu tập.

Sách in là để tặng người

Để cùng học hỏi trau dồi thân tâm.

Hỡi ai thấu rõ lòng này

Muốn tìm chân lý phải nghiên cứu, tìm.

KINH SÁCH PHẬT PHÁP CỦA THÁNH HIỀN NÊN KHÔNG GIỮ BẢN QUYỀN. KHUYẾN KHÍCH ÁN TỐNG, LƯU HÀNH CHO MỌI NGƯỜI TU HỌC..! CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG!

HOAN NGHÊNH ÁN TỐNG, LƯU HÀNH, TRUYỀN BÁ, TRỢ IN SÁCH THIỆN TẠO PHƯỚC!

Thỉnh sách miễn phí tại 2 page facebook chính:

www.facebook.com/nhanquabaoung123

www.facebook.com/nhanquanghiepbao

MỌI THÔNG TIN ĐÓNG GÓP XIN GỬI VÀO HỘP THƯ:

nhanquabaoung.123@gmail.com

Hoặc liên hệ trực tiếp với: Admin Thạnh: 094.223.4466

Admin Phú: 091.825.6866

Chân thành cảm ơn! Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe, an vui..!

PHẬT DẠY ẮN TỔNG KINH, SÁCH THIỆN ĐƯỢC MUỖI CÔNG ĐỨC

Pháp thí là bố thí cao nhất vì cho tiền tài vật chất thì ăn tiêu cũng hết, nhưng bố thí pháp là đưa con người đến bờ giác ngộ để giải thoát, công đức không thể nghĩ bàn.

Nhờ ắn tổng kinh sách (thiện sách) mà những oán thù của người ắn tổng trong quá khứ được tiêu trừ nên người ắn tổng thoát khỏi những oán thù trong hiện tại và tương lai.

Cúng dường, ắn tổng hay trợ duyên ắn tổng kinh sách (thiện sách) được những lợi ích sau:

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.

2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi ...

3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.

4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.

5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.

6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.

7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.

8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.

9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.

10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (văn, tư, tu) mở rộng, chứng được sáu thân thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông).

Ấn tống Kinh, Tượng được nhiều công đức thù thắng như thế. Cho nên nếu có cơ hội để ấn tống hay gặp dịp khi chúc thọ, cầu an, sám hối, cầu siêu.... nên hoan hỷ cố gắng ấn tống thật nhiều kinh sách (thiện sách) để tạo công đức, phước đức về sau.

BỔ THÍ PHÁP CÔNG ĐỨC THÙ THẮNG

Pháp thí. Đem lời hay, lẽ phải, những chân lý đúng đắn, những lời dạy quý báu của đức Phật để chỉ bày, khuyên bảo người khác; hoặc y theo giới luật của Pháp tu hành thành thật để làm khuôn mẫu cho người bắt chước, bỏ dữ theo lành, cải tà quy chánh đều là pháp thí. Pháp thí có một giá trị rất lớn hơn cả tài thí, và tài thí chỉ giúp người khác đỡ túng thiếu về phương diện vật chất trong một thời gian, hay nhiều nhất là cứu giúp một đời người. Nhưng pháp thí giúp đỡ người rất nhiều về phương diện tinh thần, không riêng gì đối với người nghèo khó, mà cả người giàu sang, chức tước; không phải chỉ có ảnh hưởng tốt trong một giai đoạn, mà gieo nhân lành cho nhiều đời kiếp về sau. Vì những lẽ đó, nên người theo đạo chân chính, không bao giờ bỏ mất một dịp nào mà không làm pháp thí, cả về phương diện khẩu giáo (dùng lời lẽ đúng Phật pháp để chỉ dạy_ lẫn phương diện thân giáo (dùng đời sống chân chính hợp đạo để chỉ dạy).

Bổ thí Pháp có rất nhiều hình thức khác nhau. Như ấn tống kinh, hỗ trợ kinh phí ấn tống sách hướng thiện, giảng nói cho người khác nghe, làm theo lời Phật Pháp dạy để người khác thấy đó mà noi theo học hỏi (gọi là thân giáo) thì đều được gọi là bổ thí Pháp. Lợi ích của bổ thí Pháp thì sâu, rộng và lâu dài.. và công đức thật đại vô lượng không thể nghĩ bàn..! Có cơ hội hãy bổ thí thật nhiều pháp thí.

CHƯƠNG 1

PHỤC SINH & LUÂN HỒI.

LUÂN HỒI, MỘT NIỀM TIN HẤP DẪN LÒNG NGƯỜI NHÌN NHẬN VỀ LUÂN HỒI CỦA CÁC TÔN GIÁO. BA CÂU TRẢ LỜI CHO MỘT CÂU HỎI DUY NHẤT.

Để trả lời câu hỏi điều gì xảy ra bên kia bên bờ sự chết, có ba câu trả lời. Câu trả lời đầu tiên ngắn gọn: "Chẳng có gì!".Hoặc người ta muốn nói rằng sự chết là dấu chấm hết vĩnh viễn và rằng phía bên kia chẳng còn lại chút gì về con người;hoặc người ta cho rằng chúng ta không biết gì và vì thế không thể nói gì về thế giới bên kia. Việc hoàn toàn không tin hoặc chủ nghĩa bất-khả-tri có một điểm chung: họ trả lời bằng một sự trống không.

Các Kitô-hữu đưa ra một câu trả lời kiên định và nhất quán hơn. Họ nói về sự Phục Sinh. Cái chết không có nghĩa là sự kết thúc của hữu thể nhân loại. Nó vẫn tiếp tục sống bên cạnh Thiên Chúa là Đấng đưa họ vào mãi mãi trong cuộc sống mới cùng với một thân xác được tôn vinh.: tất cả những điều này vì cái chết và sự phục sinh của Đức Kitô, Đấng không ở lại trong mồ, nhưng quyền uy Thiên Chúa đã làm cho Người về lại cõi sống. Tuy nhiên sự phục sinh khác về bản thể với cuộc thức dậy những kẻ chết,như những người mà các Phúc Âm tường thuật lại về Lazarô, về anh thanh niên ở Naim hoặc về con gái Ông Giairô. Đấng sống lại từ nay só một thân xác bất diệt và sống ngoài thời gian của con người.

Cho tới thời gian gần đây,niềm tin này vào sự phục sinh nắm giữ gần như độc quyền trong các vùng của chúng ta. Tất cả những gì không phải là hoàn toàn vô thần, đều ít hoặc nhiều xác tín vào niềm tin ở sự sống vĩnh cửu. Bây giờ thì không còn như vậy nữa.

Các thống kê cho thấy có 20% người thời nay ở Châu Âu có một sự tin tưởng khác biệt: tin vào sự luân hồi. Phác thảo tổng quát,sự tin tưởng này được diễn đạt như sau: sau khi chết, hữu thể nhân loại trở về lại cuộc sống dương-thế, nhưng là trong một thân xác khác, tiến trình này thay đi đổi lại một số lần không thể xác định được. Như vậy có khả năng "làm lại cuộc đời".

Thoạt nhìn, người ta có thể nghĩ ngay: ở vào thời đại khoa học kỹ thuật của chúng ta, ai lại còn có thể rơi vào một sự tin tưởng ấu trĩ nghèo nghêch như vậy?

Sự thật, đối với một số người thời nay, sự tin tưởng này bao gồm một sự tiến bộ.

Trước kia họ không tin vào điều gì hết, còn bây giờ họ lại có được xác tín rằng có không ít điều sau khi chết: một dãy tiếp nối những luân hồi.

“TỪ NAY, TÔI TIN VÀO THẾ GIỚI BÊN KIA”

“Từ lâu, tôi là người theo chủ nghĩa duy vật. Tôi tin vào sự thành công, thành đạt, tiền tài. Và cuộc sống làm tôi thoả mãn trong khuôn khổ này. Tôi rất ít nghĩ về cái chết. Khi tôi chợt nghĩ đến, thì tôi coi nó như một điều dữ không thể tránh né được, không có phương thuốc giải trừ. Nếu trước sau gì cũng phải qua cửa ải đó, thì tất nhiên là càng trễ càng tốt.... Nhưng rồi một ngày tôi chuyện vãn với một đồng nghiệp và chúng tôi đã đề cập đến những chủ đề siêu hình. Các Bạn hiểu tôi muốn nói gì rồi: những vắn nạn lớn lao của cuộc đời. Người bạn đối thoại nói với tôi rằng riêng anh ta, anh ta tin vào luân hồi, và anh ta đã nói về nó cho tôi nghe. Từ hôm ấy, tôi thường suy nghĩ đến cuộc nói chuyện này. Và tôi ngày càng tin chắc rằng ý tưởng luân-hồi dựa trên những nền tảng vững chắc. Làm sao có thể tưởng tượng được rằng cuộc đời chúng ta ngừng lại ở năm mộ? Vâng, từ nay tôi tin vào cuộc sống bên kia thế giới và tầm nhìn của tôi được mở rộng ra. Tôi có cảm tưởng bước vào trong chu-kỳ vĩ đại của cuộc đời. Tôi giữ phần được chia cho tôi trong bản giao hưởng vĩ đại của lịch sử nhân loại, lịch sử vốn khởi sự từ lâu trước tôi và sẽ còn tiếp diễn lâu mãi sau tôi. Tôi ngừng ở đây bản sao thư này của một doanh nhân, toàn tâm công hiến cho công việc, hoàn toàn tỉ mỉ trong lãnh vực nghề nghiệp. Người ấy đã thay đổi. Và sự xác tín mới của mình, người ấy đặt cho cái tên là “đức tin”.

NÉT QUYẾN RŨ CỦA PHƯƠNG ĐÔNG.

Những gì được mô tả trên đây chỉ là hình thức thông thường của niềm tin vào sự luân hồi, như nó đang phát triển trong thế giới Phương Tây của chúng ta. Đó là một biến thể khá thô kệch của tín ngưỡng tinh lọc về luân hồi như là nó được biết đến từ nhiều thế kỷ qua trong Ấn-giáo và Phật-giáo, nơi người Hy Lạp và về sau, trong Thế Kỷ Ánh Sáng.

Lúc đầu, Ấn Độ không biết đến luân-hồi. Học thuyết Luân Hồi chỉ xuất hiện vào khoảng năm 750 trước CN. Khi con người chết đi, chỉ còn lại hữu-thể sâu xa nhất của nó, cái “nó”.

Cái này được liên kết bởi luật karma, nghĩa là, nói một cách đơn giản, bởi luật thưởng phạt tùy theo các công việc. Vì vậy người đã khuất rất thường khi bị buộc phải sống lại một cuộc sống trên trái đất, và cái “nó” của người ấy sẽ ở trong một thân thể khác. Quy trình này tiếp tục mãi cho tới cái “nó” tốt nhất có thể tự giải thoát mình hoàn toàn. Bao lâu các hành vi của người ấy còn nghiêng cán cân, thì người ấy còn phải tiếp tục nữa. Ở đây, luân hồi hẳn không phải là một tin tốt lành gì. Trái lại: người ta muốn thoát khỏi nó với một sự khôn-ngoan ngày càng lớn hơn. Cuối cùng, con người hy vọng có thể tan biến một ngày nào đó vào cái linh hồn lớn của vũ trụ. “Nhu nước sông biển tan vào biển cả, mất đi danh tính và hình thể, cũng vậy người khôn ngoan, một khi được giải thoát khỏi danh tính và hình thể riêng mình, đi vào trong lòng sự khôn ngoan thượng trí vượt trên tất cả”.

Ít lâu về sau, ở thế kỷ VI trước CN, Phật-giáo chuyên hướng, nhấn mạnh về một linh đạo khổ hạnh. Không còn cái “nó” hoặc cái “tôi” ở đây nữa: tất cả trở thành phù du và chúng ta chỉ tồn tại bởi một giòng tư duy, hồi ức, cảm giác, hành vi ý chí không ngưng nghỉ. Đến nỗi người ta có thể tự hỏi đó còn là luân hồi đích thực nữa chăng: quả thật không còn cái “nó” liên tục trở lại cuộc hiện hữu. Cho dù thế nào đi nữa, Phật-giáo cố gắng bằng sự khổ hạnh làm tắt mọi ước ao tự nâng mình lên tới trạng thái Niết Bàn.

Tóm lại, chúng ta có thể nói rằng hai khái-niệm này tương đối hóa sự hiện-hữu cá thể vì lợi ích của thực thể vũ trụ. Người Ấn-giáo tiến về sự kết hợp với sự tròn đầy của hữu thể, Phật giáo thì tiến về niết-bàn. Luân hồi, cả hai đều xem nó đúng ra là một sự chúc dữ, một sự nô lệ phải dứt bỏ. Cách nhìn nhận sự việc này xa rời cách thông thường ở phương Tây. Cũng khác hoàn toàn là quan-niệm ví dụ của G.Lessing (1729 – 1781).

Hơn nữa ông ta không tham chiếu phương Đông. Cuộc sống mới không phải là một sự thưởng phạt đối với tiền kiếp; nó là một cơ hội tốt để trở nên hoàn thiện, một cơ may để có được thêm nhiều kinh nghiệm và hiểu biết hơn. Một lần luân hồi tạo thành một bước tiến về phía trước để đạt tới sự hoàn thiện cao hơn. Bởi vậy luân hồi không còn là một lời

chúc dữ, một hình phạt hay là một số kiếp. Chính trong cùng tinh thần đó mà Helena Blavatsky rồi sau đó là Rudolf Steiner đã viết: những cuộc luân hồi đa dạng là một chuyển động đi lên trong tiến trình hiện-thực-hóa bản thân. Cứ mỗi lần [luân hồi] như thế, hữu thể con người trở thành chín chắn hơn, phong phú hơn và hoàn hảo hơn, trở thành chính mình hơn. Người ta tìm thấy quan niệm na ná như vậy trong Thời Mới. Quả thật, [phong trào] Thời Mới cho rằng con người được hưởng lợi từ chuyển động đi lên của vũ trụ mà nó là một yếu tố. Heinz Zahrnt viết:” Trong khi ở Phương Đông nghiệp chướng giống như một cỗ xe ngựa mà người ta rất sẵn lòng bước xuống, thì ở phương Tây nó lại là một cái thang xoắn ốc mà người ta trèo lên nhẹ nhàng” (Gotteswende, 1989).

Thật ra, ở Phương Tây, chưa bao giờ luân hồi mang bộ mặt của lời chúc dữ; đó là một biến cố đầy hy vọng làm mất đi tính chất bi kịch của cái chết và an ủi vô số những nghịch cảnh của cuộc sống này. Do vậy nó hội nhập một cách hoàn hảo vào giáo đồ đức tin đang phát triển và tự hiện thực hóa bản thân.

Người ta hẳn đã để ý điều đó, luân hồi không phải là một món hàng được bán riêng ra. Người ta không tin vào luân hồi mà không cần phải liên kết với cả một cái Welfanschauung (quan niệm và thực hành niềm tin) vốn liên kết rất chặt chẽ. Quan niệm này đề xuất một quan niệm khác về Thiên Chúa, về con người, về lịch sử, về ơn cứu độ.

Không thể chối cãi rằng các “tôn giáo” phương Đông có một sự quyến rũ trên người phương Tây. Không thể nghi ngờ, điều giải thích phần lớn sự thành công của luân hồi trên chúng ta, chính là những tiếp xúc với Châu Á – đặc biệt là Ấn-Độ. Tính liêm minh chính trực của một số trong các tín đồ phương Đông của nó, cuộc sống gương mẫu của họ, đã gây ấn tượng lớn lao trên tất cả những ai tiếp xúc với họ qua sách báo hoặc trong những cuộc du lịch. Đối với người phương Tây, rất tự nhiên là tin cậy và khen ngợi Châu Á ở mặt khôn ngoan cuộc sống. Lắm khi người ta có cảm tưởng dự phần vào một “thị trường chung” to lớn của các tín ngưỡng. Thế giới sẽ chỉ còn là một “mặt bằng lớn” duy nhất, dĩ nhiên là tự phục vụ: mỗi người chọn lựa những gì thích hợp mình. Ngay cả một số Kitô-hữu xác tín rằng học thuyết luân hồi có thể là một bổ sung đang hoan nghênh cho đức tin vào sự phục sinh của họ.

CÓ BẰNG CHỨNG KHÔNG?

Điều vừa làm say mê vừa thuyết phục con người hiện đại, đó là các sự kiện. Vì vậy những người ủng hộ luân hồi khẳng định: chúng tôi có những sự kiện có căn bản khoa học chứng minh có luân hồi. Vậy đâu là các chứng cứ ấy? Ian Stevenson, nhà phân tâm học người Mỹ, đã phát hành năm 1979 một tài liệu “thấu đáo” về các hiện tượng “gợi ý” luân hồi. Ông phát biểu hết sức dè dặt khi nói về giá trị của các chứng cứ. Có lẽ nên nói về những hiện tượng có thể định hướng trong ý nghĩa này là “có tính chất chỉ thị”. Như vậy, khá nhiều lần người ta chỉ ra hiện tượng này vốn xảy ra cho mỗi người vào một lúc nào đó: trong một hoàn cảnh nhất định, chúng ta có cảm giác xa lạ vì đã gặp hoặc đã sống nó rồi. Và có những trường hợp của hiện tượng gây ngạc nhiên một cách đặc biệt. Ví dụ, một người đang đọc một cuốn sách mà người đó không biết, anh ta nhận biết tất cả những gì mình đọc và có thể kể lại sau đó. Rất nhiều những hiện tượng này được giải thích bằng siêu hình học. Người ta còn gặp thấy nó cả trong tâm lý học thông thường. Một tri giác xảy ra một lúc nào nhất định, có thể cố định ngay trong trí nhớ và cho cảm tưởng là “đã thấy rồi. Đó chính là một cái gì đã biết. Phân tâm học, bề phần nó, biết đến những khoa nghiên cứu bệnh lý về ký ức. Hoặc đó là khoa ngoại cảm? Dù là thứ gì đi nữa, nếu quả các hiện tượng thuộc loại “tôi đã sống điều ấy” được xác nhận một cách khoa học, thì không vì thế mà chứng minh được rằng sự giải thích duy nhất và đúng đắn phải tìm ở trong luân hồi.

Đôi khi nó nài đến trường hợp những con người (nhất là các trẻ em) nhận ra những đồ vật không thuộc về mình. Chính như vậy mà, để kể vị Đức Đạt-lai Lạt-Ma, lãnh tụ tinh thần của Phật-tử Tây Tạng, người ta tìm kiếm một bé trai nhận ra tức khắc một số đồ đạc vốn thuộc về Đức Đạt Lai Lạt-Ma quá cố. Em bé ấy được coi là hiện thân luân hồi của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Thực tế, có những đứa trẻ có những thiên hướng văn chương hoặc âm nhạc đặc biệt mà chúng không thể tự có, hoặc nói tiếng ngoại quốc. Phải chăng có sự chuyển giao tư tưởng, sự nhạy cảm theo cách đồng cốt, thần giao cách cảm? Ở đây cũng thế, câu hỏi được đặt ra. Trong cùng trật tự tư tưởng, người ta lấy ra những yếu tố phụ hình thái học đặc trưng của những người quá cố, mà người ta tìm thấy được lại nơi các trẻ em. Thật lạ lùng! Nếu sự việc được xác lập một cách khoa học, thì có lẽ là phải tìm kiếm theo hướng cơ-thể-hóa, nghĩa là các hình ảnh hoặc cảm xúc đến từ bà mẹ và được diễn đạt

trong thân thể của đứa bé. Các thánh tích của các thánh chẳng phải là điều gì tương tự như thế sao? Tất cả những giả thuyết này cần được xác minh thẩm tra.

Người ta còn nại đến trường hợp những người nói chắc chắn họ nhớ về một quá khứ không phải là của họ. Hẳn nhiên, việc lừa đảo thô thiển không bao giờ bị loại trừ. Nhưng ngay nếu không phải trường hợp đó, thì những giả thuyết có tính giải thích khác luân hồi cũng có thể tiến hành. Chẳng hạn không thể hoàn toàn loại trừ ảnh hưởng của người chết trên người còn sống.

Luân hồi là một cách hiểu, không phải một nhận định. Hơn nữa, nếu nó là một mẫu mực cho việc giải thích, thì các mẫu mực khác cũng hoàn toàn có thể. Không có kết luận bắt buộc ủng hộ luân hồi.

LUÂN HỒI VÀ NHÂN QUẢ VĨ TRỤ THỂ GIỚI.

Song song với các “sự kiện được xác lập” này, người ta thường gọi lên sự tương đồng sâu xa giữa luân hồi và một nhân quả áp dụng chung cho cả con người lẫn vũ trụ. Theo họ, luân hồi nhập một cách tuyệt vời vào các nhịp sống của vũ trụ. Quả thật trong vũ trụ hiện hữu một chu kỳ lớn lao của sự sống và sự chết, của sự phục hưng và tàn lụi. Cái chết của hữu thể này đồng nghĩa với sự sống của một hữu thể khác. Vũ trụ là một tiếp diễn những quan hệ nhân quả được xích chặt với nhau, những cấu trúc kết nối và tan rã luôn luôn mới mẻ. Tại sao con người lại không như thế chứ, trong khi rõ ràng nó chỉ là một nhân tố của vũ trụ? Học thuyết này không kém phần lôi cuốn. Nhưng ý nghĩa cuộc đời tôi là gì trong cái viễn tượng này? Các hành vi của tôi có hay không một giá trị duy nhất và quyết định?

VÀ KINH THÁNH (đạo thiên chúa)

Kinh Thánh không màng gì đến luân hồi; phải nói là Kinh Thánh rõ ràng không biết đến luân hồi. Vào lúc mà truyền thống Kinh Thánh bắt đầu đào sâu khái niệm trách nhiệm cá nhân của cá thể, (ví dụ nơi tiên tri Ezéchiel), thì Kinh Thánh không hề bị cám dỗ bởi niềm tin về luân hồi. Ngược lại là khác. Trước vấn nạn để biết làm sao bảo đảm một quá khứ chông chất và làm thế nào chịu nổi gánh nặng của tội lỗi mình, đó không phải là một cơ hội mới nhân một cuộc sống mới được đưa ra, nhưng chính là việc Thiên Chúa ban

tặng nhưng không một trái tim mới và một tinh thần mới. Vì chính Thiên Chúa đến cứu độ con người; công cuộc cứu độ không phải là công việc của loài người.

Lý chứng được cho là có tính chất Kinh Thánh ủng hộ luân hồi, mà người ta hay lấy lại, là lý lẽ của tiên tri Elia, mà người ta mong đợi ngày Ngài trở lại (x. Mt 3,23;Si 48,1-11).

Các Phúc Âm cũng ám chỉ chờ đợi sự trở lại của Elia. Theo đó, trong Matthêu, chúng ta đọc thấy làm sao các môn đệ hỏi Chúa Giêsu:”Những luật sĩ nói gì, rằng Elia phải đến trước đã? Chúa Giêsu trả lời: ”Phải, Elia phải đến và ổn định lại tất cả; nhưng Ta bảo thật với các con: Elia đã đến và họ (luật sĩ và các thủ lãnh) không nhận ra Người, nhưng đã đối xử với Người theo cách của họ thích. Các môn đệ hiểu rằng những lời của Ngài nhắm đến Gioan Tẩy Giả”(Mt 17, 10-12). Thời bấy giờ có thể đã hiện diện những nhóm ít nhiều có nghĩ về luân hồi. Có thể đám tùy tùng của vua Hêrôđê lo sợ rằng Gioan hoặc Elia đã sống lại trong con người của Chúa Giêsu. Sự so sánh với các bản văn khác trong Tân Ước lại cho thấy rằng trường hợp “trở lại” của Elia trong con người của Gioan, thì đó là một ý niệm “thuộc chức năng”: Gioan làm tròn chức năng tiên tri mà Elia đã đảm đương. Luân hồi vì vậy sẽ mâu thuẫn với niềm tin hiển nhiên vào sự phục sinh vốn là niềm tin của Tân Ước. Người ta không thể thấy làm sao chúng [luân hồi và niềm tin phục sinh] có thể đồng hiện hữu trong cùng một truyền thống Kinh Thánh.

Về phần các thành ngữ “tái sinh từ trên cao”, “sự tái sinh”, “sự sinh lại” mà người ta tìm thấy nơi Thánh Gioan và Thánh Phaolô, tự nó có một ý nghĩa hoàn toàn khác với ý nghĩa luân hồi: đó là về một sự sống mới được khai trương bởi sự cải hoán tâm hồn, bởi niềm tin vào Chúa Giêsu và bởi sự phục tùng đầy tin cậy nhưng căn bản nơi Thiên Chúa. Tất cả “sự tái sinh” nằm trong cuộc sống thế trần hiện tại, chứ không phải sau khi đã chết.

DO ĐÂU MÀ LUÂN HỒI LẠI HẤP DẪN NHƯ VẬY?

Làm thế nào mà luân hồi lại trở nên phổ biến trong chúng ta như thế?

Rõ ràng là có một kẻ nút xảy ra trong thuyết bất cần đạo lý (khuyến nho) lạnh lùng của thời đại thực chứng chủ nghĩa (positiviste). Người ta không còn bằng lòng chấp nhận việc mọi sự kết thúc ở nghĩa trang hoặc khi tro đã được rải tung. Cái hư vô trống rỗng không phải là một câu trả lời. ”Không thể có chuyện chẳng còn lại thứ gì của một hữu thể

nhân loại!”. Đã hẳn, niềm tin vào sự phục sinh đem lại câu trả lời: ”có một cái gì đó bên kia sự chết”. Chỉ có điều là, dưới mắt rất nhiều người, niềm tin vào sự phục sinh đặt người quá cố ở một quãng cách quá lớn với chúng ta: người ấy sẽ sống lại một ngày nào đó!

Nhưng “ngày ấy” lại xa vời biết bao! Luân hồi, trái lại, xích người quá cố lại gần chúng ta: người chết lần nữa thuộc về thế giới chúng ta, rất gần với chúng ta. Và lần nữa, chúng ta có thể làm điều gì đó cho người ấy.(.....)

Sự phục-sinh.

So với “luật vũ trụ” của luân hồi, niềm tin Kitô-giáo đưa ra một cách rõ ràng một điều hoàn toàn khác: lời hứa của Thiên Chúa rằng, chúng ta, tất cả, sẽ được sống lại. Vì thế sẽ chẳng vô ích khi phác họa lại đôi nét chính yếu niềm tin của chúng ta vào sự phục sinh, để đem ra ánh sáng những điểm khác biệt chính với niềm tin vào luân hồi.

Tất cả chúng ta sẽ được sống lại một cách cá nhân.

Sau cuộc sống trần thế này

Cuộc sống duy nhất và không còn tái hiện nữa – Thiên Chúa sẽ hồi sinh chúng ta, mỗi người theo cách cá nhân, như Người đã làm cho Con của Người. Vì Người yêu mỗi người chúng ta theo từng cá thể, và tất cả chúng ta trong mắt Người đều mang một danh tính duy nhất. Chúng ta không phải là một hạt ngọc trai ở vòng cổ gồm những cuộc tái sinh không ngừng diễn ra để rồi không ngừng tiến đến cái chết. Cái chết đã bị Đức Kitô đánh bại một lần cho tất cả. Vì thế chúng ta được giải thoát khỏi sự chết và khỏi mọi sự luân hồi

Đức Kitô đã phá đổ luật nghiệp chướng khắc nghiệt.

Luật này nói rằng không có gì mà không có thưởng hay phạt, rằng chúng ta mang nợ về tất cả mọi sự theo cá nhân. Đức Kitô công bố trước hết luật yêu thương và tha thứ. Chúng ta không phải tự mình trả đến từng xu một. Nhờ cuộc khổ nạn của Người, chính Đức Chúa đã “trả” cho chúng ta. Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng ta được mời gọi ngày càng nên trọn lành hơn, nhưng không phải bằng phương tiện những cuộc luân hồi liên tiếp; chỉ duy nhất bằng sự trung tín của chúng ta trong các giới hạn của cuộc hiện sinh độc nhất của chúng ta là những người được cứu rỗi nhờ ân sủng.

Phỏng vấn với bậc thầy thôi miên của nhân loại:

Chúng ta đang ở trong vũ trụ chúng ta có quyền biết và tìm hiểu về sự huyền bí của vũ trụ..!

Nhà thôi miên nói về nguồn gốc con người trên trái đất

Cho dù trí tưởng tượng của bạn có bay xa tới đâu, khi bạn ngẫu nhiên đọc bất kỳ cuốn sách nào của Dolores Cannon, một bậc thầy về “Thôi miên Hồi quy” và nhà Nghiên cứu Tâm linh kỳ cựu, bạn sẽ nghĩ rằng mình đang xem một tác phẩm khoa học viễn tưởng.

Bà là tác giả của nhiều cuốn sách viết về các chủ đề như Nostradamus, Chúa Giêsu, Sự sống sau cái chết, sự hình thành của nhân loại trên Trái đất, các tiền kiếp... Tất cả những kiến thức này được bà thu thập qua kỹ năng đặc biệt của mình về Thôi miên Hồi quy, một quá trình mà bà đưa các khách hàng cần được trị liệu của mình vào một trạng thái gọi là “siêu ý thức”, từ đó nắm bắt được không chỉ thông tin về các tiền kiếp của họ, mà còn những bí mật khác của vũ trụ.

Trong cuốn sách mới nhất của mình, “Ba làn sóng tình nguyện và Trái đất mới” (do Ozark Mountain xuất bản), bà đã tiết lộ rằng kể từ khi Nhật Bản hứng chịu hai vụ nổ bom nguyên tử vào năm 1945, ba nhóm riêng biệt đại diện cho các linh hồn từ khắp nơi trên vũ trụ đã tình nguyện đến Trái đất, dưới hình hài của con người để biến đổi tần số của Trái đất, giúp ngăn ngừa một thảm họa toàn cầu.

Ba làn sóng tình nguyện

- Làn sóng thứ nhất: Bây giờ họ đang ở độ tuổi từ cuối 40 đến đầu 60. Họ bị xáo trộn bởi trải nghiệm sự bạo lực, thù hận và giận dữ trên Trái đất. Họ đã rất khó khăn điều chỉnh cuộc sống như con người, và nhiều người trong số họ cố gắng tự tử.

- Làn sóng thứ hai: Bây giờ họ đang ở độ tuổi từ cuối 20 đến 30. Những “tình nguyện viên này” thích ứng tốt hơn. Họ mang theo các “kênh năng lượng” mà được cho là có thể ảnh hưởng tới những người khác chỉ cần ở gần họ.

• Làn sóng thứ ba: Đó là những người trẻ tuổi, từ những đứa trẻ cho đến thanh thiếu niên. Họ có các kiến thức cần thiết để tồn tại trên hành tinh này. DNA của họ cao cấp hơn.

Thách thức đối với những linh hồn, điều mà Cannon nói, là khi được sinh ra, họ bị mất tất cả trí nhớ về việc họ đã từng là ai và tại sao họ lại tình nguyện được sinh ra ở Trái đất này.

Bài phỏng vấn dưới đây được Canon chia sẻ thêm về những “tình nguyện viên” này thông qua tờ The Edge:

Hỏi: Đối với những người không biết bà hoặc chưa từng tiếp xúc với lượng lớn các thông tin mà bà đã thu thập được, bà có thể mô tả lại những việc bà đã và đang làm, và cuốn sách này đã bổ sung gì cho những công việc mà bà đang thực hiện?

Dolores Cannon: Vâng, tôi đã làm công việc thôi miên hơn 40 năm qua. Tôi đã phát triển một số kỹ thuật của riêng tôi. Nó không giống như bất kỳ kỹ thuật thôi miên nào khác trước đây. Chúng tôi có thể liên hệ với những gì tôi gọi là “Lực Lượng Tối Cao”, đó là Cội nguồn của tất cả các tri thức. Tôi có khả năng nhìn nhận và thu thập được những kiến thức này thông qua hàng ngàn người mà tôi đã từng tiến hành thôi miên họ.

Trong các lớp học của tôi, tôi dạy người khác làm thế nào để có thể thực hiện giống như những gì tôi làm. Điều này có 1 số tác dụng với việc điều trị các chứng bệnh, hay tâm lý bất ổn. Tôi làm việc như một bác sĩ chuyên khoa và một nhân viên tư vấn. Trong các buổi “trị liệu” này, tất cả các khách hàng, hay các bệnh nhân, họ trở về với các kiếp sống trước trong quá khứ của họ, và tôi giúp họ trả lời các câu hỏi liên quan.

Trong khoảng 5 năm trở lại đây, tôi bắt đầu nhận thấy rằng có 1 số khách hàng, họ chưa từng có một kiếp sống trong quá khứ trên Trái đất. Họ chưa bao giờ ở trên Trái đất trước kia, họ đã đến đây trực tiếp từ Thiên Chúa, từ các Thế giới khác nhau, từ các hành tinh khác, không gian khác, nơi họ có thể được gọi là các sinh mệnh ánh sáng (light beings) Đó là điểm xuất phát để tôi đến với lý thuyết của Ba làn sóng tình nguyện. Kể từ khi tôi nói về việc này trên chương trình phát thanh, trên mục “Coast to Coast” và ở tất cả các sự kiện khác của tôi, tôi bắt đầu nhận được thư từ liên hệ từ khắp nơi trên toàn thế giới. Họ nói: “Nó thật ý nghĩa. Tôi đã từng nghĩ tôi là người duy nhất trên Trái đất cảm thấy như

thế”. Họ nói họ cảm thấy giống như họ không thuộc về nơi này và họ muốn về nhà. Họ không hiểu Trái đất. Họ chỉ biết rằng đây không phải là nhà của họ. Họ không biết nhà thật sự của họ ở đâu nhưng họ biết chắc rằng không phải ở đây, họ muốn rời khỏi Trái đất.

Những lý thuyết của tôi đã làm họ cảm thấy tốt hơn nhiều, và có hàng ngàn người đã cảm thấy như vậy. Vâng, chúng tôi phát hiện ra lý do tại sao – bởi vì họ chưa từng có mặt ở trên Trái đất trước đây. Họ là một phần của nhóm đặc biệt này đã và đang đến để giúp đỡ chúng ta trong thời điểm hiện tại này.

Phỏng vấn với bậc thầy thôi miên của nhân loại: Hầu hết con người đều là Thần Chuyển Sinh

Cho dù trí tưởng tượng của bạn có bay xa tới đâu, khi bạn ngẫu nhiên đọc bất kỳ cuốn sách nào của Dolores Cannon, một bậc thầy về “Thôi miên Hồi quy” và nhà Nghiên cứu Tâm linh kỳ cựu, bạn sẽ nghĩ rằng mình đang xem một tác phẩm khoa học viễn tưởng.

Hỏi: Các tình nguyện viên ở đây để làm những gì và tại sao chúng ta, những công dân của hành tinh này, lại cần quan tâm đến sự hiện diện của họ ở đây?

Dolores Cannon: Các “tình nguyện viên” đang ở đây để cứu Trái đất, bởi vì những con người của Trái đất đang bị xoay vòng trong Luân hồi nghiệp báo không thể làm điều đó. Họ bị cuốn trong nghiệp, liên tục lặp lại sai lầm và nghiệp lại thêm chồng nghiệp. Những người ở Trái đất này không thể thoát ra để làm bất cứ điều gì tốt cho Trái đất nữa. Nhưng những linh hồn đến từ các nơi khác, họ tinh khiết và họ có thể thực hiện những điều tốt nhất cho hành tinh này.

Nhưng bây giờ trong cơ thể xác thịt mang hình hài con người này, những “người” này lại không nhớ gì về lý do họ đến đây. Nhưng họ có nguồn năng lượng dự trữ. Nó là nguồn năng lượng của sự từ bi, yêu thương và nó sẽ làm thay đổi cách suy nghĩ của con người trên Trái đất. Nó sẽ thay đổi lịch sử, chỉ cần họ có mặt ở đây. Họ không nhận ra họ đang làm điều đó, nhưng họ đang tạo ra các nguồn năng lượng tích cực để bù đắp cho sự tiêu cực của thế giới.

Tuy nhiên, họ không muốn ở đây. Họ không hiểu Trái đất: “Tôi đang làm gì ở đây? Tôi muốn về nhà”. Trong tiềm thức họ, họ biết đây không phải là nơi thuộc về họ.

Hỏi: Những cuốn sách của bà nói về một thực tế rằng nhân loại trên hành tinh Trái đất hiện nay đã được đến từ các nền văn minh tiên tiến hơn trong vũ trụ, nhưng có vẻ như một điều gì đó đã đi sai đường so với kế hoạch ban đầu?

Dolores Cannon: Đó chỉ là tự họ – loài người – tạo ra vấn đề. Không có gì sai với kế hoạch cả. Khi họ (Đấng Sáng tạo) đưa những “hạt giống người” xuống Trái đất, họ nói: “Chúng ta hãy cấp cho hành tinh xinh đẹp này một sinh vật với trí thông minh, kiến thức và ý chí tự do và xem những gì họ (loài người) làm với nó.”

Chúng ta là hành tinh duy nhất trong vũ trụ có ý chí tự do. Khi một nền văn minh được tạo dựng, những Đấng Sáng tạo đó thường không can thiệp, họ ngồi lại và xem xem nhân loại làm gì với ý chí tự do ấy, xem họ điều khiển cuộc sống như thế nào.

Hỏi: Nhưng một mặt nào đó, hình như việc đưa những người tình nguyện đến Trái đất này cũng được xem như một sự can thiệp ở mức độ nhẹ?

Dolores Cannon: Thực ra, những người tình nguyện đó mang đến cho chúng ta sự cải biến cần thiết. Mỗi khi Trái đất cần một sự canh tân mới, thì họ mang nó đến.

Theo dòng lịch sử, khi những Đấng Sáng tạo còn sống giữa nhân loại để cùng phát triển hành tinh này, họ sống rất lâu, lâu đến mức con người coi họ là Thần Thánh. Những truyền thuyết và câu chuyện cổ về thần tiên đã được hình thành như vậy. Mọi nền văn hóa trên thế giới đều có huyền thoại về những vị Thần của riêng họ, những vị Thần này đã dẫn mang tới các kiến thức và sự phát triển cho phạm vi mà họ cai quản.

Bây giờ thì họ không còn sống giữa con người nữa, vì thế họ thả những ý tưởng vào bầu khí quyển. Họ không quan tâm ai phát minh ra nó, miễn là khi họ đặt định rằng, điều này vào thời điểm này cần được phát minh ra, thì chúng được phát minh ra.

Tôi hỏi: “Đó chẳng phải là sự can thiệp sao? Cung cấp cho chúng ta những sự tiến bộ mà chúng ta cần?”

Họ nói: “Không, đó là một món quà của chúng tôi cung cấp cho con người vào một thời điểm nào đấy, và sau đó con người làm gì với món quà này là tùy vào ý chí tự do của con người”. Họ nói thêm: “Tuy nhiên phần lớn thời gian, con người tương tác với nó không phải là những gì chúng tôi dự định ban đầu. Các vị lật qua lật lại, rồi biến nó thành một vũ khí hay một điều gì đó khác hẳn so với mục đích mà nó được tạo ra”

Tôi hỏi: “Vậy tại sao các ngài không đến và nói với con người rằng họ đang không làm đúng?”

Họ nói: “Không, đó là sự can thiệp”.

Đó là sự khác biệt. Và đó là lý do tại sao họ đã phải phái các tình nguyện viên đến để hỗ trợ Trái đất, bởi vì vào cuối Thế chiến II, họ thấy rằng loài người đã phát hiện ra năng lượng hạt nhân và bom nguyên tử.

Tôi nói: “Vâng, chúng tôi sử dụng nó khá tích cực đấy chứ. Chúng tôi phục vụ nó cho năng lượng điện”.

Và họ trả lời rằng: “Không, nó thực ra đã được phát minh ra làm vũ khí nguyên tử. Đó thật sự là một điều nguy hiểm”

Họ biết rằng con người không thể kiểm soát nó, rằng con người có thể dùng nó để hủy diệt thế giới.

Có một Hội đồng có nhiệm vụ giám sát mọi thứ trong vũ trụ bằng các quy định luật lệ, luật nhân quả... Không có gì là tình cờ hết. Hội đồng đã thấy sự việc này, nhưng họ không can thiệp từ bên ngoài, nên họ đã cử những tình nguyện viên đi để hỗ trợ từ bên trong. “Trái đất đang gặp khó khăn, ai muốn đến giúp đỡ?” Và sau đó, các linh hồn tinh khiết chưa từng luân hồi trong nghiệp báo đã chuyển sinh vào lớp xác thịt con người. Hàng trăm ngàn các sinh mệnh như vậy đã đến Trái đất kể từ khi kết thúc Thế chiến thứ II.

Hỏi: Bà có thể chia sẻ về việc bà đã học hỏi được gì trong những năm tháng qua về các khái niệm về Chúa, về Thần và quan niệm rằng chúng ta đều là Thần (chuyển sinh)?

Dolores Cannon: Điều cơ sở trong tất cả các công việc của tôi, là việc Chúng ta đều là Thần, chúng ta đều đến từ Trời (những cảnh giới cao) và chúng ta không bao giờ có thể

tách biệt khỏi Người (Đức Chúa Trời). Chúng ta có thể nghĩ rằng chúng ta cô đơn, nhưng chúng ta chưa từng bao giờ cô đơn. Chúng ta là một phần của Chúa Trời và chúng ta chính là một phần của Người. Con người không nhận ra các năng lực mà họ có. Họ có thể làm tất cả, không gì là không thể, không có giới hạn nào hết.

Hỏi: Bà đã từng viết nhiều về sự chuyển đổi của hành tinh này khi các xung động của nó tăng lên, và một Trái đất mới sẽ xuất hiện. Liệu có một hướng dẫn chung nào cho con người để họ biết rằng họ đang đi đúng hướng trong việc trở thành một phần của Trái đất mới hay không?

Dolores Cannon: Tôi nói với mọi người ở các bài giảng rằng, nếu họ quan tâm đến những điều này, có nghĩa là họ đang đi đúng hướng. Ngoài kia có rất nhiều người tiêu cực, cố chấp, họ không muốn thay đổi. Họ thích sự tiêu cực. Họ thích ngắm nhìn những bi kịch đang diễn ra. Đó là những người sẽ không thuộc về Trái đất mới. Họ sẽ ở lại với những gì họ tạo ra, nơi họ dự định sẽ thuộc về. Bạn không cần phải lo cho họ, mà hãy suy nghĩ về bản thân mình, hãy hướng về tương lai và làm những điều tốt nhất có thể. Còn nếu ai đó tiêu cực, đó là họ phải tự xử lý vấn đề của họ, chúng ta không thể thực hiện thay họ được.

Hỏi: Gần đây bà có thêm những khám phá gì về Trái đất mới không?

Dolores Cannon: Tôi chỉ có thể nói rằng đây là lần đầu tiên điều này xảy ra trong lịch sử vũ trụ, rằng Trái đất này sẽ thay đổi rung động và các tần số, chuyển sang một chiều hướng khác. Đây là một chương trình vĩ đại nhất mà Trái đất đang trải qua. Tất cả những người ngoài hành tinh và các sinh mệnh khác ngoài vũ trụ đang dõi theo chúng ta, họ rất muốn xem liệu sự việc này diễn biến ra sao. Nó rất quan trọng và chưa từng được thực hiện trước đây.

Trái đất mới là một khái niệm chúng ta không thực sự biết bởi vì nó là một quá trình tuyệt vời mà chưa bao giờ xảy ra trước đây. Nó cực kỳ quan trọng.

Hỏi: Bà mô tả trong cuốn sách của bà rằng, việc trị liệu có thể thực hiện đối với những vấn đề cụ thể mà khách hàng yêu cầu. Việc đưa người bệnh vào trong trạng thái siêu ý thức có thể khởi tác dụng giúp chữa lành được bệnh. Bà có thể nói rõ hơn về việc này?

Dolores Cannon: Đầu tiên chúng tôi phải tìm ra nguyên nhân của cái gọi là bệnh, bởi vì con người tự họ làm mình bị bệnh. Bạn cần biết rằng, con người sinh ra không phải để bị bệnh. Cơ thể con người cần phải ở trạng thái vô bệnh mới là đúng. Nếu bạn có bất kỳ triệu chứng gì, có nghĩa là cơ thể bạn đang cố gửi đến cho bạn một thông điệp, và bạn cần phải hiểu rõ thông điệp này là gì. Trong các buổi trị liệu của tôi, bạn sẽ biết rằng nguyên nhân của bệnh sinh từ tiền kiếp hay từ kiếp này của bạn, tại sao cơ thể bạn lại bệnh, và sau đó nó thường phục hồi nhanh chóng.

Hỏi: Trong tất cả những thông tin mà bà trình bày trong cuốn sách mới này, điều gì khiến bà muốn chia sẻ nhất cho tất cả mọi người trên hành tinh này ngay bây giờ?

Dolores Cannon: Tôi nghĩ rằng chúng ta đã nói về nó. Chúng ta đang di chuyển vào một tần số mới, một chiều hướng mới, nơi nó sẽ là đất mới, và nó sẽ là vô cùng xinh đẹp. Mọi thứ tràn ngập trong các sắc màu lung linh, tình yêu thương hiện diện ở khắp nơi.

Chúng ta đang di chuyển ra khỏi các phiên não của Cựu trái đất, và đó sẽ là một sự thay đổi hoàn toàn, không thể tin được. Kinh Thánh trong sách Khải huyền nói về Thiên đàng mới và Đất mới. Đó là điều tương tự, chúng ta sẽ được trải nghiệm điều đó.

Điều quan trọng nhất là chúng ta đang sống trong thời gian tối quan trọng trong lịch sử của vũ trụ. Rất quan trọng khi có mặt ở Trái đất vào lúc này. Hiện có hàng ngàn linh hồn muốn được ở đây để trải nghiệm điều này, ngay cả khi họ chỉ có thể có mặt ở đây trong một vài giờ. Thậm chí họ nói rằng ngay cả khi họ được sinh ra và chết ngay lập tức, họ cũng bằng lòng, bởi vì họ có thể nói: “Tôi đã ở đó khi điều này xảy ra.” Bạn có thể hiểu được thời điểm này quan trọng đến thế nào. Vì vậy, bạn đang sống trong một thời gian rất tuyệt vời mà sẽ không bao giờ được lặp lại một lần nữa.

Hỏi: Bà có lời khuyên nào cho con người trong thời kỳ này, liệu họ có thể làm gì để tận dụng được tốt nhất thời gian ở đây, về thiền định hay chế độ ăn uống, hay chính niệm?

Dolores Cannon: Thiền định rất tốt vì nó không chỉ giúp thư giãn cơ thể, mà nó còn làm cho cơ thể rất nhiều những điều tuyệt vời khác. Còn về chế độ ăn uống, khi Trái đất chuyển sang một chiều hướng khác, cơ thể cần phải trở nên nhẹ nhàng hơn, bạn nên hạn chế các thứ thịt như thịt bò hay thịt lợn.....

Họ nói rằng chế độ ăn uống tốt nhất là thức ăn trái cây tươi và rau quả, nếu được nên là các loại hữu cơ. vì nó nhẹ hơn. Hãy tránh xa đường và hãy uống thật nhiều nước. Họ nói rằng những lợi ích của nước vượt xa hiểu biết của con người, cực kỳ kỳ diệu.

Sau khi chúng ta ở trên Trái đất mới, có lẽ chúng ta không cần ăn gì cả. Nhiều người hỏi tôi: “Tôi có phải chết đi để được đến Trái đất mới không?”. Không. Bạn sẽ mang theo cơ thể này đi với bạn. Nó là một quá trình rất từ từ. Bạn thậm chí sẽ không nhận ra ngay cả khi nó xảy ra. Đó là một quá trình dần dần – và sau đó bằng cách nào, bằng cách nào đấy, chúng ta sẽ biến thành các sinh mệnh ánh sáng.

Hỏi: Câu hỏi phổ biến nhất mà bà nhận được ở các bài giảng là gì?

Dolores Cannon: Họ luôn luôn muốn biết: “Thế còn gia đình của tôi, chồng tôi, con tôi, họ cũng sẽ đi sang Trái đất mới chứ? Làm thế nào tôi có thể chắc chắn họ sẽ đi đâu?” Bạn không thể biết được. Thực ra ngay cả người thân thích nhất của bạn, bạn không bao giờ biết rõ về họ mặc dù bạn tưởng rằng bạn biết tất cả. Bạn không biết số phận của họ, kế hoạch thực sự của họ khi đến với Trái đất này là gì. Tôi nói với mọi người rằng, bạn chỉ có thể quyết định sự việc này cho riêng bạn thôi, bạn không thể làm điều đó cho người khác.
(Theo Bocau)

Nghiên Cứu bên kia của sự chết

Hiện nay, luân hồi tái sinh là một đề tài nóng bỏng ở xã hội phương Tây nói chung và Mỹ nói riêng. Chương trình "60 minutes" ngày 30.10 cách đây vài năm có đề cập đến vấn đề luân hồi tái sinh và báo cáo hiện có đến 78% người Mỹ (vào khoảng 195.000.000) tin có kiếp trước kiếp sau. Raymond Moody, giáo sư triết học, bác sĩ y khoa, là một nhà nghiên cứu người Mỹ tiên phong về vấn đề luân hồi tái sinh, nói rằng, sự hiểu biết về hiện tượng có đời sống khác sau đời sống này (life after life) đã được giấu nhem rất kỹ cho đến bây giờ. Nếu ai muốn tìm hiểu xem người Mỹ nghĩ thế nào về luân hồi chỉ việc vào thăm Google, gõ chữ "book on reincarnation" thì sẽ thấy một con số khổng lồ, hơn 2.000.000 tài liệu gồm sách và các bài luận giải về nhân quả và luân hồi...

Cách đây 31 năm, khi cho in cuốn sách đầu tiên "Life After Life" sau nhiều năm tiếp xúc với những bệnh nhân chết đi sống lại, bác sĩ Moody nói, ông chỉ ghi lại trung thực những câu chuyện này mà không cố ý chứng minh là có một đời sống khác sau khi chết. Ông cũng nói thêm rằng, hiện nay chưa có ai có thể đưa ra một bằng chứng cụ thể để chứng minh có 1 cảnh giới bên kia cửa tử, nhưng người ta cũng không thể phủ nhận kinh nghiệm của hơn 8 triệu người lớn ở Mỹ và mấy triệu trẻ con nữa, những người sống lại sau cái chết lâm sàng đã kể những gì họ thấy được sau khi rời khỏi xác thân vật lý. Bác sĩ Moody kể, lần đầu tiên ông được nghe tả về cảnh giới bên kia cửa tử do người chết hồi dương kể lại (kinh nghiệm cận tử) là khi ông còn là một sinh viên y khoa triết học ở đại học Virginia. Một giáo sư dạy môn tâm thần học kể lại cho sinh viên nghe chính ông đã "chết" đi rồi sống lại 2 lần, cách nhau 10 phút. Ông kể lại những chuyện kỳ ông được chứng kiến trong thời gian ông "chết". Thoạt nghe thì anh sinh viên Moody cũng lấy làm lạ nhưng không có ý kiến gì. Anh chỉ giữ cái băng thu âm câu chuyện này để làm tài liệu thôi. Mấy năm sau, ông Moody bây giờ là giáo sư triết ở 1 trường đại học ở Bắc Carolina. Trong 1 buổi giảng dạy về thuyết bất tử (Phaedo) của Plato, nhà hiền triết nổi tiếng của Hy Lạp thời cổ đại, một sinh viên xin gặp riêng để hỏi thêm về vấn đề sống chết, vì bà của chàng ta đã "chết" trên bàn mổ, sau đó hồi sinh và kể những câu chuyện bà đã chứng kiến rất hấp dẫn. Giáo sư Moody yêu cầu anh sinh viên này kể lại từng chi tiết và ông rất đỗi ngạc nhiên khi thấy những chuyện xảy ra cho bà già này gần giống với những mẩu chuyện ông được nghe từ thầy của ông mấy năm về trước. Từ đó, ông cố ý thu thập tài liệu về hiện tượng chết đi sống lại. Ông cũng đưa vấn đề này vào trong các bài giảng của ông, nhưng không đề cập gì đến 2 trường hợp ông được nghe. Ông nghĩ rằng, nếu có nhiều người chết đi sống lại thì thế nào sinh viên cũng sẽ nói ra trong các giờ triết. Quả vậy, trong mỗi một lớp học chừng 30 sinh viên, khi nào cũng có một anh xin gặp riêng sau giờ học để kể cho ông nghe một câu chuyện chết đi sống lại. Có điều lạ là, những mẩu chuyện này có nhiều tình tiết giống nhau, tuy người có kinh nghiệm chết đi sống lại gồm nhiều thành phần khác nhau, khác về tôn giáo, về học vấn, và địa vị xã hội.

Khi Moody theo học y khoa năm 1972 thì ông đã có một hồ sơ dày cộm về những trường hợp chết đi sống lại. Ông bắt đầu nói đến công cuộc nghiên cứu của ông với những

người ông gặp ở trường y. Sau đó, theo lời yêu cầu của một người bạn, ông nhận lời thuyết trình về hiện tượng chết đi sống lại tại 1 Hiệp hội Y sĩ và nhiều hội đoàn khác. Và sau mỗi buổi thuyết trình, thế nào cũng có người đứng lên kể lại kinh nghiệm chết đi sống lại của chính mình. Dần dà ai cũng biết tiếng ông, nên nhiều bác sĩ đã giới thiệu những bệnh nhân họ cứu sống được mà có những kinh nghiệm lạ lùng trong thời gian họ "chết". Sau khi vài tờ báo đăng tải tin tức về công cuộc nghiên cứu của ông thì nhiều người tự động gửi những mẩu chuyện tương tự xảy ra với họ. Ông quyết định chỉ chú ý đến trường hợp những người do bác sĩ chứng thực là đã chết lâm sàng (tim ngừng đập, thần kinh não ngưng hoạt động) rồi được cứu sống lại, và trường hợp những người bị tai nạn, hôn lìa khỏi xác ngay nhưng sau đó lại hoàn hồn, đã kể những sự việc họ chứng kiến.

Trong mấy trăm câu chuyện chết đi sống lại mà tác giả trực tiếp được nghe, Moody nhận thấy, tuy kinh nghiệm của mỗi người có điểm khác nhau nhưng tựu trung thì có thể nói có chừng 15 điểm mà ông thấy người ta hay nhắc nhở :

1. Ngôn ngữ bất đồng

Người nào cũng tỏ vẻ bực bội rằng, ngôn ngữ ở cõi trần không thể diễn tả đúng những sự việc xảy ra ở cõi giới bên kia. Một người trong số đó nói : "Tôi biết, thế giới mà tôi được thấy là một thế giới có hơn 3 chiều, nên không thể nào diễn tả được hết những điều tôi muốn nói với thứ ngôn ngữ 3 chiều của chúng ta".

2. Nghe tin mình đã chết

Nhiều người kể rằng, họ được nghe chính bác sĩ hay những người ở bên cạnh nói rằng họ đã chết. Bà Martin kể : "Tôi vào bệnh viện nhưng họ không tìm ra bệnh. Bác sĩ James đưa tôi sang phòng X quang để chụp ảnh gan tìm bệnh. Vì tôi bị dị ứng với nhiều thứ thuốc nên họ thử trên cánh tay tôi trước. Thấy tôi không có phản ứng gì, họ liền tiêm cho tôi thứ thuốc ấy. Nhưng lần này tôi bị phát dị ứng liền và chết ngay sau đó. Tôi thấy bác sĩ ở phòng X quang vừa chích thuốc cho tôi, bước đến nhắc máy điện thoại. Tôi nghe rõ ông quay từng con số và giọng nói của ông : "Thưa bác sĩ James, tôi đã giết bệnh nhân của ông. Bà Martin chết rồi". Nhưng tôi biết tôi không chết. Tôi cố cử động, cố tìm cách nói cho họ biết là tôi chưa chết nhưng tôi không thể làm gì được. Rồi thấy họ làm thủ tục

cấp cứu. Tôi nghe họ nói cần bao nhiêu "cc" thuốc chích cho tôi, nhưng tôi không có cảm giác gì khi mũi kim chích vào da. Tôi cũng không có cảm giác gì khi họ chạm vào người".

3. Tâm an bình và tịch tịnh

Số đông kể rằng, họ tận hưởng được một cảm giác rất an lạc, thật khoan khoái khi mới thoát ra khỏi cái xác của mình. Một người bị bất tỉnh ngay sau khi bị thương nặng ở đầu kể rằng, khi mới bị chấn thương thì anh cảm thấy đau nhói, nhưng chỉ một thoáng thôi, rồi sau đó anh có cảm tưởng như mình đang bồng bềnh trôi trong 1 phòng tối. Mặc dù hôm ấy trời lạnh lắm mà anh cảm thấy rất ấm áp trong khoảng không gian âm u này. Anh thấy tâm thần mình bình an thoải mái lạ lùng và anh chợt nghĩ "chắc là mình đã chết rồi". Một bà vật vã, đau đớn và ngất đi sau một cơn đau tim. Khi được cứu tỉnh bà kể : "Tôi bắt đầu thấy sung sướng lạ, mọi lo âu buồn phiền biến mất, chỉ còn lại một cảm giác bình an, thoải mái, thanh tịnh. Tôi không còn cảm thấy đau đớn nữa".

4. Âm thanh

Nhiều âm thanh lạ được tả lại, hoặc khi sắp chết hoặc khi vừa tắt thở. Một người đàn ông "chết" trong vòng 20 phút trên bàn mổ kể lại, rằng ông đã nghe một tiếng kêu ù ù rất khó chịu. Tiếng kêu như phát ra từ trong đầu mình chứ không phải từ bên ngoài. Một người đàn bà kể, khi vừa ngất đi thì bà nghe một tiếng rì rì lớn và bà cảm thấy đang chơi vui bay lộn vòng trong không gian. Bà còn nghe một thứ tiếng khác cũng khó chịu lắm, như tiếng động lạch cạch, tiếng va chạm hay tiếng rỗng mà cũng như tiếng gió hú. Những người khác thì nghe một âm thanh dễ chịu như âm nhạc, như trường hợp một bệnh nhân "chết" trên đường đi đến bệnh viện, khi được cứu tỉnh lại ông kể: Ông đã nghe 1 âm thanh như âm ba của nhiều cái chuông nhỏ từ đằng xa theo gió vọng lại, làm ông nghĩ đến mấy cái chuông gió của Nhật, và ông chỉ nghe 1 âm thanh này thôi.

5. Đường hầm tối

Ngay vừa khi nghe tiếng động thì người ta cảm thấy như bị hút mạnh vào một khoảng không gian tối. Người thì nói giống như một hang động; người thì bảo sâu hút như một cái giếng; người khác thì mô tả như một khoảng không, một đường hầm, một ống xoắn, một cái chuông, thung lũng, ống cống, hoặc khoảng không của một hình vật thể hình

trụ. Tuy được diễn tả khác nhau nhưng điều này cho thấy, người nào cũng trải qua kinh nghiệm này. Một bệnh nhân kể : Khi tim anh ngừng đập vì bị dị ứng với thuốc mê thì anh thấy mình như bay qua một khoảng không tối tăm như một đường hầm, với tốc độ cực nhanh như một con tàu đang lao đầu bay xuống ở 1 công trường giải trí.

6. Giây phút bước ra khỏi xác

Tuy ai cũng biết rằng, cái "Ta" gồm 2 phần: thân và thức, nhưng ít ai hiểu biết được phần Thức vì cho rằng, có thân xác vật lý thì trí óc mới hoạt động được, không thể nào có 1 đời sống nào khác ngoài đời sống với tấm thân vật lý này. Cho nên, trong quá trình chết đi sống lại, ai cũng bị ngạc nhiên quá mức khi họ được ngắm nghía thân xác bất động của họ.

Thực khó tưởng tượng được tâm trạng của những người này, khi họ thấy mình đứng đây mà sao lại còn có thân hình mình nằm bất động ở đằng kia ! Khi hồn vừa lìa khỏi xác, họ chưa ý thức được mình đã chết nên ngẩn ngơ không hiểu được hiện tượng này. Nhiều người muốn nhập vào xác mình lại nhưng không biết làm sao. Có người rất hoảng sợ nhưng cũng có người không sợ hãi. Một bệnh nhân nói : "Bệnh tôi trở nặng, bác sĩ buộc phải vào nhà thương. Sáng hôm ấy tôi thấy một lớp như sương mù bao phủ quanh tôi và cùng lúc ấy tôi thấy mình bước ra khỏi xác. Tôi thấy mình bồng bồng bay lên phía trên và nhìn xuống cái xác mình nằm ở giường. Tôi không thấy sợ hãi chút nào, chỉ thấy một cảm giác bình yên trong một khung cảnh êm ả thanh bình. Và tôi nghĩ, có lẽ tôi đang đi về cõi chết. Tôi tự nhủ, rằng nếu tôi không nhập trở lại được vào cái xác kia thì tôi chết thật rồi, và như vậy cũng không sao".

Nhiều người nói rằng sau giây phút hoang mang lúc đầu, dần dà họ thấy giác quan mới của thể hồn bén nhạy hơn. Họ có thể nhìn thật xa, nghe thật rõ, đọc được ý nghĩ của người khác, và chỉ cần nghĩ đến chỗ nào họ muốn đi thì đã thấy mình ở đó rồi. Nhưng vì họ không trao đổi gì được với những người xung quanh nên họ thấy cô đơn buồn tủi.

7. Gặp những thể hồn khác

Nhiều người kể lại, họ chỉ cảm thấy cô đơn trong chốc lát thôi, sau đó họ được gặp gỡ và chuyện trò với những người thân, bạn bè quá cố. Một người phụ nữ kể lại cuộc vượt

cạn khó khăn, bà bị mất máu rất nhiều trong khi sinh. Lúc đó bà nghe bác sĩ nói là bà không sống được nhưng bà thấy mình vẫn tỉnh táo và ngay khi ấy bà thấy nhiều người vây quanh bà nhưng chỉ thấy mặt thôi. Họ đông người lắm, lơ lửng ở trên trần nhà. Bà nhận ra đó là những người thân và quen đã qua đời, bà thấy bà ngoại của mình và một cô bé bạn học hồi nhỏ cùng nhiều người bà con quen biết khác. Ai cũng có vẻ tươi cười như chào đón bà ở xa về.

Một người khác kể rằng sau khi người bạn thân tên Bob chết vài tuần thì ông cũng suýt chết. Ông thấy mình bước ra khỏi thể xác vật chất và có cảm tưởng như Bob đang đứng cạnh mình. Ông biết đó là Bob nhưng lại trông không giống như hồi còn sống. Tuy nhìn thấy Bob, nhưng không phải nhìn bằng mắt vì chính ông cũng không có mắt ! Nhưng lúc ấy ông không nghĩ đến điều này là lạ vì ông không cần có mắt mà vẫn thấy. Ông hỏi Bob : "Bây giờ tôi phải đi đâu, chuyện gì đang xảy ra ? Có phải tôi chết rồi không ? Nhưng Bob không nói gì cả. Suốt mấy ngày tôi ở bệnh viện, Bob luôn ở bên cạnh tôi nhưng vẫn không trả lời những câu hỏi của tôi cho đến ngày bác sĩ tuyên bố là tôi đã thoát chết thì Bob bỏ đi".

8. Đối diện với người ánh sáng

Tuy tình tiết về kinh nghiệm "chết" của mọi người khác nhau nhưng ai cũng nói đến cuộc gặp gỡ một vị thân toàn ánh sáng. Đây có lẽ một chi tiết lạ lùng nhất đã làm thay đổi cuộc đời của những người chết đi sống lại. Lúc đầu, vị này hiện ra trong thứ ánh sáng lơ mờ, rồi ánh sáng trở nên rõ dần và sau cùng thì hiện toàn thân trong một thứ ánh sáng rực rỡ. Có điều lạ là, tuy rực rỡ nhưng không làm chói mắt. Tuy vị này hiện ra như một tòa ánh sáng mà ai cũng hiểu đây là một người với đầy đủ cá tính nhân phẩm của một cá nhân. Vị này đã ban phát cho họ một tình thương yêu không thể dùng lời nói mà diễn tả được và ai cũng quyến luyến muốn kề cận vị này. Có một điều lý thú là hầu hết mọi người đều tả dung mạo, phong cách của người ánh sáng này giống nhau nhưng khi được hỏi người ấy là ai thì mỗi người nói một cách khác, tùy theo niềm tin tôn giáo của họ..

9. Nhìn lui quãng đời mình

"Người ánh sáng" nhắc nhở người chết tự kiểm thảo đời mình, và cho người chết xem lại quãng đời của mình rõ ràng như được chiếu trên màn ảnh lớn, từ lúc còn nhỏ ở với cha mẹ, lớn lên đi học, đỗ đạt, công danh sự nghiệp ...đều hiện lên rất rõ. "Người ánh sáng" nhắc nhở rằng, ở trên đời không có gì quan trọng ngoài tình thương. Một người kể rằng, khi ông được xem quãng đời niên thiếu của ông với cô em gái, người mà ông rất thương yêu; "người ánh sáng" cho ông xem những lúc ông hành động một cách ích kỷ hay tỏ lòng trù mến săn sóc em mình. "Người ánh sáng" nhấn mạnh đến việc nên giúp đỡ người khác. Dường như vị này rất chú tâm đến sự học hỏi, cứ nhắc nhở ông phải lo trau dồi sự hiểu biết của mình và nói rằng, sau khi thật sự giả từ thế gian để sang cõi này ông cũng vẫn phải tiếp tục học hỏi, vì đó là một qui trình không gián đoạn.

10. Ranh giới giữa hai cõi

Nhiều người nhớ rằng, họ đi dần đến một chỗ giống như một bờ ranh, một bờ sông, một cánh cửa, một vùng sương mù màu xám, một hàng rào, hay chỉ như một đường vẽ dưới đất. Một người bệnh tim kể : "Sau khi lìa khỏi xác, tôi thấy mình đang đi trên một cánh đồng thật đẹp, toàn một màu lục, nhưng khác hẳn màu lục của thế gian và chung quanh tôi tràn ngập một thứ ánh sáng kỳ diệu. Xa xa đằng trước là một cái hàng rào, tôi vội rảo bước sang về phía đó thì thấy một người phía bên kia đang tiến về hàng rào như để gặp tôi, nhưng bỗng nhiên tôi có cảm tưởng bị kéo thụt lùi, và người phía bên kia thì ngoảnh lưng lại đi về hướng xa hàng rào".

11. Trở lại cõi trần

Dĩ nhiên, tất cả những người có kinh nghiệm chết này đều sống lại. Và điều đáng nói là tất cả đều đổi khác sau khi nhìn thấy thế giới bên kia. Phần đông nói rằng, khi vừa tắt thở, họ tiếc nuối thân vật lý lắm, và cố tìm cách trở lại. Nhưng dần dà khi thấy nhiều điều mới lạ ở cảnh giới bên kia thì họ không muốn trở về nữa, nhất là những người đã được gặp gỡ "người ánh sáng" và được vị này ban cho một thứ tình thương bao la vô điều kiện. Nhưng có người thì muốn trở về để tiếp nối một công việc đang dở dang, hay vì các con đang còn nhỏ. Có người nghĩ rằng vì người thân của họ níu kéo, cầu nguyện nên họ không "đi" được như câu chuyện sau đây : "Tôi săn sóc một người cô già. Cô bệnh lần này

khá lâu. Đã mấy lần cô tắt thở, nhưng lại được cứu sống, có lẽ vì mọi người trong gia đình ai cũng thương cô và cầu nguyện cho cô bình an. Một hôm cô nhìn tôi và bảo : "Joan, cô đã thấy cõi giới bên kia đẹp lắm. Cô muốn ở lại bên đó nhưng con và mọi người cứ cầu nguyện cô giữ cô lại bên này nên cô không đi được. Thôi, con nói mọi người đừng cầu nguyện cho cô nữa". Và chúng tôi ngưng cầu nguyện thì cô mất một cách bình yên sau đó". Phần đông nói rằng, họ không nhớ đã "trở về" như thế nào. Họ nói, họ chỉ thấy buồn ngủ, rồi mê đi và khi tỉnh dậy thì thấy mình nằm trên giường bệnh như trước khi được sang thế giới bên kia. Nhưng cũng có người nhớ rõ chi tiết khi được trở về. Một người kể, khi hôn vừa lìa khỏi xác, ông thấy mình bị cuốn đi nhanh qua con đường hầm tối. Khi sắp sửa ra khỏi đường hầm thì ông nghe ai gọi giật tên mình ở phía sau, và bất thần ông bị lôi tuột trở lại. Một ông khác kể là, hôn ông bay lên trần nhà nhìn xuống thấy bác sĩ, y tá đang cuống quýt cứu chữa. Khi bàn sóc đặt vào ngực, toàn thân ông giật nảy lên và đúng lúc đó ông bị rớt xuống thẳng đứng như một tảng đá và chui tuột vào thân thể trên giường. Một người khác thì thấy hồn thoát ra từ đỉnh đầu, như được tả trong cuốn "Tử Thư Tây Tạng".

12. Kể lại kinh nghiệm "chết"

Những người đã trải qua kinh nghiệm này nhớ rất rõ là, họ đã ngạc nhiên sững sốt khi chứng kiến những sự việc đang xảy ra cho họ. Họ bảo chúng đã thật sự xảy ra chứ không phải do trí tưởng tượng hay ảo giác. Tuy thế, nhiều người không dám kể hoặc chỉ kể cho một vài người thân mà thôi, vì họ biết ở xã hội này không ai tin những chuyện như thế, và còn cho là họ bị bệnh tâm thần. Một cậu bé kể cho mẹ nghe, nhưng vì em còn nhỏ nên bà mẹ không để ý đến những lời em kể, từ đó em không kể cho ai nghe nữa. Người thì cố kể cho mục sư của mình nghe nhưng bị vị này phê bình là mình bị ảo giác. Một cô học trò trung học muốn kể cho bạn nghe kinh nghiệm lạ lùng của mình nhưng bị cho là tâm thần nên đành nín lặng. Vì vậy, ai cũng cứ tưởng chuyện này chỉ xảy ra cho một mình mình thôi. Khi bác sĩ Moody nói với họ rằng, có nhiều người đã có kinh nghiệm tương tự thì họ có vẻ mừng, vì thấy không phải mình "điên", không phải chỉ một mình mình thấy những chuyện lạ lùng của cõi giới bên kia.

13. Thay đổi tâm tư

Như đã trình bày trên, những người trải qua kinh nghiệm này thường thường không muốn kể với ai, nhưng họ cảm thấy những gì họ kinh nghiệm đã để lại một dấu ấn sâu xa trong đời họ, đã mở rộng tầm mắt của họ, đã thay đổi hẳn lối nhìn của họ về cuộc đời. Một ông tâm sự : "kể từ ngày ấy, tôi thường tự hỏi, tôi đã làm gì với cuộc đời của tôi, và khoảng đời còn lại này tôi sẽ phải sống như thế nào. Ngày trước muốn gì là tôi làm liền, không suy nghĩ đắn đo. Nay thì tôi thận trọng lắm. Trước khi hành động tôi thường tự hỏi lòng mình xem việc này có đáng làm hay không hay chỉ có lợi cho bản thân thôi ? Nó có ý nghĩa gì, có ích lợi gì cho đời sống tâm linh không ? Tôi không phê phán người khác, không thành kiến, không tranh cãi. Và tôi thấy hình như mình hiểu rõ mọi sự việc chung quanh một cách đúng đắn hơn, dễ dàng hơn".

Nói chung, những người chết hồi sinh đều thấy đời mình có một mục đích rõ ràng hơn, tâm tư thoải mái hơn, đầu óc rộng rãi cởi mở hơn, tình thương yêu nhiều hơn, và nhân mạnh đến đời sống tâm linh, cũng như một đời sống khác sau khi chết. Họ như sự tĩnh khi thấy xưa nay mình chỉ "mãi sống", và lúc nào tâm tư cũng lo lắng, mưu cầu, sắp đặt cho ngày mai, hay luyến tiếc quá khứ mà quên sống với giây phút hiện tại. Họ khám phá rằng, đời sống tinh thần thật sự quý báu hơn đời sống vật chất nhiều; rằng thân xác vật lý chỉ là nơi tạm trú cho phần tâm linh. Và họ đều nói đến bài học từ "người ánh sáng" : Ở trên đời, tiền tài, danh vọng hay bằng cấp cao cũng không đáng gì, chỉ có tình thương, ý tưởng phụng sự người khác mới đáng kể. Thông điệp thứ hai từ "người ánh sáng" là : Mọi người nên trau dồi trí tuệ và tình thương, vì sống và chết là một quá trình được tiếp nối không ngừng.

Một anh chàng trẻ tuổi đang học làm tu sĩ Tin Lành kể, trước kia anh nghĩ chỉ có những người theo giáo phái của anh mới được cứu rỗi, còn ngoài ra tất cả đều là tà đạo và sẽ phải xuống hỏa ngục hết. Sau khi gặp "người ánh sáng" thì anh thay đổi hoàn toàn. Anh thấy vị này hiền hòa, nhân từ chứ không như niềm tin về sự trừng phạt những người không tin mình như Thánh Kinh miêu tả. Vị này không hề hỏi han gì về giáo phái của anh đang theo mà chỉ hỏi anh có biết yêu thương người khác không.

14. Quan niệm mới về cái chết

Sau khi được thấy cảnh giới đẹp đẽ bên kia, không còn ai sợ chết nữa. Nói như thế không phải là họ chán sống và muốn đi tìm cái chết. Trái lại, họ thấy quý đời sống hơn và hiểu rằng đời sống này là một môi trường tốt cho họ học hỏi. Họ cho rằng, vì còn nhiều việc cần phải làm nên họ mới "bị" trả về và làm cho xong, để sau này được ra đi 1 cách nhẹ nhàng.

Một người kể : "Kinh nghiệm này đã thay đổi hẳn cả cuộc đời của tôi mặc dù chuyện này đã xảy ra lúc tôi mới 10 tuổi. Từ đấy tôi tin tưởng hoàn toàn rằng, có một đời khác sau đời sống này và tôi không hề sợ chết. Tôi thường tự cười thầm mỗi khi nghe có người cho rằng chết là hết".

Có người thì ví cái chết như là một sự di chuyển từ một nơi này sang một nơi khác, hay từ một con người vật chất sang một thể tâm linh cao hơn. Có một bà, sau khi thấy có nhiều người thân đến chào, có cảm tưởng như mình được đón tiếp về nhà sau một thời gian đi chơi xa. Người khác thì nói rằng, dùng từ "chết" để tả lại cảnh tượng này là không đúng, vì đây giống như một sự thay đổi chỗ ở. Một người khác nữa thì ví thân thể mình như là nhà tù, và khi chết thì được thoát ra khỏi cái ngục tù đó !

15. Chứng cứ cụ thể

Dĩ nhiên, có nhiều người đặt câu hỏi, những chuyện do người chết hồi sinh kể lại có thể tin được không, có chứng cứ gì không ? Câu trả lời là có. Thứ nhất, các bác sĩ thấy các bệnh nhân đã tắt thở, tim đã ngừng đập, nên họ mới dùng phương pháp cấp cứu, vậy mà sau khi hồi sinh, bệnh nhân đã dùng danh từ y khoa kể lại đầy đủ chi tiết những gì xảy ra trong khi họ nằm bất động trên giường !

Một cô gái sau khi lìa khỏi xác đã đi qua phòng bên cạnh và thấy chị mình đang ngồi khóc và kêu thảm "Kathy, đừng chết, em ơi đừng chết". Sau khi hồi tỉnh, cô kể lại chi tiết này và chị cô không hiểu sao cô lại biết rõ như vậy. Một nạn nhân kể lại đầy đủ tình tiết về những người chung quanh, họ đã nói những gì, ăn mặc ra sao..v..v... Một bà kể, khi hồn lơ lửng trên trần nhà, bà thấy một chùm chìa khóa trên một nóc tủ. Chùm chìa khóa này của một bác sĩ, trong lúc vội vàng đã vút lên đó đã mấy ngày trước và quên bẵng đi... Đó là toàn bộ những câu chuyện được bác sĩ Raymond Moody viết lại. Những ai muốn tìm

hiều chi tiết về cảnh giới bên kia cửa tử có thể tìm đọc tài liệu nghiên cứu của nhiều tác giả người Mỹ. Chỉ cần vào Google và ghi "the life beyond" thì sẽ thấy vô số tài liệu. Khi đọc cuốn "Tử Thư Tây Tạng" (Tibetan Book of The Death), tôi thấy có nhiều điểm tương đồng với cảnh giới được diễn tả trong cuốn "Life After Life" của bác sĩ Raymond Moody. Có một điều lạ là, những người chết đi sống lại đều nói đến một luồng ánh sáng, hay 1 người sáng, mà họ cho là thiên thần, tùy vào lòng tin tôn giáo của họ. Và cuốn Tử Thư Tây Tạng thì nói rất rõ đó là Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ngự trong biển sáng.

Người ánh sáng được diễn tả trong cuốn sách của bác sĩ Moody không nói mình là ai. Vị này dường như thương mến tất cả mọi người và dạy mọi người rằng làm người phải biết thương thân mình và thương người khác; rằng hành trang mà người chết có thể mang theo chỉ là tình thương thôi, một thứ tình thương vô vị kỷ. Tôi thấy những lời dạy này cũng quen thuộc như những lời dạy của Đức Phật.

Từ mấy trăm câu chuyện chết đi sống lại trực tiếp được nghe, bác sĩ Raymond Moody thu tóm lại 15 điểm vừa kể trên mà quan trọng nhất là các bệnh nhân trải qua kinh nghiệm bên kia cửa Tử đã thay đổi quan niệm với cái CHẾT: “Không sợ chết nữa”, coi cái chết như là một sự di chuyển từ nơi này sang nơi khác, từ một con người vật chất sang một thể tâm linh cao hơn thậm chí có cảm tưởng được đón tiếp về nhà (vì gặp nhiều người thân quá cố) sau một cuộc đi chơi xa. *(Nguồn: Bên kia Cửa Tử)*

Sáu Câu chuyện có thể khiến bạn tin vào trải nghiệm thoát xác

Một số người từng kiểm chứng trải nghiệm thoát xác nhằm chứng thực tính thực hư của hiện tượng này. Dưới đây là một số câu chuyện về những người từng trải nghiệm sự thoát được quan sát bởi các nhân chứng. Một số không có nhân chứng, nhưng là những trải nghiệm trực tiếp hết sức thú vị.

1. Người Đàn Ông bên ngoài Cửa Sổ... tầng Hai

Hai nhà nghiên cứu về Trải-nghiệm-cận-tử Robert và Suzanne Mays thuật lại trên tờ Epoch Times năm 2011 về trải nghiệm thoát xác của một người đàn ông, được chứng thực bởi nhân chứng.

Người đàn ông này đã bị thương nặng trong một tai nạn xe hơi vào một đêm mù sương. Sau đó ông ta kể rằng mình đã rời khỏi thân xác và bay tới một ngôi nhà, nơi ông hét lên cầu cứu bên ngoài cửa sổ tầng hai.

Người đàn ông trong ngôi nhà đã nghe thấy tiếng gọi và báo cho cảnh sát. Người đã gọi cảnh sát nói rằng ông ta đã trông thấy một đám sương mờ hình người đàn ông qua cửa sổ.

2. Kiểm Chứng

Một người dùng Reddit đã chia sẻ câu chuyện này: “[Bạn tôi] khẳng định rằng anh ta có thể rời khỏi thân xác trong khi ngủ và thường đi du ngoạn khắp nơi bằng linh hồn của anh ta. Tôi rõ ràng không thể tin vào câu chuyện này, nhưng cũng không gạt đi ngay lập tức vì tôi biết anh ta khá rõ và anh ta không phải tuýp người trẻ con tìm cách lừa phỉnh tôi vì những chuyện như vậy.

“Vào cuối buổi tối [hôm đó anh ta đến nhà tôi chơi], tôi nói với anh ta ‘này sao cậu không chứng minh cho tớ là cậu có thể thật sự bay xung quanh như một linh hồn và đến phòng tớ đêm nay nhỉ [từ nhà anh ta đến nhà tôi thông qua giấc ngủ]?’

“Tôi nảy ra ý tưởng rằng tôi sẽ viết một ghi chú lên tờ giấy dán và anh ta phải đoán xem tờ giấy viết gì. Anh ta đã đồng ý.

Ngay sáng hôm sau, anh ta gọi cho tôi và...đọc mẩu ghi chú đó... Anh ta đã đọc đúng.

“Trải nghiệm này đã làm tôi thực sự kinh ngạc. Tôi biết rằng thật khó mà khiến cho mọi người tin được tôi, nhưng điều này thực sự đã xảy ra và tôi chắc chắn 100% rằng anh ta không thể nào nhìn thấy những gì tôi đã viết lên tờ giấy dán đó.”

3. Bỏ à?

Đây là chia sẻ của một người dùng Reddit khác về một chủ đề tương tự: “Tôi tỉnh dậy trên giường vào lúc nửa đêm, tôi đi vào phòng khách và thấy bố tôi ngã về phía trước và tiến đến cửa chính. Tôi cứ đứng đó nhìn ông đi ra ngoài rồi ngồi xuống lối đi từ cửa chính. Tôi quan sát ông qua ô cửa sổ một lúc và ông cứ ngồi đó, nhìn chăm chăm vào cái

cây mà chẳng có lấy một biểu hiện nào trên nét mặt. Trông ông rất nhợt nhạt và gần như tái xanh.

“Sau đó tôi đi đến phòng của bố mẹ để đánh thức mẹ tôi dậy và hỏi bà tại sao bố lại ngồi ngoài đường. Tôi sẽ không bao giờ quên được câu trả lời của bà: “Con đang nói gì thế? Ông ấy ở ngay đây chứ đâu,” tôi nhìn ra đằng sau bà thì thấy bố tôi đang nằm ngủ trên giường.

“Tôi vẫn thấy sợ mỗi khi nghĩ lại chuyện đó.”

4. Một cái nhìn hụt hẫng nhưng rất điềm tĩnh về trải nghiệm thoát xác

Câu chuyện dưới đây được kể lại bởi Kjell Pettersson trên Quora:

“Nó không có gì đặc biệt.

“Tôi đang nằm trên giường cố gắng nghỉ ngơi một lúc thì thấy mình đang nhìn vào trần nhà ở khoảng cách rất gần, như thể tôi đang lơ lửng ngay bên dưới nó. Mặc dù vậy tôi lơ lửng không lâu lắm vì trải nghiệm này khiến tôi bối rối, và gần như ngay lập tức tôi quay trở lại thân xác.

“Giải thích một cách khoa học thì dường như là do tôi đã ngủ mà không hay biết, điều này có vẻ hợp lý nhưng tôi không thể nói rằng nó giống với trường hợp của tôi. “Có lẽ điều tốt nhất là nó khiến tôi trở nên ít có khuynh hướng bác bỏ khi ai đó nói với tôi những điều có vẻ kì lạ hoặc bất khả thi hay không phù hợp với thế giới quan của tôi. Bản thân trải nghiệm này là không rõ rệt và tôi cảm thấy không cần phải lặp lại, ngay cả khi tôi biết cách – thực ra thì tôi không biết.”

5. Trên Đường đến Trường Y, Đường này hay Đường kia

Một trường hợp khác được thuật lại bởi Mayses là về dược sĩ George Ritchie. Vào năm 1943, khi Ritchie còn là một người lính ở tuổi 20, và đang chuẩn bị vào trường y thì anh qua đời. Thời điểm tử vong được xác định là vào cái đêm anh bắt chuyến tàu rời quân ngũ ở Texas để đến trường y tại Virginia.

Ritchie sau đó kể rằng anh đã rời khỏi thân thể, mặc dù ban đầu anh không hề biết điều đó. Anh đã trôi về hướng đông và vẫn cố tìm đường đến Virginia. Anh đi qua một thị

trấn và hỏi đường một người đàn ông. Người đàn ông này dường như đã lơ anh đi. Ritchie tựa vào một cái cột và đi xuyên qua nó, đến lúc đó anh mới nhận thức được chuyện gì đã xảy ra.

Anh bay trở lại bệnh viện, nơi anh nhìn thấy một sinh mệnh phát sáng giúp anh trở lại với thân xác.

Sau khi hồi phục, anh lái xe về hướng đông và thấy thị trấn Vicksburg giống hệt như thị trấn mà anh từng bay đến dừng chân. Trước đó anh ta đã trông thấy những ánh đèn nhấp nháy ở một thị trấn mà anh đã bay ngang qua. Mayses cùng với một người phụ nữ ở một trong các thị trấn thuộc lộ trình của Ritchie đã cùng xác nhận rằng từng có bốn ngọn đèn nhấp nháy trong khu vực vào năm 1943.

6. Nhập vào Xác Người Khác để Cầu Cứu

Trường hợp cuối cùng mà chúng tôi đề cập đến cũng thuộc về hồ sơ của Mayses. Một người đàn ông đã cố gắng tự tử bằng cách treo cổ, nhưng ông ta đã hồi hận. Ông ta rời khỏi thân xác rồi tiến vào thân thể của người vợ để giao tiếp với bà và kể lại việc làm của mình, nói rằng ông cần được cứu giúp. Người vợ ngay lập tức cầm lấy con dao và đi đến chỗ người chồng để cắt dây cho ông..

Các nhà khoa học tìm ra câu trả lời về hiện tượng “hồn lìa khỏi xác”

Người đàn ông cảm thấy mình hoàn toàn “thoát xác” và đứng ở góc phòng xem bác sĩ cấp cứu cho mình.

Ngày 6/10, các nhà khoa học tại Đại học Southampton (Anh) tuyên bố đã khám phá ra bí ẩn của hiện tượng “hồn lìa khỏi xác” sau khi tiến hành cuộc nghiên cứu y học lớn nhất từ trước tới nay trên những người hút chét.

Hiện tượng con người vẫn có những trải nghiệm đầy ý thức về mọi vật xung quanh sau khi tim ngừng đập, não ngừng hoạt động hoàn toàn luôn là một vấn đề đau đầu với các nhà khoa học và gây ra không ít tranh cãi.

Để giải quyết câu hỏi này, các nhà khoa học Đại học Southampton đã dành ra 4 năm trời để nghiên cứu hơn 2000 người trải qua giai đoạn tim ngừng đập hoàn toàn tại 15 bệnh viện ở Anh, Mỹ và Úc.

Họ phát hiện ra rằng gần 40% số người sống sót sau khi tim ngừng đập mô tả về một dạng “ý thức” vẫn tồn tại trong thời gian họ chết lâm sàng, trước khi tim họ hoạt động trở lại.

Một bệnh nhân đã kể lại rằng ông đã “thoát xác” hoàn toàn và đứng trong góc phòng theo dõi toàn bộ quá trình các bác sĩ hồi sức cấp cứu cho chính ông trên giường bệnh.

Mặc dù tim ngừng đập và đã “chết” trong suốt 3 phút, tuy nhiên người đàn ông 57 tuổi đến từ Southampton này vẫn nhớ như in hành động của các y bác sĩ và mô tả lại rõ ràng âm thanh của máy móc trong phòng cấp cứu.

Bác sĩ Sam Parnia thuộc Đại học bang New York (Mỹ), người đứng đầu nhóm nghiên cứu, giải thích: “Chúng ta đều biết rằng não không thể hoạt động sau khi tim ngừng đập. Nhưng trong trường hợp này, ý thức con người dường như vẫn tiếp tục tồn tại tới 3 phút sau khi tim ngừng hoạt động, mặc dù bộ não thường ‘tắt’ sau tim chùng 20-30 giây”.

Ông Parnia giải thích tiếp: “Người đàn ông này mô tả lại được mọi thứ diễn ra trong phòng, nhưng quan trọng nhất là 2 tiếng bíp từ một chiếc máy vốn chỉ phát ra âm thanh 3 phút một lần”.

“Như vậy, chúng tôi có thể tính được thời gian tồn tại của ý thức con người sau khi chết. Những gì mà người đàn ông này kể lại rất đáng tin cậy, và chúng đều diễn ra đúng như trong thực tế”, bác sĩ Parnia nói.

Trong số 2.060 ca tim ngừng đập mà họ nghiên cứu, có 330 người sống lại, và 140 người trong số đó cho biết họ cảm nhận thấy ý thức mình vẫn hoạt động trong khi được cấp cứu.

1/5 số bệnh nhân này nói rằng họ cảm nhận được sự thanh bình khác thường sau khi “chết”, trong khi gần 1/3 số người sống lại cho hay thời gian xung quanh như chậm đi hoặc nhanh lên.

Một số người nhìn thấy luồng ánh sáng rực rỡ như một ánh chớp màu vàng hoặc mặt trời tỏa sáng.

Số khác thì có cảm giác sợ hãi hoặc đang chơi với dưới nước sâu. Ngoài ra, 13% số người sống sót cảm nhận rõ hiện tượng “hồn lìa khỏi xác”, và cũng chừng ấy người nói rằng các giác quan của họ được tăng cường đáng kể.

Bác sĩ Parnia tin rằng có rất nhiều người đã trải qua cảm giác tương tự khi họ cận kề với cái chết, nhưng những loại thuốc gây mê hay thuốc giảm đau sử dụng trong quá trình cấp cứu đã khiến họ không thể nhớ được trải nghiệm đó.

Bác sĩ này nói: “Chúng tôi ước tính có hàng triệu người đã có những trải nghiệm sinh động về cái chết, nhưng bằng chứng khoa học thu được vẫn còn khá ít ỏi. Nhiều người nói rằng đó chỉ là ảo giác, ảo ảnh, tuy nhiên trong thực tế chúng lại rất khớp với những sự kiện đã diễn ra”.

Nhóm nghiên cứu này dự định sẽ tiếp tục mở rộng công trình của mình tới nhiều đối tượng hơn nữa để có được câu trả lời rõ ràng hơn về hiện tượng “hồn lìa khỏi xác”.

Trải nghiệm của con người khi đến gần cái chết

Bí mật xung quanh những cảm giác của con người khi hấp hối, đến gần với cái chết sẽ được hé lộ...

Người ta thường nói, những người đến gần với cái chết sẽ thấy được rất nhiều điều. Nếu là người tốt, khi hấp hối sẽ được gặp thiên thần áo trắng hay đứng trước đường hầm ánh sáng dẫn tới thiên đường. Nếu là người xấu, khi sắp chết sẽ thấy thần chết và quỷ dữ lơ lửng xung quanh, chỉ chờ chực kéo xuống địa ngục. Cùng tìm hiểu sự thực về “trải nghiệm cận chết” qua nghiên cứu dưới đây.

Trải nghiệm cận chết (near-death experiences hay NDE) là danh từ khoa học chỉ những cảm giác cá nhân, điều mà người sắp chết nhìn thấy, nghe thấy và cho rằng đó là hiện thực.

Mặc dù phần lớn chúng ta đều ít biết tới những trải nghiệm này, bởi đơn giản chúng chỉ xuất hiện khi con người hấp hối, nhưng vẫn có những trường hợp hiếm hoi sống sót

qua trải nghiệm này. Lời kể của họ được coi là những căn cứ mở ra nghiên cứu khoa học xung quanh vấn đề này.

Lời kể của những nhân chứng

Đầu tiên, ta có thể kể tới trường hợp của tiến sĩ Geogre G. Ritchie. Năm 20 tuổi, ông bị sốt rất cao nhưng may mắn sống sót. Ông đã cận kề với cái chết và khi tỉnh lại, ông đã nói về những trải nghiệm vô cùng kỳ lạ của mình.

Geogre kể rằng, ông đã gặp chúa Jesus tới an ủi ông, cho ông chiêm ngưỡng lại những khoảnh khắc đáng nhớ trong đời ông. Theo Geogre, ông cảm thấy mình không còn ở Trái đất mà ở một thành phố tràn đầy ánh sáng.

Hay như câu chuyện của thượng nghị sĩ bang Illinois, Mỹ tên Mark Kirk. Năm 2012, Mark bất ngờ rơi vào một cơn đột quỵ. Trên giường bệnh, ông quả quyết mình đã có một trải nghiệm cận chết - đó là gặp gỡ thiên thần.

Mark nói, ông đã thấy trước mắt một đường hầm chói lòa và có ánh sáng. Khi đó, một thiên thần bước tới và hỏi ông: “Ông có muốn đến với thế giới của chúng tôi?”. Mark trả lời “Không” cho tới thêm ít thời gian ở đây để hoàn thành xong việc. và sau trải nghiệm đó, ông đã hồi phục lại sức khỏe bình thường.

Những lý giải đầu tiên cho trải nghiệm cận chết

Những nhân chứng như ở trên đã giúp các nhà khoa học dần dần tiếp cận “trải nghiệm cận chết”. Từ đó, các chuyên gia đã khái quát bí ẩn khó nắm bắt này với ba đặc điểm chính.

Thứ nhất, “trải nghiệm cận chết” gắn liền với hình ảnh ánh sáng trắng, chói mắt. Thứ hai, người trải qua cảm giác này đều thấy mình như một linh hồn rời ra khỏi cơ thể. Thứ ba, “trải nghiệm cận chết” mang màu sắc cá nhân cao.

Tính cá nhân được thể hiện ở điểm không “trải nghiệm cận chết” nào giống nhau hoàn toàn. Thông thường, tùy vào niềm tin tôn giáo, kiến thức và thái độ sống mà mỗi người sẽ gặp phải những hình ảnh khác nhau trong trải nghiệm cuối đời này. Một số mô-

típ thường gặp là chạm trán các linh hồn, thiên thần hay ác quỷ, bước vào đường hầm, cảm nhận những khoảnh khắc đã qua của cuộc đời...

Tuy nhiên, không phải ai cũng được trải nghiệm cảm giác cận kề cái chết. Tại Mỹ, một cuộc thăm dò dư luận năm 1982 chỉ ra rằng, chỉ 0.15% dân số ở đây đã từng trải qua chuyện này.

Đặc biệt, theo nhà nghiên cứu Kenneth Ring, “trải nghiệm cận chết” có tác động tích cực tới những ai vượt qua nó mà sống sót. Những người đó sẽ trở nên tự tin, hướng ngoại và có thái độ sống tích cực hơn cũng như tăng cường niềm tin vào tôn giáo, tâm linh. Hiện nay, trên thế giới có hai cách giải thích cơ chế của “trải nghiệm cận chết”: theo tôn giáo và khoa học. Các lý thuyết tôn giáo cho rằng, con người có linh hồn. Khi người ta sắp qua đời, linh hồn tách ra khỏi cơ thể, đi tới thế giới bên kia - một chiều không gian khác thông qua nhưng đường hầm ánh sáng. Trước đó, linh hồn có khả năng đặc biệt là trải nghiệm lại tất cả những gì đã từng xảy ra khi còn sống.

Lý thuyết khoa học không cho rằng như vậy. Dưới góc nhìn của các nhà nghiên cứu, “trải nghiệm cận chết” là một hiện tượng sinh lý tự nhiên phức tạp chứ không hoàn toàn là tâm linh.

Bằng chứng rõ nhất là trong y tế, bệnh nhân sử dụng thuốc có ketamine hay PCP đều có thể trải qua tình trạng tương tự. Nhiều bệnh nhân còn tưởng mình đã chết thật khi đang điều trị bằng các hóa chất trên.

Cơ chế gây ra “trải nghiệm cận chết” nằm ở hoạt động của não bộ. Con người thực ra nhìn, cảm nhận đều bằng não, các giác quan chỉ tiếp nhận tín hiệu từ bên ngoài mà thôi. Do đó, khi sắp qua đời, những bộ phận, giác quan cơ thể trở nên yếu đi, khiến con người dễ dàng rơi vào trạng thái nửa tỉnh, nửa mê.

Trạng thái đó cùng với việc não thiếu oxy là nguyên nhân khiến vì sao con người trải qua những hình ảnh tưởng tượng, mơ hồ không rõ thực hư. Thêm vào đó, đối với những người bị chấn thương, lượng hormone endorphin tiết ra càng nhiều, chính là nguyên nhân trực tiếp của những ảo giác ta thấy.

Endorphin được coi là hormone giảm đau của cơ thể, giống như một loại thuốc phiện do chúng ta tự sản sinh. Chúng gây ức chế thần kinh, tạo ra nhiều hình ảnh siêu thực trong não bộ. Do đó, việc những người sắp chết thường nhìn thấy những hình ảnh lạ trong tiềm thức cũng như được gặp thiên thần, chúa trời cũng là điều dễ hiểu.

Tạm kết: Trải nghiệm cận chết” là một đề tài hấp dẫn và có sức hút lớn với nhiều nhà nghiên cứu. Hiện nay, khoa học mới chỉ tiếp cận và giải thích được một phần nhỏ của những cảm giác ấy. Hy vọng rằng, trong tương lai, chúng ta sẽ sớm giải đáp được câu hỏi về cái được gọi là thiên đường, địa ngục, thiên thần hay ác quỷ...

Quang Phổ Sắc Màu từ Cơ Thể Người Phải Chăng là Ánh Sáng Linh hồn?

Tại sao trong rất nhiều trường hợp, một người lạ mặt chưa hề mở miệng nói, chúng ta đã có cảm giác tốt hoặc xấu về người đó. hay ta biết nghề nghiệp của họ như họ làm nghề kỹ nữ hay 1 giang hồ đâm thuê chém mướn.... Chuyên gia tâm lý người Mỹ – tiến sĩ Barbara Powell căn cứ vào lý luận về màu sắc nhân thể của người Ấn Độ, đã nghiên cứu về quang phổ phát ra từ thân thể người. Bà cho rằng: “Quang phổ của thân thể người là một loại ánh sáng biểu thị cho linh hồn người đó, đây là một tín hiệu được phát ra ngoài từ những thứ tinh hoa nhất trong tinh thần của con người”

Mặc dù chúng ta không được xem Barbara nghiên cứu loại ánh sáng ấy thế nào, nhưng khoa học đã chứng minh, thân thể của bất kỳ một sinh vật nào đều có thể phát ra sóng điện từ, những sóng điện từ này đã hình thành nên quang phổ của thân thể. Trong thân thể của chúng ta cũng còn tồn tại một loại ăng-ten nhạy cảm, có thể cảm nhận được chính xác những nội dung và tín tức phát ra từ một từ trường khác. Chúng ta từ đó có thể đưa ra kết luận – chúng ta thích ai, hay là bài xích ai.

Đài truyền hình BBC của Anh đã từng phát sóng một chương trình, trong đó các nhà tâm lý học đã chứng minh: thái độ của con người đối với cuộc sống được phản ánh qua hình tượng bên ngoài của người đó. Vì thế, họ đã tiến hành một số thử nghiệm rất thú vị đối với một nhóm người lạ.

Các nhà tâm lý học đã chọn một quán cà phê nhỏ tại một nơi rất hẻo lánh ở London, ở đây họ đã lắp sẵn một camera. Trong quán cafe nhỏ bé này chỉ đặt được ba chiếc bàn, mỗi một bàn đều có một người ngồi, họ là người mà các nhà tâm lý học đã chọn làm “nhân vật thử nghiệm”. Trong số ba người được chọn làm “nhân vật thử nghiệm”, có một người là đàn ông trung niên, tâm thái rất lạc quan, yêu cuộc sống, thân thể khỏe mạnh, anh ta thích xem bóng đá, thích mua vé số thể thao. Còn một vị khá điển trai, mặt mày sáng sủa, tuy nhiên tính cách trầm lặng, nhút nhát, thiếu tự tin, là một thanh niên có cái nhìn bi quan và thất vọng đối với cuộc sống. Cuối cùng là một vị có học thức, đầu hói, là một người đàn ông ở tuổi trung niên, người này chỉ có hứng thú với tri thức.

Các nhà tâm lý học đưa cho họ tờ báo của ngày hôm đó, cùng một loại báo, trên bàn là cốc cafe của chính họ, dặn họ không cần để ý đến bất kỳ người lạ nào vào mua cafe. Họ muốn quan sát xem những người lạ khi bước vào sẽ chọn ngồi cạnh ai. Trong thời gian quay camera, có tổng cộng 6 người bước vào mua cafe và đều ngồi lại quán để uống. Sáu người này khi chọn lựa vị trí ngồi, đều do dự không biết nên ngồi ở vị trí bên cạnh người nào. Điều làm các nhà tâm lý học kinh ngạc đó là: có đến 5 vị chọn ngồi ở bàn cạnh người đàn ông trung niên có tâm thái lạc quan, yêu cuộc sống. Trong đó có hai người còn chủ động chào hỏi làm quen và nói chuyện với người đàn ông đó. Điều này đối với người Anh Quốc mà nói, thực sự không phải là điều thường gặp. Chỉ có một cô gái trẻ xinh đẹp, sau khi do dự một lúc, đã chọn ngồi cạnh vị thanh niên trẻ u sầu. Cô đã rụt rè chủ động chào hỏi người thanh niên ấy.

Sau đó qua phỏng vấn họ phát hiện, người đàn ông trung niên kia còn là một người cực kỳ may mắn, niềm vui lớn nhất của ông ta là mua vé số thể thao, vé số của ông cũng thường xuyên trúng giải. Còn cô gái xinh đẹp ngồi cạnh chàng trai trẻ u sầu có tính cách rất giống anh ta, đều thiếu tự tin. Tuy nhiên cũng có thể còn có những nguyên nhân khác khiến cô chọn ngồi cạnh chàng trai trẻ ấy. Còn người chỉ thích tri thức thì tuyệt nhiên chẳng có một ai chọn ngồi cạnh ông.

Các nhà tâm lý học cho rằng, con người là một loại động vật kỳ lạ. Chúng ta có thể vô ý thức mà nhìn thấu thế giới nội tâm và thái độ sống của người khác. Chúng ta thường

lựa chọn những gì tương đồng với giá trị quan của chúng ta. Chúng ta không có cách nào che giấu được thế giới nội tâm của bản thân, nó sẽ thông qua hình tượng của chúng ta mà biểu lộ ra ngoài một cách vô thức.

Hiển nhiên, những tin tức từ thân thể của chúng ta không chỉ biểu lộ thông qua quần áo, kiểu tóc, cử chỉ, cách sinh hoạt v.v... Chúng ta cho rằng những điều ẩn giấu rất sâu trong thế giới nội tâm thì chỉ có thể tự mình nhận thức ra được, ví dụ như: thái độ sống, triết lý cuộc sống, thế giới quan, giá trị quan v.v... tuy vậy những điều này lại có thể thông qua hình tượng quang phổ của chúng ta mà biểu lộ ra ngoài. Chính những thử nghiệm của các nhà tâm lý học đã chứng minh, thái độ tích cực sẽ hấp dẫn những người tích cực, ngoài ra còn hấp dẫn sự tài phú. Cũng một đạo lý như thế, thái độ tiêu cực sẽ không có chỗ cho vận may hay tài phú, xua đuổi những người muốn tiếp cận với bạn.

Chuyên gia tâm lý người Mỹ – tiến sĩ Barbara Powell căn cứ vào lý luận về màu sắc nhân thể của người Ấn Độ, bà nghiên cứu về loại quang phổ phát ra từ thân thể người. Bà phát hiện ra rằng ánh sáng phát ra từ người là có hình thức, hình thức này có thể biểu đạt một tầng rất sâu trong thế giới tình cảm, giá trị quan, phương thức hành vi, thái độ sống, trạng thái sức khỏe, đặc điểm tính cách, thậm chí còn thể hiện được đạo đức và sự tu dưỡng của người đó. Từ đó có thể phán đoán xem người này có đáng để tin cậy không, có phải là người chính trực không, có phải là người biết tu dưỡng bản thân hay không. Bà tuyên bố: hệ thống nghiên cứu này đã cho chúng ta một công cụ để nhìn thấu vào thế giới nội tâm của con người. Barbara cho rằng: “Quang phổ của thân thể người là một loại ánh sáng biểu thị cho linh hồn người đó, đây là một tín hiệu được phát ra ngoài từ những thứ tinh hoa nhất trong tinh thần của con người”. Bà căn cứ vào quan niệm của con người đối với sự nghiệp, hạnh phúc, giá trị quan của bản thân mà quan sát ánh sáng phát ra từ họ, cuối cùng tổng kết lại thành 14 loại tính cách. Mục đích nghiên cứu của bà là giúp con người nhận thức chính mình, nâng cao khả năng giao tiếp, từ đó có thể tìm được lối sống thích hợp cho bản thân. Thế nhưng nghiên cứu của bà lại giúp chúng ta lý giải được những hiện tượng kỳ quái, đó là tại sao trong rất nhiều trường hợp, một người lạ mặt chưa mở miệng nói mà chúng ta đã có những cảm giác tốt hay xấu về người đó rồi. Mặc dù chúng ta không được xem Barbara nghiên cứu loại ánh sáng ấy thế nào, nhưng khoa học đã chứng

minh, thân thể của bất kỳ một sinh vật nào đều có thể phát ra sóng điện từ, những sóng điện từ này đã hình thành nên quang phổ của thân thể. Trong thân thể của chúng ta cũng còn tồn tại một loại ăng-ten nhạy cảm, có thể cảm nhận được chính xác những nội dung và tín tức phát ra từ một từ trường khác. Từ đó đưa ra kết luận – chúng ta thích ai, hay là bài xích ai.

Qua nghiên cứu tổng kết đã lý giải được vì sao những điều bị cho là mê tín tại Trung Quốc như thuật xem tướng lại có thị trường ở Tây phương. Một số người ở Tây phương đã bắt đầu lợi dụng những điều về thuật xem tướng của người Trung Quốc cổ xưa để giải thích thế giới nội tâm của con người. Các chuyên gia nghiên cứu về xem tướng ở Tây phương cho rằng, tướng mạo của con người và tâm thái có mối liên hệ vô cùng chặt chẽ, điều này hoàn toàn phù hợp với đạo lý “Tướng tùy tâm sinh” của người Trung Quốc chúng ta. Những người có vận mệnh tốt thì mũi, mắt, miệng, tai, từ hình dạng đến kết cấu đều hài hòa. Toàn bộ phong thái và tinh thần đều toát ra vẻ từ bi, nhân ái, lạc quan, khoan dung, loại ánh sáng không thể nhìn thấy này khiến những người quan sát đều cảm thấy tốt đẹp, hòa ái, vui vẻ, từ đó mọi người đều muốn tiếp xúc với họ, muốn giúp đỡ và tạo cơ hội cho họ, “may mắn” cũng từ đó mà tới.

Hãy tưởng tượng một chút về những hình tượng biểu đạt trong tôn giáo, bất luận là Phật hay là Giesu trong Cơ đốc giáo, hình dáng của họ đều toát ra vẻ an hòa, thanh thản. Loại từ trường an hòa này mang theo một lực lượng có tác dụng xoa dịu, vừa ấm áp lại vừa mát mẻ. Bất luận là tâm bạn đang không ổn, đang trong tình trạng oán giận bất bình, hoặc đau đớn hay đau khổ, tuyệt vọng, họ đều khiến những người ở gần họ cảm thấy được một cảnh giới của sự vĩnh hằng.

Còn những người có tướng mạo hung dữ, như hình tượng các vị hung thần trong truyền thuyết. Tướng mạo của họ bất hòa khi ở cạnh nhau, họ cau mày, nhăn mặt, giận dữ, cơ bắp căng lên, khiến cho người nhìn cảm thấy căng thẳng, đau khổ, không thể tín nhiệm. Thần thái dữ tợn phản ánh một nội tâm lo lắng, bất an, tâm địa xảo quyệt, hẹp hòi, thậm chí xấu xa, đầy căm thù và tức giận, làm sao có người thích được chứ? Vì thế may mắn sẽ không tới, chỉ có đen đui và tai ương sẽ đi theo họ mà thôi.

Trong quá trình nghiên cứu tâm lý học, khi toàn thế giới thừa nhận về tiêu chuẩn của cái đẹp, Ingrid đã ngạc nhiên khi phát hiện: tiêu chuẩn người đẹp của các quốc gia trên thế giới vừa vặn trái ngược lại với quan điểm về “vận may” và “phúc tướng” của người Trung Quốc. Các nhà tâm lý học đã trải qua thử nghiệm với hơn vạn người trên 35 quốc gia trên thế giới, họ phát hiện bình thường cho rằng gò má cao, nhân trung ngắn, mũi hẹp, đầu mũi nhọn thì là người phụ nữ đẹp. Nhưng ngược lại, trong sách tướng số nói rằng tướng người có phúc phải là: nhân trung dài, mũi rộng. Điều này giúp chúng ta lý giải được khái niệm bất đồng giữa đẹp và xinh, từ đó hiểu được tại sao cổ nhân xưa thường nói “Hồng nhan bạc mệnh”.

Trong hoàn cảnh áp lực cuộc sống cạnh tranh lớn như ngày nay, con người rất khó để thể nghiệm được trạng thái thanh thản tự nhiên, hưởng thụ cuộc sống, an nhàn thoải mái của người xưa. Bất an, muốn trở nên nổi bật, tham lam, ích kỷ, phóng túng, tàn ác, bi quan, tiêu cực, cùng với nhiều thái độ không lành mạnh của con người đã vô tri vô giác mà phản ánh tình trạng nói chung của con người ngày nay. Những người này đều không biết chú trọng tu dưỡng bản thân, không mong cầu tới cảnh giới an hòa, hữu ái, nhân từ của con người, toàn cố gắng biểu hiện ra bên ngoài thật tốt đẹp để che giấu phẩm chất kém cỏi bên trong. Nhưng hình tướng bên ngoài không thể giúp gì đáng kể cho họ nếu muốn trở thành một người thành công thực sự, thế giới bên trong mới là nhân tố quyết định. Vì thế, cần bảo trì nội tâm chính trực, thành khẩn, lạc quan và tích cực. Luôn cảm thông và tôn trọng những con người quanh ta, mong cầu sự hòa ái trong quan hệ giữa người với người là nguyên tắc vĩnh hằng cho sự thành công. Nếu không, bất kỳ hình tượng dù đẹp đến mấy cũng chỉ là nhất thời, những gì lưu lại chỉ là cái vỏ bọc mỹ miều mà thôi, còn bên trong thì đã bại hoại hết rồi.

Hình tướng của con người và thế giới nội tâm bên trong là có sự tương phụ tương thành với nhau, bởi vậy chúng ta thường có thể từ biểu hiện bên ngoài mà phán đoán được tư tưởng và nội tâm bên trong của người khác.

CHƯƠNG 2

GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ CÁC CỠ TRONG TRỜI ĐẤT

Đức Phật dạy rằng tất cả chúng sinh có 4 loài:

- Loài thai sinh là chúng sinh tái sinh trong thai của mẹ như loài người cấpcao nhất sau đó đến loài gia súc: Trâu, bò, chó, mèo,...

- Loài noãn thai là chúng sinh trong trứng, rồi từ trứng nở ra con như: Con gà, con vịt, con chim,...

- Loài thấp sinh là chúng sinh tái sinh nơi ẩm thấp như dưới đất, trong vũng nước: Con giun, con sán, con dòi,...

Ba loài chúng sinh này sau khi đã tái sinh, kiếp hiện hữu theo thời gian dần dần tăng trưởng lớn lên.

- Loài hóa sinh là chúng sinh hóa sinh ra có thân hình đầy đủ các bộ phận lớn nhỏ ngay tức khắc, mà không cần chờ đợi thời gian tăng trưởng.

Đó là những hạng chúng sinh như sau: Con người đầu tiên hóa sinh hiện ra trên trái đất (không có cha mẹ).

Chư thiên trong 6 cõi trời dục giới.

Chư Phạm thiên trong 16 cõi trời sắc giới.

Chư Phạm thiên trong 4 cõi trời vô sắc giới (Phạm thiên trong cõi trời vô sắc giới không có thân, chỉ có tâm mà thôi).

Chúng sinh trong các cõi địa ngục.

Chúng sinh là các hạng atula.

Chúng sinh là các hạng nạ quý.

Tất cả các loài chúng sinh này đều thuộc về loài hóa sinh. Chúng sinh này cư ngụ trong tam giới gồm 31 cõi từ thấp lên cao gồm:

- 11 cõi dục giới:

4 cõi ác giới gồm: Cõi địa ngục, cõi atula, cõi ngạ quỷ, cõi súc sinh.

Những cõi này có tuổi thọ không nhất định

7 cõi thiện dục giới gồm:

+ Cõi người có tuổi thọ không nhất định.

+ Cõi trời Tứ Đại Thiên Vương có tuổi thọ 500 năm trời, bằng 9 triệu năm cõi người (bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 50 năm cõi người)

+ Cõi trời Tam Thập Tam Thiên có tuổi thọ 1.000 năm trời, bằng 36 triệu năm cõi người (bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 100 năm cõi người)

+ Cõi trời Dạ Ma Thiên có tuổi thọ 2.000 tuổi trời, bằng 144 triệu năm cõi người (bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 200 năm cõi người)

+ Cõi trời Đâu Xuất Đà Thiên có tuổi thọ 4.000 tuổi trời, bằng 576 triệu năm cõi người (bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 400 năm cõi người)

+ Cõi trời Hóa Lạc Thiên có tuổi thọ 8.000 tuổi trời, bằng 2.304 triệu năm cõi người (bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 800 năm cõi người)

+ Cõi trời Tha Hóa Tự Tại Thiên có tuổi thọ 16.000 tuổi trời, bằng 9.216 triệu năm cõi người (bởi vì 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 1.600 năm cõi người)

- 20 cõi còn lại gồm 16 cõi trời sắc giới và 4 cõi vô sắc giới sẽ miễn đề cập ở đây để tránh lạc xa chủ đề.

Ngoại trừ 5 cõi trời Tịnh Cư Thiên chỉ dành cho các bậc Thánh Bất Lai chứng đắc tứ thiền hữu sắc ra, còn lại 26 cõi khác trong tam giới, chúng sinh đều đã từng tái sinh trong các cõi ấy; nhưng có lẽ cõi mà chúng sinh tái sinh nhiều lần, nhiều kiếp nhất đó là 4 cõi ác giới: Địa ngục, atula, ngạ quỷ, súc sinh, vì do chúng sinh còn có vô minh tối tăm, vì chưa chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, còn có tham ái như sợi dây cột cổ dẫn dắt tái sinh

kiếp nhỏ, kiếp lớn trong vòng tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài từ vô thủy không sao biết được.

28 Cõi Trời, 5 Cõi Khô và 1 Cõi Niết Bàn

Có nhiều luận thuyết, cách phân chia về các hiện hữu của vũ trụ hữu hình, vô hình. Có thuyết chia thành 9 tầng tương ứng với 9 thừa,

Có thuyết chia thành 7 tầng ứng với 7 Luân Xa,

Có thuyết chia thành 13 tầng. (Về con số 13 thì trên tờ 1 đô la của Mỹ có rất nhiều biểu tượng có con số 13 này, có trường phái quan niệm con số 13 là siêu vượt lên mọi khái niệm âm dương của 12 con giáp, 12 nhân duyên, 12 tháng... Bên cạnh đó, trong Phật pháp có nhiều luận điểm về con số 13 – tương ứng với sau 49 ngày thành đạo của Đức Phật vì tổng 49 là 13; một luận điểm khác là cảnh giới A Tu La – cảnh giới Bán thân có trên dưới 120 bậc, được chia thành 13 tầng để gọi Chư Thần Giáng Nhập. Bậc 13 là A Tu La Vương – Vua Cõi A Tu La, thường do các Đại Bồ Tát thị hiện giáo hóa),

Có thuyết chia thành 5 tầng thế giới,

Có thuyết chia thành 3 Cõi lớn là: Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới v.v...

Ở đây trình bày 1 cách phân chia thế giới vũ trụ vô hình, hữu hình gồm có 3 cõi lớn là:

Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới.

Trong 3 Cõi Lớn này lại chia thành 5 thế giới lớn. Các cảnh giới này biến hiện ra là do tâm thức, nghiệp lực của mỗi đối tượng trong sự đa dạng, phong phú vô cùng của Tâm.

Thế giới thứ 1: Gọi tắt là A Tu La thực chất gồm 5 cảnh: Người (thế giới hữu hình vật chất mà chúng ta vẫn nhìn thấy), Atula (thế giới vô hình, đặc điểm là thiện ác lẫn lộn, phước lớn như cõi Trời nhưng lòng đố kỵ, thù hận vẫn còn, chỗ thấp thì tin tà giáo làm hại người khác, ích kỷ, chấp trước, giận dữ, dờ dờ ương ương, lúc tốt thì rất tốt, lúc xấu thì rất xấu, quan điểm, chính kiến chưa rõ ràng), Súc sinh thú vật (đặc điểm mê mờ, không lí trí), Nga quỷ (đặc điểm tham lam, thèm khát), Địa Ngục (đặc điểm ác độc, thâm hiểm).

Thế giới thứ 2: Còn lòng Dục nhưng không còn ác tâm, ác việc nữa, là thế giới thuần thiện. Gồm 6 cõi Trời: Tứ Thiên Vương Thiên, Đạo Lợi Thiên (trong Đạo Lợi gồm 33 nước trời nhỏ, vua cõi này là Indra Đế Thích hay dân gian gọi là Ngọc Hoàng), Dạ Ma Thiên hay Tu Diệm Ma Thiên, Đâu Xuất Đà Thiên (cõi này do Bồ tát Di Lặc làm chủ), Hóa Lạc Thiên và Tha Hóa Tự Tại Thiên (cõi này do Thiên Ma làm chủ – thực chất là bậc Bồ Tát Thất Địa – Viễn Hành Địa thị hiện để thử thách, giáo hóa (Địa thứ 7 trong 10 Địa (thập địa) cuối cùng trước khi bước lên Đẳng Giác, Diệu Giác – Quả vị Phật Vô Thượng Bồ Đề. Để tới Phật quả Vô Thượng Bồ Đề phải trải qua 55 bậc Bồ tát: Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Tứ Gia Hạnh và Thập Địa. Quả vị Phật tiêu thừa như Bích Chi Phật hay A la hán thì không theo trình tự 55 bậc này).

(Thế giới 1 và 2 trong tu tập có đặc điểm là còn lòng Dục, ham muốn thô nên gọi chung là cõi Dục Giới. Riêng 6 cõi Trời thì giữ được 10 điều thiện trong đời được sinh lên là: Không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không nói thêm bớt, không nói hai chiều, không nói lời ác, không tham lam, không giận dữ, không si mê. Các cõi này đều chưa thiên định).

Thế giới thứ 3: Còn hình sắc nhưng hoàn toàn không còn lòng dục. Vì không còn ác tâm và không còn lòng dục nên được gọi là cõi Phạm hạnh. Người tu giữ trọn vẹn Ngũ giới: Không sát sinh, Không trộm cắp, Không tà dâm, Không Nói Dối, Không Say Nghiện và thực hành Thiên định mới lên được cõi này. Gồm 18 cõi Trời Sắc Giới, ứng với 4 cấp độ của Thiên. Đó là các cõi Trời:

- Sơ Thiên: Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên,

- Nhị Thiên: Đại Phạm Thiên (Brahma), Thiểu Quang Thiên (Vishnu), Vô Lượng Quang Thiên (Shankar), Quang Âm Thiên (Cõi này là quê hương của loài người – một không gian tĩnh lặng ngập tràn ánh sáng làm thể viên mãn – vua Trời là Đại Tự Tại Thiên (Shiva)

- Tam Thiên: Thiểu Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên, Biến Tịnh Thiên,

- Tứ Thiên: Phước Sinh Thiên, Phước Ái Thiên, Quảng Quả Thiên cộng với 5 cõi được gọi là Ngũ Tịnh Cư là: Vô Phiền Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Thiện Kiến Thiên, Thiện Hiện Thiên, Sắc Cứu Cánh Thiên,

Thế giới thứ 4: gọi là Cõi Vô Sắc Giới gồm 4 cõi Trời không hình tướng, không còn cảnh và thức tâm trong thiên. Cái Không ở đây không phải là vô tri vô giác như gỗ đá theo cách hiểu thông thường. Không tưởng mà vẫn sáng suốt như tấm gương lớn, thấu tỏ mọi điều. Cõi này ứng với các cấp Thiên:

- Ngũ Thiên: Không Vô Biên Xứ Thiên,
- Lục Thiên: Thức Vô Biên Xứ Thiên,
- Thất Thiên: Vô Sở Hữu Xứ Thiên,
- Bát Thiên: Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên,

Thế giới thứ 5: Vượt thoát Tam Giới – gồm các cõi Phật Thanh Tịnh, Trang Nghiêm thù thắng vi diệu, nhiều tài liệu mô tả cảnh giới này là thừa thứ 9 hay Cửu Thiên. (Thiên không chỉ có nghĩa là ngôi Thiên mà chỉ trạng thái Thiên).

Vậy, cách phân chia này chia thế giới vũ trụ quan hữu hình và vô hình tổng cộng gồm 33 cõi là: 5 cõi Khổ và 28 cõi Trời.

Siêu vượt lên khỏi 33 cõi này là Cõi Niết Bàn Linh Thánh (Nirvana) là con đường Đức Phật và Chư Phật 10 phương đi qua. Và từ lòng Từ Bi các Ngài xoay chuyển bánh xe Chính Pháp chỉ dẫn con đường này cho những ai muốn vĩnh viễn thoát khỏi khổ đau và sự ràng buộc của Sinh Tử Luân Hồi! Cõi siêu vượt này gọi là Cõi cho dễ hình dung nhưng thực chất vượt lên khỏi mọi khái niệm, hình tướng, định nghĩa!

Con đường tìm về chính mình là nhớ ra và trở về với cái tôi thật của mình là: Chân Tâm, Phật Tính, Chân Ngã – Nguồn Tính Không chiếu diệu trong suốt khắp 10 phương, lúc này là chúng ta làm chủ được Sinh Tử Luân Hồi và đắc quả Phật tiểu thừa là A La hán hoặc Bích Chi Phật!

Khi tìm được chính mình rồi, trí huệ phát hiện ra Chân Tâm, Phật Tính, Chân Ngã ngoài tính Không chiếu diệu còn có 1 tính chất nữa là Niết Bàn Diệu Tâm, tức là Không

nhưng lại sáng tỏ hết mọi điều và từ đó sáng tạo nên mọi điều dụng muốn sinh khởi. Điều này chính là câu nói thuộc vào trí tuệ Bát nhã, một trong những giáo lý khó nhất để hiểu, để ngộ và quan trọng là để chứng của Phật pháp là: Có là Không, Không cũng là Có (Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc) thì hành giả có ý nguyện phát Bồ Đề Tâm giúp đỡ những chúng sinh khác đạt được Niết Bàn Giải Thoát thì từ Chân Tâm, Phật Tính, Chân Ngã này phát sinh các điều dụng vi diệu để trở lại 3 cõi hóa độ chúng sinh, làm tròn Phật Quả Vô Thượng Bồ Đề!

Hành trình chỉ có vậy, nói dễ nhưng làm mới nên chuyện!

Chúc hành trình của bạn tràn đầy ân phước và may mắn!

-Tu tập thường có khái niệm không phân biệt. Đã không phân biệt sao còn có phân chia thì ở đây phải gãy gọn, rõ ràng.

Không phân biệt hàm ý chỉ vào bên trong mỗi người đều bình đẳng, gần thì "Máu ai cũng đỏ, Nước mắt ai cũng mặn", ai cũng có Khổ Đau, Sung Sướng, Mơ Ước Hi Vọng, Mưu Cầu Hạnh Phúc, Mưu Cầu Sống như nhau mà 1 nhà tâm lý đã nói: Những cái gì riêng tư nhất lại là cái chung nhất!

Sâu xa của sự không phân biệt là ai ai cũng đều có Chân Tâm, Phật Tính, Chân Ngã bình đẳng chiếu diệu ở lớp bên trong của cái bên ngoài như thể xác, danh tính v.v...

Vậy bên trong sâu xa thì giống nhau, nhưng bên ngoài thì vẫn có khác trong nhận thức của cao thấp, xấu đẹp, sáng tối v.v... (Dẫu sai khác này là ảo ảnh, huyễn hóa của nhận thức, của tâm vọng tưởng và nghiệp thức nghiệp quả). Những người chấp Không quá (không phân biệt, cái gì cũng cho là như nhau...) thì thường gặp các trở ngại trong cuộc sống đời thường, sống với tập thể hay có mâu thuẫn; những người chấp Có quá thì thường cản trở và dễ gặp chướng ngại trên đường Đạo, cụ thể là các phiền não chướng, sở tri chướng làm cản trở cái nhìn chân thật về Chân tâm, Phật tính.

CÔI TIÊN

Thường các kinh nguyên thủy (thời kỳ đầu) thì nói có sáu đạo, nhưng các kinh đại thừa thì thêm một đạo nữa là cõi tiên.

Như vậy, chúng ta có bảy cõi là cõi trời, tiên, a-tu-la, người, địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

Phần trước đã nói về địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh, chương này sẽ nói đến ba cõi là cõi tiên, cõi trời và a-tu-la.

Tiên là những chúng sinh trên loài người, nhưng không nương theo giới định tuệ, không biết tam-ma-đề, lại riêng tu theo vọng niệm, để tâm củng cố hình hài, vào trong rừng núi, những chỗ người ta không đến được, thành mười thứ tiên. Mười thứ tiên như sau:

“A Nan, các chúng sinh kia, kiên cố dùng đồ bỏ mà không dừng nghỉ, khi đạo ăn được thành tựu, thì gọi là Địa hành tiên.

Kiên cố dùng cỏ cây mà không dừng nghỉ, khi đạo thuốc được thành tựu, thì gọi là Phi hành tiên.

Kiên cố dùng kim thạch mà không dừng nghỉ, khi đạo hóa chất được thành tựu, thì gọi là Du hành tiên.

Kiên cố làm những động tác mà không dừng nghỉ, khi khí tinh được thành tựu, thì gọi là Không hành tiên.

Kiên cố luyện nước bọt mà không dừng nghỉ, khi nhuận đức được thành tựu, thì gọi là Thiên hành tiên.

Kiên cố hấp thụ tinh hoa mà không dừng nghỉ, khi hấp thụ được thành tựu, thì gọi là Thông hành tiên.

Kiên cố làm thuật phù chú mà không dừng nghỉ, khi thuật pháp được thành tựu, thì gọi là Đạo hành tiên.

Kiên cố chuyên chú tâm niệm mà không dừng nghỉ, khi chuyên niệm được thành tựu, thì gọi là Chiếu hành tiên.

Kiên cố về thủy hỏa giao cầu mà không dừng nghỉ, khi cảm ứng được thành tựu, thì gọi là Tinh hành tiên.

Kiên cố tập luyện biến hóa mà không dừng nghỉ, khi giác ngộ được thành tựu, thì gọi là Tuyệt hành tiên”.

“A Nan, các vị ấy đều ở trong loài người mà luyện tâm, tuy không tu chính giác, nhưng riêng được lẽ sống, thọ ngàn vạn tuổi, nghỉ ở trong núi sâu hoặc trên đảo giữa bể cả, cách tuyệt chỗ người ở; đó cũng là vọng tưởng luân hồi lưu chuyển. Nếu không tu phép Tam muội, thì khi quả báo hết rồi, trở lại tảo vào trong lục đạo”[1].

Tiên là những người bỏ chốn thế gian ồn náo, vinh hoa phú quý, danh lợi thị phi, ẩn mình trong hang, trong núi, hải đảo, nơi mà loài người không đến được để tu theo những pháp củng cố hình hài, trường thọ sống lâu, chớ không tu tập theo giới định tuệ.

Do tu nhân riêng biệt thành quả hư vọng, do tu luyện pháp trường sanh nên tiên cũng có thân thông, khinh an, sống thọ, nhưng dù có thọ đến đâu thì tiên vẫn còn bị chi phối bởi luật sanh tử và cũng có ngày thân này phải tan mà đọa lạc.

1. Địa hành tiên: đồ bổ của những người tu tiên, chỉ có họ mới biết với nhau, mình mà dùng nhiều đồ bổ thì nó thành độc, phải có những món thuốc đặc biệt. Một số vị kiên cố dùng đồ bổ, chuyên dùng những loại chất bổ không dừng nghỉ. Khi chất bổ này thành tựu thì vị tiên đó đi trên mặt đất rất nhẹ nhàng vậy.

2. Phi hành tiên: vị này ném theo vị của từng loại cỏ cây, biết loại nào trị bệnh nào, loại dược thảo nào dùng vào khiến cơ thể khoẻ mạnh, khoan khoái, bình an. Như các ông lang thầy thuốc, cắt, phơi khô hay sao cây cỏ lên, rồi nghiền nát thành bột, bào chế dùng để trị bệnh. Cũng thế do chuyên dùng cỏ cây, các loại thuốc dược thảo nên cơ thể các vị tiên rất khoan khoái an ổn. Và tiên luyện như vậy liên tục, không dừng nghỉ. Khi thuốc này thành tựu thì tiên phi hành như bay, đi như bay.

3. Du hành tiên: trong đá có nhiều loại ngọc, vàng, kim khí, đá ngọc rồi tiên mài, nấu, ngâm, bào chế các chất này thế nào đó để họ dùng được. Kiên cố bền tâm lâu dài dùng các loại bào chế này không dừng nghỉ. Khi công phu thành tựu thì vị này sẽ đi nhanh như chạy, để thấy cái khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, cứng cáp của cơ thể.

Ở đỉnh núi Thị vải, Bà-rịa, Vũng Tàu, có một người sống ở đây. Chỗ ở của ông chỉ là một cái lều, nằm ngủ ở trên một cái chõng và trồng mấy cây bắp rau để ăn. Ông làm nghề đi gánh thuê buôn bán dưới chân núi. Thế cho nên buổi sáng ông phải từ đỉnh núi đi xuống chợ gánh thuê để lấy tiền sinh sống. Đến chiều xong việc rồi lại lên núi tiếp.

Từ chân núi đến đỉnh núi là chúng ta phải trèo hì hục mất cả ngày, nhưng chân ông bước nhanh như chạy thoăn thoắt như thỏ mà không bám vào đâu cả, thoáng một cái ông đã đến đỉnh núi rồi. Chắc là kiếp trước ông có tu tiên, được quả du hành tiên này nên kiếp này thật lạ lùng là lên đỉnh núi mà ở một mình yên tĩnh và đi nhanh như chạy.

4. Không hành tiên: kiên cố bền chí hoạt động, tập thể dục có phương pháp, những động tác có bài bản. Tập như thế không ngừng, như đây đã nói hai chữ kiên cố, thì mới hy vọng thành công, chứ không phải là dễ được. Khi phương pháp tập khiến cho cơ thể nhẹ mạnh này được thành tựu, vị tiên này đi được ở trong hư không, đi như thoảng qua gió mà mình không hay.

5. Thiên hành tiên: kiên cố luyện nước bọt không dừng nghỉ. Nước bọt rất bổ và chuyên dùng luyện. Khi nhuận đức này thành tựu thì vị này gọi là Thiên hành tiên.

6. Thông hành tiên: kiên cố hấp thụ tinh hoa không dừng nghỉ. Buổi sáng, trưa, chiều, tiên hướng về mặt trời nhìn đăm đăm vào mặt trời để thấm cái tinh khí của mặt trời. Khi luyện thành tựu thì vị này gọi là Thông hành tiên.

7. Đạo hành tiên: kiên cố luyện những loại phép thuật phù chú bay loạn không dừng nghỉ. Khi thuật pháp được thành tựu thì gọi là Đạo hành tiên.

8. Chiếu hành tiên: kiên cố chuyên chú tâm niệm không dừng nghỉ. Các vị này cũng có phép thuật của họ, chuyên một câu nào đó khi thành tựu thì thành Chiếu hành tiên có ánh sáng chiếu quanh tiên.

9. Tinh hành tiên: thủy hỏa giao cầu giao nhau không dừng nghỉ. Khi cảm ứng được thành tựu thì gọi là Tinh hành tiên.

10. Tuyệt hành tiên: kiên cố tập luyện biến hoá không dừng nghỉ. Khi thành công mà đây tiên gọi là giác ngộ thì thành Tuyệt hành tiên.

Như vậy, tiên cũng có từng danh hiệu riêng nhau. Tu tiên nhưng mỗi người tu mỗi cách, ở đây Phật nói cho chúng ta biết là có mười loại tiên.

Mỗi vị tiên, Đức Phật đều nhắc lại hai chữ kiên cố tức phải có công phu tinh tấn không dừng nghỉ. Những việc tu luyện này phải bền tâm lâu dài và mẫn công, chứ không qua loa cho xong mà được đâu. Kiên cố và có tâm luyện tập, tiên phải hơn mình vì có tinh thần, sức khoẻ và sống thọ, nhưng cũng không phải là tiên không chết. Hết phước, hết thọ rồi thì tiên cũng đọa, nên Đức Phật cũng khuyên chúng ta không nên nguyện tu theo những hạnh này, vì còn lẩn quẩn trong tam giới.

CÔI TRỜI DỤC GIỚI (còn dục)

A Nan, các người thế gian, không cầu đạo thường trụ, chưa có thể rời bỏ được sự ái với vợ mình, nhưng tâm không buông lung trong việc tà dâm, do tâm đứng lặng sinh ra sáng suốt, sau khi mệnh chung ở gần với mặt trời, mặt trăng; một loài như thế, gọi là Tứ Thiên Vương Thiên.

Đối với vợ mình, dâm ái ít ỏi, trong lúc tịnh cư, không được toàn vị, thì sau khi mệnh chung, vượt ánh sáng mặt trời, mặt trăng, ở trên chóp nhân gian; một loài như thế, gọi là Đạo Lợi Thiên.

Gặp cảnh dục tạm theo, bỏ đi không nhớ nghĩ, ở trong nhân gian, động ít, tĩnh nhiều, thì sau khi mệnh chung, sáng rỡ ở yên trong cõi hư không, ánh sáng mặt trời, mặt trăng không soi đến được; và những người ấy tự mình có ánh sáng; một loài như thế, gọi là Tu Diệm Ma Thiên.

Lúc nào cũng tĩnh, nhưng khi có cảm xúc đến bên mình, chưa chống đối được, thì sau khi mệnh chung, lên trên chỗ tinh vi, không tiếp với những cảnh nhân thiên cõi dưới, cho đến gặp hoại kiếp, tam tai cũng không đến nơi; một loài như thế, gọi là Đâu Suất Đà Thiên.

Chính mình không có tâm dâm dục, chỉ đáp ứng với người khác mà làm, trong lúc phô bày, vô vị như ăn sáo, thì sau khi mệnh chung, vượt lên sinh vào cảnh biến hóa; một loài như thế, gọi là Lạc Biến Hóa Thiên.

Không có tâm thế gian, chỉ đồng với thế gian mà làm việc ngũ dục; trong lúc làm việc ấy, rõ ràng là siêu thoát, thì sau khi mệnh chung, vượt trên tất cả những cảnh biến hóa và không biến hóa; một loài như thế, gọi là Tha Hóa Tự Tại Thiên.

A Nan, sáu cõi trời như thế, hình thức tuy khởi động, nhưng tâm tính còn dính dấp; từ các cõi ấy trở xuống, gọi là Dục Giới[2].

Dục giới là những vị này chưa rời bỏ được ân ái, dục nhiễm. Họ tu thập thiện, thiên định, bố thí nhưng vẫn còn dục nhiễm. Tùy theo lòng dục giảm nhẹ đến đâu thì ở trên cõi trời cao đến vậy. Các vị trời dục giới thân hình tuy không động nhưng tâm còn dấu vết.

Từ cõi trời dục giới thứ sáu trở xuống là từ cõi Tha hoá tự tại thiên trở xuống vẫn còn bị tam tai tức cõi dục giới còn tam tai. Tam tai: có lửa (vì có dục nên còn lửa), gió (thổi tan xác đi), bão lụt (nước nhận chìm).

Cõi dục giới thứ sáu là cõi trời Tha hoá tự tại thiên: chỉ đồng thế gian mà làm việc ngũ dục. Như chúng ta không thiết ăn nhưng đến bữa cơm vẫn vào ngồi ăn mà không có cảm giác gì. Tuy là đáp ứng vợ chồng nhưng dục cảm vô vị tức tâm vị trời này không thiết tha nữa, nên siêu thoát.

Từ trạng thái chán dục này mới bước lên cõi trời sắc giới là không còn dục nữa.

Đức Phật khi sắp thành Phật rồi mà ngài ở cõi trời Dục giới là một cõi rất thấp trong các cõi trời. Voi trắng sáu ngà từ cung trời Đâu Suất thiên (cõi thứ tư của dục giới) giáng trần. Thật ra đây là Đức Phật hiện thân ở cõi trời Đâu Suất chứ không phải bị nghiệp lực và đọa ở cảnh ấy. Vì nguyện lực, bồ tát mới hiện thân ở cõi ấy. Tương lai Đức Phật Di Lặc cũng từ Đâu Suất xuống ta bà.

Các đức Phật vì nguyện lực giáng sanh xuống trần, khi tái sanh đều giáng sanh vào dòng thắng lưu có phước đức tức là dòng thù thắng, tức là cõi trời hoặc ngài sanh vào dòng quý phái Thích Ca vua chúa sát-đế-lợi là giới quan quyền thượng lưu trong xã hội, còn nghèo hèn tầm thường gọi là hạ lưu.

Tu nhân gì để về cõi Đâu suất? Phải có thiên định, phải có thập thiện, tâm dục nhẹ.

Đâu Suất nội viện khác với Đâu suất là thế nào?

Đối với những tầng trời sắc và vô sắc, những cõi trên, thì Đâu Suất hầy còn nặng nghiệp lắm.

Nội viện Đâu suất là những vị có duyên với Đức Phật Di Lặc. Viện là chỗ an trú viện của Đức Phật Di Lặc. Người nào có duyên, có nguyện chịu sự giáo hoá của Đức Phật Di Lặc thì chọn cõi Đâu suất nguyện về vì có Đức Phật Di Lặc giảng pháp. Đức Phật Thích Ca cũng ở đây để giảng pháp. Giảng Thắng Pháp tập yếu luận cho mẫu hậu Ma-ya trong bảy ngày.

CÔI TRỜI SẮC GIỚI (ly dục)

A Nan, tất cả những người tu tâm trong thế gian, không nhờ Thiên na, thì không có trí tuệ.

Người nào giữ được cái thân không làm việc dâm dục, trong lúc đi, lúc ngồi, đều không nghĩ nhớ, lòng ái nhiễm không sinh, không còn ở trong Dục Giới, thì bản thân liền được làm phạm lữ; một loài như thế, gọi là Phạm Chúng Thiên.

Tập quán ngũ dục đã trừ rồi, tâm ly dục hiện ra, vui vẻ thuận theo các luật nghi, thì người đó liền có thể thực hành những phạm đức; một loài như thế gọi là Phạm Phụ Thiên.

Thân tâm hoàn toàn thanh tịnh, uy nghi không thiếu, cấm giới trong sạch, lại có thêm trí sáng, thì người đó liền được thống lĩnh phạm chúng, làm Đại Phạm Vương; một loài như thế gọi là Đại Phạm Vương.

A Nan, ba loài tốt đó, tất cả khổ não không bức bách được; tuy không phải chân chính tu phép Tam ma đề của đạo Phật, nhưng trong tâm thanh tịnh, những lầm lạc của Dục Giới không lay động được, nên gọi là Sơ Thiên.

A Nan, thứ nữa, các hàng Phạm Thiên khi thống lĩnh phạm chúng, lại tu tập phạm hạnh được viên mãn, làm cho tâm đứng lạng không lay động, và do sự đứng lạng ấy, sinh ra sáng suốt; một loài như thế gọi là Thiểu Quang Thiên.

Hào quang sáng suốt thêm nhiều, chói sáng không cùng, ánh vào thập phương thế giới đều thành trong sáng như ngọc lưu ly; một loài như thế, gọi là Vô Lượng Quang Thiên.

Nắm giữ hào quang viên mãn, tạo thành giáo thể, phát ra sự giáo hóa thanh tịnh, ứng dụng không cùng; một loài như thế, gọi là Quang Âm Thiên.

A Nan, ba loài tốt ấy, tất cả lo buồn không bức bách được; tuy không phải chân chính tu hành phép Tam ma đề của đạo Phật, nhưng trong tâm thanh tịnh, những lầm lạc thô động đã dẹp xuống, nên gọi là Nhị thiên.

A Nan, những loài trời như thế, khi dùng hào quang viên mãn làm việc giáo hóa, do sự giáo hóa càng rõ lẽ nhiệm mầu, phát ra hạnh tinh tiến, thông với cái vui yên lặng; một loài như thế gọi là Thiếu Tịnh Thiên.

Cảnh thanh tịnh hiện tiền, dẫn phát không có bờ bến, thân tâm được khinh an, thành cái vui yên lặng; một loài như thế gọi là Vô Lượng Tịnh Thiên.

Thế giới và thân tâm, tất cả hoàn toàn thanh tịnh, đức thanh tịnh được thành tựu, cảnh giới thù thắng hiện tiền, dồn về vui yên lặng; một loài như thế gọi là Biến Tịnh Thiên.

A Nan, ba loài tốt đó, đầy đủ công hạnh đại tùy thuận, thân tâm yên lặng, được cái vui vô lượng; tuy không phải chân chính được phép Tam ma đề của đạo Phật, nhưng trong tâm yên ổn, hoan hỷ được đầy đủ, nên gọi là Tam Thiên.

A Nan, lại nữa, những loài trời đó, thân tâm không bị bức bách, nguyên nhân của khổ đã hết, lại xét cái vui không phải thường trụ, lâu rồi cũng phải tiêu tan, nên cả hai tâm khổ và vui, đồng thời đều phóng xả; những tướng thô nặng đã diệt, thì phúc thanh tịnh sinh ra; một loài như thế, gọi là Phúc Sinh Thiên.

Tâm phóng xả được viên mãn, sự nhận hiểu cao xa càng thanh tịnh; trong cái phúc không gì trở ngại đó, được sự tùy thuận nhiệm mầu cùng tột vị lai; một loài như vậy, gọi là Phúc Ái Thiên.

A Nan, từ cõi trời đó, có hai đường trề: Nếu dùng cái tâm sáng suốt thanh tịnh vô lượng trước kia, mà tu chứng an trụ nơi phúc đức viên mãn sáng suốt, thì một loài như thế, gọi là Quảng Quả Thiên.

Nếu nơi cái tâm trước kia nhằm chán cả cái khổ và cái vui, lại nghiền ngẫm cái tâm phóng xả, tiếp tục không ngừng, đi đến cùng tột sự phóng xả, thân tâm đều diệt hết, ý nghĩ

bật mắt, trải qua năm trăm kiếp, người ấy đã lấy cái sinh diệt làm nhân, thì không thể phát minh tính không sinh diệt, nên nửa kiếp đầu thì diệt, nửa kiếp sau lại sinh; một loài như thế gọi là Vô Tướng Thiên.

A Nan, bốn loài tướng tốt ấy, tất cả những cảnh khổ, vui trong thế gian không lay động được; tuy không phải là chỗ bất động chân thật của đạo vô vi; song, nơi cái tâm hữu sở đắc, công dụng đã thuần thực, nên gọi là Tứ Thiên.

A Nan, trong đó, lại có năm bậc Bất Hoàn Thiên, các vị này đã diệt hết tập khí chín phẩm tư hoặc trong cõi dưới rồi, khổ, vui không còn, bên dưới không có chỗ ở, nên an lập chỗ ở nơi chúng đồng phận của tâm phóng xả.

A Nan, khổ, vui cả hai đều diệt, không còn tâm niệm ưa ghét; một loài như thế, gọi là Vô Phiền Thiên.

Tự tại phóng xả, không còn năng xả, sở xả; một loài như thế, gọi là Vô Nhiệt Thiên.

Khéo thấy thế giới mười phương thấy đều đứng lặng, không còn tất cả những câu nhiệm trọng của trần cảnh; một loài như thế, gọi là Thiện Kiến Thiên.

Tri kiến thanh tịnh hiện tiền, sử dụng được không ngăn ngại; một loài như thế, gọi là Thiện Hiện Thiên.

Quán sát rõ ráo các cực vi, cùng tốt tính của sắc pháp, vào tính không bờ bến; một loài như thế, gọi là Sắc Cứu Kính Thiên.

A Nan, những bậc Bất Hoàn Thiên đó, chỉ riêng bốn vị Thiên Vương Tứ Thiên được có kính nghe, nhưng không thể thấy biết; cũng như hiện nay, có các thánh đạo trường nơi rừng sâu đồng rộng thế gian, đều là những nơi trụ trì của các vị A La Hán, nhưng những người thô thiển thế gian không thể thấy được.

A Nan, mười tám loài trời đó, tâm thường ở trong định, không dính dáng với trần cảnh, song chưa hết cái lụy của hình hài; từ đó trở về, gọi là Sắc Giới[3].

Chúng ta có thể hiểu các cõi trời sắc giới như sau:

Sơ thiên: Phạm chúng thiên, Phạm Phụ Thiên. Đại Phạm Thiên.

Nhị thiên: Thiếu Quang Thiên, Vô Lượng Quang thiên, Quang Âm Thiên.

Tam thiên: Thiếu Tịnh thiên, Vô Lượng Tịnh thiên, Biến Tịnh thiên.

Tứ thiên: Phước Sanh Thiên, Phước Ái thiên, Quảng Quả thiên và Vô Tướng thiên.

Ngũ Tịnh Cư Thiên: Vô Phiền Thiên, Vô Nhiệt thiên, Thiện Kiến thiên, Thiện Hiện thiên, Sắc Cứu Cánh thiên.

Cõi sơ thiên tuy không phải chánh định, nhưng không có nhiễm, không có những lỗi lầm như của dục giới nên thoát được các khổ não. Các vị này đã thoát những dục tâm, ngũ dục (sắc thanh hương vị xúc) tuy nhiên họ vẫn còn cái lụy hình hài, nên gọi cõi sắc.

Như vậy, vừa lên đến sơ thiên là bắt đầu hết lòng dục.

Lên nhị thiên thì thoát ly được các ưu thụ, trong tâm thanh tịnh. Tất cả tuy không tu chánh định nhưng đã uốn dẹp được các thô lậu tức lầm lạc thô thiển.

Rồi lên đến cõi tam thiên thì rời bỏ được cái hỷ thọ ở nhị thiên, được cái vui khinh an vô lượng, nên thân tâm cho đến cảnh giới thủy đều thanh tịnh. Trong Phật giáo hay ví vui như vui ở cõi tam thiên.

Cõi tứ thiên đã thoát ly được các cảnh khổ, vui thế gian, nên tuy không phải là chánh định, nhưng trong tâm đã có chỗ sở đắc, công phu cũng đã bắt đầu thuần thực và phước báo cũng cao.

Các vị này tham, sân, si không hiện lên được, nếu loại bỏ được thì chứng A-la-hán, có định lực hàng phục được, nhưng còn ở trong đường luân hồi vì vẫn còn trụ pháp, trụ sắc thân.

CÔI TRỜI VÔ SẮC GIỚI (ly sắc thân)

Lại nữa, A Nan, từ chỗ cao nhất của Sắc giới, lại có hai đường trở. Nếu nơi tâm phóng xả, phát minh được trí tuệ, trí tuệ sáng suốt viên thông, thì ra khỏi cõi trần, thành vị A La Hán, vào Bồ Tát thừa; một loài như thế, gọi là Hồi Tâm Đại A La Hán.

Nếu nơi tâm phóng xả, khi thành tựu được sự phóng xả rồi, lại cảm thấy cái thân làm ngăn ngại và tiêu cái ngăn ngại ấy vào hư không, thì một loài như thế gọi là Không xứ.

Các chất ngại đã tiêu trừ rồi, nhưng không diệt được cái vô ngại, trong đó chỉ còn thức A lại da và còn nguyên vẹn phần nửa vi tế của thức Mạt na; một loài như thế, gọi là Thức xứ.

Sắc và không đã hết, cái tâm biết là hết ấy cũng diệt trừ, mười phương vắng lặng, không còn gì nữa; một loài như thế, gọi là Vô sở hữu xứ.

Thức tính vốn không lay động, lại dùng cái diệt mà diệt đến cùng; trong chỗ không thể hết, phát minh nhận cho là hết, nên hình như còn, mà không phải còn, hình như hết, mà không phải hết; một loài như thế, gọi là Phi tướng phi phi tướng xứ.

Bọn này xét cùng cái không, nhưng không tột lý không; nếu từ thánh đạo cõi trời Bất Hoàn mà xét cùng, thì một loài như thế, gọi là Bất Hồi Tâm Động A La Hán. Nếu từ cõi trời Vô Tướng và ngoại đạo mà xét cùng cái không, không biết trở về, mê lầm không nghe chính pháp, thì sẽ vào trong luân hồi.

A Nan, trên các cõi trời đó, mỗi mỗi đều là những phạm phu hưởng sự báo đáp của nghiệp quả và khi sự báo đáp ấy hết rồi, thì trở vào trong luân hồi. Thiên vương các cõi kia, thường là Bồ Tát, dùng Tam ma đề mà lần lượt tiến lên, hồi hướng về đường tu hành đạo Phật.

A Nan, những cõi trời Tứ Không đó, thân tâm diệt hết, định tính hiện tiền, không có sắc pháp của nghiệp quả; từ đó đến cuối cùng, gọi là Vô Sắc Giới.

Bọn đó, đều do không rõ Diệu giác minh tâm, chứa nhóm cái vọng, mà giả dối phát sinh ra ba cõi, giả dối theo bảy loài trong đó, mà chìm đắm và cá thể thụ sinh cũng theo từng loài[4].

Các vị này chẳng những thọ mà đến tướng cũng không, nhưng còn ở trong hành ẩm. Coi như lạc ở Vô sắc rồi thì không còn trần tướng, hôn trầm, ngũ trược, căn cảnh đối nhau.

Dục giới: còn dục và còn sắc,

Sắc giới: hết dục nhưng còn sắc,

Vô sắc giới: không dục và không sắc và những cõi này xa xôi lắm, không biết gì. Ở trong định lực thấy không, thấy huyễn, nhưng không nắm được lý không để nhận được

tánh chân không, thành ra trụ vào cái không không đó, khi hết định lực thì đọa xuống nên vẫn còn luân hồi.

Các vị này vẫn còn thức mặt na vi tế và chưa biết rõ đường đi tam-ma-đề. Các ngài ở cõi vô sắc giới xả được phần thô mà chưa xả được phần vi tế vì không biết làm sao mà xả. Còn thân là còn chướng ngại, các ngài không còn thân nữa nhưng còn vô ngại, còn trụ định là ta. Bởi vì thức a-lại-da tuy nó vô ngại nhưng nó vẫn còn chấp trì.

Nên các vị này vẫn còn thức thực và tư thực trong bốn thực (như đã nói ở phần tam tiệm thứ), vẫn còn thức chấp duy trì mạng vị.

CÔI A-TU-LA

Lại nữa, A Nan, trong ba cõi trời ấy, còn có bốn giống A tu la.

Nếu từ loài quỷ, do sức bảo hộ chính pháp, được thần thông vào hư không, thì giống A tu la này, từ trứng sinh ra, thuộc về loài quỷ.

Nếu từ cõi trời, đức kém phải sa đọa, chỗ ở gần với mặt trời, mặt trăng, thì giống Atula đó, từ thai sinh ra, thuộc về loài người.

Có chúa A tu la, nắm giữ thế giới, sức mạnh đến chỗ không phải sợ ai, có thể tranh quyền với Phạm Vương, Đế Thích và Tứ Thiên Vương; giống A tu la này, nhân biến hóa mà có, thuộc về loài trời.

A Nan, riêng có một số A tu la thấp kém, sinh ra trong lòng biển lớn, lặn trong thủy huyệt, ban ngày đi chơi trên hư không, tối về ngủ dưới nước; giống A tu la này, nhân thấp khí sinh ra, thuộc về loài súc sinh.

A-tu-la là loài quỷ thần hay còn gọi là phi thiên (không phải các vị trời như vừa nêu trên). Tuy a-tu-la có thần thông biến hoá, nhưng còn nhiều lòng sân hận, tranh đấu hơn thua sát phạt nên không được lên cõi trời.

Có bốn loại a-tu-la:

1. A-tu-la trời (do hoá sanh),
2. A-tu-la người (do thai sanh),

3. A-tu-la quý (do noãn sanh),

4. A-tu-la bàng sanh (do thấp sanh).

Trong vòng luân hồi, Đức Phật minh họa hình ảnh a-tu-la là tay cầm cung tên, đao gươm và đánh chém tranh hơn tranh thua sát phạt với nhau.[5]

Đây là những cõi tu nhân riêng biệt mà gặt quả hư vọng nên còn luân hồi.

CHƯƠNG 3

NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

CÔ BA CHÁO GÀ DU KÝ ĐỊA NGỤC

LỜI TỰ TRẦN CỦA CÔ BA CHÁO GÀ

Trước kia con là người đại ác, nhưng sớm thức tỉnh tu hành, theo Phật, Pháp, Tăng, trong lúc hành đạo, con đã trải qua bao nhiêu thử thách đắng cay. Số mình dốt nát, Kinh Luật chẳng thông, phiền một nỗi tuổi già tu muộn. Ngoài đời khảo đảo, trong đạo lại mĩa mai, biết mình nghiệp nặng, kiếp trước vụng tu. Nên con có nguyện cùng mười phương chư Phật cho con được trả hết nghiệp trong một kiếp này, mong nhờ kiếp sau trong sạch mà đi ngay vào đường đạo, không còn bị oan gia dẫn dắt, nghiệp chướng kéo lôi.

Vì thời đại nguyện đắc thành, nên Diêm chúa cho bắt hồn con xuống Địa Ngục để sử án. Ôi, vì mình tạo ác nên phải trả nghiệp thật quá xót xa tê tái. Nào trăm mình nơi biển lạnh, thân thể cứng đờ, nào bị bầy gà, vịt mổ đá, cắn xé toi bời, nào nuốt lửa toàn thân lên khói, nào ngất xỉu nơi địa ngục thứ bảy: vì thấy sự hành phạt quá gớm ghê, nào phải vào núi lửa ở cửa ngục thứ mười, tưởng đâu thân này ra tro mạt.

Đáng lý con phải chết luôn, nhưng ơn trên thấy chúng sanh đời mạt pháp, tội ác chập chồng không tin nhân quả, tưởng đâu chết rồi là hết, nên cho con sống lại để nói chuyện Địa Ngục, hầu nhắc nhở bà con, cô bác sớm thức tỉnh tu hành.

Đến khi trở về cõi thế, thân con còn phải mang cam, điếc. Thế mà lắm người nông nổi, cho con là tà đạo, dùng lời giả dối để mê hoặc chúng sanh. Như uống nước: nóng hay lạnh tự mình biết lấy, chớ việc chánh tà lý đạo đã quá phân minh.

Con nghĩ: Đạo Phật là đạo từ bi, lòng xót thương vạn loài đang lặn hụp trong biển khổ sông mê, đồng thời tìm phương giải cứu, để tận diệt gốc khổ cho chúng sanh. Xét vậy

dù cao hay thấp dù thật hay huyền diệu, đều đồng mục đích dẫn dắt chúng sanh đến bờ giác ngộ giải thoát.

Nhưng hôm nay thầy chẳng dẫn đo lời thề, gạt bỏ tiếng thị phi, cho phép con kể chuyện Địa Ngục cho thầy nghe, nhờ thầy chứng minh cho con, nếu như chánh thì thầy bảo con kể để nhắc nhở bà con, cô bác tu hành, còn như tà thì thầy dạy con không nói nữa.

Thích Nữ Huệ Hiền kính bút

Tục danh Cô Ba Cháo Gà Đây là những lời của thầy Thích Nhật Long (tôi chỉ xin trích đoạn cuối)

..... Thích nữ Huệ Hiền, tục danh Cô Ba Cháo Gà đã thật chứng kiến về việc âm phủ rõ ràng cho nên sợ hãi, từ đó tu hành quyết dứt sạch nghiệp chướng oan khiên, đã tự lợi bao nữ diêm nhiên chẳng vì tha lợi, nên cô đã đem việc này nhắc nhở cho người đời sớm mau thức tỉnh, kéo dài đến lúc ăn năn rất muộn.

Vì có người nghe, thấy, biết những việc kể về âm phủ trúng chứng bệnh của mình, nhưng cũng cứ chạy theo danh lợi nên làm càn nói bướng, cho rằng: "Thuyết của Cô Ba Cháo Gà là mị ngữ tà đạo".

Thưa quý vị, mị ngữ tà đạo là gì? Theo tôi thì: "Lời nói nhắc nhở khuyên người tu thiện dứt dứt, không phải là mị. Thuyết Địa Ngục từ người đời cho đến tôn giáo đều nhìn nhận không phải là tà ma".

Vì tự lợi, lợi tha nên không nề lời phê phán, tôi lược ký thuyết Địa Ngục do Cô Ba Cháo Gà kể lại, để cống hiến cho quý vị sớm suy xét tu hành, hầu mong khỏi tội lỗi đọa lại.

Thích Nhật Long cẩn chí

NĂM MỘNG

Nam Mô A Di Đà Phật, nay tôi xin nói chuyện Địa Ngục vì người thế gian ít biết về Địa Ngục được. Nhân vì tôi người đại ác, Diêm chúa cho người bắt tôi xuống Địa Ngục, hôm nay tôi đang về đây là do một đại nguyện và nhân duyên như sau: Trở về cõi Diêm Phù này để nói cho cô bác được rõ những tội phước của tôi như thế nào, tại sao tôi phải đi Địa Ngục?

Tôi đi Địa Ngục là đền tội lỗi và nhờ lực nguyện có duyên lành để nói lại cho cô, bác biết sự quả báo, phòng tránh là việc sát sanh hại mạng không phạm tội sa Địa Ngục như tôi. Trước khi đi Địa Ngục có nguyên nhân: vì tôi là CÔ BA CHÁO GÀ ở chợ Vòng Nhỏ, một vùng chợ Mỹ Tho, danh từ này ai cũng đều biết. Tôi bán cháo gà một thời gian từ năm Ngọ cho đến cuối năm Mùi gần ngót 18 tháng. Ngày 16 tháng 11 rạng 17, tôi định sắp sửa nấu cháo gà. Trong đêm đó tôi nằm mộng thấy cắt cổ một con gà mà nó hiện làm người ta, khi đó tôi nói: "Ủa tại sao ông thành người ta, làm sao tôi nhúng nước sôi cho được?". Ông ấy đáp: "Mày chết! Chớ nhúng nước sôi, tao là ông nội của mày đây!".

Tôi hỏi: "Ông nói tôi không tin, ông nội tôi sao lại không giống?". Ông đáp: "Giống sao được, vì hồi còn sống, ông nội sát sanh hại mạng cũng nhiều, khi chết, con cháu lại làm heo, bò, gà, vịt để lo tống táng. Cho nên ông làm thú biết bao nhiêu kiếp mà trả chưa xong, vì thay hồn đổi xác nhiều đời làm sao còn giống được mà con biết. May nhiều đời trước có chút công tu nên được Diêm chúa cho về báo con cháu biết. Con rán tu đừng sát sanh hại vật phải đọa Địa Ngục như ông quá khổ sở".

Tôi hỏi: "Ông nói tôi cũng chưa tin, ông tên là gì?". Ông đáp: "Ông là Huỳnh Văn Vấp, cha mày là Huỳnh Văn Thịnh, mày là Huỳnh Thị Nhi, con tin chưa?". Tôi đáp: "Ông nói đúng sự thật, nhưng thấy tướng mạo tôi còn nghi". Ông bèn tiếp: "Thôi con rán tu đi rồi biết, chớ đừng nghi, ông cho con hay, con tội lỗi rất nhiều, vì sát sanh, không những gà vịt mà thôi, cho đến trùng, dế, kiến, chuột bọ, rắn rít đều có tội hết. Con nên cố gắng tu đi, để cầu siêu cho ông với".

Đến đây, đồng hồ ré, tôi giật mình xem đúng 3 giờ khuya. Thường khi nấu cháo gà cũng giờ đó, và ngày đó lại nhằm ngày 17 tháng 11 vía Phật A Di Đà. Tôi liền đem gà bán hết và không làm nghề nấu cháo gà nữa, bắt đầu ăn chay trường tụng kinh, trải 6 năm như vậy.

CHẾT ĐI ĐỊA NGỤC LẦN THỨ NHẤT

Thời gian sáu, bảy năm cư sĩ tại gia, thường ngày tụng kinh Di Đà, Phổ Môn và niệm Phật, lần lần tụng đến kinh Địa Tạng, Pháp Hoa. Tính ra từ 17 tháng 11 năm Mùi cho đến ngày 23 tháng 4 năm Dần. Khi đó vào lúc 6 giờ chiều, tôi đang ngồi niệm Phật,

bỗng từ đâu chẳng biết, đứng sững trước mặt tôi một vị mặt đen như than, lớn tợn mâm, bụng bự chòm hòm, muôn chụp tôi. Sợ quá tôi la oai oái, náo động cả xóm, rồi té xuống đất bất tỉnh.

Bỗng nghe tiếng con kêu khóc thấy mình đang đứng trước cửa, có một số người rất đông, biết đây là người âm chứ không phải người dương, là ma quỷ gì đây, tôi không rõ. Họ đang xâm xì với nhau. Nhìn trong nhà thấy con đang ôm đầu tôi khóc thảm và kêu:

"Má, má". Còn lồi xóm, người đánh lưng bóp cẳng, thoa tay, cạo gió, đủ thứ. Tôi rất đau lòng biết mình đã chết, có lẽ vì công tu quá ít mà tội lỗi thì nhiều, thôi giờ ráng niệm Phật, xin Phật cứu độ cho, chớ không dám nhìn vào xác nữa. Khi nhìn ra ngoài niệm Phật thì thấy vị thần đôi sắc mặt, vui vẻ kêu tôi: "Sur nữ, Sur nữ, ngài hãy bắt hơi thở đi".

Tôi suy nghĩ có lẽ là ma hay quỷ gạt mình đừng bắt hồn chớ gì, bèn nói: "Các ngài làm trước rồi tôi làm sau," khi ấy tôi thấy các vị Thần đều hòa hơi thở như lúc ngồi thiền, tôi liền làm theo. Có một vị cỡi tôi lên, các vị khác xách tay tôi bay bổng lên mây hướng về phía Tây Nam lướt tới có 6 vị đi trước, 6 vị ở giữa với tôi và 6 vị đi sau trải qua mấy lớp mây rồi ra khỏi đám xuống. Lúc ấy tôi nghe chư Thần nói đã tới ranh giới Mã Lai tôi nhìn xuống cũng còn thấy nhà cửa cây cối, ruộng vườn, kẻ qua người lại, bay một lúc nữa thì thấy biển mênh mông, những cù lao rải rác đó đây, lô nhô dưới biển tàu bè xuôi ngược, đèn đuốc lập loè, vì trời đã tối.

Bay một hồi xa hơn, không còn thấy chi nữa, chỉ toàn là biển mênh mông, mây nước một màu, bầu trời đen thẫm thật lạnh lùng khiếp sợ. Bay một lúc lâu tuyết xuống dày đặc cả mình lạnh buốt, tay chân te cứng chịu không nổi, nên buông tay nhào xuống biển. Khi đó chư thần với tôi lên đem vào đền vua, được biết đây là Long Vương. Tôi nghe Long Vương hỏi: "Chư Thần bắt hồn chúng sanh ở cõi Diêm Phù sao không bỏ vào hồ lô mà để hồn ở ngoài như vậy, đi qua biển lạnh chịu sao nổi."

Lúc ấy chư Thần trả lời sao tôi nghe không rõ. Kế đó Long Vương bảo một vị rồng bè ngang độ chừng 3 thước, bè dài hơn trăm thước và tôi cùng 18 vị thần lên lưng ngỗng Xong xuôi rồng bay tới chân núi dừng lại, các thần cỡi tôi bay xuống. Ngọn núi to lớn vô cùng, xa xa là bể cả, được biết đây là núi Thiết Vị. Khí trời ở đây lạnh lắm, sương sa tuyết

đỏ, trên chót núi tuyết đóng trắng phau. Cảnh trời u ám. Có một điều lạ là khi tôi đến biển thì trời đã tối mà khi đến ngọn núi này lại thấy cảnh mờ mờ.

Chư Thần công tôi bay vòng quanh núi, đến một cửa đá rất lớn, thần gõ 3 tiếng thì cửa đá mở ra. Thần hỏi: "Sư nữ có sao không?". Tôi đáp: "Thưa ngài tôi lạnh lắm chịu không nổi." Có một vị thần lấy ra cái y ở trong tay áo đưa cho tôi đắp. Các ngài cùng tôi vào trong núi thì nghe các vị thần nói: "Bồ Tát đến rồi". Vào trong núi thấy hào quang sáng rực một vùng đất rộng lớn bao la ở đây nghe ấm áp hơn bên ngoài. Nhìn vào trong thấy đền đài nguy nga to lớn, trước đền hai cái tháp cao, có hai vị Bồ Tát đang ngồi ngang nhau. Hào quang tua tủa đỏ hột. Tưởng mình được về Tây Phương, lòng mừng phấn khởi, định chạy đến chỗ Bồ Tát ngồi mà lạy.

QUẢ BÁO

Phía ngoài hai vị Bồ Tát ngồi, sau lại có một đàn gà, vịt rất đông, còn phía trong là đền rồng của vua Nhứt Điện, vì thấy Bồ Tát tôi quá mừng mà không thấy đàn gà, vịt chặn mình phía trước, mỗi con lớn bằng con nghé, tôi vừa đi tới nghe chúng nó nói: "Dữ hôn, chúng tôi đợi nhà ngươi từ tháng 10 năm Sửu đến tháng 4 năm Dần mới gặp. Chúng tôi được nghe Nhứt Điện Tần Quảng Vương nói nhà ngươi đã qui đầu Phật pháp mà tu hành. Nhưng trước kia nhà ngươi ỷ mạnh sát hại chúng tôi, nào cắt cổ, nhổ lông, phân thây, xé thịt để đem lại sự giàu có cho mình mà chẳng chút xót thương đến loài sinh vật yếu đuối ngu khờ này. Ngày nay nhà ngươi xuống đây, chúng tôi phải phân thây trả hận". Nói đến đó, chúng nó ào lại vây quanh, con thì mổ con thì đá, lớp gà, lớp vịt mổ bươi cào cấu tôi đau đớn vô cùng.

Không chịu nổi nữa, liền té quỵ xuống, chúng nó leo lên mình nó chà, nó đập, bươi, mổ xé, cắn nên tôi ngất đi nhưng lạ lùng thay, tôi còn nghe văng vẳng tiếng Bồ Tát Quan Âm nói: "Này các con vật kia, hãy ngưng lại mà nghe ta nói hai điều. Điều thứ nhứt, là các người tự do trả hận, nhưng tất cả đều phải đứng qua một bên, con này mổ rồi đứng qua bên kia, tới con khác mổ, như vậy mới công bình. Số các người là một ngàn mười một con, mà một con cứ mổ hoài, còn con khác không mổ được rồi cứ kiện thưa mãi ai ở đây mà phân xử cho nổi.

Trả thù xong rồi, tùy theo nghiệp lực của các người mà đi đầu thai, con nào còn kiếp thú thì làm thú, con nào mãn kiếp được tiến lên làm người, đó là điều thứ nhất. Còn điều thứ hai là các người không trả hận, để ta cứu nó sống dậy, nó sẽ tụng kinh cầu siêu cho các người tiến lên làm người hết, sau này nó sẽ làm thầy của các người mà độ các người tu hành. Trong hai điều, các người muốn điều nào tùy ý, chớ luật công không ép".

Bồ Tát nói đến đó thì chúng nó dang ra xa và không mở nữa. Bồ Tát bảo tiếp: "Các người cứ từ từ mà trả hận đi". Các con vật trả lời: "Bây giờ tôi muốn tên này tỉnh dậy để cầu siêu cho chúng tôi được làm người, chớ mang lớp thú hoài, khổ quá!". Bồ Tát bèn sai vị thần đem nước rưới vào mình, tôi liền tỉnh dậy.

Nhớ lại mình đã cắt cổ gà, vịt quá nhiều lòng hết sức ăn năn, tôi bước tới trước mặt Bồ Tát mà lạy. Bồ Tát Quan Âm dạy rằng: "Nhờ người thức tỉnh tu hành, thọ trì kinh pháp trong 6 năm và cũng may là các con vật này nó họp lại đây để kiện người, xin trả thù có một lần. Bằng không, tự nhiên sau này người phải đầu thai làm thú trong một ngàn mười một kiếp để thường mạng, thì biết bao giờ mới trở lại làm người mà tu hành. Chúng sanh mê muội, không rõ luật như quả, cứ tưởng chết rồi là hết, cho rằng: "Vật phải dưỡng như" rồi mạnh tay sát hại, chừng khi quả báo đến thì kêu trời, kêu đất, ai cứu được.

Nhà người có biết các con vật ấy là gì của người không?". Tôi đáp: "Bạch Bồ Tát, con chỉ biết nó là con vật thôi". Bồ Tát nói: "Nó là ông bà, cha mẹ, thân bằng quyến thuộc của người trong nhiều đời, nhiều kiếp. Trước kia nó cũng sát sanh như người nên phải hóa làm thú, nay người nhìn chẳng ra nên đành tâm sát hại chúng. Ngày nay ông bà cha mẹ của người lại kiện cáo người để trả thù, thế gian là trả trả vay vay như vậy đó. Chúng sanh cõi Diêm Phù ưa sát hại sinh vật cho cha mẹ, chồng con ăn bổ dưỡng thân thể, hoặc bắt cá, cua để nuôi con cháu. Vì thương mà hại đó là mình hại mình, hại luôn cả cha mẹ, thân quyến đều phải chịu tội chung. Bây giờ người hãy tụng kinh cầu siêu cho chúng nó được tiến lên làm người, giảng cho chúng nó nghe một bài, khuyên chúng nó rón niệm Phật và qui y Phật, Pháp, Tăng cho chúng nó."

CẦU SIÊU

Khi đó, tôi bạch rằng: "Con phải tụng kinh chi để cầu siêu cho chúng nó tiến lên làm người". Bồ Tát dạy: "Người phải tụng kinh Đại Bi và chú, đủ một ngàn mười một biến."

Nghe như vậy, tôi bèn đứng lên chấp tay tán Dương Chí tụng Đại Bi Thập Chú. Trong khi ấy các vị chư Thần cùng các vị quý sứ hợp chung để tụng, nhờ thế mới mau đủ số chớ để một mình tôi tụng thì có lẽ trên cõi Diêm Phù con tôi đã chôn xác tôi rồi.

Trong lúc tôi tụng thì các con thú tiến lần ra ngoài, đến sông Ú nê mà đợi đó, các chư thần múc nước cho chúng nó uống đặng đi đầu thai. Sông này có 3 dòng, dòng trong để cho linh hồn nào hiền đức uống, sau này sẽ được thông minh sáng suốt. Dòng đục cho người hung ác, hoặc thú mới tiến lên làm người thì sau này bị u mê đần độn. Dòng đỏ dành cho người đại ác, uống vào thì hóa thành thú đi đầu thai để trả nghiệp. Chư Thần cho chúng nó uống một chung đầu thì rụng hết lông, chung thứ hai thì hoá làm người, chung thứ ba thì tay chân mọc ra. Liên đó tôi giảng cho chúng nghe một bài. Ở đây, xin nói lược:

"Này các người trước kia các người vì ác quấy mà phải chịu làm kiếp thú, nay được tiến thoái, tùy ác hay thiện mà các người tiến lên làm Trời, làm người hay phải đọa làm thú, hoặc đày xuống địa ngục chịu hành hình, đều do thiện ác của các người tạo ra mà lãnh lấy hậu quả.

Khi đầu thai, các người phải ở trong bụng đàn bà chẳng khác nào ở trong ngục tối, đến khi ra thai phải ra cửa sản môn như chen qua hai viên đá cứng rắn, đau đớn vô cùng. Sinh ra rồi chỉ nằm lăn lóc đó mà nhờ sự sống của ông bà cha mẹ đem lại. Lúc lớn lên đôi mươi tuổi lập gia đình, sanh con đẻ cháu. Có phước thì sống trong cảnh giàu sang nhưng lụn, vô phước thì sống trong cảnh cơ hàn đói rét, thiếu trước hụt sau nhọc ấy. Khi đi đầu thai các người chỉ đem cái nghiệp thức này thọ sanh, khi chết các người cũng chỉ trở về cái nghiệp thức còn bao nhiêu sự nghiệp: nhà cửa, ruộng vườn tiền tài, địa vị, thế quyền danh vọng thì ôi thôi đều tan theo mây khói. Nhưng các người biết tu hành, tạo duyên lành theo Phật, Pháp đó là phước báu của các người hưởng muôn thưở, hoặc các người gây ác nghiệp thì chính tự mình tạo xiềng xích trói buộc muôn đời.

Hôm nay, tôi khuyên các người hãy nhớ niệm Phật, các người niệm theo tôi:

Nam mô A Di Đà Phật.

Hễ tôi niệm vị Phật nào thì chúng cũng niệm theo vị Phật ấy Tôi bèn nói tiếp: "Niệm Phật tức là gieo thiện căn trong Phật, Pháp, niệm Phật tức là gieo hạt giống Bồ Đề, các người hãy nhớ niệm Phật". Tôi bèn qui y Phật, Pháp, Tăng cho chúng nó, xong rồi chư Thầy thôi cho các vong biến nhỏ lại, thâu vô hồ lô đưa đi đầu thai, trong đêm 23 rạng 24 tháng 4 năm Dần, tính đến nay chúng cũng được 6,7 tuổi rồi .

KẾT ÁN

Xong rồi, tôi trở vào đèn ngay Bồ Tát lạy nghe Ngài phán rằng: "Người tạo tội ác tà trời, nay dám nguyện trả xong trong một kiếp, có chịu nổi không?". "Bạch con chịu nổi". Bồ Tát nói: "Vậy thì vào Nhứt Điện Tần Quảng Vương mà lãnh án". Đến Nhứt Điện tôi quì xuống nghe Ngài phán án: "Tội lỗi của ngươi rất lớn, nay ngươi nguyện trả xong trong một kiếp thì cứ khai đi". Tôi bèn khai: "Bạch Diêm chúa, con sát sanh vì con giết vật rất nhiều, tội cắp vì mua bán gian xảo, tội tà dâm vì có bảy đời chồng, tội nói láo vì con nói láo hơn ai hết đã vậy mà còn uống rượu nữa". Nói đến đâu thì có vị phán quan dõ sờ xem đến đó, kể Diêm chúa quở: "Còn tội bán đồ lậu chợ đen sao không khai, mua một bán mười làm cho kẻ nghèo không đủ tiền mua, tội ấy như tội ăn cướp lòng độc như rắn, muốn đầy túi mình chẳng biết thương hại ai". Tôi nói: "Bạch ngài, tôi xin chịu tội".

Nhất Điện bèn phán án: "Tội sát sanh rất nặng theo lẽ phải thường mạng, nhưng hôm nay người xuống đây cho chúng nó trả hận, và cầu siêu cho chúng nó như đã xong, song còn dư báo, nếu sau này ngươi tu hành độ chúng nó thì dứt oan gia bằng thói thất thì phải thọ sanh thường mạng.

Nhờ lòng hiếu thảo nên nay trừ được tội gian tham và tội bán đồ lậu. Hàng ngày niệm Phật rất nhiều nên trừ được tội nói láo Còn dâm dục tuy có tội mà không, vì đó là người trả nghiệp. Vậy người hãy lắng nghe ta nhắc lại tiền kiếp của người: "Trong sáu kiếp qua người qui y theo Phật, Pháp, Tăng mà tu hành, nhưng tiếc thay, kiếp vừa qua người xuất gia từ 8 tuổi cho đến 42 tuổi tu hành tinh tấn, giới hạnh thanh tịnh, độ chúng sanh cũng đông cho nên được làm Hòa Thượng, trụ trì chùa Tổ Đình vùng Phú Thọ Chợ Lớn.

Nhờ công đức năm kiếp trước cho nên kiếp thứ sáu vừa qua được thông minh sáng suốt, tinh thông kinh luật luận, nên được bá tánh sùng bái, các vị Tăng Ni mến phục.

Vì học giỏi được người kính nể, người sanh công cao ngạo mạn tưởng mình là Phật, lấy làm tự đắc buông lung, không kèm tâm thức ý, để tâm ý rong ruổi theo trần cảnh, giới luật buông xuôi, tâm đạo giải đãi, lòng phàm bưng dầy, đắm sắc tham tài, mới phá giới, phạm trai mà tư dâm với cô gái 20 tuổi ở gần chùa. Lấy của thường trụ mà nuôi gái tở, dụng của Tam Bảo để mua chuộc ái tình cho đến 70 tuổi mới chết. Khi chết xuống đây phải ở địa ngục thứ chín trong 28 năm để đền tội lỗi, từ 42 tuổi đến 70 tuổi. Vì lẽ trên nên 7 đời chồng của người trong kiếp này là 7 người đệ tử ruột của người đi đòi nợ trong kiếp vừa qua đã cung phụng cho người đủ thức ngon vật lạ. Theo lẽ kiếp này người phải làm gái lầu xanh mà trả nợ bá gia. Nhờ người sớm thức tỉnh tu hành, hồi 17 tuổi có qui y với Đại Đức Thích Hoằng Nghĩa. Ngài dạy người niệm Phật và tụng chú Đại Bi. Nhờ thế mà qua khỏi nghiệp ở lầu xanh, nhưng phải chịu nghèo khổ buôn bán tảo tần để trả nợ.

CHIỤ QUẢ BÁO

Nhút Điện Tần Quảng vương phán tiếp: "Người hãy nghe cho rõ lời trầm phán :

Trong lúc làm Hòa Thượng mà còn đắm sắc đàn bà nên lãnh tội đui. Đã là hàng Đại Đức trụ trì ngôi Tam Bảo mà đêm đêm sang nhà gái ăn thịt uống rượu mà miệng còn thốt câu: "Vật dưỡng nhơn", không làm gương cho người thế, còn xúi người làm ác nên lãnh tội câm. Đã xuất gia đầu Phật còn thích nghe tiếng nỉ non êm ả của đàn bà con gái nên lãnh tội điếc, nhưng người biết sớm ăn năng tu hành theo Phật và cũng nhờ lời đại nguyện của người xin trả nghiệp trong một kiếp. Thôi hãy lãnh án mà trở về dương thế làm gương cho người đời, nếu biết ăn năn cố gắng tu hành khi xuống đây sẽ định lại". Tôi nói: "Bạch Diêm Chúa, tội câm và điếc con xin lãnh còn tội đui xin Ngài khoan hồng cho tôi". Nhút Điện phán: "Vì nghiệp lực của người trầm không thể nào tha được, người hãy đến Bồ Tát mà xin".

Nghe lời Ngài tôi bèn đến lạy Bồ Tát Quan Âm. Ngài hỏi: "Người muốn sáng mắt để làm gì?". "Bạch Bồ Tát, con thấy chúng sanh nơi địa ngục quá khổ sở nên xin được sáng mắt để tụng kinh Pháp Hoa cầu nguyện cho chúng sanh mau sớm siêu rỗi".

Đức Địa Tạng nói: "Nếu có lời đại nguyện phải đốt tâm". Liền đó có một vị Thần bụng cái ô như ô trầu đến quỳ trước Bồ Tát Quan Âm, vị khác đến gấp một cục lửa đem đưa tôi bảo nuốt. Thấy lửa thì sợ nhưng không dám cãi, cứ nhắm mắt, há miệng, cục lửa vừa bỏ vào miệng tôi nghe nó chạy tuốt xuống bụng, liền từ đầu đến chân phát ra lửa ngọn, cả cơ thể tôi rung động thật kinh sợ vô cùng. Khi ấy tôi hồi hận nghĩ rằng: "Phải dè dặt xin, vì xin khỏi đui mà chắc chết". Vừa nghĩ thế, vị Thần gấp cục lửa thứ hai cho tôi nuốt, lửa cũng bột lên dữ dội và đến cục thứ ba cũng thế. Làm cho tâm thần tôi tán loạn ngồi không muốn vững. Nghe Bồ Tát bảo: "Nghỉ một chút." Tâm trí tôi lúc đó hoang mang, tay chân rụng rời vị Thần đứng kể bảo: "Ngài rán tinh tâm niệm Phật chớ còn nữa". Tôi nghe như vậy định thế nào cũng chết, vì mình người đại ác nên phải trả nghiệp thời đành chịu vậy.

Vừa nghĩ đến đó kể vị Thần gấp cục lửa bảo tôi nuốt nữa, nhưng lạ thay, tới cục thứ tư này nghe trong mình không sao hết, tôi nuốt như mình ăn cơm vậy, dầu có nuốt bao nhiêu tôi cũng không sợ. Ban đầu còn đếm, một lúc không biết đã nuốt bao nhiêu. Chợt nghe Bồ Tát bảo: "Thôi cho người an tọa". Tôi liền trở lại chỗ ngồi, lạ một điều là chỗ tôi ngồi khi đi thì ghé mắt. Khi ngồi thì ghé lại hiện ra. Ngồi xong có một vị Thần ở phía sau bụng hộp ra quỳ trước Bồ Tát Quan Âm. Bồ Tát Quan Âm xem và nói: "Tham, sân, si của người hãy còn, ba cục đen là chỉ lòng tham, sân, si của người đấy! Còn cục đỏ này là chỉ người sẽ sanh lên cõi trời, 36 cục trắng kia chỉ lòng trong sạch của người. Vì người quá sợ tôi nên quyết chí tu hành, lòng trần không còn nghĩ đến. Như vậy cũng tốt, nhưng phải tinh tấn tu hành cho 3 cục đen này hóa trắng thì người mới hoàn toàn trong sạch, và vì lời Đạo Nguyện nên phải khám phá Địa Ngục". Lúc ấy tôi ngẩn ngơ không biết phá địa ngục bằng cách nào Nghe chư Thần nói: "Ngài hãy dùng gươm Trí Huệ mà phá". Tôi bèn suy nghĩ bây giờ cứ cố gắng niệm Phật, liền đến lãnh ấn nơi Nhất Điện cùng các chư Thần đi khám phá Địa Ngục.

NGỤC THỨ NHẤT

Khi đó hai vị quan đi trước dẫn đường, 2 quỷ sứ cùng 18 vị Thần vào địa ngục.

Trong ngục thứ nhất không có sự hành phạt, chỉ gồm có 4 số người:

-1. Số công. - 2. Số oan. - 3. Số ưng. - 4. Số phạt

Số công là mãn số rồi chết và cũng không tạo nghiệp sát nhơn. Số oan là kiếp trước không giết người, nhưng kiếp này bị người. Số ưng là vì kiếp trước giết người, nên kiếp này bị người giết lại để trả nghiệp. Còn số phạt là khi chết oan mà không chịu theo chư thân xuống địa ngục, cứ mãi lẩn trốn ở cõi Diêm Phù tìm người trả hận, hay phá quấy người, bận cho chư Thần phải quan sát, nay bị bắt xuống đây để nhờ xử phạt. Đó là địa ngục thứ nhất.

NGỤC THỨ HAI

Trong ngục thứ hai cũng có bốn số người như ở ngục thứ nhất, nhưng khi còn ở ngục thứ nhất là đợi xử án, khi xử án rồi qua ngục thứ hai để chờ lãnh án mà đi, hoặc được lên làm người, hoặc vào địa ngục khác mà chịu tội, hoặc qua cảnh nhơn tiên tu thêm. Có một vị quan đi theo nói: "Nếu vong nào có lòng hối xả, trước kia mình không giết ai, nay bị người giết, sự chết sống ở cõi đời là giả dối, nay không hận thù, dù vong ấy có tạo tội cũng được ân xá qua cảnh nhơn tiên tu thêm, chỉ có tội ngũ nghịch là không trừ được.

Còn vong nào cứ xin đi trả thù thì Nhứt Điện Tần Quảng Vương cho quỷ sứ dẫn vào ngục ngay không xét xử, nếu chúng sanh cứ mãi gây thù kết oán thì cõi ta bà biết ngày nào dứt được chiến tranh. Đáng thương xót chúng sanh bị giam cầm nơi địa ngục là những vong hồn cứ mãi hận thù.

NGỤC THỨ BA

Trong ngục thứ ba có một số người rất đông sau thời gian bị hành phạt ở các địa ngục tùy theo tội ác của họ, nay chờ sét lại rồi lãnh án để sanh làm người hay qua cõi nhơn tiên tu thêm. Số người này lo đập gạo nấu cơm (vì hạt gạo ở đây như trái dừa khô ở dương thế). Nấu xong đem phát cho các vong ở các địa ngục ăn. Mỗi địa ngục rất lớn ước bằng châu thành Mỹ Tho vậy, đó là đại địa ngục. Trong một đại địa ngục chia ra làm 16 tiểu địa ngục. Mỗi địa ngục các vong hồn nhiều vô số, ngồi có hàng có lớp, gục tới, gục lui thật là sâu khổ.

Qua ba ngục trên tôi đều khuyên các vong niệm Phật. Tôi nói: "Tôi coi các vong ở địa ngục này như bà con, cô bác của tôi vậy. Cô bác hãy niệm Phật, có niệm Phật tội mới được tiêu trừ, tôi bèn niệm:

- Nam mô A Di Đà Phật

Nhờ lời khuyên của tôi mà các vong hồn niệm theo, hễ vong nào chí tâm niệm Phật thì ra khỏi địa ngục ngay, còn vong nào cứng cỏi hay vì nghiệp chướng quá nặng nề mê muội không niệm được thì vẫn ở trong địa ngục. Nhờ thế mà trong 3 ngục đầu các vong được ra rất nhiều.

NGỤC THỨ TƯ

Trong ngục thứ tư hành phạt những người hủy hoại cơm gạo, đồ ăn uống phải chịu tội ăn giòi, chẳng hạn kẻ ăn nhiều người ăn ít. Có người một diêm, kẻ một khạp, một lu lớn, cho đến kẻ ăn nhiều không kể xiết, ước nhiều như chợ Mỹ Tho vậy. Được biết tội nhân khi ăn hết giòi đó rồi, nếu còn tội khác phải đến địa ngục khác chịu tội, như hết thì đi đầu thai chịu quả báo xấu xa bần cùng khổ sở.

Một số đông người vì tội nấu rượu, không biết bao nhiêu là lu, người một lu, kẻ hai lu, đến 5,6,7 lu để dài dài ước chừng là 3 cây số, hàng ngàn, hàng trăm chớ không phải đôi ba, được biết khi uống hết rượu trong lu, nếu còn tội khác thì đến ngục khác chịu hành phạt nữa, còn như hết tội được đi đầu thai làm thú hay làm người ngu dốt chẳng hạn tùy theo nghiệp.

Tôi thấy như vậy lòng chua xót vô cùng bèn khuyên các vong niệm Phật, hễ ai nghe lời niệm Phật theo tôi thì tự nhiên giòi trong khạp tiêu mất, rượu trong lu vơi cạn, vì thấy sự mầu nhiệm như thế nên nhóm này niệm truyền đến nhóm khác. Tôi cũng bươn bả đi khắp các nơi, vừa đi vừa niệm Phật và khuyên các vong hồn niệm Phật. Nhờ thế cửa ngục thứ tư này ra khỏi một số rất đông.

NGỤC THỨ NĂM

Khi vào ngục thứ năm. Ôi! vô số người mang gông tra cùm, do vì tội phao phản thêm bớt, nói gian dối làm người phải bị tù đày, mang gông đi không nổi, bị quì sứ ở sau

đánh tới, cứ một bước bị đánh một cái, đến bước không nổi, té xuống thì bị đánh liên tu bất tận đến chết đi sống lại, cũng có một số bị nhốt vào lồng sắt vì lúc còn sống bắt thú nhốt vào lồng để chơi cho vui thích, tôi cũng khuyên bà con niệm Phật, hễ ai niệm theo tôi, thì gông cùm tan rã lồng sắt vỡ ra. Đây tôi chỉ nói sơ lược ở ngục thứ năm.

NGỤC THỨ SÁU

Vào ngục thứ sáu, được nghe tội báo ở đây là do sát sanh hại mạng để ăn uống như: trâu, bò, heo, chó, gà, vịt, và rắn, rùa v.v... Số nào giết trâu, bò, ngựa, chó thì vít lên núi lửa, giữa núi lửa có một cột đồng rất lớn, lửa cháy hừng hực. Số nào chỉ ăn mà không giết thì vít ở ngoài cột đồng, còn số nào vừa ăn vừa giết thì vít ngay lên cột đồng, lửa cháy xèo xèo, mùi hôi khét xông lên. Ở đây cũng có một số người bất hiếu, chửi cha mắng mẹ hoặc bỏ cha mẹ bơ vơ khổ sở, cũng bị hành phạt như vậy. Thật khó mà khuyên họ niệm Phật vì nghiệp lực quá nặng, chỉ có một số ở ngoài còn khuyên niệm Phật được. Hễ số nào niệm Phật thì ngưng hành hình, còn không niệm thì qui sứ cứ tiếp tục hành phạt mãi.

Đi một đỗi nữa gặp một số người rất đông. Số thì giữ gà vịt, số thì giữ heo bò, dê ngựa v.v... Tôi lấy làm lạ mà nói: "Ủa! Ở địa ngục cũng có nuôi heo gà, bò dê nữa hay sao". Có vị quan đi theo trả lời: "Không phải, đây là những chúng sanh, khi còn sống nuôi bò, dê, heo, gà vịt để sanh lợi chớ không sát sanh. Chúng phải ở đây mà giữ số thú này, chừng nào số thú này mãn kiếp thú thì chúng mới được đi đầu thai. Đó là chưa kể những tội khác, còn phải đến các địa ngục kia mà chịu tội nữa".

Lại có một số người hay đi nghe những trò hát ca tình tứ khêu động tình dục làm cho người say mê điên đảo, bị qui sứ bắt hát lại cho các người giữ thú xem. Nếu hát được thì thôi, bằng hát không được thì qui sứ đập toi bời. Có vị quan đi theo nói: "Những chúng sanh này khi còn sống được giàu sang rồi ăn sài lãng phí, phải chi chúng nó dùng tiền để bố thí cho người nghèo đói, hoặc in kinh, tạc tượng Phật, hoặc ch'ng chùa hộ quý Tăng Ni tu học thì quý báu biết bao! Lúc chết được sanh về cõi trời hưởng phước tu thêm đặng về cảnh Niết Bàn, chớ có đâu mê muội xài phí đồng tiền vô ích mà nay phải vào địa ngục".

Đi một đỗi nữa đến cầu Nại Hà bắc ngang qua một cái hàm rộng lớn ước chừng năm mẫu đất, cầu thì nhỏ tròn như cây cau, ở dưới đủ các loại thú vật có từng đoàn, đoàn đầu

thì bày trâu bò, bày ngựa, bày voi, bày cọp, bày rắn, kể đến thì bày gà, vịt, heo, dê đủ loại, sau cùng là bày chó, nếu ai giết thú nào, khi đi qua cầu ngang qua bày thú ấy do nghiệp lực tạo ác của mình mà phải té nhào xuống hồ, mặc tình cho chúng nó giày bừa, đá đập. Hễ giết voi thì voi giậm, giết chó thì chó xé, giết heo thì heo ùi, giết gà thì gà mổ, giết rắn thì rắn quấn v.v...

Cho đến thân thể nát như hôi thúi rồi đi thường mạng, những người nào không sát sanh hại vật thì đi qua cầu được bình an. Tôi qua cầu cũng được an, vì nhờ đã cầu siêu cho đám gà vịt rồi, khi đó có một con chó chạy theo tôi, cái thân thì người ta mà đầu chó, thấy nó tôi phát run. Nó kêu: "Cô ba, tôi là chó nô đây, cô quên tôi sao". Tôi nói: "Ủa nô mày chết lâu rồi sao còn ở đây". Nó nói: "Tôi kiếp trước là đệ tử của thầy Giác Tân, vì lòng tham lầy của Tam Bảo, nên phải làm kiếp chó để giữ chùa, kiếp tôi chưa mãn, bị một người thuốc tôi chết, tôi quyết chờ nó xuống đây, trả hận". Tôi bèn khuyên: "Thôi mày xin đi đầu thai đi, thù oán làm gì cho khổ, chẳng lẽ mày đợi mãi sao?". Miệng nói mà chân đi riết.

Ra khỏi ngục, gặp Lục Biện, Ngài nói: "Người thấy chưa, chúng nó vì tội sát sanh hại mạng mà khổ sở như vậy, khi về cõi Diêm Phù, răn khuyên người đừng sát sanh hại vật và cũng đừng đốt giấy tiền, vì chỉ có tội chứ không có phước". Sơ lược như vậy.

NGỤC THỨ BẢY

Khi đến Thất Điện tôi nghe vua Thất Điện dạy rằng: "Su nữ của các người, oai thần đã giảm, nếu vào ngục có xui thì nên đưa ra cấp tốc, kéo nhiễm khí độc". Bước vào ngục, tôi thấy tội nhân bị quỷ sứ móc mắt, bẻ răng, cắt lỗ tai, xẻo lỗ mũi, cắt lưỡi, số người rất đông tôi cũng còn vững tin thần, đến chùng thấy người cậu (cậu chết tháng 2, tôi chết tháng 4) bị bẻ răng, móc ruột, máu ra lai láng, tôi xui luôn, chư Thần liền đưa tôi ra.

NÓI CHUYỆN VỚI CẬU

Khi tỉnh lại, tôi liền xin với Thất Điện cho tôi tiếp tục đi xem ngục thứ bảy Ngài nói:

"Không đặng vì oai thần của người đã giảm hãy về tu thêm". Tôi nói: "Tôi có người cậu chết hôm tháng hai, đang chịu tội trong ngục, xin Ngài cho tôi trở vào thăm". Ngài nói:

"Không được, để tôi cho quỷ sứ dẫn cậu ra". Quỷ sứ đưa cậu ra, tôi hỏi: "Hồi đó cậu nói với tôi cậu tụng kinh Pháp Hoa 40 năm, sao nay cậu còn bị đọa vào địa ngục". Cậu tôi trả lời:

"Vì cậu nói láo nên nay mới bị hành phạt như vậy. Cậu còn cái tội khi dễ người đời, lại thêm hốt thuốc cắt cổ nữa. Vậy con về nói với thằng Khanh, thằng Chình con của cậu, phải bán hết gia sản làm chay, bố thí, phóng sanh hoặc ấn tống kinh cúng chùa mà cầu siêu cho cậu, vì của ấy là mồ hôi nước mắt của người đời, cậu bóc lột của họ nhiều quá". Tôi nói: "Thôi cậu hãy ráng niệm Phật, khi trở về dương thế, tôi sẽ tụng kinh mà cầu siêu cho cậu, chớ con cậu dễ gì tin theo lời tôi nói".

Lúc ấy Thất Điện có phán: "Chúng sanh ở cõi Diêm Phù thật quá mê muội, tưởng chết rồi là hết, nên thẳng tay tạo điều ác nghiệp, đến khi chết xuống địa ngục ăn năn đã muộn. Khi về cõi Diêm Phù; Trẫm có đôi lời nhắn nhủ với chúng sanh, mỗi ngày phải rán tu một giờ, hay nửa giờ hoặc niệm Phật tụng kinh trì chú. Người cũng khuyên chúng sanh đừng đốt giắt tiền mà cầu siêu cho ông bà. Nếu vậy Nhứt Điện Tàn Quang Vương đi ăn hối lộ của người thế hay sao? Muốn cho ông bà cha mẹ được siêu rồi, phải bố thí cho kẻ nghèo đói, cúng chùa hộ Tăng Ni tu học, in kinh ấn tống, mua vật phóng sanh mà cầu siêu thì cha mẹ ông bà có chết bao nhiêu năm cũng được siêu độ". Đến đây tôi xin kiếu Ngài để trở lại Nhất Điện.

TRỞ VỀ NHỨT ĐIỆN

Khi trở về đến Nhất Điện, Ngài phán: "Người khám phá địa ngục, thấy sự trừng trị có công bình hay không?". Tôi đáp: "Bạch Ngài, sự hành phạt rất công bình, nhưng chúng sanh tạo ác lúc nào không biết, nay thấy chúng sanh bị hành phạt khổ sở, lòng cũng quá xót thương". Ngài nói: "Chúng sanh khi còn sống chỉ lo cung phụng cái xác giả tạm mà gây bao tội ác: nào sát hại sinh vật, nào cướp của giết người, lòng tham không đáy, muốn ngò không mà hốt của thiên hạ để cho gia đình, thân tộc bè bạn vui say, cuối cùng thần thức phải rơi vào địa ngục".

Nhứt Điện phán tiếp: "Thay vì nhà ngươi phải lãnh tội đui, câm, điếc mà trở lại cõi Diêm Phù trong 10 năm, nhưng nhờ công phá 7 cửa ngục mà chúng sanh được siêu độ rất nhiều, nên giảm được tội đui, chỉ còn lãnh tội câm và điếc trong vòng 3 năm rồi xuống đây

sẽ định lại. Nếu tinh tấn tu hành, gia đình tu thiện, tránh sát sanh thì còn giảm nữa bằng không thì mang tật suốt đời".

Kể đến Ngài phán: "Nhà người nhận tội ăn năn cải sửa có lắm chúng sanh đến đây mà còn chôi tội Trẫm bèn cho xem kiếng chiếu tiên ảnh thấy việc làm của mình trên trần thế, lúc ấy hết phương chôi cãi, cũng có nhiều chúng sanh xin sống lại để đem tiền của bố thí cúng chùa Nhưng xác thân của chúng đã rã rồi, đâu còn mà trở lại, vì một vong hồn xuất ra, quỷ sứ thân nhỏ lại bỏ vào trong hồ lô mang xuống vua Đông Nhạc, kẻ giải qua Tây Nhạc, đến ngày Trẫm phân xử thì gân cả tháng lúc y thây thi đã rã, đâu còn mà trở lại.

Nên Trẫm cho lên Nguyệt Cảnh Đài, nhìn về quê quán người chồng thì đã có vợ khác, hoặc vợ đã có chồng khác, của cải bị đám con phá tán, gia tài hao mất, tình nghĩa như đám mây bay, rồi gục đầu mà khóc".

Tôi bèn nói: "Bạch Ngài, tôi có thể xem các thứ ấy đặng không?". Ngài nói: "Ddừa ác còn xem được, hưởng chi người có ác có thiện". Ngài vừa nói dứt, có vị thần đem kiếng chiếu tiên ảnh ra cho tôi xem. Thật là hay quá. Lúc nào tôi làm gì nói chuyện với ai Tính toán điều gì? Điều hiện ra đầy đủ như ở cõi Diêm Phù ta coi hát vậy Kể đến Ngài bảo tôi nhắm mắt để lên Nguyệt Cảnh Đài, vừa mở mắt ra thì thấy mình đứng trên một tấm kiếng thật to lớn. Tôi đang nhìn qua ngó lại không biết phải xem như thế nào thì bỗng có một vị cốt cách như tiên, tóc đỏ, râu vàng bước tới Tôi hỏi: "Ngài ở đâu đến đây". Ông ấy đáp:

"Ta chẳng phải ở đây, cũng chẳng phải từ đâu đến, hễ có Ngài thì có ta". Tôi nghe nói thế cũng lặng thinh. Ông bèn dẫn tôi xem về ngôi nhà của tôi, thật là tỏ rõ vô cùng, thấy xác tôi nằm trên ván đó, chung quanh có bà con cô bác lân cận, cũng có thằng em của tôi ở Thủ Thừa qua thăm, con tôi nó đứng gần bên xác tôi và đang nói năng điều chi đó.

Xong rồi, người dẫn tôi xem Thủ Đô Sài Gòn cũng thấy nhà cửa lầu đài, xe chạy, người qua kẻ lại, coi đến những đô thị trên thế giới, các đô thị này lộng lẫy nguy nga và lớn hơn ở Sài Gòn xa lắm. Tôi bèn nói: "Hay quá, thật hay quá. Xem được như vậy dù có chết hay sống cũng vui lòng." Ông tiên đáp: "Hay mà cũng chưa hay, Ngài rán tu chùng nào mà không cần đứng trên Nguyệt Cảnh Đài này mà thấy được tất cả mới là hay". Đến

đây Ngài bảo tôi trở về, vì đã hết thời gian ấn định. Ngài vừa nói dứt câu thì thân tôi đứng ngay trước Nhứt Điện. Nhứt Điện bảo tôi đến lễ Bồ Tát đặng trở về cõi Diêm Phù.

TRỞ VỀ DƯƠNG THẾ

Khi đến lễ Bồ Tát vừa muốn bạch thì đã câm ngay. Bồ Tát khuyên: "Khi về cõi Diêm Phù, ngươi nhớ lời đại nguyện mà tinh tấn tu hành ba năm sau xuống đây xét lại".

Chư Thần đưa tôi trở lại cung Long Vương, được vua Long Vương cho rông đưa tôi qua bể lạnh, nhờ hơi rông tôi thấy ấm áp hơn bận đi. Gần đến ranh giới loài người, rông dừng lại, tôi cùng chư Thần tạ ơn rồi bay thẳng vào nội địa.

Đến nhà tôi chư Thần hạ xuống. Vào nhà tôi thấy cái xác của tôi nằm ngay trên ván, không cử động chi hết, nước da xanh mét, tôi bắt rùng mình. Trước kia tuy tôi tu hành nhưng không chứng được cái hồn của mình như thế nào ngy mới nhận được rõ ràng. Cái xác này là giả dối cứng đơ, xanh mét, rồi theo thời gian mà tan rã, chớ có chắc thật gì đâu. Vừa nghĩ thế thì thấy có một vị Thần trong xác tôi xuất ra, (đó là thần giữ xác điều hòa thở, bằng không thì xác bị hoại, tôi về nhập vô không được). Các vị Thần ở ngoài xô tôi nhập vào xác. Lúc còn ở ngoài xác, tôi tỉnh lắm có đau nhức chi đâu, thế mà khi vào xác, tâm hồn mê mẩn như người ngáy ngủ, tay chân tê lạnh nặng nề. Cả mình đau nhức, một lúc nghe gân cốt trong mình chuyển, hơi thở nghe điều hòa, tôi bèn mở mắt ra, thì thấy con tôi nó đứng kế bên đó. Lòng tôi buồn rười rượi tự nhiên nước mắt chảy dài, chớ không nói năng gì.

Một lúc lâu, tôi bàng hoàng ngồi dậy, thấy bà con đứng xung quanh, tôi chỉ lắc đầu, hai hàng nước mắt cứ tuông rơi mà miệng không nói chi được hết. Trong mình nhức mỏi, các bắp thịt cứng đờ, cổ khô hốc. Chắc con tôi cũng khổ lắm, nhưng chẳng biết nói gì hơn, chỉ lấy mắt mà nhìn. Lúc ấy đồng hồ chỉ 12 giờ ngày 24 tháng 4 năm Dần. Trọn ngày hôm đó và liên tiếp cho đến ba bốn hôm sau, tôi ăn ngủ không được lòng như còn hãi hùng khiếp sợ, hễ nhắm mắt thì thấy địa ngục hành hình.

Con tôi nó thấy tôi khổ sở nó cầu nguyện ăn chay một tháng, để tụng kinh Địa Tạng cầu nguyện cho tôi. Sau một tháng tôi cũng chưa nói được, nó không thôi chí, vẫn tiếp tục ăn chay cầu nguyện. Còn tôi hễ nhớ đến chúng sanh nơi địa ngục thì lòng đau nhói, hằng

ngày tôi tụng kinh Pháp Hoa bằng mắt, bằng tâm, chớ không ra lời Mỗi ngày tôi tụng ý cuốn hoặc 2 ngày một cuốn, do đó tôi và con tôi tụng luôn 6 tháng.

XUỐNG ĐỊA NGỤC LẦN THỨ NHÌ

Đến ngày 12 tháng 10 cũng năm Dần, chư Thần xuống rước tôi xuống âm phủ, chư Thần công tôi qua địa phận loài người thì có rồng chờ sẵn mà đưa ngay vào địa ngục. Hai vị Bồ Tát đã đến lúc nào không biết, thấy hai vị Bồ Tát tôi bèn đến đảnh lễ. Bồ Tát Quan Âm phán: "Quý thay, nhà người giữ tròn lời đại nguyện, về cõi Diêm Phù thọ trì kinh Pháp Hoa cầu nguyện cho chúng sanh nơi địa ngục. Ta cho người biết, oai thần kinh Pháp Hoa rất lớn, và vãng nhờ người đem hết thân tâm cầu nguyện nên mỗi bộ được siêu thăng trên hai ngàn vong linh. Nhà người có đứa con đại hiếu, ăn chay tụng kinh cầu nguyện cho mẹ, tội người được ân xá thêm". Ngài bèn bảo vị thần đưa tôi chung nước uống và rửa mặt. Lại thay rửa mặt xong thì tôi nói được. Bồ Tát nói tiếp: "Oai thần của người đủ sức khám phá địa ngục, hãy đến Nhứt Điện Tàn Quang Vương mà lãnh ấn".

Tôi bèn đến Nhứt Điện làm lễ lãnh ấn thì Ngài hết sức vui mừng, từ trên ngai vàng bước xuống mà phán rằng: "Trẫm rất vui mừng cho Hiền Tăng, tưởng đâu 3 năm mới trở xuống nào ngờ chỉ trong 6 tháng. Ngày nay mới biết rõ tâm Ngài vì thương xót chúng sanh nơi địa ngục không quảng nhọc nhằn đem hết tâm trí thọ trì kinh Pháp Hoa để cầu siêu cho chúng, bao nhiêu công đức thọ trì kinh pháp của con Ngài, Ngài cũng nguyện hồi hướng hết cho chúng sanh, thật quý thay! Một điều nữa Trẫm muốn cho Hiền Tăng lãnh phần in kinh ấn tống để hộ Tăng Ni tu học và hàng Phật tử có đủ kinh sách tu hành vậy Ngài nghĩ sao Tôi nói: "Bạch Ngài tôi không sợ khó nhọc, nhưng vì tiền tài không có xin Ngài hoan hỉ cho". Nói đến đó rồi thôi, Ngài bèn đóng ấn đưa cho vị quan đặng khám phá địa ngục tiếp.

PHÁ TIẾP NGỤC THỨ BẢY

Chư Thần công tôi bay thẳng đến ngục thứ bảy vì các kia tôi đã khám phá rồi, khi vào đến Thất Điện. Thất Điện Thái Sơn Vương cũng đón tiếp niềm nở rồi đóng ấn giao cho vị quan để vào địa ngục thứ bảy

Trong ngục thứ bảy, có một số người rất đông vì tội gian dâm, đàn bà có chồng mà còn đi ngoại tình, đàn ông có vợ mà còn đi phá gái trinh hoặc gian dâm với vợ người thì bị cưa, cắt, xay giã, băm quết xong lại bị vít ra đồ đồng. Những người mưu mô kế hoạch xảo trá, cho vay bạc nợ, mượn bạc nát lời, hoặc làm bạc giả, chứa bài bạc, hối lộ gian tà cũng bị hành phạt như vậy, chết rồi hườn hồn cho sống, sống lại bị hành hình cho chết, khổ không thể tả. Khi muốn sống dậy quỷ sứ cầm một cái bình nước rưới lên đồng thít liền hiện hình sống dậy rồi cũng bị chặt băm nữa.

Thấy vậy lòng rất xót thương nên tôi kêu: "Hỡi các vong hồn hãy rán niệm Phật", tôi cũng niệm Phật để cầu nguyện cho tất cả được siêu thoát, vậy các người hãy niệm Phật đi.

Vong nào nghe lời niệm Phật thì khỏi bị hành hình, còn vong nào không niệm thì quỷ sứ cứ tiếp tục hành hình đó là nói sơ lược.

NGỤC THỨ TÁM

Vào ngục thứ tám này không biết bao nhiêu tội nơn bị hành hình khổ sở. Một cột đồng thật lớn bề tròn chừng sáu thước lửa đốt cháy rực. Quỷ sứ bắt tội nơn ôm cột đồng , nếu không ôm chúng lấy chia ba đâm mà vít vào Kế là những vạc dầu sôi sắp thành có hàng rất nhiều, quỷ sứ bắt tội nơn ném vào đấy, hoặ nắm hai chân nhúng đầu vào vạc dầu, chết rồi hườn sống lại tiếp tục hành hình. Đây là do tội mưu mô kế hoạch của kẻ loạn dâm để lấy lợi, dụ dỗ gái để đem bán ở lầu xanh, hiếp dâm đàn bà, con gái, hoặc thầy thuốc hốt thuốc giết người, phá thai để lấy tiền. Hoặ ý giàu có phao phản hiếp đáp người rồi đem tiền chuột tội , hoặ xúi người kiện cáo, chia rẽ anh em hoặ chửi Trời mắng Đất khi dễ thánh thần v.v... Tội nơn này lại bị ó, bù cắt , chim ưng mổ xé nó ăn còn xương chắt đồng rồi hườn sống dậy để chịu khổ nữa.

Tôi cũng có khuyên các vong niệm Phật nhưng các vong ở đây vì nghiệp chướng quá nặng nề nên số người niệm được Phật rất ít, số nào niệm được thì quỷ sứ để cho ngồi nghỉ không hành phạt, còn số kia thì cứ tiếp tục hành.

NGỤC THỨ CHÍN

Tôi cùng chư Thần vào đến Cửu Điện, Cửu Điện Độ Thị Vương ân cần tiếp rưới Ngài phán: "Trẫm nghe có người ở cõi Diêm Phù xuống phá địa ngục, từ lâu Trẫm cũng có lòng trông đợi, đến nay mới được hội kiến thật là quý báu thay!" Tôi nói: "Bạch Ngài trước kia tôi đi khám phá đến ngục thứ bảy thì trở về vì oai Thần chưa đủ ngày nay khám phá tiếp, xin Ngài hoan hỉ chỉ dạy cho". Ngài nói: "Trẫm cũng đi theo nữa Trước kia Ngài ở ngục này 28 năm, Ngài còn nhớ hay không? Hãy vào đây nhìn xem có ai quen thuộc không?". Vừa nói vừa đi vào ngục thì hỏi ới! Trong ngục thứ chín này toàn là quý vị tu hành một số thì quý trên bàn chông, vì trước kia mang lớp tu hành ỷ mình học giỏi khinh khi các vị Tăng Ni, Đại Đức giới hạnh thanh tịnh. Một số khác quý trước cây đèn lưu ly mà tụng kinh, vì lãnh tụng kinh cho người đòi mà tụng không đủ. Một số khác bị hành hình đủ cách như ở các ngục khác tùy theo tội nặng nhẹ.

Cửu Điện Độ Thị Vương chỉ số bị phạt mà nói: "Số này mượn lột thầy tu mà phá chúng sanh lạm dụng của thường trụ mà làm việc riêng tư phi pháp, hoặc phá giới phạm trai ở chùa mà ăn mặn, sát sanh hại vật làm gương ác cho đời, hoặc cống cao ngạo mạn khi dễ Tăng Ni thanh tịnh, hủy hoại của đàn na thí chủ, rẻ rúng bạch y cư sĩ. Tu mà không kính Phật lại hủy Pháp, vọng ngữ chưa được mà nói được, chưa chứng mà nói chứng, tưởng mình là Phật, khi dễ Thánh Thần, xem thường Trời Đất cho nên ngày nay mới bị hành phạt như vậy.

Tôi nghe như thế bèn khuyên các vong niệm Phật, tôi nói: "Kính thưa quý Ngài, tôi xem quý Ngài như thầy của tôi vậy, tôi biết quý Ngài học giỏi hơn tôi nhiều lắm, cũng vì một chút lỗi lầm chi đó mà phạm giới, vậy hôm nay quý Ngài cùng tôi niệm Phật đặng tiêu nghiệp chướng trở lại cõi Diêm Phù mà tu nữa cho đến ngày thành chánh đẳng chánh giác".

Tôi khuyên như vậy đôi ba lần mà các ngài cứ gục đầu không chịu niệm Phật, cho nên Cửu Điện Ngài phán tiếp: "Chúng mày thật mê muội, có người đến cứu mình mà mình không chịu cứu mình, nếu gọi đây là Tăng Ni bị hành phạt thì không đúng, mà phải gọi là nam và nữ mượn lớp đạo để phá đạo chớ đâu phải Tăng Ni. Tăng Ni thì giới hạnh thanh tịnh. Tăng Ni thì dắt chúng độ sanh. Tăng Ni thì phải yêu thương vạn loại, Tăng Ni thì hủy mình vì đạo pháp làm gương cho chúng sanh. Tăng Ni thì về cảnh Niết Bàn, chớ Tăng Ni

nào ở địa ngục! Thôi Ngài cũng đừng khuyên nữa, chúng đã không sám hối tội lỗi lo niệm Phật thì để chúng nó ở đó mà chịu hành phạt. Trẫm có mấy đôi lời khi về cõi Diêm Phù nhắc lại lời Trẫm để chúng sanh thức tỉnh tu hành". Ngài nói xong tôi bèn kiêu từ để sang ngục thứ mười.

Ngục Thứ Mười

Vào ngục thứ mười toàn là ngạ quỷ cái bụng lớn như trống châu, cái đầu tợ cái nôm, cổ lại nhỏ như cổ tay vậy. Chịu đói chịu khát, lửa dữ thường phát ra cháy thân. Nhân vì tội keo kiệt, bòn xén, tham lam thái quá, một năm chúng chỉ ăn được ba ngày Rằm lớn. Tôi thấy vậy quá khổ sở bèn niệm Phật.

Nam mô A Di Đà Phật

Nam mô tâm thình cứu khổ cứu nạn cho tất cả chúng sinh nơi địa ngục thứ mười này Quan Thế Âm Bồ Tát.

Tôi niệm như vậy không ngừng ngót chỉ thấy chúng ngóc cổ lên dòm chớ không niệm được, vì khi chúng mở miệng thì lửa từ trong miệng phát ra cháy thân. Một vị quan nói: "Thấy chúng đau khổ thì cũng thương, nhưng khi chúng ở cõi Diêm Phù làm nhiều tội ác, nào cướp của giết người làm đủ thập ác lại còn khi dễ Phật, Pháp, Tăng không tin nhơn quả, thấy người tu hành thì ngạo ó, thấy ai bố thí thì bĩm môi cười lại còn chửi cha, mắng mẹ, sát sanh hại vật cũng quá nhiều. Nếu cho chúng trở lại làm người thì hại chúng sanh không sao kể xiết, để cho chúng làm ngạ quỷ ở nơi đây cả ngàn năm xong kiếp ngạ quỷ phải đầu thai làm thú cũng không biết bao nhiêu kiếp, mãi kiếp thú được tiến lên làm người ngu độn tối tăm. Chúng sanh mê muội một kiếp làm ác mà ngàn kiếp phải khổ đau".

Tôi thấy không sao cứu chúng được nên tôi ra khỏi ngục thứ mười.

Vào Núi Lửa

Thập Điện phán: "Nay Ngài đến ngục thứ mười mà oai thần còn đầy đủ, bây giờ phải vào núi lửa mới biết đức của Ngài cao thấp". Tôi nói: "Bạch Ngài, ở ngục thứ sáu cũng có núi lửa mà không ai bảo tôi vào, sao đến đây tôi đã phá mười ngục mà Ngài còn bắt tôi vào núi lửa?". Thập Điện nói: "Núi lửa này để thử sức người tu, Ngài vào sẽ biết".

Tôi nghĩ: "Thôi vì mình quá ác nên đành cam chịu". Tôi bèn quỳ xuống mà nguyện: "Nay con xin nguyện cùng mười phương chư Phật chứng minh cho con, nếu như con có bốn phạm về cõi Diêm Phù nói chuyện âm phủ cho người nghe mà tu hành thì vào núi lửa này vẫn bình an còn như con thiếu phước đức thân này có tiêu hoại xin núi lửa cũng tắt theo để sau này không còn chúng sanh nào phải chịu khổ như con nữa".

Nhìn vào núi lửa thấy cháy hực, cách xa độ trăm thước mà nóng bức vô cùng hướng chi vào làm sao toàn vẹn thân được. Khi sắp sửa vào núi lửa thì chư thần cũng than thở bảo:

"Núi lửa này nhiều người vào đã tiêu tan ra tro mịn". Tôi bèn hỏi: "Quý Ngài dám vào không?". Thần nói: "Chỉ có Phật và Bồ Tát vô được thôi chớ như chúng tôi vào cũng tiêu tan hết". Tôi nghĩ bụng "Dầu sao mình cũng phải vào".

Tôi bèn chạy bay vô, thế lạ thay! Không thấy nóng chi hết, quá mừng tôi bèn đi qua, đi lại coi núi lửa bao lớn, khi vòng vào phía trong thì gặp ngay Đức Chuẩn Đề, tôi bèn quỳ xuống làm lễ. Ngài bèn kêu tôi và nói: "Nhà ngươi vào ngục lửa mà thân còn nguyên vẹn là nhờ sáu kiếp tu hành vừa qua chớ đâu phải tu hành trong một kiếp này mà được. Nhà ngươi có biết tại sao kiếp này nhà ngươi ngu dốt không? Vì kiếp vừa qua ngươi xuất gia từ 8 tuổi cho đến 42 tuổi trong sạch lại học kinh, luật luận rất giỏi rồi sanh công cao ngạo mạn giấu Pháp Đại Thừa không chịu truyền bá ra cho ai biết, chỉ để riêng mình biết để người đời sùng bái. Vì vậy kiếp này phải chịu đốt nát u mê đặng đền tội giấu Pháp của Phật. Ta hỏi ngươi, tại sao nơi Nhất Điện ngươi không lãnh sứ mạng in kinh ấn tống?".

Tôi nói: "Bạch Bồ Tát con không phải sợ mệt nhọc, vì không tài làm sao mà dám lãnh việc lớn được". Bồ Tát nói: "Không ta không cần ngươi có tài sản, nếu như ngươi giữ tròn bốn phạm không tham của đời, thời ta sẽ cho chư Thần ủng hộ, nhà ngươi muốn chi được nấy, miễn vì Phật Pháp ngoài ra không đặng".

Tôi bèn quỳ bạch: "Bạch Bồ Tát nếu được vậy thì con nguyện đời đời kiếp kiếp in kinh ấn tống ủng hộ Tăng Ni mãi cho đến khi Đức Phật Di Lạc ra đời con không hề thoái chuyển". Bồ Tát nói: "Lành thay! Ngươi sẽ được như nguyện". Tôi vờ ngược lên thì Ngài biến mất, nhìn lại núi lửa cũng không còn. Khi đó chư Thần hết sức mừng rỡ bay đến tán thán không cùng. Trở lại ngục thứ mười, vua Thập Điện nói: "Ngài công đức rất lớn đã

khám phá mười ngục cứu thoát rất nhiều chúng sanh, nay vì một đại nguyện mà tiêu tan úi lửa. Vậy còn ngục Vô Gián Ngài phải khám phá luôn, rồi trở lại đây xem Trẫm cho hồn đi đầu thai làm thú".

Ngục Vô Gián

Đến đây tôi cùng chư Thần đi xuống mấy cấp thêm đến ngục Vô Gián, ngục này lớn không thể tả, rộng như biển, cao như núi. Trong biển sâu rộng chúng sanh lặn hụp, máu trào theo nước cuộn cuộn sôi, vật dưới biển kỳ hình dị tướng, mỏ như sắt răng như dao, mỏng tựa gương, rượt bắt tội nhân cào cấu xé thây, chạy lên bị quỷ lửa xuống, kêu gào thảm thiết, thấy mà đáng tởm kinh hồn. Tôi rón niệm Phật nhưng họ không nghe, tôi liền kêu lên:

"Các thú dưới biển hãy lắng tai nghe tôi nói đây: Vì các ngươi bấy lâu nay tạo tội nên mới làm thú ở nơi đây, các ngươi muốn trả thù cũng chẳng có ích gì. Chi bằng các ngươi nên yên lặng cho vong linh bình tĩnh để nghe tôi niệm Phật, các ngươi cũng niệm Phật sẽ đặng tiến hóa làm người, chớ như vậy tôi thấy khổ sở quá". Kêu đôi ba lần các con thú nghe lời tôi, chúng nó bỏ lên bờ, vong hồn nào còn bình tĩnh niệm Phật cũng được lên bờ, nhìn họ giống như là ngủ ngục.

Xong rồi tôi liền qua bên này có một ngục rất lớn tối đen thăm thẳm, chúng sanh trong đó đông thật là đông tiếng kêu gào lạc giọng khào khào ve ve, rần rần vậy, nói chuyện không nghe được. Không biết làm sao tôi bèn cất tiếng niệm:

Nam mô A Di Đà Phật

Địa ngục liền sáng ra, họ thấy tôi. Họ vừa thấy tôi họ ngoắt, tôi ngoắt họ và kêu:

"Lại đây! Lại đây!". Khi đó họ lóng nhóng lộ đầu ra, tôi liền bảo họ niệm Phật: "Tôi niệm có 4 câu mà địa ngục được sáng, vậy quý vị phải ráng niệm Phật đi". Khi họ niệm Phật rần lên thì cửa ngục mở tung.

Tôi lại sang địa ngục phía bên kia, đây cũng là một trong bao nhiêu ngục. Ngục này là núi đá nhiều cục. Mỗi cục một người nằm, đá lớn người lớn, đá nhỏ người nhỏ, trên thân có trâu đá chó đá, ngựa đá cày bừa, cấu thây ghê tởm.

Vì tội lỗi chúng sanh đây không kể hết được, nhiều ngục nhiều hình tôi chỉ kể sơ lược thôi. Ở nơi địa ngục này tội nhơn bị hành hình muôn lần sống, muôn lần chết không chút ngừng nghỉ gọi là ngục Vô Gián vì tội ác ngũ nghịch phải chịu quả báo như vậy.

Hồn Đi Đầu Thai Làm Thú

Bảy giờ tôi cùng chư Thần trở về Thập Điện để xem vong linh đi đầu thai làm thú trả nghiệp. Tôi thấy rất đau lòng, một số người đông lắm đều phải sanh làm thú. Số giết trâu, giết bò, giết ngựa, giết chó, giết dê, giết heo, rắn, gà vịt.v.v... mỗi số đứng riêng một nhóm có hàng. Khi cho đi đầu thai quỷ sứ dẫn hồn ra sông Ứ Nê nơi dòng nước đỏ, đến đó quỷ sứ múc nước đỏ cho vong linh uống, đương là người mà uống nước rồi thì hoá thành thú. Kẻ hóa trâu bò, người hóa ngựa, heo, dê, rắn, gà, vịt.v.v... Những vong linh chưa uống họ sợ quá bịt mắt lại không dám ngó thật là thảm thiết, quỷ sứ kéo tri, họ vừa khóc vừa uốn để phải chịu mọc lông, mọc sừng.v.v...

Khi các vong linh hóa thú hết rồi, một số quỷ sứ rất đông cầm một cây như cây cọ chắm vào lưỡi những con vật làm cho nó không biết nói. Quỷ sứ thâu các hồn nhỏ lại để bỏ vào hồ lô đem đi đầu thai. Khi đó tôi làm lễ đến trước Thập Điện mà xin tha cho họ. Thập Điện nói: "Vì nghiệp lực của chúng quá nặng nề nên phải chịu đầu thai đền mạng.

Nhiều đời nhiều kiếp sát hại sanh mạng nhiều không kể, thậm chí cho đến vật không ăn được chúng nó cũng giết rồi bỏ đi. Tội ác tà trời nên chúng nó phải đền mạng không làm sao được, không ai xin hay thay thế được, dầu có cha con đi nữa thì cũng tội ai nấy chịu đành như vậy". Đến đó tôi bèn từ giả Thập Điện trở về Nhất Điện.

Trở Về Cõi Diêm Phù Đề

Về Nhất Điện tôi đến lễ đức Địa Tạng và Đức Quan Âm, Ngài nói: "Ngày nay người khám phá Địa ngục xong hãy về nói cho người đời nghe lại và phải cố gắng in kinh ấn tống ta hỗ trợ cho. Người có tâm độ Người địa ngục, nhưng chưa bằng độ chúng sanh ở cõi Diêm Phù, vì cõi đó chúng sanh còn tạo tội thì địa ngục không ngày nào hết. Hôm nay ta trợ duyên cho người ba chung nước để người định tâm nhớ việc địa ngục mà nói cho chúng sanh nghe lo đi tu hành, quy y, giữ giới ăn chay, cử sát sanh thì không còn sa địa ngục nữa. Trong kiếp này người vì trả nghiệp nên kinh luật chẳng thông, bởi vậy không

được làm thầy ai hết. Sau này người cũng mở đạo, nhưng đạo của người chỉ dụng pháp "Phá Địa Ngục". Hiện nay như duyên của người phải theo giáo pháp Đại Thừa dùng phương tiện hoá độ chúng sanh và khuyên người đời chớ làm mê đốt đồ mã để cầu siêu vô ích. Khuyên người đời hãy nên tụng kinh niệm Phật, cử sát sanh và in kinh ấn tống như vậy rất dễ tiêu nghiệp chướng, sớm được giải thoát.

Gặp Thầy Tiên Kiếp

Bồ Tát nói tiếp: "Người có biết sư trưởng Minh Ngọc không? Sư trưởng Minh Ngọc là thầy của người ở kiếp tu hành thứ ba, nay đang giáo hóa Ni chúng, vậy người nên tìm đến thọ giáo để hành đạo". Tôi nói: "Bạch Đức Bồ Tát, con nguyện vâng lời, dầu cho khổ sở hay trải qua muôn vàn kiếp con cũng không chán nản, con nguyện làm sao cho chúng sanh sớm tỉnh ngộ quay về Phật Pháp là con vui lòng". Bồ Tát nói: "Lời nguyện của người sẽ thành và sau này sẽ chứng quả". Tôi liền lễ đức Bồ Tát Quan Âm và Bồ Tát Địa Tạng xong rồi đến từ giả Nhứt Điện Tần Quảng Vương để trở về cõi thế. Ngài cũng khuyên tôi về rán độ chúng sanh tu hành theo Phật.

Qua Cảnh Long Vương

Tôi cùng chư Thần qua cảnh Long Vương để tạ ơn Ngài ba phen cho rồng đưa rước, khi vào đến đền Long Vương cung điện nguy nga cảnh trí tốt đẹp xinh tươi, muôn vàn rực rỡ hơn cảnh địa ngục xa lắm. Đức Long Vương từ trên ngai vàng bước xuống đón chào Ngài nói: "Hiền Tăng nay trở lại cõi Diêm Phù xin cũng vì Trẫm mà độ cho công chúa con của Trẫm đang bị đọa ở cõi Diêm Phù tu hành theo Phật. Hiền Tăng muốn cần bao nhiêu Long Thần hộ trợ Trẫm sẽ giúp cho". Tôi nói: "Bạch Ngài việc độ công chúa tu hành tôi xin lãnh, còn việc xin Long Thần hộ trợ xin Ngài cũng hoan hỉ tôi không dám ước mong".

Kế đó tôi cùng chư Thần tạ ơn Long Vương đã ba phen cho rồng đưa rước, và kiếu từ Ngài để trở về cõi thế. Đức Long Vương cùng bá quan tiễn đưa ra tận bờ biển rồi Ngài cho Thần Rồng đưa chư Thần cùng tôi qua biển lạnh. Khi tới ranh giới loài người, sau khi cảm tạ Thần Rồng chư Thần đưa tôi về nhập xác như kỳ trước, lúc ấy đúng 12 giờ ngày 13 tháng 10 năm Dần.

Thời gian tôi quên đi việc sư trưởng Minh Ngọc vì cứ mãi lo nói chuyện về địa ngục cho đến khi có một vị Thánh Nữ mách bảo trên Quan Âm tu viện không yên và thiếu hụt.

Nhớ lại lời Bồ Tát nói tôi liền tìm thầy tiền kiếp là sư trưởng Minh Ngọc thọ giáo, rồi từ đó lo hiệp sức với thầy hoằng dương Phật Pháp.

Tôi cũng khuyên nhiều chị em in kinh ân tống, nhờ sự gia hộ của Bồ Tát nên được nhiều vị hảo tâm đã và đang giúp đỡ tôi làm tròn sứ mạng lớn lao ấy.

Trước khi dứt lời, tôi xin đem phước làm này cầu nguyện cho tất cả pháp giới chúng sanh chóng quay về bờ giác.

Thấy Khổ Hiện Tại Nhưng Không Biết Nhân Đã Gieo Kiếp Trước

Có một nữ sĩ định cư ở hải ngoại tìm đến cầu kiến Hòa thượng Diệu Pháp.

Cô ta tự giới thiệu về mình:

- Thưa Ngài, con là luật sư, vừa rồi con tiếp nhận một vụ án ly hôn rất kỳ lạ của một người phụ nữ họ Triệu, cô dung nhan mỹ lệ, đoan trang, nhưng thần sắc hết sức tiều tụy. Cô thỉnh cầu chúng con giúp cô ly hôn với chồng. Lý do là chồng của cô quá vũ phu hung bạo.

Chúng con thụ lý vụ án này rồi, liền hẹn gặp ông Lý, tức chồng của cô. Khi diện kiến chúng con bật ngửa, vì thấy chồng cô khuôn mặt rất hiền lương phúc hậu. Ông thuộc loại người nho nhã, có tác phong, không hề thô tháo, hung dữ như cô vợ tả. Sau khi chúng con kể ông nghe cô vợ khăng khăng đòi ly hôn rồi, vẻ mặt ông đầy xót thương lo lắng cho cô vợ lắm. Ông không ngừng khẩn cầu, xin chúng con giúp đỡ, tìm cách khuyên giải cô vợ giùm. Ông nói ngàn vạn lần không thể ly hôn. Bởi vì tinh thần và thể xác vợ ông đang liên tục gặp phải sự tàn hại của những kẻ ác độc mất tính người. Do vậy mà tinh thần vợ ông bị hoảng loạn và phát sinh ra ảo giác. Nếu như mà ly hôn, ông lo cô vợ sẽ khó bề sống được, vì không có ông kê bên chăm sóc...

Sau đó ông thuật lại toàn bộ cuộc đời của vợ mình. Kể rõ từ nhỏ đến giờ cô đã gặp phải những bất hạnh gì. Thú thật sau khi nghe kể về vận mệnh bi thảm của nàng, toàn thể luật sư đoàn của con đều chấn động, kinh ngạc không dứt. Chúng con rất thông cảm cho sự

kém may mắn của gia đình họ. Rất muốn tận lực giúp đỡ họ. Nhưng mà bất kể chúng con nỗ lực hòa giải thế nào, cô vợ cứ khăng khăng nói: “không ly hôn thì không được!”.

Trong tình huống này, chúng con bó tay hết cách. Vì vậy con tranh thủ kỳ nghỉ phép, đi đến đây để thỉnh giáo Ngài. Thiếu phụ mỹ lệ đó sao lại có số mệnh long đong trở trêu như thế? Cô có thể cải đổi phần số rủi ro của mình không? Tinh thần cô có thể hồi phục tốt không? Xin Sư phụ khai thị?

Sau đó, nữ luật sư kể vắn tắt cho Hòa thượng nghe những gì vợ chồng kia gặp phải.

Ông Lý và cô Triệu quê ở Hương Cảng hiện đang định cư ở Canada. Họ là đôi bạn thanh mai trúc mã suốt từ thời tiểu học đến cao trung, tùy theo tuổi tác ngày một tăng mà tình cảm hai bên phát triển sâu đậm. Ông Lý thì ôn nhu nho nhã, cô Triệu thì xinh đẹp đoan trang. Thật là một cặp trời sinh.

Sau khi tốt nghiệp cao trung thì ông Lý cầu hôn cô Triệu, nào ngờ cô buồn thảm bật khóc, nói là mình không có tư cách gả cho ông. Hỏi mãi Lý mới biết được chân tướng.

Vào lúc cô Triệu tám tuổi thì phụ thân mất, mẹ tái hôn. Lúc cô Triệu 14 tuổi thì bị cha dượng hung bạo cưỡng hiếp, mẹ cô dù biết, cũng đành bầm bụng chịu để mặc cho cha ghê trường kỳ cưỡng hiếp nàng suốt mấy năm ròng, mãi tận đến nay. Ông Lý nghe xong thập phần phẫn hận, và cảm thông sâu sắc, nên nhất quyết cứu người yêu thoát khỏi tổ quỷ.

Cha ông Lý kinh doanh hãng giày, gia cảnh rất giàu, ông Lý giấu nhem chuyện cô Triệu bị bố dượng làm nhục, thú thực tình yêu của mình với ba mẹ và ngỏ ý muốn đưa cô Triệu qua Canada cùng học tiếp đại học và hai người sẽ kết hôn sau khi tốt nghiệp.

Cha mẹ ông Lý thương con và quý tình yêu sâu nặng của cả hai, nên đồng ý cho họ được như nguyện. Tốt nghiệp đại học rồi, bọn họ kết hôn và tự mình mở một tiệm giày kinh doanh. Không bao lâu thì sinh ra một bé trai khả ái. Cả nhà họ đang sống hạnh phúc thì trời bỗng nổi phong ba. Con trai họ mới tám tuổi thì bị bắt cóc, họ giao nộp mấy mươi vạn tiền chuộc rồi, thì phát hiện nó bị giết chết, bỏ thây ngoài dã ngoại.

Cái chết của đứa con cưng khiến hai vợ chồng chấn động, thống khổ đến tận cùng.

Nhất là cô Triệu, đã lâu rồi mà niềm đau không nguôi, tinh thần khó hồi phục. Nhưng họa vô đơn chí, năm sau, toàn bộ xe container chứa đầy hàng hóa của họ bị cướp sạch, khiến họ túng túng bán kính tế trọng đại. Nhưng vận rủi vẫn chưa kết thúc.

Một buổi tối năm thứ ba, lúc họ đang chuẩn bị đóng cửa tiệm, thì trước cổng đột nhiên có một xe tải to dừng lại, từ trên xe nhảy xuống sáu tên thổ phỉ hùng hổ xông vào trong tiệm, chúng không nói năng gì, bắt hai vợ chồng dán kín mồm miệng và trói lại. Sau đó chúng chất hết hàng hóa cướp được lên xe, lột sạch tiền bạc và trang sức của họ. Điều khiến người ta phẫn nộ nhất là, bọn họ đã thay nhau cưỡng hiếp cô vợ trước mặt chồng.

Từ đó trở đi, tinh thần cô Triệu hoàn toàn suy sụp, cô luôn hoảng loạn, thường phát sinh ảo giác, cứ một mực cho chồng mình là kẻ ác, chuyên bạo hành, cưỡng hiếp, đánh đập cô, nên kiên quyết đòi ly hôn với chồng.

Nữ luật sư kể xong. Bèn thỉnh giáo Hòa thượng:

- Cô Triệu kiếp trước đã tạo ra những nghiệp gì mà đời này số khổ quá như vậy? Xin Sư phụ giảng cho chúng con nghe.

Những người ngồi tại đây đều chấn động khi nghe qua câu chuyện thâm trầm này. Thật không tưởng tượng được một phụ nữ yếu đuối như thế lại phải đón nhận những tổn thương họa hại liên tục xảy ra cho tinh thần và thể xác như vậy. Khó mà oán trách trời già bất công!

Lúc này Hòa thượng thở dài nói:

- Cô gái đó kiếp trước là nam nhân X, gia cảnh bần cùng, cha mẹ mất sớm, từ nhỏ đã phải đi ăn xin, rồi chăn dê cho địa chủ. Sau đó do không chịu nổi sự ngược đãi của những kẻ mất tính người, X bèn trốn đi phiêu bạt khắp nơi rồi sống bằng nghề trộm cắp.

Đến khi trưởng thành thì X làm thổ phỉ, đánh người cướp nhà, bắt phụ nữ hiếp dâm, không ác nào mà không làm.

Một lần X đi cướp trong thôn, nhìn thấy một phụ nữ mỹ lệ, X liền bắt trói chồng nàng, cưỡng hiếp cô vợ ngay trước mặt chồng. Liên tục mấy năm sau, X vẫn thường đến

ức hiếp làm nhục, đôi vợ chồng nạn nhân vì quá khiếp sợ sự hung hãn của X, đành cắn răng chịu nhục mà sống.

Đến đời này, thô phỉ X chuyển sinh làm cô gái họ Triệu, người cha dượng tàn bạo cưỡng hiếp cô liên tục nhiều năm liền, kiếp trước chính là thiếu phụ xinh đẹp từng bị X làm nhục, nay đã chuyển thể đầu thai, tìm kẻ thù báo oán.

Đến như con cô Triệu bị giết, hàng hóa bị cướp, cô bị các tên lưu manh làm nhục, luân phiên hãm hiếp, tất cả đều là báo ứng tội ác kiếp trước của cô. Vì vậy mới có câu:

“Muốn biết nhân đời trước, nhìn quả thọ đời này. Muốn biết quả đời sau, nhìn nhân gieo đời này!” Bởi vì lưới trời tuy lỏng lẻo nhưng một cọng lông cũng khó thoát! Cho dù hiện đời kẻ làm ác có trốn được pháp luật trừng phạt, thì cũng không trốn được luật nhân quả, phải đền trả ác nghiệp mình đã tạo. Trong kinh Phật thường nói: “Nhân quả báo ứng như bóng theo hình, cho dù trải qua trăm kiếp ngàn đời, những điều đã tạo ra không hề mất”...Điều này khuyên răn chúng ta phải hết sức cẩn thận “các điều ác chớ làm, siêng làm các điều lành”.

Nghe Hòa thượng Diệu Pháp nói, không ai là chẳng tin phục. Mọi người liên tục tán thán nhân quả báo ứng không sai.

Lúc này có người thắc mắc hỏi Sư phụ:

- Cô Triệu đời trước làm thô phỉ tạo nhiều tội ác đầy đây, đời nay vì sao có thể gặp được người chồng tình thâm nghĩa trọng như thế?

Mọi người có mặt đều hưởng ứng, ngưỡng vọng chờ câu đáp của Hòa thượng. Sư phụ từ tốn kể: Một đêm nọ, sau khi đánh cướp xong, trên đường quay về sơn trại, tên X gặp một đồng nam áo quần lam lũ, toàn thân bị thương, đang bị ai khóc lóc. Chứng kiến cảnh này, tên X mũi lòng nhớ lại thời thơ bé, mình cũng từng khốn khổ như thế, do vậy mà thông cảm xót thương. X hỏi thăm thì biết đồng nam kia đang chăn trâu cho địa chủ, vì để trâu đi mất nên bị đánh tàn độc và uy hiếp nói nếu không bồi thường thì ông ta sẽ báo quan bắt cha hắn đóng gông bỏ tù!

Tên cướp nghe nói sinh lòng trắc ẩn, đưa cho thiếu niên một số tiền lớn, dặn dò hãy trích tiền này ra bồi đền giá trâu cho chủ. Phần còn dư thì đưa cha mẹ làm vốn buôn bán kiếm sống.

Đồng nam nhận tiền xong, liền hướng thổ phỉ dập đầu tạ ân, cảm kích đến rơi lệ, phát thệ rằng:

- Đồi sau xin làm trâu ngựa báo đáp ân cứu mạng...

Thiếu niên ấy nay chính là chồng của cô Triệu. Vì lý do này mà bất kể cô Triệu gặp hoạn nạn như thế nào, thậm chí có yêu cầu ly hôn, anh Lý trước sau vẫn thủy chung không chịu lìa xa, không chán nản bỏ bê và luôn thương yêu bảo vệ cô là vậy đó.

Những lời giải thích dẹt dẹt của Sư phụ như vàng dương xua tan mây mù thắc mắc trong lòng mọi người.

Sư phụ nói tiếp:

- Người ta bình thường không biết Phật pháp, không hiểu rõ luật báo ứng nhân quả như bóng theo hình, nên cứ mê lầm tạo tội, cảnh phát theo tâm. Nếu như cô Triệu có thể tiếp nhận Phật pháp, thì mọi phiền lụy sẽ tiêu như băng tan dưới ánh mặt trời, có thể giải quyết tận gốc, đoạn dứt căn nguyên tai họa và bất hạnh.

Nếu như cô Triệu có thể đến chùa, học Phật pháp, thọ giữ ngũ giới, hành thập thiện, hằng ngày cung kính tụng một bộ kinh Địa Tạng, niệm Phật đem công đức hồi hướng cho các chúng sinh đời trước mình làm tổn hại, siêng hành trì như vậy bền bỉ, thì túc nghiệp sẽ được tiêu trừ. Về sau vận mệnh có thể chuyển tốt.

Nữ luật sư nghiêm túc ghi chép những lời Sư phụ dạy vào sổ, mọi người đều thở ra nhẹ nhõm. Tin rằng cô Triệu đáng thương kia sẽ nhanh chóng thoát khỏi vận mệnh bi đát nhờ vào sự tu sửa của bản thân.

Hòa thượng Thiện Tấn và câu chuyện về người ăn thịt chó

Trong hành trình tri ân từ Hà Nội vào Huế, chúng tôi đi viếng các nghĩa trang liệt sĩ và rất may mắn chúng tôi được vào chùa Cam Lộ và gặp Trưởng Ban trụ sự Giáo hội

PGVN tỉnh Quảng Trị – Hòa thượng Thích Thiện Tấn. Nhiều người nói ông là một Hòa thượng rất uyên thâm, những câu chuyện phức tạp, khó hiểu nhất đều được ông lý giải thật đơn giản và dễ hiểu.

Hòa thượng Thích Thiện Tấn và câu chuyện về người ăn thịt chó

Hòa thượng hỏi tôi có sức khỏe không, tôi khẳng định “có” vì tôi vẫn còn trẻ và cũng to cao. Hòa thượng bảo tôi bê một chậu cây cảnh vào và nhắc lên đặt xuống vài ba lần, tôi làm ngay và thấy nó cũng nhẹ thôi.

Nếu Hòa thượng muốn thử sức tôi thì phải lấy cái chậu cảnh gấp 2 -3 lần thế này mới thể hiện hết sức mạnh của tôi. Hòa thượng nói tôi chấp tay lại nguyện ước được khỏe mạnh, hạnh phúc, được gặp những điều may mắn và nhất là mẹ tôi có sức khỏe sống cùng tôi đến trăm tuổi, sau đó Hòa thượng trì chú vào chậu cây và bảo tôi nhắc lên.

Thật kì lạ cái chậu tôi vừa nhắc lên đặt xuống nhẹ như không, bây giờ trở nên nặng trĩu, tôi phải cố gắng lăm lăm mới nhắc lên nổi. Lúc này tôi cảm thấy đã khâm phục thật sự, nhưng Hòa thượng lại tỏ vẻ không hài lòng, bảo tôi làm đi làm lại vài ba lần. Tôi vẫn có thể nhắc lên được dù rất nặng.

Rồi Hòa thượng chợt hỏi tôi “có phải con thỉnh thoảng vẫn ăn thịt chó phải không?”

Tôi suy nghĩ một lúc rồi trả lời “có ạ”. Hòa thượng lặng im một lúc rồi Ngài nói rất ân cần: “Đối với người theo đạo Phật thì không bao giờ nên ăn thịt chó, vì chó là bạn thân thiết nhất của con người, canh giữ nhà cửa, vui cùng với chủ, buồn cùng với chủ, là nhân vật đầu tiên mừng rỡ đón ở cửa khi chủ về đến nhà, nhưng tất cả những điều đấy chỉ là lý do nhỏ thôi.”

Rồi Hòa thượng nói tiếp “khi con người ốm đau bệnh tật ho lao, khạc đờm, nôn mửa, đại tiện vì những căn bệnh như kiết lỵ, trúng độc, nhiễm khuẩn, chó đều dọn sạch, những thứ đấy đi đâu? Vào bụng nó hóa thành xương thịt nó, máu huyết nó, còn con người lại thích thú khi được ăn thịt chó, mong muốn ăn thịt chó uống tiết canh. Con hãy suy nghĩ kĩ về điều này, có nên ăn thịt chó nữa hay không?”

Sau vài phút suy ngẫm tôi cảm thấy rùng mình, lạnh sống lưng và không phải một mình tôi, cả đoàn ai cũng muôn nôn ói.

Tôi hứa với Hòa thượng: ‘Con sẽ không bao giờ ăn thịt chó nữa’.

Tôi hiểu rằng điều này là tốt cho tôi chứ không phải tốt cho Hòa thượng, lúc này Hòa thượng mới nói: “Con hãy ngửa mặt lên trời và thề nguyện với trời đất không bao giờ ăn thịt chó nữa”. Khi tôi làm xong Hòa thượng nói: “Bây giờ ông chú nguyện mà con vẫn nhắc nổi chậu cây này lên thì chứng tỏ phúc con còn mỏng, đức con còn yếu”.

Tất nhiên tôi nghĩ, phúc đức của tôi nó nằm ở đâu đó chứ không nằm ở chậu cây, nhưng lần này thì Hòa thượng có vẻ rất mãn nguyện vì sau khi ông trì chú tôi gắng hết sức đỏ mặt tía tai cũng không thể nhắc nổi cái chậu ấy lên. Thì ra Hòa thượng cân phúc đức bằng việc lấy hết phúc đức của tôi đặt vào chậu cây này, không biết nghĩ gì, nhưng tôi và mọi người hoàn toàn tâm phục khẩu phục Ngài. Chỉ sau mấy lời chú của thầy và một lời thề nguyện của tôi từ bỏ thịt chó mà chậu cây như nặng hàng trăm cân.

Rồi Hòa thượng bảo “việc xong rồi thôi cất chậu cây đi”.

Mặt tôi xanh lét: “Làm sao con bê nổi cơ chứ?” nhưng Hòa thượng nói: “Hòa thượng đã bỏ ra rồi”. Quả thật tôi nhắc chậu cây lên và nó lại nhẹ như lúc ban đầu.

Trên đây là câu chuyện hoàn toàn có thật trong chuyến đi vừa qua mà tôi muốn chia sẻ với các bạn. Bạn hãy đọc và suy ngẫm rồi tự quyết định xem có nên ăn thịt chó hay không!

- Thực trạng đáng suy ngẫm về chuyện ăn thịt chó.

Chúng ta đều biết rằng, chó được coi là loài động vật trung thành nhất với con người. Thế nhưng đã bao giờ bạn nhìn lại cách mình đối xử với chúng hay chưa?

Bắt trộm và sát hại chó làm thực phẩm, buôn lậu chó qua biên giới để lấy thịt...

Đang là vấn nạn đáng báo động hiện nay. Cùng đứng lại và suy ngẫm trước “tiếng kêu cứu” thống thiết từ “người bạn trung thành nhất” của con người...

Cầu nhục – nét văn hóa ảm thực?

Từ lâu đời, thịt chó được coi là món ăn phổ biến ở rất nhiều quốc gia Á Đông như Hàn Quốc, Triều Tiên, Trung Quốc và Việt Nam. Theo Đông Y, đây là món ăn đại bổ, chứa nhiều đạm và tốt cho con người. Trong khi đó, các quốc gia phương Tây lại không hề ủng hộ sở thích ăn uống này. Họ cho rằng, chó là loài động vật trung thành, có tình nghĩa, ăn thịt chúng không khác nào một hành động dã man, tàn bạo, mất hết nhân tính. Có những du khách sau khi tới Việt Nam, chứng kiến cảnh ăn giết chó làm thịt đã tuyên bố sẽ tẩy chay Việt Nam nếu người dân tiếp tục có hành động như vậy.

Không ít du khách tới Việt Nam đã tuyên bố tẩy chay nước ta vì hành động ăn thịt chó mà họ cho là dã man.

Một cuộc biểu tình kêu gọi bảo vệ loài chó ở Hàn Quốc – đất nước vốn nổi tiếng với những phố thịt chó sầm uất.

Có quan điểm cho rằng, nếu bạn nuôi chó lấy thịt thì việc bạn ăn thịt chó cũng giống như việc chăn nuôi và giết mổ gia súc gia cầm. Nhưng “nét văn hóa ẩm thực” này có nên tồn tại, khi có quá nhiều vấn nạn tồn tại? ... và đặc biệt rất mất vệ sinh.

Một thống kê cho thấy, phần lớn những người ăn thịt chó không hề quan tâm tới nguồn gốc, xuất xứ của chúng. Không những thế, có nhiều người còn chạy theo đồng tiền, sẵn sàng ăn trộm chó, sát hại chúng mà không nghĩ đến những công lao, sự trung thành mà loài động vật này đã làm cho chúng ta.

Mỗi năm, ở Việt Nam có khoảng 1 triệu con chó không rõ nguồn gốc được tiêu thụ. Mới đây, theo tin của CNN, người ta đã phanh phui ra đường dây buôn lậu chó từ Đông Bắc Thái Lan sang Việt Nam. Mỗi năm, đường dây này gián tiếp giết hại 200.000 con chó đáng thương.

Những con chó bị đối xử tàn tệ trong những chiếc cũi tự chế.

Kinh hãi hơn, trong quá trình vận chuyển, chó bị xếp đè khoảng 20 con trong những chiếc lồng sắt nhỏ, cho chúng cắn nhau. Rất nhiều con đã chết vì hành trình khắc nghiệt và dã man trước khi tới được Việt Nam.

Tại đây, chúng vẫn bị nhốt trong lòng vì một niềm tin không cơ sở: “Chó khi lo sợ sẽ tiết ra hormone làm mùi vị đậm đà, ngon hơn”. Sau cùng, các chủ quán sẽ dùng dùi cui đánh chó cho tới chết, cắt tiết ngay trước mặt đồng loại chúng.

Ở Trung Quốc, vào ngày lễ ẩm thực ở thành phố Ngọc Lâm, Thiểm Tây, có khoảng gần 10.000 con chó bị giết làm thịt một cách vô tội vạ. Theo ước tính, một năm ở nước này, người ta đã giết hơn 10 triệu chú chó chỉ để phục vụ nhu cầu bất tận của các thực khách.

Những mối hiểm nguy tiềm tàng

Việc chế biến thịt cho không tuân theo các nguyên tắc vệ sinh an toàn thực phẩm sẽ mang tới những hiểm họa khôn lường về sức khỏe cho người ăn.

Từ trang Animal Asia, theo tiến sĩ Tuấn Bendixsen – Trưởng đại diện Tổ chức Động vật Châu Á tại Việt Nam, ăn thịt chó không rõ nguồn gốc là nguyên nhân gây các bệnh dịch như giun xoắn, tả, đại... Ngay chính WHO gần đây cũng khuyến cáo, nạn buôn bán chó là tác nhân gây nên đại dịch đại ở Indonesia và dịch tả ở Việt Nam.

Tạm kết: Khi phát hiện ra bất cứ hành vi trộm chó, buôn lậu loài động vật này, đừng ngần ngại báo ngay cho các cơ quan chức năng. Và trên hết, hãy dừng lại l' và lắng nghe lời kêu cứu từ chính người bạn trung thành nhất của chúng ta.

Quả Báo Sát Sanh.

Vợ vào viện được 3 hôm chưa đẻ và các bọm nhậu réo nên Anh tạt về nhà. Mấy thằng bạn qua chơi. Trời Mưa. mấy thằng bạn nói thịt chó dê... Anh vẫy con chó Vàng đến gần, nó ngoe nguẩy đuôi mừng rỡ. tay anh đang cầm cái chày bồng nhiên 1 cái Bốp ! con vàng chết tươi, Mắt con vàng trôn trời nhìn anh. Đuôi mắt con vàng có một nốt ruồi to... Chiều Vợ gọi " em đang lên giường đẻ ". Anh tức tốc chạy vào. Ca đẻ khó. Bác sĩ lắc đầu "cố gắng lắm nhưng chỉ cứu được mẹ". Anh vào phòng xác. Lật tấm drap trắng nhìn hài nhi bé bỏng lần đầu và cũng là lần cuối. Mắt nó mở to.. đuôi mắt cũng có một nốt ruồi to như con vàng nhà anh vừa nhậu sáng nay....! anh hoảng hồn tái mặt, chân run khi xem cảnh tượng trùng với cảnh tượng sáng nay..!

KHI MÁY MỎ HOÀN TẤT

Năm 1997, có một vị kỹ sư tài ba ưu tú, đã thiết kế và chế ra một máy mổ heo độc đáo khác người. Nếu đem heo sống bỏ vào miệng máy thì chỉ mấy phút sau, da, lông, thịt, xương, huyết, đầu... từng phần đều được cắt chia thành phẩm và xuất ra hoàn hảo. Khi máy giết mổ này được lắp ráp thành công, ngày cho máy hoạt động thử thì tất cả ban lãnh đạo và gia đình viên kỹ sư thiết kế máy, đều đến dự khán.

Kỹ sư đích thân khai máy, biểu diễn cho mọi người xem. Ông tự tin bật công tắc khởi động máy. Lúc ông quay mình bước đi, thì y phục bất ngờ bị vướng vào máy, giống như có người kéo giữ lại vậy, đang dùng tay tháo thì nơi miệng cổ máy như có một lực cực mạnh hút ông vào thẳng trong máy. Những người đứng xem, chứng kiến thảm trạng này, đều bàng hoàng hoảng kinh.

Một người vội lao tới ngắt điện, nhưng quá muộn. Viên kỹ sư đã không còn sống, vì chỉ trong vòng mấy phút, đúng như tài năng ông thiết kế, máy giết mổ đã nhanh chóng hoàn thành sứ mệnh và chia chẻ thân ông thành từng phần hoàn hảo y như ý người sáng chế cài đặt: máu, thịt, xương, cái đầu, nội tạng đều xuất ra sắp xếp rất khéo trong thoáng chốc. Các đồng sự của ông chỉ biết sửng người đứng ngó. Còn gia quyến của ông thì khóc to vang trời, ai cũng bất ngờ vì sự cố vừa xảy ra, không thể tưởng tượng được chính ông lại là vật thí nghiệm đầu tiên cho cỗ máy giết mổ.

Ta có thể thấy lòng ích kỷ không mấy may có chút từ tâm của nhân loại. Giả như vừa rồi rơi vào máy mổ là một con heo, thì tất cả sẽ reo mừng vì thí nghiệm thành công, và tuyệt chẳng hề thương tâm như thế.

* Đại văn hào Mỹ quốc trứ danh Hemingway lúc ông chết, toàn thế giới đều chấn động và dành cho sự thương tiếc, vì ai cũng đều cho rằng một nhà văn tài ba nổi danh như thế vì sao có thể tự sát, hơn nữa lại dùng súng tự tử? Đối với việc này người ta cảm thấy vô cùng thắc mắc, không sao hiểu nổi.

Thực ra ông Hemingway lúc sinh tiền rất ưa săn bắn và đã dùng súng bắn giết vô số động vật, vì vậy mà cuối cùng ông đã dùng súng để tự giết mình. Nếu nói theo báo ứng

nhân quả thì chẳng phải đây là đáp án hay sao? (trích Báo ứng hiện đời tập 2- Hạnh Đoàn dịch)

Bồi thường gấp mười lần

Huyện Trấn Giang thuộc tỉnh Giang Tô có người tên Lãng Khải, tên tự là Tử Chánh. Vào năm Quý Mão thuộc niên hiệu Khang Hy, ông ta vì ghét con chó của người hàng xóm hung dữ, liền dụ nó vào một ngõ hẹp rồi bít lối ra, muốn bỏ đói cho nó chết đi để dứt mối họa. Khoảng một tuần sau mở chỗ bít ra xem thử, thấy con chó chưa chết mà vẫy đuôi đi ra, từ đó không dọa người nữa, nhưng đồng đất trên nền gạch trong ngõ bị chó ăn hết khoảng một nửa.

Hai tháng sau, chó tự nhiên chết. Đêm ấy, Lãng Khải nằm mộng thấy mình đi đến một phủ đường, có hai người đáng vẻ tôn quý ngồi hai bên. Người áo xanh hỏi: “Làm người mà không có lòng nhân hậu thì sao?” Người áo đỏ nói: “Phải đền lại gấp mười lần.” Liền sai quân dẫn Lãng Khải đến phía sau nhà, thấy trong vườn hoa mai nở rộ, dưới gốc cây có một chậu nuôi cá vàng, trong chậu nổi lên một con cá chết. Tên quân kia chỉ vào mà nói: “Chữ ‘ngục’ (獄) do từ chữ ‘khuyển’ (犬) là con chó mà ra, ông đã biết chưa? Mười năm sau sẽ ứng nghiệm.”

Lãng Khải tỉnh mộng lấy làm lạ lùng, không hiểu được gì cả. Đến tháng giêng năm Quý Sửu, vì chuyện của người khác mà Lãng Khải lại bị vu cáo rồi tống giam vào ngục. Khi vào trong ngục cũng thấy hoa mai vừa nở, có con cá vàng chết nổi lên trong chậu, giống hệt như những gì đã thấy trong giấc mộng. Quả nhiên phải chịu đói đến 7 ngày, chỉ còn chút hơi thở thều thào sắp chết. Lại tiếp tục bị giam trong ngục đúng 100 ngày mới được thả, quả nhiên phù hợp với lời nói “phải đền lại gấp mười lần”.

Lời bàn : Quỷ thần nói trước việc mười năm sau sẽ có người vu cáo bị giam vào ngục, điều đó cũng không phải là khó lắm. Riêng những việc như hoa mai nở, cá vàng chết mà cũng có sự ấn định sẵn, ấy mới thật là kỳ lạ. Cho nên bậc đại A-la-hán chứng đắc thần thông tất nhiên có thể biết được những việc trước sau 84.000 đại kiếp, hoặc như tuổi thọ

dài ngắn của chư thiên, thế giới thành hoại lâu hay mau, hết thấy những việc ấy đều có thể ngồi yên mà tự biết rõ ràng.

Lăng Khải là người chất phác, thành thật, rất giỏi môn Hoàng cực số của Thiệu tử. Tôi với ông ấy từng gặp nhau nhiều lần, chính miệng ông đã kể lại đầu đuôi câu chuyện này cho tôi nghe.

CHÓ BÁO THÙ

Anh ta có biệt danh là Vu Tử, đỡ hơn 30 tuổi, thân hình vạm vỡ, tính tình ngay thẳng, làm việc siêng năng, có tinh thần trách nhiệm cao nên được ông chủ và mọi người xung quanh yêu mến. Nhưng có một điểm lạ là tại sao suốt năm làm việc vẫn không thấy anh xin về thăm nhà. Mấy năm trước bí mật này mới được phô bày.

Hiện giờ vào đúng giữa mùa đông, gió bắc thổi ào ào, và lại vào sáng sớm nên cái lạnh càng làm thấu xương, thấu thịt. Do sự đòi hỏi của cuộc sống nên chúng tôi ở lại làm thêm ca đêm. Sau khi hoàn thành công việc được giao, tất cả chúng tôi đều mệt mỏi, ủ rũ, không ai ngược đầu lên nổi, miệng thì ngáp liên hồi. Trời vừa lạnh lại vừa buồn ngủ nên tất cả chúng tôi đều ngồi chụm lại, nhờ hơi ấm truyền nhau nên tranh thủ ngủ được một lát. Hốt nhiên chúng tôi nghe có tiếng chửi mắng rất thậm tệ đâu đây. Bỗng chốc, mọi người ở gần đều kéo đến xem thử có chuyện gì mà mắng chửi ầm ĩ như vậy. Chẳng có chuyện gì cả, chỉ là hai người bạn đồng nghiệp trực ban hôm qua nói chuyện với nhau.

Hai người đó, một người tên là Vu Tử, người kia là Nụ Tử Tài. Cả hai đều làm công như chúng tôi, cũng đều là dân tỉnh khác đến, nghỉ qua đêm ở đây.

Kỳ lạ là chỉ cần Vu Tử đi vài bài quyền sơ sơ thôi thì mười Nụ Tử Tài cũng chết huống chi là một. Thế mà không biết vì sao hôm nay Nụ Tử Tài lại hùm hổ mắng nhiếc Vu Tử thậm tệ đến như vậy. Mọi người cùng hỏi: “Thường ngày thấy hai người như tay chân mà hôm nay lại mắng nhiếc nhau dữ vậy? Xin nói rõ chúng tôi nghe xem chuyện gì? Nụ Tử Tài chỉ vào Vu Tử nói với giọng đầy bức bối: “Tối hôm qua, ông phát bệnh thần kinh hay sao đó mà cứ la lối, nói năng làm nhảm suốt đêm, báo hại tôi và mọi người không ai ngủ được. Hôm nay không biết tôi có đi làm nổi không nữa”. Nói đến đây mặt anh Nụ

biến sắc: “Mọi người chỉ nghe không còn đỡ, chứ thấy được bộ dạng đêm qua của thằng Vu, nó giống như bị ma nhập vậy”.

Tôi ngược lên nhìn Vu Tử, thấy thân sắc của anh ta rất xấu, nên mới vẫy tay gọi anh lại ngồi xuống gần, tôi bắt đầu hỏi chuyện. Nhưng tôi hỏi thế nào anh ta cũng không trả lời, sau cùng do mọi người thúc ép quá nên anh ta mới ngáp ngừng: “Đêm qua tôi...tôi thấy quỷ”. Nghe anh nói xong ai cũng dựng tóc gáy, ngay tức khắc mọi người đều ngồi im lặng không dám nhúc nhích hay nói cười gì nữa.

Cả đám đều chăm chú lắng nghe, anh ta nói lấp bắp: “Khoảng 7, 8 năm trước, cũng vào một buổi sáng mùa đông. Lúc đó nhà tôi ở giữa thung lũng. Do nhàn rỗi nên tôi cùng với em trai ngồi dưới cây cổ thụ trước sân nhà, gió mạnh quá khiến anh em chúng tôi run cầm cập. Đột nhiên tôi nghĩ, mùa đông là mùa làm cho thịt động vật ngon nhất, vừa nghĩ xong tự nhiên tôi thèm thịt chó rô dãi, tôi bàn với em mình:

– Em à! Nếu bây giờ mình mà có thịt chó ăn thì không còn gì tuyệt vời bằng phải không em?

– Anh chỉ mơ ước việc không có.

Nói câu này xong tự nhiên mắt nó sáng lên:

– Con chó vàng nhà bên cạnh, không phải vừa mập vừa lớn đó sao?

– Đúng rồi, tại sao anh không nghĩ ra kìa.

Nói là làm, tôi lấy một sợi dây thừng, thắt thành nút thòng lọng, rồi dụ con chó nhà kẻ bên qua. Khi nó vào vòng, chỉ cần giật nhẹ là bắt được, vừa đỡ tốn sức, vừa không sợ bị nó cắn. Bình thường, con chó này vốn quen thân với chúng tôi, đến khi chúng tôi gần thọc huyết nó rồi mà nó vẫn còn vẫy vẫy đuôi mà nước mắt nó tuôn chảy. Trong ánh mắt nó lúc đó hình như mong mỏi chúng tôi buông tha, chỉ coi hành động vừa rồi là trò chơi đuổi bắt chứ không phải là sự thật.

Đến khi thấy tôi cầm dao đến, nó biết là không thể tránh khỏi cái chết, nó không vẫy đuôi nữa mà mặt mày buồn thảm, bộ dạng cực kỳ đáng thương. Nhưng lúc đó sự tham ăn đã làm mờ mắt, chúng tôi vẫn không chút động lòng trước hành động cầu xin của nó. Nó

không phản kháng nữa, mà cho dù nó có phản kháng cũng không được, vì từ đầu cho đến cuối nó chỉ có những hành động đau đớn, quằn quại, chảy nước mắt. Chúng tôi cũng phải tốn rất nhiều sức lực mới giết được nó.

Lúc chết, hai mắt nó nhìn chúng tôi trừng trừng, mặt đầy căm hận, lưỡi thè dài ra khiến nhìn cũng hơi khiếp sợ. Nhưng nghĩ đến mùi vị thơm của thịt nên chúng tôi cũng chẳng quan tâm nữa, cố hết sức lôi con chó vô nhà bếp rồi chặt đầu nó. Vì đầu không thể ăn nên chúng tôi đem vắt, rồi mới lột da, mổ bụng. Do làm biếng, sợ ăn không hết nên chúng tôi bỏ hết bộ đồ lòng, chỉ lấy phần thịt lại thôi. Sau khi rửa ráy xong, mới bỏ hết gia vị vào trong bụng, may lại rồi đốt lửa lên quay. Trong khi chờ thịt chín, tôi bảo em tôi đi mua hai chai rượu nếp. Anh em tôi vừa ăn thịt vừa uống rượu, tận hưởng hương vị cho đến nửa đêm, có thể nói là vô cùng thỏa thích.

Nhiều năm sau, có một đêm nọ, tôi nằm mộng thấy con chó vàng trở về, giống y như lúc nó còn sống. Nhưng khi thấy tôi nó không vẫy đuôi nữa mà nhìn tôi trừng trừng, mặt mày hung tợn, hai mắt như hai cục lửa lớn. Lúc đó, tôi vô cùng sợ hãi, định chạy trốn, nó liền nhảy phốc tới cắn vào cổ tôi, tôi sợ quá hét thật to “Cứu tôi với”. Hô xong, tôi giật mình tỉnh giấc, mồ hôi chảy ướt đẫm cả thân, nhiều đến nỗi ướt cả áo quần và chảy thành giọt xuống đất. Từ đó về sau, đêm nào tôi cũng thấy nó về đòi mạng, đêm nào nó cũng khiến cho tôi khiếp vía.

Gia đình cho rằng tôi bị trúng tà nên mới mời thầy cúng về chữa bệnh. Ông ta dùng hết tất cả những biện pháp mà vẫn không thể đuổi được hồn ma con chó. Lâu ngày, không nhẫn tâm nhìn thấy gia đình hao tâm tổn trí vì mình nên tôi quyết định trốn đi.

Sau đó tôi đến làm việc cho một công ty ở Cao Hùng. Thật kỳ lạ thay, tự động tôi không còn thấy cảnh con chó vàng về đòi mạng nữa, được tỉnh táo yên ổn một thời gian, do đó mà tôi càng không dám về nhà.

Một năm sau, tôi nhận được tin sét đánh ngang tai. Đó là em trai tôi vừa mới qua đời, nghe xong tôi lập tức về liền. Vừa về đến nhà, tôi nghe người thân kể lại: “Từ khi tôi đi hỏi, em trai tôi cũng gặp phải căn bệnh kỳ quái như tôi, nhưng nó bị nặng hơn. Lúc nào nó cũng thấy con chó vàng về đòi mạng, cả ngày lẫn đêm. Nó luôn la hét ầm ĩ, bệnh càng lúc

càng nghiêm trọng hơn, nó bắt đầu đi như chó, tru như chó. Trước khi chết, nó ngửi ngửi dưới đất y như chó vậy. Nó bò đến nhà chứa củi, không biết ai để cây cuốc trong đó, nó lấy cuốc xuống đập vào đầu, chẳng bao lâu thì chết.

Nghe xong, người tôi nổi đầy gai ốc, tôi hỏi: “Cây cuốc đó hiện giờ để đâu?”. Người nhà bảo: “Vẫn để trong nhà chứa củi”. Tôi vội chạy đến nhà chứa củi. Trời ơi! Tôi không nằm mơ đó chứ? Không sai vào đâu được, cây cuốc đó chính là hung khí mà anh em chúng tôi đã dùng để đập chết con chó vàng. Việc cứ là vì vấn đề làm ăn, chôn cất em xong, nửa đêm hôm đó tôi cấp tốc quay trở lại Cao Hùng ngay.

Suốt dọc đường, thật là thần hồn nát thần tính, chỉ cần tiếng gió thổi, tiếng lá cây thổi cũng làm tôi toát mồ hôi hột, nổi gai ốc, tâm trí lúc nào cũng hỗn loạn, phập phồng lo sợ. Cảm giác này nói ra mọi người không hiểu nổi đâu, với lại tôi cũng không biết dùng từ gì để diễn tả cho rõ ràng cảm giác này được. Lúc này, tôi thấy con chó vàng đang thè lưỡi, nhe răng phóng tới. Tôi sợ quá hét lên rồi bắt đầu chạy, nhưng càng chạy càng thấy chậm. Suốt đêm đó tôi phải đối diện với tòa án lương tâm của mình.

Cuối cùng, hồn ma của con chó vàng lại tìm đến thật rồi. Nửa đêm, nó xuất hiện trước giường tôi đang nằm, giống như hung thần, ác quỷ, nó nhe nanh như muốn ăn tươi nuốt sống tôi vậy. Trong răng nó phóng ra hai tia sáng lạnh như muốn xuyên qua phòng của tôi. Sợ quá, tôi quỳ xuống van xin nó khoan dung tha lỗi. Vừa mới thấy nó nơi đó, vậy mà nó phóng lên cắn vào cổ tôi lúc nào không hay, càng cắn rang nó càng cắm sâu vào trong cổ của tôi....

“Cứu tôi với, cứu tôi với! Hãy tha cho tôi! Hãy tha cho tôi!”. Tôi hét to và múa máy lung tung. Những người bạn cùng phòng nghe tôi la làng nên đánh thức tôi dậy, thì ra là tôi gặp ác mộng. Bạn bè cứ luôn chế giễu do tôi làm nhiều tội ác quá nên mới thường gặp ác mộng. Tôi thấy mình đâu có nằm mộng đâu, vì lúc đó tôi chưa ngủ, mắt vẫn mở. Tôi sợ quá không dám ngủ, nằm mà tôi cứ luôn suy nghĩ, không hiểu tại sao dù tôi đã cầu xin như thế nào đi nữa con chó vàng nó cũng không tha thứ. Tôi chợt nhớ lại, lúc chúng tôi chuẩn bị giết nó, không phải nó cũng đã từng cầu xin tha mạng đó hay sao? Bây giờ chỉ còn có cách – lại đi.

Tôi đến Đài Bắc, tuy thay đổi 2-3 công ty, nhưng con chó vàng vẫn theo tôi như bóng theo hình. Khi tôi đi làm, nó cũng theo, bao giờ tôi vào trong công xưởng rồi, nó mới đi mất. Do đó, tôi xin ông chủ cho tôi ở luôn trong công xưởng; tốt quá, tôi ở luôn trong xưởng được 2 năm. Nhưng hai năm đó không lúc nào tôi quên nó, khi làm việc thì thôi, hễ nghỉ tay thì lại nhớ đến nó. Cho nên buổi tối, tôi không dám bước ra khỏi cửa nửa bước. Bây giờ ai cho tôi thêm tiền, bảo tôi ăn thịt tôi cũng không dám ăn; ám ảnh tội lỗi đã chiếm toàn bộ tâm trí tôi rồi.

Chuyện gì đến thì nó cũng sẽ đến, dù trốn chạy đi đâu thì nó cũng đến. Lúc này tôi thật thấm thía câu nói Đức Phật đã dạy trong kinh Pháp Cú mà người bạn đã cho tôi mượn xem hồi mấy tháng trước: “Chẳng phải bay lên không trung, chẳng phải lặn sâu xuống đáy biển. Dù tìm khắp thế gian này, chẳng có nơi nào trốn khỏi ác nghiệp đã gây”. Tối hôm kia, con chó vàng nó dẫn thêm 7, 8 con chó khác; con nào cũng rất hung dữ đến vây quanh tôi.

Bất thành linh, cả bọn nhảy lên người tôi khiến tôi không thể nào cử động được. Chúng giữ tôi lại để cho con chó vàng cắn vào cổ tôi. Trong nhóm chúng, có con cắn vào đầu, tay, chân. Chúng cắn cho đến khi trên người tôi không còn chỗ thịt lành lặn; toàn thân tôi chảy máu đầm đìa, đau đớn không thể nào tả xiết...”

Vu Tử nói đến đây, thấy bộ dạng của anh ta hình như rất là đau đớn, kinh sợ. Anh ta im lặng một lúc, rồi nói với giọng rất hối hận: “Chó vàng là con chó có tánh linh rất cao. Trước kia nó có cảm tình đặc biệt với chúng tôi; nhưng chỉ vì một tâm niệm tham muốn ăn thịt, chúng tôi nhẫn tâm xuống tay tàn bạo với nó. Giờ nghĩ lại, tôi chẳng khác nào một con mãnh thú đội lốt người, có khi còn thua cả loài cầm thú.

Sau cái chết bi thảm của em trai, trong tâm tôi hiểu rất rõ cảnh của thế giới vô hình mà trước kia khi nghe ai nói đến, tôi đều bĩu môi chê cười, cho họ là mê tín dị đoan. Tôi rất sợ đến một ngày nào đó, tôi cũng sẽ bị chết thảm như em tôi vậy, nên không dám làm quen với bất kỳ cô gái nào, sợ mình sẽ gây đau khổ cho người ta. Sau khi em tôi chết được một tuần, suốt ngày tôi không được an ổn. Nên tôi mới đi đầu thú, tôi nghĩ nhờ hình phạt của pháp luật giúp tôi đỡ thấy ăn năn về lỗi lầm của mình hơn. Nhưng không ai chịu xử cái chuyện con con ăn trộm chó. Họ còn cho rằng tôi bị bệnh thần kinh”.

“Reng! Reng!”...Tiếng đồng hồ báo hiệu giao ban, mọi người như bưng tỉnh lại, đứng dậy đi ra một cách lặng lẽ. Người bạn làm chung với anh cũng đi làm việc của anh ta, mỗi người mỗi việc, chỉ còn lại một mình Vu Tử. Anh ta ngậy người nhìn mọi người đi ra.

Khi mọi người quay trở về chỗ nghỉ thì đã 12 giờ trưa. Lúc ăn cơm, ai nấy đều bàn tán xôn xao – Vu Tử đã xin thôi việc và đi rồi. Tôi vừa ăn cơm vừa nghĩ: “Lần này anh ta sẽ đi đâu? Đi về phía đông hay phía nam? Rồi đây cánh lục bình kia sẽ trôi giạt về nơi nào? Có vật cản nào giúp nó dừng lại không?...”

Một thời gian sau, cái tên “Vu Tử” bị cỡ máy thời gian nghiền nát. Do quá bận bịu lo toan cho cuộc sống, nên không còn ai nhắc đến tên anh; nhưng câu chuyện về cuộc đời anh đã để lại ấn tượng sâu sắc cho tất cả mọi người, cảnh tỉnh mọi người mỗi khi định xuống tay giết hại một sinh mạng, vì Nhân quả báo ứng tơ hào không sai chạy, không lọt một bụi trần.

BẮT RẮN MỎI

Ngô tiên sinh là Hoa kiều ở Thái Lan, là thương nhân thu mua thổ sản, do nguồn vốn ít, nên chỉ có thể mua liền bán ngay, vì vậy lợi nhuận không nhiều.

Gần đây, có người giới thiệu ông thu mua rắn mối, lợi nhuận rất cao. Nhưng Ngô tiên sinh chỉ làm có ba tháng thì không chịu làm nữa.

Bạn bè đều tiếc thay cho ông, gặp việc có lời cao mà không chịu tiếp tục, lại cam tâm đi làm những việc kiếm lời ít ỏi như thu mua hành tỏi. Nhưng Ngô tiên sinh vẫn không hề thấy tiếc, ắt hẳn ông có nguyên nhân?

Vì sao thu mua rắn mối lợi nhuận hết sức cao? Thế thì phải bàn từ món “rượu tắc kè đại bổ”.

Trong bản thảo của danh y Lý Thời Trân ngày xưa có viết: “Tắc kè bổ phế, ích khí, bổ thận, ích tinh huyết, định suyễn, ngưng ho”.

Đông y trị đàm suyễn đều dùng tắc kè làm thuốc chính, nhân đó mặt hàng dễ bán trên thị trường là rượu tắc kè đại bổ.

Tắc kè được mua về bào chế với thuốc và ngâm rượu, nhu cầu ngày càng tăng, tắc kè bị bắt quá mức hầu như sắp tuyệt chủng. Thế là hiệu thuốc bèn cho dùng rắn mối thay thế tắc kè. Bây giờ ở Trung Quốc rắn mối bị bắt cũng gần như tuyệt chủng. Cho nên nhà thuốc bèn chuyển hướng thu mua rắn mối ở Thái Lan. Nông dân miền đông bắc Thái Lan những lúc rảnh vụ mùa thì xúm nhau đi bắt rắn mối để gia tăng thu nhập. Có người thậm chí bỏ luôn nghề nông, chuyển sang nghề bắt rắn mối làm giàu, trong đó có nhà Tô Vượng là bằng chứng điển hình.

Vợ chồng Tô Vượng và con là ba nhân khẩu, ngày xưa rất nghèo, phải thuê ruộng mà làm. Nhưng từ khi chuyển qua nghề đi bắt rắn mối, thì trong vòng ba năm ngắn ngủi, họ đã có hơn mười mấy mẫu đất, còn mua được một xe vận tải nhỏ. Có lợi nhuận nông hậu như thế này, dân làng đều ham, thế là phong trào bắt rắn mối dâng cao như thủy triều. Nhưng mà nông dân mỗi ngày có bắt nhiều lắm thì chỉ được hơi mười con rắn mối. Trong khi đó Tô Vượng giàu có thấy rõ, y còn có tiền gửi ngân hàng. Bởi vì ngoài việc tự bắt rắn mối ra, Tô Vượng còn thu mua rắn mối sống của dân làng bắt được đem về sấy khô, sau đó mới bán đi. Số rắn mối chết trong tay gia đình Tô Vượng ước tính có tới mấy trăm. Có hai nguyên nhân thúc đẩy Ngô tiên sinh bỏ nghề thu mua rắn mối Nguyên nhân thứ nhất: Hôm nọ Ngô tiên sinh tình cờ đi ngang qua nhà Tô Vượng, chứng kiến cảnh Tô Vượng làm rắn mối khô.

Rắn mối sống được y bắt và thu mua đem về, sau đó dùng dao mổ bụng, moi nội tạng nó... Nhưng lúc này rắn mối vẫn chưa chết, Tô Vượng bèn dùng que tre vót nhọn đâm xuyên qua miệng nó thẳng tới đuôi, khiến nó không ngừng giãy giụa, đôi mắt mở to nhìn trừng trừng vào người. Sau đó Tô Vượng mới đem rắn mối đi phơi nắng. Khi Ngô tiên sinh chứng kiến hoạt cảnh tàn nhẫn này, ông không khỏi rùng mình bèn quay đầu đi thẳng, không dám ngoái lại nữa.

Nguyên nhân thứ hai: Vào tháng ba năm nọ, nước Thái Lan hằng năm có lễ tát nước, toàn quốc đều được vui chơi. Hôm đó Ngô tiên sinh từ Thanh Mai về Băng cốc, khi qua con đường đèo vùng núi ông chứng kiến một tai nạn bi thảm. Chiếc xe vận tải nhỏ bị lật

nhà xuống vực sâu ven lộ, hiện trường có ba người chết, đó là gia đình Tổ Vượng, gồm hai vợ chồng và đứa con trai.

Hôm đó mặc dù là lễ tát nước, nhưng Tổ Vượng vẫn không nghỉ làm, tiếp tục lái xe đi thu mua rắn mối, kết quả cả nhà bị tai nạn ngay trên con đường đèo, xe hàng hóa lật nhà xuống vực sâu. Vợ con Tổ Vượng bay ra khỏi xe, chết không toàn thây. Lúc chết mắt vẫn còn giương to, trợn trừng, giống như đôi mắt rắn mối lúc chết vậy. Càng kinh khủng đến không dám nhìn nữa là bản thân Tổ Vượng, y từ trong xe bay ra nhanh như đạn bắn, không nghiêng không lệch lại nhè rơi xuống đúng ngay cọc cây trúc nhọn mà công nhân sửa đường vừa chặt phía vực sâu ven đường. Tổ Vượng bị cây xuyên thẳng qua miệng tới hậu môn, thảm trạng giống y như Tổ Vượng đã làm với những con rắn mối. Ngô tiên sinh tận mắt chứng kiến thảm cảnh cả nhà Tổ Vượng chết quá kinh khiếp, ông sợ đến nổi gai ốc cùng mình, chỉ biết buột miệng nói: - Báo ứng! Đúng là báo ứng! Từ đó ông bỏ hẳn nghề liên quan đến mua bán động vật. (Hạnh Doan)

NGƯỜI CHÂN VOI

Thái tiên sinh năm nay 67 tuổi, người Triều châu, năm 1941 Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, quê nhà bị vây hãm, sinh hoạt bị ép ngặt, thời thanh niên ông ly hương qua nước Thái Lan mưu sinh. Hiện đang cư ngụ tại miền trung Thái Lan. Sống bằng nghề buôn bán. Hai chân ông bệnh giống như chân voi, đã 9 năm rồi.

Thái tiên sinh rất ưa ăn thịt ngỗng và uống rượu, hằng ngày mỗi tối ông dùng một mâm thịt ngỗng và nửa vò rượu. Ngày nào cũng thế.

Mười năm trước ông theo đoàn du lịch đến miền đông bắc Trung Quốc du ngoạn và được ăn qua một lần món chân gấu vang danh cổ kim, khiến ông ra về cứ nhớ nhung mãi. Tiếc là chỉ có lần đó, vì sau khi về đến Thái Lan thì ông không còn dịp thưởng thức món chân gấu quý giá đó nữa. Cho dù là vậy, Thái tiên sinh vẫn ưa ăn chân ngỗng, vì nó có chút mùi vị tương tự. Từ đó ông thường dùng chân ngỗng nhắm rượu cho đỡ nhớ chân gấu.

Sau này có người bày ông cách dùng chân ngỗng, nói rằng không những mùi vị có thể ngon ngang chân gấu, mà còn có thể giúp bổ tinh, tráng khí, dưỡng thần... là phương pháp bí truyền của các quân vương thời cổ đại.

Thế là Thái tiên sinh học cách chế biến chân ngỗng. Tại trên cái bàn sắt, chung quanh có lan can bao kín. Ông bắt con ngỗng sống thả lên bàn. Để nó đứng như vậy rồi sau đó nỏ lửa đun củi bên dưới nung nấu dần dần. Tùy theo nhiệt độ gia tăng, bàn sắt từ từ nóng lên, con ngỗng dần dần chịu hết nổi, bèn co một chân lên. Nhiệt độ càng tăng cao, hai chân ngỗng đều chịu hết thấu, phải vừa co vừa buông, giống như khiêu vũ vậy, lúc này ngỗng có muốn chạy trốn cũng không được vì chung quanh đã rào kín. Đợi bàn sắt nóng đến đỏ rực, thì hai chân ngỗng nhảy liên tục như điên, như cuồng phong bão vũ. Nó liều mệnh mà nhảy, chỉ có nhảy và nhảy thôi! Sau đó nó nỏ khùng tông lung tung, cổ giương ra hết ga, phát ra tiếng kêu thê thảm, ai oán rồi té xuống. Bây giờ thì hai chân nỏ bồng đỏ sung vù, nhưng chưa tắt hơi. Thái tiên sinh thấy vậy, liền nhanh nhẹn chặt chân nó đi, ngỗng đau đớn ngất xỉu rồi tỉnh dậy, lại tiếp tục hôn mê rồi chết. Nhưng lúc này Thái tiên sinh bất quản, chỉ quan tâm đến việc đem chân ngỗng ra ngoài rửa sạch rồi nấu với thuốc, chụm lửa riu riu.

Theo truyền thuyết, khi con ngỗng “vũ” trên bàn lửa xong, toàn thân khí huyết đều tập trung xuống đôi chân, thịt ngỗng cũng biến thành vô vị, không có giá trị dinh dưỡng bổ béo gì. Lửa bàn sắt nung nấu khiến máu huyết toàn thân đều tập trung xuống chân nó, gọi là “chân ngỗng luyện đan”, Thái tiên sinh cứ thế mà ăn “chân ngỗng luyện đan” mấy năm ròng.

Sau đó chân ông phát bệnh, vừa đỏ vừa sưng phù giống hệt chân voi. Từng khớp xương trên thân đều đau đớn, bác sĩ nào cũng khám qua, uống đủ thuốc đông y lẫn tây y mà vẫn vô hiệu. Một ngày chân ông đau hết 24 giờ, cả năm chịu đau 365 ngày, thống khổ này giày vò hành hạ ông suốt 6 năm ròng rã. Khổ đến không chịu nổi. Nhiều lần ông muốn tự sát, may được hiền thê giữ lại và hiểu tử khuyên lơn, ông mới ráng kéo dài hơn tàn. Một đêm nọ ông nằm mơ thấy một bầy ngỗng không chân tìm đến, hung bạo mổ cắn.

Lúc tỉnh dậy, toàn thân ông xuất hàn mồ hôi dầm dề, ông liên tưởng đến bệnh của mình - ắt là có liên quan đến việc ăn chân ngỗng - vì ông đem con ngỗng còn sống, nhốt trong bàn sắt nướng nó, chứng kiến nó “khiêu vũ” trên lửa thảm thương. Càng nghĩ càng “tim kinh, thịt run”. Bất giác ông nhìn xuống đôi chân sưng đỏ của mình” – Ôi chao!

Giống hệt như chân ngỗng mới vừa khiêu vũ nhảy nhót trên lửa xong thì bị cắt đi vậy!

Chính do thèm khát ăn chân ngỗng mà ông đã tạo nhân ác, nên bị hồn quỷ của ngỗng đòi nợ. Báo ứng, báo ứng! Không ngờ nhân quả báo ứng nhanh như thế. Bây giờ lương tâm tỉnh giấc, ông nhờ vợ đi ra ngoài cổng, quỳ xuống chí thành hướng trời cao sám hối. Ông phát thệ nguyện: “Từ ngày nay trở đi không sát sinh, không ăn thịt, nguyện thanh khẩu, trường ai, ăn chay đến chết!”. Bà vợ ở bên cạnh cũng phát nguyện ăn chay theo ông. Nói ra cũng lạ, kể từ sau khi ông hướng trời sám hối, lập nguyện xong, chân không còn sưng đau nữa. Chỉ có hình dạng bên ngoài nhìn thấy rất khó coi, cử động bị khó khăn thôi. Đến nay ông không uống thuốc hay tìm bác sĩ chữa bệnh nữa, bởi vì ông hiểu đây chính là chứng cứ oan gia tìm đến báo oán, cho nên không muốn chữa trị làm chi. Thôi thì cam chịu lưu cái chân voi này làm bằng chứng để cảnh giác người sau.

Chớ vì dục vọng ham sướng miệng nhất thời mà sát sinh, phải biết thức ăn vừa qua cổ họng là biến thành chất thải, nếu tạo ác nghiệp sẽ bị báo ứng mãi mãi không ngừng. Đúng như thánh xưa từng nói:

Họa phúc không cửa, do chính ta tự chiêu

Báo ứng của thiện ác, như bóng tùy hình!

Thái tiên sinh nếu được thì nên làm nhiều việc thiện, tạo lập công đức, vì chỉ có công đức mới có thể giúp tiêu oán giải nghiệp, nghiệp hết bệnh trừ.

(trích Báo ứng hiện đời - Hạnh Đoan dịch)

Chú rùa biển được phóng sinh, 16 năm sau cứu mạng con trai

Tân Đường Nhân ngày 22 tháng 10 năm 2014] Tại Keelung, Đài Loan có một cửa hàng với cái tên là “Ngộ Duyên Hào”. Ông chủ Lâm vốn là một người rất tử tế, xung quanh khu vực ông sống có rất nhiều những cư dân đánh cá hay kiếm sống quanh đó.

Một ngày, ngư dân dùng lưới bắt được một con rùa lớn, đúng lúc khi họ chuẩn bị giết làm thịt bán thì ông Lâm đi ngang qua, và thấy một đám đông vây quanh con rùa chuẩn bị giết nó, nhìn thấy cảnh tượng con rùa không ngừng vươn cổ cúi đầu lạy người

xung quanh, hai mắt của chú rùa đầy nước mắt, dường như cầu cứu mọi người. Ông Lâm đã xuất tâm từ bi, không tiếc bỏ ra một số tiền lớn để mua con rùa, đồng thời nhờ mọi người giúp đưa nó trở lại biển để phóng sinh.

Do lo lắng rằng ai đó sẽ lại bắt lấy nó và giết, vì vậy ông đã viết lên mai của rùa 5 chữ là “Gặp duyên số phóng sinh”, thông qua đó hy vọng rằng người sau sẽ từ bi, khai ân cho nó được sống tự do, đừng tùy ý giết hại nó. Sau khi viết xong họ liền đưa chú rùa ra biển phóng sinh, rất nhiều người dân tại bãi biển lúc đó đều nhìn thấy con rùa không lộ nổi lên, không ngừng liên tục khấu đầu tạ ơn ông Lâm.

Mọi người chứng kiến cảnh tượng đó đều cảm thấy rất cảm động. Vì vậy, họ cũng tự hứa với nhau, nếu sau này gặp phải một con rùa lớn như vậy, thì họ sẽ không bắt, không giết và cũng không ăn. Với khẩu hiệu và phương châm “3 không” này, cho đến hôm nay nó vẫn còn được lưu giữ ở khu vực này.

Sự việc đã trôi qua 16 năm, cậu con trai thứ hai của ông Lâm đã được nhận vào trường thương nghiệp tại Đài Bắc, trong dịp nghỉ lễ cậu tranh thủ về thăm nhà. Lần đó, khi đang trong chuyến hành trình trở về, do thuyền đi ngược dòng biển, thật không may con tàu bị mắc cạn và chìm. Hơn 100 hành khách trên tàu, thì có tới 90 người bị dòng nước nhấn chìm.

Tại thời điểm này, con thuyền tràn đầy tiếng la hét cứu mạng, thực sự đình tai nhức óc. Con trai ông Lâm mặc dù biết bơi, nhưng do sóng biển quá lớn, anh gần như bị nhấn chìm, cố gắng nỗ lực cuối cùng để sống sót trên biển. Đột nhiên anh cảm thấy cơ thể mình như được đẩy lên bởi một vật giống như chiếc bàn tròn lớn, nhìn kỹ, thì hóa ra anh đang nằm trên lưng một con rùa, sau đó nhìn kỹ hơn, anh thấy miệng của con rùa to giống như một chậu rửa mặt. Anh chợt hoảng sợ, nghĩ rằng chẳng lẽ mình sẽ phải chôn thân trong bụng con rùa này. Vì vậy, anh định quay người nhảy xuống dòng nước, nhưng do lúc đó đã quá đuối sức, không còn sức lực nào để mà tranh đấu tiếp nữa.

Sau đó, không biết đã qua một khoảng thời gian bao lâu, khi quay lưng lại, đột nhiên anh nhìn thấy trên lưng con rùa viết đúng 5 chữ “gặp duyên số phóng sinh”. Anh mới biết rằng, con rùa biển này chính là con rùa mà cha anh đã từng cứu mạng. Đột nhiên, tâm

trạng của anh bỗng chuyển từ đau thương, sợ hãi thành niềm vui vô hạn cùng sự an ủi, hóa ra chú rùa chính là đến cứu mình. Vì vậy, anh đã ôm con rùa biển, để cho con rùa mang mình đi, trong miệng liên tụng niệm Phật hiệu và cầu nguyện.

Con rùa rất thoải mái khuấy động bốn chân, giống như đang chèo thuyền, cố gắng chống chọi lại với sóng to gió lớn để đưa anh lên bờ, khi vẫn còn chưa lên đến bờ, anh liền nhảy xuống vùng nước nông. Con trai ông Lâm liền hợp thập cảm tạ ơn cứu mạng của con rùa. Con rùa cũng vương cổ lên, gật gật đầu, giống như trả lễ lại, hơn nữa còn mở miệng cố nói gì đó, phát ra âm thanh, có vẻ như rất vui vẻ hạnh phúc chúc mừng, sau đó mới quay đầu và bơi đi, người dân trên bờ đều lo lắng vội tới chúc mừng.

Trong vụ đắm tàu lần này, chỉ có vài chục hành khách còn sống sót, sau cuộc điều tra mọi người phát hiện ra hóa ra họ thực sự đều là những người con hiếu thảo, những người phụ nữ đức hạnh, và thường ngày hay làm những việc thiện, chúng ta có thể nhìn thấy ông Trời đều đang ban phúc lành bảo hộ cho những người lương thiện, nhân từ và tốt bụng.

Những người dân địa phương khi biết về sự việc đều rất xúc động, đồng thời từ đó họ luôn vui vẻ hành thiện, ban đầu đã có một nhà chiêm tinh xem mệnh cho ông Lâm và nói rằng ông chỉ có thể sống tới năm 70 tuổi, nhưng ông Lâm đã sống tới 88 tuổi, hơn nữa không hề có bệnh nào hết và có được một kết thúc có hậu.

Quan hệ nhân quả một chút cũng không sai chệch, trong biển trời rộng lớn này, làm sao chú rùa biển lại có thể biết được sắp có hải nạn? Và cũng làm thế nào mà nó biết được người con trai thứ 2 của ân nhân mình ngày hôm nay sẽ bị gặp nạn trên biển? Họ đều chưa bao giờ gặp nhau, vậy thì làm thế nào con rùa lại có thể tìm thấy anh ấy trên biển cả, và lại còn có thể chở anh ta trên người? Nếu như chúng ta dùng nguồn nhân lực để tìm, cũng không nhất định là sẽ có thể thành công tìm thấy anh ấy đúng không! Điều này nếu dùng thuyết Duy vật biện chứng thì không cách nào lý giải được. Linh tính của chúng sinh cùng với Phật tính thực sự đáng kinh ngạc! Rùa cũng biết tri ân, cũng biết đền ơn đáp nghĩa, không ngại sóng to gió lớn mạo hiểm tính mạng mà đưa con trai của ân nhân an toàn trở về

nhà, quả thực tinh thần này, nhân loại cũng không nhất định là có. Giá trị như vậy thật đáng để vinh danh ! (Nguồn: *Mạng cuộc sống*)

QUẢ BÁO CỦA VIỆC XEM THƯỜNG MẠNG CHÚNG SANH

Hồi lớp 5 tiểu học, tôi sống gần dòng sông Đạm Thủy Đài Bắc. Chúng tôi gồm có ba đứa cùng học chung với nhau. Hai bạn tôi một đứa họ Trịnh, một đứa họ Trần. Mỗi ngày tan học xong thì chúng tôi rủ nhau đến sông Đạm Thủy bắt cua, bắt được cua thì bẻ càng bẻ chân nó mà chơi đùa, lấy làm khoái chí... Cứ nghịch như thế mãi rồi cuối cùng dùng đá đập chết luôn con cua.

Hôm đó trò chơi kết thúc, ba thằng nghịch chán rồi trở về nhà. Hai bạn tôi đi trên đường nhựa, còn tôi thì bước phía trong, mé bên lề cỏ. Đang đi mãi miết thì tôi bỗng thấy trước mặt mình có một sợi dây lạ rất đẹp, mới chạy vội đến để nhặt lên xem.... Hóa ra đó là một con rắn. Thật đáng sợ! Tôi kinh hãi ném vội con rắn đi và lo nhảy tránh. Con rắn cũng không cắn tôi mà vội bò đi ra xa thật nhanh. Nhưng tôi lại nổi giận lên nên lượm cục đá lên chọi vào nó... Thằng bạn họ Trần đứng cạnh tôi nhắc nhở:

- Gặp rắn mà không đập cho nó chết, tối về nhà nó sẽ tìm mày đó!
- Vậy hai đứa bây phụ tao đập nó nha.

Thằng bạn nói:

- Đập rắn phải nhắm vào đốt thứ bảy...

Tôi cho rằng đó chính là chỗ trái tim nó. Thế là chúng tôi ba đứa cùng ra đòn tung búng. Tôi cầm đá đập con rắn như tử cho đến khi chết queo rồi dương dương tự đắc trở về nhà.

Bạn nghĩ việc này đến đây là xong rồi ư? Tôi cũng nghĩ vậy, thế nhưng nó không kết thúc đơn giản như thế.

Các vị à, ông bà mình chết rồi, vì sao phải cúng bái vậy? Bởi vì họ có đời sau, bạn hi vọng họ được siêu thoát, không phải làm quỷ. Chúng ta ai nấy đều tin người chết rồi còn có đời sau.

Các vị, một con chó, một con kiến, một con rắn, chết rồi có đời sau hay không? Có luôn đấy! Chấn chấn là có, trăm phần trăm chứ không phải chín mươi chín nữa. Nhưng do ngày xưa lúc còn nhỏ, chúng tôi đã không hề biết điều này. Cho nên sau khi đập chết con rắn rồi tôi còn rất lầy làm tự hào khoái chí mà đi về nhà.

Nửa năm sau, tôi lên lớp sáu trung học.

Tôi có hai người anh. Anh cả lớn hơn tôi hai tuổi, anh thứ lớn hơn một tuổi. Lần nọ, tôi cùng anh cả dành đồ chơi, không nhớ lúc đó tôi đã mắng anh ấy câu nói gì mà khiến anh nổi cơn thịnh nộ - trong khi anh em tôi xưa nay chưa từng gây cãi hay đánh nhau – Sau đó anh đã ném tôi vào tường, rat ay đánh rất dã man. Anh hung tợn đâm vào ngực tôi đến độ tay anh nứt tét, lòi xương ra. Lúc này đột nhiên anh sực tỉnh và hét lên một tiếng thảm thiết vì thấy tay mình xương cốt nứt tét.

Khi đó, toàn thân tôi ê ẩm, đau đớn vô cùng. Tối đó chúng tôi về nhà bị mẹ vặn hỏi. Cả hai đứa đều không dám khai thật, cùng nói dối là “bị vấp té...rồi va vào tường”. Anh đi bệnh viện, tôi cũng đi bệnh viện... Và kể từ hôm đó trở đi, ngay năm đầu trung học, tôi đã bị cơn đau hành hạ, đau đến bao lâu? Xin thưa, tôi đau đến 35 tuổi.

Suốt thời gian này, chỉ cần tôi vừa nổi cơn sân giận hay uất ức, kể cả bị cha mẹ la mắng thì tôi khởi cơn đau liền. Mỗi lần tôi lên cơn đau, anh tôi nhìn tôi buồn rầu, áy náy...vì vậy anh rất ít khi nói chuyện cùng tôi, anh luôn cảm thấy bản thân mình có lỗi.

Tôi hoàn toàn không hiểu nguyên nhân cơn đau này cho đến trước khi xuất gia một tháng.

Tôi có một người bạn, anh ta có mắt âm dương, nghĩa là nhìn được cả hai cõi sống và chết. Anh ta không phải là tín đồ Phật giáo nhưng lại có khả năng ngoại cảm này. Người ta nhìn thấy thần, còn anh ta thì nhìn thấy quỷ, độc đáo lắm phải không. Có một lần nọ, khi đang đi bên cạnh anh ta, tôi nói với anh rằng tôi sắp xuất gia:

- Sau này tôi sẽ không còn đi chơi cùng với anh nữa, vì sắp cạo đầu rồi.

Anh bạn ngoại cảm này nhìn thấy được những điều mà mắt thịt chúng ta nhìn không thấu. Anh ta bảo tôi:

- Ôi chà! Chú mày thường đau ở tim, nơi vùng ngực, đau ghê lắm phải không?

- Dạ phải.

- Tôi thấy có một con rắn hung tợn đang cắn xé ở đó. Đây chính là nguyên nhân đau đớn của chú.

Tôi bảo: - Anh nhầm nhí gì vậy! Rắn nào mà cắn em chứ? Đây là do hồi nhỏ anh cả đánh em, tạo thành nội thương đó mà.

Anh mỉm cười nói: - Điều này chú không biết đâu!

Tôi thâm nghĩ: “Đâu phải anh ta nói gì cũng đúng?”...Nhưng thật lạ lùng, anh vừa dứt lời thì tim tôi bắt đầu nhói đau. Tôi thấy rất ngạc nhiên. Bình thường phải có lý do gì đó thì mới làm tôi khởi phát cơn đau. Thế mà bây giờ khi anh vừa nói xong thì tôi cảm thấy đau ngay lập tức!

Anh liền hỏi: - Trong đời, chú có từng giết qua con rắn nào không?

- Dạ có! – Tôi vừa đáp xong thì cảm thấy tim lại đau nhói lên...

Anh giải thích: - Điều này rất dễ hiểu. Thật ra, con rắn đó sau khi bị chú giết chết rồi, nó đọa vào cõi quỷ (vẫn mang hình hài rắn)....

Ngay khi đó, ngực tôi liền đau kinh khủng. Nghe anh ta giải thích xong, cuối cùng tôi cũng đã hiểu ra nguyên nhân...

Con rắn đó từ lúc vô duyên vô cớ bị tôi đập chết đi rồi thì nói liền đầu thai vào cõi quỷ. Nếu nó mà tiếp tục đầu thai làm rắn thì nhiều nhất là gặp tôi, nó sẽ mổ cho một phát. Còn nếu đầu thai làm chó thì gặp tôi nó sẽ cắn, kết ác duyên cùng nhau. Nhưng con rắn này vừa đầu thai vào cõi quỷ lập tức đã có thể báo thù. Nó báo thù thế nào ư?

Tức là hồi năm tôi học trung học, như tôi đã kể, anh tôi vì một chuyện vặt vãnh nhỏ xíu mà đánh tôi một trận như tử. Theo lời anh bạn giải thích thì đó là do hồn quỷ con rắn đó đã gá vào cánh tay phải anh tôi. Bởi hồi ban đầu chính tôi đã dùng tay phải cầm đá đập con rắn chết, tôi đập nó bao nhiêu lần thì khi báo thù, con rắn nó đã mượn cánh tay phải anh cả tôi – dồn “lực hận” vào đó rồi đánh tôi, cho tôi ăn đòn trở lại. Nó đã khiến anh cả

đấm mạnh vào ngực tôi đến mức tét cả xương tay mà bản thân anh cũng chẳng hề hay biết. Do vậy mà tôi bị nội thương.

Lý do vì sao tôi bị đau suốt hai mươi mấy năm, cuối cùng cũng đã hiểu rõ. Sau khi minh bạch sự việc rồi, tôi liền quỳ xuống. Anh bạn ở cạnh cũng giúp tôi lập cách siêu độ cho con rắn, nhưng không có tác dụng gì.

Thế là tôi lại quỳ xuống và quán tưởng như có con rắn đang ở trước mặt mình. Tôi cúi đầu trước nó, thốt lời ăn năn xin lỗi như thế này:

- “Thưa bạn, tôi không hề biết là bạn đã đau đớn nhiều như thế. Tôi không hề biết rằng khi tôi giết bạn rồi, bạn trở thành thống khổ như thế. Tôi hiện tại cũng rất khổ tâm vì lỗi lầm thời thơ ấu ngu si đã làm tổn hại bạn. Giờ phút này, tôi xin cúi đầu thành tâm nhận lỗi trước bạn. Ngày xưa tôi dùng đá đập bạn bao nhiêu lần thì ngày nay tôi xin khấu đầu trước bạn ngàn ấy cái...”

Sau đó tôi khấu đến đầu sưng lên chảy máu. Sau khi đập đầu tạ tội xong, tôi phát nguyện:

- Kể từ nay trở đi tôi tuyệt đối không bao giờ sát sinh hại mạng. Kể từ nay trở đi tôi tuyệt đối không bao giờ nổi giận (lúc đó tôi cũng sắp xuất gia rồi nên tôi phát thệ như vậy).

Trong khoảnh khắc đó, tôi chỉ biết tụng Bát Nhã Tâm Kinh và hồi hướng. Xong xuôi, tôi đứng dậy, thì bỗng thấy trọn cả lồng ngực và con tim trở nên mát mẻ dễ chịu hơn bao giờ hết, không còn đau đớn, thoải mái cực kỳ... Kể từ ngày hôm đó cho đến nay, tôi hoàn toàn không bị hành đau đớn gì nữa cả.

Chư vị ơi, đối với tôi mà nói, một lỗi lầm tưởng là quá bé nhỏ, còn con này, không ngờ lại có sức ảnh hưởng trầm trọng, gieo đau đớn cho thân xác đến suốt mấy mươi năm, chỉ vì lỗi giết một con rắn. Có đáng sợ không? Rất đáng sợ! Vì vậy mong quý vị hãy cẩn thận, đừng tạo nghiệp sát sinh để rồi ôm lấy Quả báo ác.

Bây giờ, tôi xin kể cho quý vị nghe thêm về một người bạn của tôi, một năm thì bị khó thở hết sáu tháng. Đi bệnh viện khám, chạy chữa đông tây y đủ hết vẫn không bớt bệnh.

Có lần đang trò chuyện anh bị sặc sụa, nghẹt thở, bèn hỏi tôi:

- Có cách gì trị chẳng? Chắc đây là nghiệp chướng của tôi.

Tôi bảo: - Nếu là nghiệp chướng thì cũng phải tìm cho ra nguyên nhân. Nhất định là có nguyên nhân. Anh hãy nhớ kỹ lại xem, trong đời này anh có giết qua loài vật nào không và đã giết bao nhiêu?

Anh nói: - Có, hồi đó tôi ở quê, nhà rất nhiều chuột. Ba mẹ tôi phải bẫy chuột và bắt được rất nhiều. Biết tôi ưa nhận nước chuột nên họ giao tôi đem cả lồng chuột ra đìm xuống sông. Tôi đã khiến chuột sặc sụa không thở được và chết đuối cả đám...Hễ chúng chưa chết thì tôi nhất quyết chẳng chịu lấy cái lồng chuột lên...Có lẽ vì vậy mà giờ bị báo ứng thế này!

Anh bạn tôi hàng ngày luôn sặc sụa vì nghẹt thở đến dở sống dở chết. Chư vị có thấy đáng sợ không? Tôi kể ra câu chuyện này không phải để dọa chư vị đâu, mà muốn cho các vị hiểu rõ Nhân quả báo ứng tơ hào không sai. Mong quý vị đừng sát sinh và mưu sinh bằng những nghề như thế. Hãy tự bảo vệ tốt cho mình.

(Lời tự thuật của Sư Hải Đào)

- Sư Hải Đào là một vị xuất gia phóng sanh rất nhiều. Có một bài báo tường thuật Sư hướng dẫn người phóng sanh rất ấn tượng, vì buổi phóng sanh có động người tham dự, cực kỳ vĩ đại và trang trọng. Trong số thủy tộc được thả còn có các động vật hoang dã và một con bò có mang. Khi được phóng sanh, nó đã hướng về Sư và quỳ xuống cảm tạ (bài báo đó có chụp hình lại)...ngoài ra Sư còn viết và biên soạn rất nhiều sách về báo ứng phóng sanh. Mong rằng câu chuyện của Sư sẽ đem lại nhiều lợi ích lớn cho tất cả mọi người.

CỘNG NGHIỆP CHIÊU CẢM

Mỹ Đình năm nay 30 tuổi, công tác sinh hoạt gì cũng không thuận lợi. Mấy năm trước, vì ham lợi nhuận nhiều, cô từ bỏ công việc tốt đẹp đang có, dốc hết tiền của dành dụm, còn vay thêm 10 vạn đồng hùn vốn vào một công ty kinh doanh tư nhân. Ngờ đâu đây là một công ty lừa đảo, mới đầu họ dùng thủ thuật chiêu dụ - cho những người đầu tư

hưởng mấy vạn tiền lời trước thật ngọt – Sau đó cả giám đốc, nhân viên đều ôm tiền, trốn biệt tăm. Vì vậy, Mỹ Đình không những mất hết tiền để dành mà còn thiếu nợ rất nhiều.

Ngoài ra, năm năm trước, cô giao du với bạn trai, cũng bị lừa gạt đến nỗi phải phá thai. Tình cảm tan rã, kết thúc trong chia tay và nước mắt. Đến nay, Mỹ Đình vẫn chưa tìm được tình lang thích hợp, thân quyến bạn bè có nhiệt tình giới thiệu nhưng hết thầy đều không thành.

Một hôm, mẹ của Mỹ Đình là Mỹ Linh đột nhiên tìm đến chỗ tôi, vừa khóc vừa kể: - Quả Hồng, tôi biết chị đang viết quyển “Báo ứng hiện đời”. Xin hãy đem chuyện của đời tôi viết ra đi. Tội tôi rất lớn, con gái tôi hiện nay công việc không thuận lợi, hôn nhân chẳng toại ý, gặp đủ chướng ngại, xui xẻo....tất cả đều tại tôi mà ra. Chính vì người mẹ này đã làm rất nhiều, quá nhiều việc xấu...nên con gái mới bị liên lụy như vậy. Hu hu hu....!

Tôi vội đưa khăn giấy cho bà lau nước mắt. Mỹ Linh buồn đến mức không thiết sống. Bà bắt đầu kể lễ, sám hối những lỗi lầm bất thiện mà mình từng tạo tác trong quá khứ:

“Mỹ Linh xinh đẹp từ nhỏ nên rất được cha mẹ cưng chiều, nâng niu như trứng mỏng. Gia đình giàu có, phong lưu, nên bà muốn gì được đó. Nếp sống sung sướng luôn được hưởng mọi ưu tiên đã dưỡng thành thói quen xấu cho Mỹ Linh.

Thời đi học, bà không tôn trọng thầy cô, còn được trong lớp tôn sùng như “nữ hoàng”, ngay cả thầy cô cũng nể nang bà đôi ba phần.

Sau khi ra trường đi làm, mọi việc đều thuận lợi. Mặc dù bà đi làm xa nơi xí nghiệp mở ở Đại Tây Bắc, nhưng nữ cán bộ trong đây không phải chịu gian khổ gì. Mỹ Linh sống hết sức tự do tự tại, bà luôn được hưởng mọi ưu tiên từ học vấn đến công việc. Khi viện nghiên cứu hay công ty chỉ tuyển có hai người thì trong cảnh vạn người tranh nhau nộp đơn, Mỹ Linh luôn được tuyển chọn đầu tiên.

Trước 40 tuổi, có thể nói là thời hoàng kim, may mắn mỹ mãn nhất của Mỹ Linh. Đó là do phúc báu mà bà được hưởng do kiếp quá khứ từng tích lũy mà bà không biết, cứ

mặc tình huống thụ những phước báo đó . Do không biết Phật pháp, không hiểu đạo nên trong thuận cảnh, bà càng mê muội, tạo tội ác tày trời.

Tại xí nghiệp Mỹ Linh công tác có rất nhiều nam nhân. Do bà có dung nhan mỹ miều xinh đẹp khiến bao chàng trai theo đuổi say đắm. Bà nổi bật trong đó như ánh trăng rực rỡ giữa ngàn sao, làm lu mờ mọi cô gái khác.

Ban đầu, bà vốn là một cô gái thanh tân thuần phác. Nhưng do có sắc, có quyền, có tiền cộng thêm tham dục trong lòng ngày càng tăng trưởng khiến cho Mỹ Linh không thể cưỡng lại được sự hấp dẫn của kim tiền và danh lợi. Bà đã lạc đường, đi càng lúc càng sai. Để đạt được mục đích, bà sẵn sàng quan hệ, lên giường cùng với các vị nam lãnh đạo, vừa có được công tác toại ý, vừa có thu nhập tăng cao.

Chính do sinh hoạt phóng túng này mà bà đã phá thai 8 lần. Chính những hành vi tà dâm sai trái này đã khiến cho phúc lành của bà nhanh chóng cạn kiệt hết và ác báo được dịp trở ngay hiện tiền. Đầu tiên là gia đình bà không hòa thuận, kết hôn xong thì giữa phu thê không ngừng xảy ra ẩu đả, gây cãi.

Chồng bà do thường phải nén giận chịu đựng, nên đã trút hết nỗi bực bội, phần uất vào đứa con gái Mỹ Đình. Vì vậy mà ngay từ nhỏ Mỹ Đình thường bị cha đánh đòn, chưa từng được phụ thân quan tâm yêu thương. Lại do mẹ sống phóng túng đã ảnh hưởng xấu lây đến con, khiến Mỹ Đình sau khi trưởng thành rồi, cô giao du với bạn trai không cẩn thận, bị lời ngon tiếng ngọt dụ lừa, đến nỗi phải thất thân, phá thai.

Riêng Mỹ Linh, ác báo cũng bắt đầu trở tiếp (phước đã suy cạn kiệt rồi thì họa đến liền tới tấp). Bà vướng nhiều căn bệnh, viêm ruột thừa phải mổ đến 4 lần mà việc điều trị vẫn chưa xong, còn để lại di chứng nghiêm trọng, gây thống khổ khó kham.

Chân bà mắc bệnh gai xương, nếu đi đứng không cẩn thận là đau kịch liệt. Bệnh phụ khoa thì lại nặng nề hơn, mỗi lần đến chu kỳ tháng, bà bị hành đau đến ngất xỉu. Hơn nữa, công việc bây giờ cũng không còn thuận lợi. Vì thân mang đủ chứng bệnh nên các lãnh đạo bắt đầu xa lánh Mỹ Linh. Thân bệnh hành hạ dây dưa khiến cho bà phải xin nghỉ việc, ở nhà tịnh dưỡng.

Những quả báo này chỉ là hoa báo – tức là báo ứng đang trả còn nhẹ, chỉ mới chớm ra hoa. Đến khi phải trả đúng “Quả” thì rất nặng! Đó là tương lai bà còn phải sa vào tam ác đạo (ba đường ác), thọ vô lượng khổ, đúng như trong kinh Địa Tạng đã tả: “Nếu có nam tử, nữ nhân nào không hành thiện mà làm ác, cho đến chẳng tin Nhân Quả, phạm tà dâm, vọng ngữ, lường thiệt ác khẩu, hủy báng kinh Phật. Những người như thế, tất phải đọa ác đạo”...

Mỹ Linh vừa khóc đau khổ, vừa sám hối kể lại lỗi lầm của bà. Hiện nay, sau khi học Phật rồi, bà biết tất cả thống khổ bà đang mang là do bà tự làm tự chịu. Trông Nhân ác thì gặt lấy Quả ác. Báo ứng Nhân Quả theo ta như bóng theo hình.

Bây giờ, hàng ngày Mỹ Linh ở trước Phật thành tâm sám hối tất cả những tội lỗi, ngu si mê muội của mình đã từng tạo tác, do ham lợi dục mà tạo lắm tội ác. Đồng thời, bà muốn dùng kinh nghiệm chính bản thân mình để cảnh báo cùng mọi người:

“Thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Nhất định phải quý trọng, siêng năng học Phật, tích cực hành thiện, vì nếu hưởng hết phúc rồi, tai họa ắt đến liền kề”. Tôi bảo Mỹ Linh:

- “Nhân Quả ai làm nấy chịu, không thể do mình mà người khác phải gánh lấy”... Sở dĩ việc cha mẹ làm có thể ảnh hưởng đến tiền đồ con cái... hoặc người ta hay nói: “Tổ tiên tích đức, để phúc cho con cháu. Tổ tiên làm ác di họa cho tử tôn”... Nếu giải thích theo Phật giáo thì đây là do “cộng nghiệp chiêu cảm”. Nghĩa là những con cháu nào có “nghiệp tạo tác tương tự”... sẽ đầu thai vào nhà mình để trả báo chung theo đúng như câu “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu!”.

Cho nên, cha mẹ phải đem thân ra làm gương, lo hành thiện tích phúc, trên phải hiếu kính tiền bối, dưới giáo dưỡng con cái, niệm niệm không quên lời dạy của Chư Phật, Bồ-tát và cao tăng đại đức. Trong sinh hoạt, phải sống chân chánh: thành thật, tín, nguyện, hành. Được vậy gia đình mới có thể hưng thịnh, con cái mới có thể phát triển tốt được.

Ngay khi đó, Mỹ Linh phát nguyện:

“Đời này nhất định tinh tấn tu hành, làm lợi ích cho chúng sanh, quyết tu cho liễu sinh thoát tử, ra khỏi tam giới, vãng sanh Cực lạc, thành tựu Phật quả”...

Hai tháng sau, nghe nói Mỹ Đình đã tìm được công việc ổn định, bệnh tật trên thân Mỹ Linh cũng đã chuyển biến tốt. Bà không cần dùng thuốc nữa, gia đình bà cũng dần dần hòa thuận tốt hơn. (Tác giả: Cư sĩ Quả Hồng – Dịch giả: Hạnh Đoan)

Ác giả ác báo

Đồng Nghiệp cứ chiêu cảm oán lấy nhau

Số phận lặp lại, bà Loan rơi đúng vào tình cảnh như mẹ chồng bà cách đây hơn 20 năm mà hẳn bà vẫn còn nhớ như in từng cử chỉ, lời nói độc ác của bà dành cho mẹ.

Con dâu tàn nhẫn

Giờ đây bà Loan mới thấm thía nỗi nhục nhã ê chề khi bị con dâu đối xử tàn nhẫn. Cuộc đời là thế, trước đây bà Loan không tin vào quả báo, không tin vào số kiếp nhưng rồi bà đã ngã ngũ ra, đã vỡ lẽ rằng, ở đời thật có luật nhân quả với kẻ ác.

Bà tự nhận mình là kẻ ác, là đưa con dâu không ra gì chỉ cho đến giờ phút này. Vậy mà hơn 20 năm qua, bà chưa bao giờ biết đến hai từ “ân hận”. Bà cũng chưa bao giờ nghĩ qua việc, phải làm sao để sống cho tử tế hơn bởi bà chẳng quan tâm, chẳng bao giờ nghĩ rằng, có đứa con dâu nào bà lại không trị được.

Ngày trước khi lấy chồng, bà là một người con gái dịu dàng, xinh đẹp. Nhưng về nhà chồng, của cải trước mắt khiến bà lu mờ, dờ thói ăn chơi đua đòi cùng bạn bè. Mẹ chồng bà hết sức cưng chiều con dâu con trai, coi con dâu cũng như con đẻ trong nhà. Thế nhưng bao lời động viên, bao lời tham gia, trách phạt của mẹ chồng dù là nặng nhẹ và đều để ngoài tai và coi không ra gì. Không hiểu tự bao giờ, người con gái ngoan hiền trở thành ra như thế. Có lẽ thói giao du bạn bè với những người giàu sang, những người phụ nữ chỉ biết đến tiền, không coi người khác nhất là gia đình nhà chồng ra gì đã khiến bà Loan thành ra như thế.

Đến cơm nước cũng chẳng buồn nấu cho mẹ chồng ăn.

Rồi chồng bà bị trận bệnh nặng mà qua đời. Đám tang có nước mắt, có đau thương nhưng không phải là quá buồn khổ cho một người vợ vốn đã lâu không còn thiết tha người chồng chỉ biết cắm đầu vào công việc như chồng bà. Được hơn hai tháng sau khi chồng mất, bà Loan càng trở chèn, xúc phạm mẹ chồng, đối xử với mẹ không ra gì. Hàng xóm hết lời khuyên ngăn nhưng bà đều coi đó là lời không thật lòng, chỉ vì ghen tuông với của cải vất vả của chồng bà để lại mà họ soi mói, khó chịu như thế.

Đến cơm nước cũng chẳng buồn nấu cho mẹ chồng ăn. Rồi bà chia hẳn cho mẹ chồng một gian nhỏ không bằng cái bếp của nhà bà cho mẹ chồng ở, ngày hầu hạ cơm nước cho bà đi làm nhưng lại không ăn chung cùng mẹ chồng. Có cái gì ngon thì bà ăn bằng sạch không thì cũng gọi bạn bè bù khú, đến đập phá bia rượu, bài bạc rồi lại tha hồ ăn nằm, ngủ nghỉ lại nhà cứ như nhà chứa. Mẹ chồng âm ức nhưng vì tuổi cao sức yếu nên không thể làm gì được nữa. Và lại hàng xóm họ biết đấy nhưng nói thì họ nghe, họ hiểu và thông cảm có ai giúp được gì đâu. Chỉ oán trách người con trai xấu số của bà đã ra đi sớm để lại cảnh cô cút cho bà với cô con dâu ngày càng cay nghiệt.

Mẹ chồng bị con dâu đối xử không khác gì một người ở trong nhà thậm chí còn chẳng bằng người ở bởi bà làm việc hùng hục, cơm nước ngày 2 bữa cho con dâu nhưng làm gì có lương, làm gì có đồng ra đồng vào để tiêu pha. Bà chỉ cặm cụi cái rau, cái củ, cân cà, cân hành bán qua ngày những lúc con dâu đi làm rảnh rỗi để tiêu xài. Nhìn người đàn bà tội nghiệp ai cũng thương hại, lại mua cho bà nhiều hàng mong bà có tiền thuốc thang. Có lẽ chỉ còn nước giết mẹ chồng là bà Loan không dám làm chứ chuyện tàn nhẫn nhất, cho mẹ ăn cơm nguội thừa, cháo loãng sắp đổ đi, để mấy ngày bà Loan cũng có thể làm được.

Rồi người mẹ chồng ấy cũng qua đời. Trước khi ra đi bà không đành lòng nhắm mắt, cứ nhìn chăm chăm vào cô con dâu bất hiếu mà hai hàng nước mắt tràn ra, không sao nuốt được. Bà Loan bắt đầu thấy sợ, ám ảnh trong tâm.

Gieo nhân nào gặp quả ấy

Rồi con trai bà Loan lớn, đến ngày lấy vợ, bà cũng tìm kiếm và duyệt cho con một người vợ hiền lành, nhu mì và con và rất yêu. Tình yêu tưởng đẹp, gia đình tưởng sẽ hạnh

phúc nhưng có lẽ những việc ác mà bà Loan đã làm, người ta, con trai bà và cả ông trời cũng đã không thể nào quên.

Cô con dâu mới cũng tàn nhẫn với bà Loan như chính bà đã đối xử với mẹ chồng của mình

Bà lại được thể hành hạ con dâu, coi con dâu như người ở trong nhà, bắt phục dịch mọi thứ. Vì yêu chồng nên cô con dâu ngậm đắng nuốt cay. Vậy mà vì dạy được con dâu nên lúc nào bà cũng tự hào lắm với hàng xóm láng giềng nhưng bà đâu có hiểu rằng, từ lâu người ta đã nhìn bà bằng con mắt khinh rẻ và coi thường.

Căn bệnh hiểm nghèo đã khiến bà Loan không còn sức mà gắt gỏng, ép buộc cô con dâu vốn được coi là ngoan hiền trong xóm phải làm lụng vất vả quần quật rồi về đưa tiền cho bà. Khi bà ngã bệnh, cô đã thay đổi nhưng cả xóm láng chẳng ai buông một lời trách móc người con dâu vốn ngoan ngoãn hiếu thảo ấy. Chỉ vì họ biết lòng dạ độc ác của bà, cái cách đối xử tàn nhẫn mà bà đã dành cho chính mẹ chồng mình cách đây hơn 20 năm. Người ta chỉ lắc đầu, tặc lưỡi rằng “gieo nhân nào thì gặt quả ấy” mà thôi.

Bà Loan chỉ biết ngậm đắng nuốt cay, nằm trên giường bệnh mà chờ miếng cháo của đứa con trai bà luôn cung chiều. Nhưng từ ngày biết mẹ mình độc ác với bà nội và đối xử tàn nhẫn với vợ, việc chăm sóc mẹ để đối với con trai bà mà nói cũng chỉ là phần trách nhiệm nặng nề còn lại. Dù không phải là bất hiếu, dù chẳng tàn nhẫn nhưng chính đứa con ruột cũng chẳng thể nào đồng tình với người mẹ độc ác của nó cách đây hơn 20 năm.

Có lẽ ở đời quả có quy luật nhân quả, kẻ ác ắt gặt quả báo, người hiền ắt gặt lành. Số phận lặp lại số phận, cuộc đời lặp lại cuộc đời, bà Loan rơi đúng vào tình cảnh như mẹ chồng bà cách đây hơn 20 năm mà hẳn bà vẫn còn nhớ như in từng cử chỉ, lời nói độc ác của bà dành cho mẹ. Cô con dâu của bà cũng làm y như thế, bà chỉ dám nghĩ, tại sao lại thế này, chẳng lẽ nó là cuộc đời lặp lại của bà, để bà nhìn thấy rằng, trước đây bà là người ra sao. Con trai bà không đến nỗi xa lánh mẹ nhưng nó cũng hiểu rằng, ngày xưa mẹ nó là người đàn bà ra sao. Nghĩ đến công dưỡng giáo, sinh thành mà nó còn có hiếu với mẹ. Nhưng giờ nó đi làm xa, chỉ vợ nó ở nhà, đối xử ra sao với người trên giường bệnh vợ nó đâu có báo cáo, đâu có nói thật. Chẳng lẽ, đời bà cũng chết dần, chết mòn như mẹ chồng bà?

Có lẽ ở đời quả có quy luật nhân quả, kẻ ác ắt gặp quả báo, người hiền ắt gặp lành. Nếu quả như vậy, con người sẽ biết sống vì nhau hơn, đối xử nhân đạo với nhau hơn và chân thành hơn. Đó chẳng phải là điều quá tốt cho xã hội và cứu vãn những giá trị đạo đức tốt đẹp của con người? (*Theo Afamily*)

QUẢ BÁO CỦA VIỆC KINH DOANH GIA CẦM NƯỚNG, QUAY

Hầu như mỗi ngày, người phụ nữ Mỹ gốc Trung Quốc đó vội vã đi vào chùa San Francisco, lễ Phật, đặt thực phẩm cúng dường lên bàn thờ, đốt hương, lau chùi, dọn dẹp chùa cho sạch sẽ ngăn nắp rồi vội vã bước ra cửa.

Sau khi quan sát việc làm đều đặn này trong nhiều năm và bắt đầu quen biết bà chút ít, một ngày nọ tôi khen ngợi lòng mộ đạo chân thành của bà.

“Ồi, không phải đâu,” bà ấy đáp. “Ông không hiểu rồi. Vợ chồng tôi đang kinh doanh một cơ sở đáng sợ. Vị Tăng ở đây, người thầy tinh thần của tôi, bảo rằng chúng tôi nên bán cửa hàng đi nếu không sẽ gặp phải quả báo khủng khiếp. Nhưng dường như chúng tôi không thể giải nghệ được. Tôi chỉ cố tạo chút công đức để tự cứu lấy mình, mặc dù tôi biết như thế không đủ.”

Rồi tôi biết được vợ chồng bà có một quán ăn ngon ở phố Tàu nổi tiếng với món gia cầm nướng ngoài trời.

Họ phát lên nhờ một công thức chế biến thức ăn đặc biệt: giết những con vật này ngay trước giây phút đưa chúng vào lửa để tạo vị ngon bổ cho món thịt.

Chỉ vài tuần sau cuộc trò chuyện của chúng tôi, căn nhà khác thường của họ ở quận Marina đã bốc cháy suốt đêm. Việc lính cứu hỏa xâm nhập vào bên trong bị chậm lại do các ổ khóa cửa cái và các hàng chắn song cửa sổ được lắp đặt nhằm bảo vệ họ và tài sản.

Lính cứu hỏa tìm thấy họ ở phía sau nhà, bị nướng chín. Ngọn lửa giết người cách đây 13 năm, đối với các Phật tử, rõ ràng đã minh họa cho luật nhân quả được gọi là nghiệp.

Những mẫu sinh vật nguyên thủy cũng có sự sống, biết đau khổ và có khả năng giác ngộ trong tương lai. Nếu chúng ta gây đau khổ cho chúng và không tôn trọng quyền chúng được sống an lành cho đến lúc mãn phần, chúng ta sẽ phải gánh lấy quả báo.

“Tất cả sinh vật – cả người lẫn thú – đều yêu thương sự sống và căm ghét cái chết. Tất cả đều khiếp sợ con dao của đồ tể sẽ thái mỏng và băm nhỏ họ. Thay vì độc ác và tàn thường, tại sao không ngừng sự giết chóc mà yêu chuộng sự sống?”

“NHÂN QUẢ BÁO ỨNG TƠ HÀO KHÔNG SAI, MỘT MẢY LÔNG BỤI TRẦN CŨNG KHÔNG THOÁT. NGHIỆP THIỆN ÁC LUÔN THEO TA NHƯ BÓNG THEO HÌNH. QUẢ BÁO KHÔNG PHẢI KHÔNG ĐẾN MÀ LÀ CHƯA ĐỦ DUYÊN ĐỂ ĐẾN MÀ THÔI. NẾU ĐẾN BẠN SẼ KHÔNG THỂ TRÁNH KHỎI ÁC BÁO.

VẬY VÌ SAO CHÚNG TA KHÔNG NGHĨ ĐẾN ĐIỀU TỐT, NÓI ĐIỀU TỐT VÀ LÀM ĐIỀU TỐT CHỨ?”.

NGƯỜI HÀNH THIỆN ĐƯỢC PHÚC BÁO

Xưa ở tỉnh An Huy, Trung Quốc có một thương nhân tên Vương Chí Nhân, đã ở tuổi tam tuần nhưng vẫn chưa có con. Một ngày nọ, một thầy tướng số nói với ông rằng: “Tháng Mười này ông sẽ gặp một tai họa lớn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Ông phải rất đề phòng mới mong tránh được nó!”. Ông Vương trước giờ luôn bội phục khả năng của vị thầy tướng số này nên ông tin ngay không chút nghi ngờ. Ông vội vã đi đến Tô Châu ngay lập tức, thu hồi hết mọi khoản đầu tư buôn bán và thuê một căn nhà ở Tô Châu để sống tạm nhằm tránh tai ương, theo như lời mách bảo của thầy tướng số.

Một đêm nọ, ông Vương ra ngoài đi dạo và bắt gặp một phụ nữ nhảy xuống sông tự tử. Thát kinh trước cảnh tượng này và vì muốn cứu người phụ nữ đó, trong lúc cấp bách ông đã lấy ra 10 lạng bạc giơ lên cao khỏi đầu và hô lớn để những người trên thuyền bên kia sông nghe thấy: “Có một phụ nữ bị ngã xuống nước ở đằng kia, ai cứu được cô ấy sẽ được thưởng 10 lạng bạc!”. Sau khi các chủ thuyền nghe thấy, tất cả họ bèn nhanh chóng chèo ra sông để cứu người phụ nữ.

Cùng lúc có 2 chiếc thuyền đến vớt và đưa người phụ nữ lên bờ. Rất may là cô đã được cứu kịp thời nên đã sống sót. Ông Vương là người hào phóng nên đã giữ lời hứa, lấy ra 10 lạng bạc chia ra cho 2 chủ thuyền.

Khi người phụ nữ đã hồi tỉnh rồi, ông Vương vẫn còn rất bồn chồn. Ông hỏi: “Mạn phép xin hỏi là sự tình bức bách nào đã khiến cô phải tìm đến cái chết vậy?!” Người phụ nữ trả lời trong nước mắt: “Chồng tôi làm thuê cho một người nhưng họ đang túng thiếu nên đã trả công cho chồng tôi bằng một con heo. Hôm qua trong lúc chồng tôi đi vắng, một người ở vùng khác đã đến làng của tôi tìm mua heo. Tôi đã bán con heo đổi lấy 10 lạng bạc. Tôi thấy rất vui và nghĩ rằng mình đã bán được giá hời. Sau đó một người họ hàng đến chơi nhà và phát hiện ra số bạc ấy là giả! Tôi sợ rằng mình sẽ bị chồng trách móc khi chàng trở về, và cảm thấy cuộc sống khổ cực này thật vô nghĩa nên tôi đã nghĩ đến việc tự tử để kết thúc nó đi!”

Sau khi nghe chuyện, ông Vương vô cùng thương cảm, không ngần ngại lấy ra đủ số tiền bằng với giá bán của con heo và trao cho người phụ nữ. Ông khuyên cô hãy quay về nhà và hãy sống thật tốt. Người phụ nữ mang số bạc ấy về kể lại toàn bộ câu chuyện cho chồng nghe nhưng anh ta không tin. Hai vợ chồng vội đi đến chỗ ở của ông Vương để xác nhận sự việc.

Ông Vương vừa mới thiu thiu ngủ thì bị đánh thức bởi tiếng gõ cửa và một giọng phụ nữ cất lên: “Tôi là người ngã xuống nước và được ông cứu mạng. Tôi quay lại để cảm ơn ông, ông Vương ạ! Xin hãy mở cửa.” Nghe thấy thế, ông Vương nghiêm giọng trả lời: “Nàng là phụ nữ đã có chồng, còn tôi là lữ khách đang ở một mình. Nam nữ thụ thụ bất thân. Huống hồ chúng ta lại gặp gỡ lúc đêm khuya như vậy?!” Mối nghi hoặc của người chồng liền tan biến khi nghe điều đó. Anh ta cảm động sâu sắc và lên tiếng: “Thưa ngài, ngài đúng là một bậc chính nhân quân tử. Xin đừng hiểu lầm, hai vợ chồng chúng tôi cùng đến để cảm ơn sự hy sinh của ngài!”

Ông Vương chợt hiểu ra mọi chuyện và nhanh chóng thay quần áo để ra tiếp khách. Ngay khi ông mở cửa thì bức tường phòng ngủ bất ngờ đổ sập xuống khiến chiếc giường

vỡ nát! Cặp vợ chồng thở phào nhẹ nhõm khi chứng kiến cảnh tượng ấy, sau đó họ thành kính cảm ơn lòng tốt của ông Vương.

Tháng Mười trôi qua, ông Vương trong tâm rất thoải mái vì ông biết mình đã thoát được kiếp nạn. Ông đến gặp lại vị thầy tướng số sau khi về nhà ở An Huy. Vị thầy tướng vô cùng sửng sốt khi nhìn thấy ông và nói: “Vài tháng không gặp, mà sắc diện của ngài đã cải biến hoàn toàn. Ngài đã được hồi sinh; nét ‘âm đức’ đột nhiên xuất hiện khắp khuôn mặt. Tôi cho rằng nhất định ngài đã làm một việc đại từ bi là cứu mạng người. Với tướng mạo của ngài bây giờ, ngài sẽ đắc vô lượng phúc báo trong tương lai!”

Thời gian sau đó, vợ của ông Vương đã sinh hạ cho ông 11 người con trai, mỗi người con đều rất đoan chính, biết quan tâm và lễ phép. Ông Vương cũng được hưởng thọ 96 tuổi, đồng thời ông luôn hạnh phúc và khỏe mạnh trong suốt cuộc đời. Qua câu chuyện này, chúng ta có thể thấy rằng nghiệp lực luân báo là có thật. Khi một nhân được gieo thì một quả sẽ được sinh ra. Việc ông Vương được Trời ban phúc vì lòng thương người và đạo đức của mình đã chứng minh điều này. Cũng giống như nông dân gieo hạt; gieo hạt đậu sẽ thu hoạch đậu, gieo hạt dưa sẽ thu hoạch dưa.

Tuy vậy một số người trong xã hội ngày nay luôn cho rằng bản thân mình có giá trị hơn người khác và lợi ích của họ quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Khi gặp việc tốt cần giúp một tay thì họ lại nghĩ ra đủ lý do để tránh né. Đến cuối đời, họ kiếm được rất nhiều tiền từ công việc làm ăn nhưng lại không tích được chút đức nào. Làm sao loại người này có thể biến dữ hóa lành và gặp may mắn khi gặp khổ nạn được? Đặc biệt là các quan chức thuộc Bộ Công an dưới chế độ Trung Quốc độc tài bạo ngược đã đàn áp dã man những người vô tội tin vào Chân, Thiện, Nhân.

Nếu họ không nhanh chóng ngừng tay và vãn hồi sai lầm của mình, họ sẽ phải hối hận khi tai họa từ Trời giáng xuống. Đây không phải là hù dọa, nhưng thật sự là: hại người cũng là hại mình và giúp người chính là giúp mình. Con người ta nên nỗ lực làm việc có ích cho người khác và đắc phúc báo để được lợi ích cho bản thân. *(Sưu tầm)*

PHÁP QUAN KỶ ÁN

Một buổi sáng tháng 7 năm 1978, tại một cao nguyên huyện Đài Bắc, hai vợ chồng Thái A Vượng và người bạn thân Lâm Thuận Xa, cùng quảy gánh lên núi hái trái vải. Khi đi ngang qua một hạng động bỏ hoang lâu năm, thì bỗng thấy từ trong chạy ra ba con chó, mồm chúng ngậm nội tạng người đang nhỏ máu long tong. Anh Xa hiểu kỳ rón rén bước vào động xem sự thể thế nào, nhưng cảnh tượng đáng sợ trước mắt khiến anh kinh hoàng đứng chết sững: Một tiên sinh hơn sáu mươi tuổi đang nằm trên vũng máu, ngực bụng bị xé rách, nội tạng bị ba con chó hồi nãy ngoạm chạy ra ngoài. Càng khủng hơn nữa là ngồi bên cạnh xác chết là một cô gái điên đầu tóc bù xù, đang cầm khúc ruột của nạn nhân quấn quanh cổ chơi đùa.

Anh Xa sợ đến lông tóc dựng đứng, vội quay đầu chạy ra khỏi động, lập tức cùng vợ chồng anh Vượng đi báo án.

Cảnh sát được tin, vội đến hiện trường, nhìn thấy nạn nhân ngoài việc bụng ngực bị moi khoét trống rỗng, thì các chỗ khác không bị thương chi. Điều khó hiểu là cô gái điên bên cạnh vì sao không bị tổn hại gì? Tại sao mấy con chó chỉ cắn lão già mà không cắn cô? Bao nhiêu nghi vấn nổi lên, tính chất vụ án kỳ bí này như thách thức khả năng chuyên môn của những người trong ban phá án.

Nhờ sự hợp tác giúp đỡ của dân chúng, cảnh sát đã nhanh chóng điều tra ra tên người chết là Liêu Ký Đức, còn cô gái điên tên Liêu Tú Tú, là con gái ông, hiện bị tâm thần nặng, họ ngụ tại trấn Thọ Lâm gần đây.

Căn cứ theo hồ sơ thì năm 1949 ông Đức theo chính phủ Quốc Dân tới Đài Loan, làm thẩm phán 28 năm. Ông có kiến thức luật phong phú, nhưng tâm bất chánh, tính tham tài háo sắc cực độ, là vị quan tham những tiêu biểu, một năm trước ông nghỉ làm về hưu, ẩn cư tại trấn Thọ Lâm.

Năm 1953, một vị quan thuộc ngành Hải quan Đài Bắc tên Ngưu Đồng Đoan do tham ô mà bị tòa sơ thẩm tuyên án mười năm tù. Trong lần tái xử án thì do thẩm phán cũ đã chuyển đi, ông Đức được cử đến nhậm chức xử lý.

Tại pháp đình, thấy tình nhân của ông Doan là Phấn Châu cũng đến dự thính, do nàng rất xinh đẹp mỹ lệ, nên thẩm phán Đức cứ nhìn chòng chọc không rời. Sau đó còn cố ý ra oai quát nạt ông Doan, hăm rằng án tù 10 năm là quá nhẹ, nếu tìm ra tội chứng mới ông sẽ phán ít nhất 15 năm!

Ông Doan nghe vậy quá sợ, chấp tay van cầu phán quan bao dung giảm án cho. Nhưng ông Đức không chấp nhận.

Mấy ngày sau ông Đức chủ động gọi điện hẹn gặp riêng luật sư biện hộ cho ông Doan và nói úp úp mở mở rằng án của ông Doan có thể nặng mà có thể nhẹ, nếu như người đẹp Phấn Châu chịu ra mặt cầu xin thì may ra có thể chuyển đổi được.

Nghe thế luật sư đã biết tỏng bụng dạ ông Đức, bèn nói sẽ thuyết phục ông Doan đồng ý cho Phấn Châu đến hầu hạ ông Đức một tuần. Xong việc, ông Đức vẫn không hài lòng, còn bắt người nhà ông Doan phải nộp một khoản tiền kén xù. Cuối cùng, khi tài sắc đã vơ vét ưng ý rồi, ông Đức mới tuyên bố giữa tòa là tội chứng không đủ và phán cho ông Doan sáu tháng tù. Nhưng cho phép nộp tiền phạt thay cho ngồi tù. Thực tế là xem như vô tội, ông Đức tự tiện phóng thích phạm nhân, một tay che cả bầu trời!

Ông Đức một mình đến Đài Loan, làm thẩm phán mới mấy năm, nhờ tham ô mà giàu to. Qua bạn bè giới thiệu, ông cưới Thúy Đào, một cô gái con nhà nông, nhỏ hơn ông 13 tuổi. Cô này vừa hiền, vừa kiêu diễm. Năm sau thì sinh hạ bé Tú Tú.

Đáng tiếc là Tú Tú lúc hai tuổi, Thúy Đào bị ung thư ngực qua đời. Ông Đức do “bận rộn công vụ” nên đối với con thiếu sự chăm nom. Vì Tú Tú trong một lần cảm mạo phát sốt quá cao, do không kịp đi bệnh viện mà biến thành ngớ ngẩn trầm trọng.

Đối với cái chết của vợ và con bị ngây ngô, là hai đả kích rất nặng. Nhưng ông Đức chẳng mảy may hiểu biết để thức tỉnh rằng đây là quả báo do mình thiếu đức. Ngược lại ông càng ra sức lợi dụng chức quyền để tranh danh đoạt lợi, vơ vét cho đầy túi riêng. Còn lớn tiếng khoe khoang rằng với chức quyền và danh vị cũng như mưu lược của ông, sẽ có vô số mỹ nữ tìm đến nộp mạng và vàng bạc sẽ tự động đổ vào túi ông.

Vì thế trong suốt 28 năm nắm chức quyền, hằng ngày, hằng tháng, hằng năm, ông toàn làm những điều thương luân hại lý. Giở đủ thủ đoạn hạch sách, bắt chẹt và tạo ra vô số án oan, án mạng. Có nhiều người vì ông ăn đút lót tuyên án oan, uất ức sinh bệnh chết trong tù, vợ bất bình tự sát. Biết bao gia đình nhà tan cửa nát vì ông có quyền cao chức trọng mà không có lương tâm.

Trong thời gian làm thẩm phán, ông đã hại chết biết bao sinh mạng, hủy hoại nhiều gia đình. Tội ác đầy đây. Năm 1977, ông Đức cuối cùng cũng thoái hưu và cùng một quả phụ ẩn cư tại cao nguyên thuộc trấn Thọ Lâm.

Một sáng nọ ông dẫn con gái đi dự lễ ngang qua cửa động thì Tú Tú đòi vào nghỉ một chút. Ông chiều ý con và khi ông bước vào động thì đột nhiên có ba con chó xông đến, khí thế dữ dằn nhắm thẳng vào ông nhe răng bén, giương móng vuốt hung ác cào ngực, xé bụng ông. Chưa đầy mấy phút chúng đã lôi hết ngũ tạng lục phủ ông ra và ông Đức lia đời trong thống khổ tột độ.

Ba con chó đao phủ thực hành án tử cho ông Đức rất mau. Khi hoàn thành sứ mệnh rồi, thì chúng chạy đi như làn chớp, biến mất tăm không để lại dấu vết. Chỉ còn Tú Tú ngồi bên cạnh mặt mày cực kỳ vui vẻ, thản nhiên cầm ruột của cha quấn quanh cổ chơi, bộ dạng rất đắc ý như thể vừa làm việc gì tốt lắm vậy.

Chức vị thẩm phán là chấp pháp công minh, thi hành quốc luật, không thiên vị riêng tư! Nhưng ông Đức bị sắc tài làm cho mê muội, toàn lạm dụng chức quyền để thu lợi cho mình, phụ lòng quốc gia và nhân dân ký thác.

Báo ứng hiện tiền của ông là bài học cảnh cáo thế nhân, cho dù có tránh được pháp luật trừng trị, thì cũng chẳng thể nào tránh được báo ứng nhân quả, nên nói: “Thiên lý chí công, trốn một lúc nhưng không trốn được cả đời”. (*Hạnh Doan*)

CÂU CHUYỆN BÁO OÁN

Khi ông chánh án vừa dứt lời tuyên án xong, một người đàn bà đầu tóc rũ rượi mặt mũi xanh xao tiều tụy từ hàng ghế thứ nhất bước nhanh lên vành móng ngựa, đứng sát vào

bên can phạm nói lớn, tiếng nói ướt đầm nước mắt: "Không, không phải nó! Thưa quý tòa không phải nó, chính tôi mới là thủ phạm! Vâng, chính tôi mới là thủ phạm giết cha nó!".

Cả tòa từ người xử án tới người tham dự đều ồ lên kinh ngạc. Người ta đổ dồn mắt vào người đàn bà vừa nói và xì xào bàn tán. Trước sự ồn ào, ông chánh án phải nện mạnh chiếc búa gỗ xuống mặt bàn: "Tất cả im lặng trật tự!" Và quay về phía người đàn bà, lúc ấy đang cầm chiếc khăn lau nước mắt, ông chánh án dẫn giọng nói tiếp: "Chị kia! Đây là chốn pháp đình nghiêm minh, không phải muốn nói gì làm gì cũng được! Chị có biết hậu quả những lời chị vừa nói không?". Người đàn bà vuốt sơ lại mái tóc, mắt nhìn thẳng lên ông chánh án: "Vâng thưa ông chánh án, tôi biết và tôi chịu trách nhiệm về những lời nói này, vì chính tôi mới là người giết chồng tôi chứ không phải con trai tôi như tòa vừa kết án. Vâng thưa quý tòa, tôi xin được phép kể lại đầu đuôi câu chuyện như thế này..."

Vợ chồng tôi sống chung với nhau vào cái năm cả nước bị đói khổ nhất. Tôi 20, chồng tôi hơn tôi hai tuổi. Ngày ngày anh ra ngã tư đường hành nghề sửa vá lốp xe đạp, còn tôi làm những công việc lặt vặt trong làng, ai thuê gì làm đó. Cả hai tuy vất vả nhưng cũng kiếm đủ ngày hai bữa ăn. Nhưng rồi cuộc sống ngày một khó khăn, chồng tôi bị thiên hạ cạnh tranh ráo riết. Vì sửa vá lốp xe đạp dễ dàng lại ít vốn nên đám trai tráng trong làng thất nghiệp thi nhau làm công việc này. Mật ít ruồi nhiều do đó chồng tôi có ngày ngồi từ sáng tới tối không kiếm được một đồng. Anh chán nản mệt mỏi về nhà và sinh cái gắt rất khó chịu. Ngày nào vợ chồng cũng có chuyện to tiếng cãi cọ. Nhất là những ngày mưa gió không có việc làm, hai vợ chồng không một đồng dính túi nên sau khi gấu ó, nói năng chửi thề tục tĩu sinh ầu đả. Chồng tôi chẳng chút nương tay trong việc hành hạ đánh đập tôi. Nhiều lần quá đau khổ sinh chán đời tôi muốn tự tử. Cuộc sống gia đình chúng tôi hoàn toàn không có hạnh phúc. Vừa khi đó một người đàn ông từ xa tình cờ tới và anh đã dễ dàng bước vào cuộc đời tôi. Thảm kịch bắt đầu xảy ra từ đây".

Anh làm nghề mổ heo lậu cho thiên hạ. Hàng ngày anh di chuyển từ xóm này tới làng kia. Ngoài tiền công anh còn được gia chủ cho thêm một phần bộ lòng heo, chút huyết đánh tiết canh và khoảng ký thịt. Hôm hàng xóm tôi có việc cưới xin thuê anh mổ heo, tôi được gọi sang làm công việc phụ bếp nước. Chúng tôi quen nhau từ đấy. Và thế là mỗi lần

giết heo, anh mang những thứ được cho về nhà tôi để tôi nấu nướng rồi cùng chồng tôi nhậu nhẹt. Có những đêm hai người uống say nằm lăn ra đất ngủ như chết. Sự thân mật lâu dần khiến anh trở thành như người trong nhà. Một thời gian sau cuộc tình vụng trộm của tôi và anh diễn ra. Trong lúc chồng tôi ra ngã tư đường làm công việc hàng ngày thì ở nhà tôi cùng người tình mặc sức hú hí. Do sự mách lẻo của những người hàng xóm lắm chuyện, việc vụng trộm của chúng tôi đến tai chồng tôi. Chồng tôi đợi khi uống rượu ngà say mới lên tiếng "hạch tội" người bạn là "quân xấu chơi, quân đểu giả!". Hai bên lời qua tiếng lại rồi tiến tới mắng nhiếc chửi bới nhau. Lời nói trong lúc nóng nảy không giải quyết được gì chỉ tạo thêm sự tức giận. Sau khi bị chồng tôi mắng là đồ con heo đốn mạt, người tình của tôi cũng chửi lại với những lời lẽ thô tục. Và anh dọa: "Nếu mày không cầm mồm cố tình bêu riếu tao, tao sẽ giết chết mày!". Chồng tôi đứng lên sùng sộ: "Tao thách mày đấy, quân chó má!". "Tao sẽ cắt cổ mày như cắt cổ con heo!". Cuộc khẩu chiến kéo dài. Tôi chỉ còn biết ngồi trong góc nhà ôm mặt khóc. Thật xấu hổ, thật nhục nhã cho tôi. Tôi muốn chết cho rồi! Bỗng tôi thấy chồng tôi và người tình như hai con cọp dữ xông vào nhau vật lộn trên sàn đất. Tiếng người tình rít lên: "Mày phải chết! Tao sẽ đâm sâu mũi dao này vào cổ họng mày. Mày sẽ chết không kịp ngáp". Hai người giằng giật con dao nhọn mổ heo.

Kết cục, chồng tôi bị gục ngã trước mũi dao nhọn của người tình. Anh đã có quá nhiều kinh nghiệm trong việc sử dụng con dao đâm giết. Trước khi chết chồng tôi còn rít lên ai oán như một lời nguyện rửa: "Mày sẽ phải chết như mày đã giết tao! Thằng đồ tể khốn kiếp!". Sau khi lén lút chôn cất chồng tôi phía sau nhà xong, hai chúng tôi vội vã khăn gói bỏ nhà ra đi trong đêm tối. Chúng tôi rời miền Bắc đến một vùng xa xôi hẻo lánh trong miền Nam, thay tên đổi họ làm lại cuộc đời. Chồng tôi tiếp tục làm nghề giết heo mướn, còn tôi thì vẫn làm thuê những công việc lặt vặt.

Hai năm sau chúng tôi sinh được một thằng con trai. Càng lớn mặt mũi nó trông càng dữ dằn, chẳng giống tôi cũng chẳng giống bố nó. Đôi lúc bắt chợt tôi thấy mặt nó giống giống mặt con heo. Nhất là đôi mắt ti hí trắng nhợt của nó. Không sao, vì dù mặt mũi nó có thế nào chẳng nữa vẫn là con tôi, vẫn là đứa con tôi đứt ruột đẻ ra. Nhưng có một điều khiến vợ chồng tôi buồn và khổ tâm hết sức là hơn hai tuổi mà nó vẫn chưa biết

đi, suốt ngày cứ bò lê bò lết bằng hai tay hai chân như con heo vậy! Và tệ hại hơn nữa là nó như thằng câm, chúng tôi chịu khó dạy bảo mãi nó vẫn chẳng nói được một tiếng nào.

Tôi đưa nó tới trường xin học nhưng bị từ chối. Đã mấy lần chồng tôi tỏ ý định cho nó vào nhà trẻ mô côi, nhưng tôi phản đối. Tôi đi xem bói. Thầy bói bảo con tôi bị oan hồn ám, phải năng cúng kiếng và làm việc thiện. Vợ chồng tôi đã làm theo lời thầy bói nhưng mọi sự vẫn không có gì thay đổi. Bất ngờ năm lên năm tuổi thằng nhỏ tự đứng lên và sau đó đi lại như người bình thường làm vợ chồng tôi giật mình thảng thốt nhưng rất vui mừng sung sướng. Số là sau khi cơm nước buổi tối xong, chồng tôi thường hay chơi đùa với con làm ngựa để thằng nhỏ cưỡi lên lưng phi long nhong khắp nhà. Thằng nhỏ lúc nào cũng đặc ý thích chí cười nắc nẻ. Nó ngồi trên lưng bố, hai chân thúc vào hai mạng sườn, hai tay cầm hai vành tai bố giật giật như người ta cầm giây cương. Nhưng hôm nay đang cưỡi ngựa và cười đùa khoái chí nó bỗng ngưng bật và tự đứng hẳn lên, tất nhiên lúc đầu có hơi chệnh choạng gượng gạo khó khăn một chút. Tạ ơn Trời Phật, lạy Chúa lòng lành đã khoan dung độ lượng giữ lòng thương ban phép lành cho con trai tôi.

Tuy vậy, mặc dầu chúng tôi mừng con đã đi đứng được nhưng vẫn lo lắng canh cánh bên lòng về việc nó không nói được. Chẳng lẽ hồn ma chồng tôi vẫn ám vào thằng nhỏ như lời lão thầy bói nói? Thời gian trôi qua đã lâu nhưng cái đêm khủng khiếp chồng cũ tôi bị giết vẫn ám ảnh chúng tôi mãi, mặc dầu chúng tôi cố xua đuổi, quên lãng. Nghe lời thiên hạ, vợ chồng tôi lập trai đàn giải oan, mời sư sãi về nhà cúng kiếng tụng kinh mấy ngày đêm liền. Từ đó thằng con trai tôi lớn như thổi và đi đứng bình thường nhưng vẫn không nói được, mặc dầu nó nghe và hiểu lời người khác. Có thể nói trong những ngày tháng này tuy vất vả cuộc mưu sinh nhưng gia đình tôi rất hạnh phúc. Sau vụ lập trai đàn cúng tế giải oan, chúng tôi cảm thấy như xóa sạch quá khứ yên tâm lo cho cuộc sống tương lai. Chồng tôi rất thương yêu vợ con. Có lẽ anh hối hận về việc năm xưa trong lúc nóng giận đã quá tay gây ra án mạng nên bây giờ dồn tất cả thương yêu cho vợ con, nhất là cho thằng con trai độc nhất của chúng tôi. Tuy thằng nhỏ vóc dáng kèn còi có vẻ lớn hơn so với cái tuổi 12,13 nhưng bố nó vẫn xử sự, chơi đùa với nó như lúc còn nhỏ. Nghĩa là vẫn bò dài trên sàn nhà làm ngựa cho nó cưỡi trên lưng và khi nghe con la hét những tiếng ú ớ vô nghĩa, vợ chồng tôi lại cười âm thầm vui vẻ, coi như một sự bông phèng lý thú. Nhưng

rồi một sự không bông phèng lý thú đã xảy ra. Trong một lần, thay vì đùa rỡ cười ngựa như thường lệ, con trai tôi đã cầm con dao nhọn, (mà bố nó thường dùng để giết heo) bắt thần đâm mạnh vào cổ bố nó sau khi hét lên tiếng hét rùng rợn: "Mày sẽ phải chết như mày đã giết tao! Thằng đồ tẻ khôn kiếp!".

Mười mấy năm trời câm lặng - từ khi sinh ra đời - đây là lần đầu tiên con trai tôi cất tiếng nói ai ngờ lại là lời nguyên rủa kết tội cha nó, sau khi cầm dao thọc vào cổ cha nó! Máu đỏ tươi từ nơi cổ chồng tôi vọt ra tung tóe trên sàn nhà. Anh tắt thở mà đôi mắt vẫn mở trừng trừng nhìn thẳng con. Hình như anh muốn nói điều gì... Trong khi thẳng con tôi cất tiếng cười sặc sụa, tôi nghe rợn người như tiếng cười của người chồng cũ của tôi.

Trên chiếc xe hơi chở năm người đi ăn bữa trưa hôm đó có ông bác sĩ tâm lý, vợ chồng ông bà cựu nhà giáo, ông nhà báo già tự nhận hết thời và bà bạn. Bà cựu nhà giáo là người kể lại câu chuyện này. Bà mới về Việt Nam thăm ông già bị bệnh nặng. Nghe xong câu chuyện ông nhà báo già tự nhận hết thời hỏi: "Chính chị chứng kiến phiên tòa này hay nghe kể lại?". "Tôi đọc báo tường thuật". Bà cựu nhà giáo đáp. Bà bạn ông nhà báo già tự nhận hết thời bác bỏ: "Ồ, hơi đâu mà tin mấy ông nhà báo. Có ít thì sót ra nhiều. Các bạn chẳng nghe câu người ta thường nói nhà báo nói láo ăn tiền sao!". Bà cựu nhà giáo cãi: "Tôi tin đây là chuyện thật. Vì những lời nói của bà mẹ đã làm ông tòa và bồi thẩm đoàn bất ngờ và lúng túng. Tòa cho bà ấy nói lại. Bà ấy đã khóc nức nở nói: "Thưa quý tòa, chính tôi là nguyên nhân đưa đến cái chết của người chồng trước và lần này cũng do quả báo đưa đến cái chết của người chồng sau. Con trai tôi cũng chỉ là nạn nhân như cha nó. Tôi, chính tôi mới là nguyên nhân và thủ phạm giết chết cha nó. Xin tòa hãy trị tội tôi, tôi sẵn sàng nhận lãnh tất cả hình phạt. Chỉ xin tòa rộng xét cho con tôi. Nó hoàn toàn vô tội, vì nó thật sự vô tội. Nó cầm dao giết cha mình mà nó không hề biết". Ông nhà báo già tự nhận hết thời hỏi ông bác sĩ: "Thế nào bác sĩ? Ông nghĩ sao về chuyện này? Ông bác sĩ tùm tùm cười nói năng nhẹ nhàng như khi ông đang chẩn đoán bệnh nhân: "Thú thật tôi xin chịu! Đây thuộc loại chuyện huyền bí mà khoa học ngày nay chưa chứng nghiệm được nên chưa giải thích được". Ông cựu nhà giáo bây giờ mới lên tiếng: "Tôi cho đây là căn bệnh thuộc về tâm thức, tới bây giờ khoa học vẫn phải bó tay. Thằng nhỏ từ khi thành hình trong bụng mẹ đã mang nặng ám ảnh giết người rồi. Nói theo kiểu dân gian thì đây là một

sự báo oán. Chắc các vị còn nhớ câu chuyện tới ngày nay vẫn còn truyền tụng trong dân gian về việc rắn báo oán giết hại cả gia đình tướng công Nguyễn Trãi?". Ông cụ nhà giáo ngưng chút nói tiếp: "Tôi xin kể hầu quý bạn câu chuyện lúc nhỏ bà mẹ tôi kể cho nghe.

Chuyện như thế này: cuối xóm tôi có một gia đình nghèo lắm, hàng ngày hai vợ chồng phải đi bắt những con nhái bén để bán cho những người câu cá lóc. Mỗi khi bắt được một con nhái bén họ bẻ hai chân sau của nó trước khi bỏ vào giỏ vì sợ nó nhảy đi mất. Năm sau bà vợ đẻ sinh đôi hai thằng con trai, mặt mũi đứa nào cũng sáng sủa đẹp đẽ chỉ mỗi tội hai cái chân của chúng ốm tong teo què quặt (như bị bẻ từ trong bụng mẹ) không đi đứng nổi, cứ thế bò lê bò lết tới lớn. Như vậy không biết có phải tại những con nhái bén bị bẻ chân báo oán không?". Ông nhà báo già tự nhận hết thời nói: "Nếu có chuyện báo oán xảy ra thực thì tôi nghĩ trên trái đất này ít nhất cũng có một phần trăm loài người bị kẻ chết báo oán trả thù. Từ chuyện cá nhân như giết bạn cướp vợ, giết anh em chiếm đoạt tài sản đất đai tiền bạc, đến chuyện thế giới đại sự như cái lão ác ôn độc tài khát máu Stalin chẳng hạn, giết chết hàng triệu người dân lành oan ức mà lão vẫn cứ sống huy hoàng trong lâu đài điện ngọc Cẩm Linh tới đầu bạc răng long rồi chết yên lành vì bệnh già, có thấy hồn ma nào báo oán? Như cái lão Mao Trạch Đông giết người như giết ruồi, thân chất thành núi máu chảy thành sông oán khí bốc mù mịt đất trời Trung quốc mà có thấy kẻ nào đầu thai báo thù, đến giờ sắc ướp của lão vẫn nằm phơi rồn nơi chốn cung đình Bắc Kinh để bàn dân thiên hạ ngày ngày tới cúi đầu chiêm ngưỡng tri ân về tội giết người của lão.

Rồi đến những "đại nhân" thuộc loại tay tổ như Lưu Thiếu Kỳ chẳng hạn, đường đường một "đấng" con trời, chủ tịch nước hét ra lửa mưa ra khói, sống oai hùng hiên hách như thế thì khi chết phải thành thần linh thiêng lắm chứ! Thế mà bị lão Mao bắt tù đầy hành hạ và giết chết một cách thâm oan khuất có thấy lão Lưu thay hình đổi sắc, nhập vào kẻ khác hay đầu thai kiếp khác giết chết lão Mao đâu! Và nói đâu xa, chỉ cách đây mấy năm thôi cái tên đồ tể Bin Laden cho đệ tử lao phi cơ vào tháp đôi ở New York giết chết mấy ngàn người vô tội mà tới giờ này lão ta vẫn cứ sống phây phây giữa cõi trần gian có thấy oan hồn nào báo oán bóp cổ cho lão chết tươi? Và còn biết bao nhiêu sự đời oan khiên đau đớn đang hàng ngày diễn ra trên đất nước Việt Nam chúng ta và trên thế giới mà bọn gây tội ác vẫn sống nhơn nhơn phè phỡn, nào có thấy bọn chúng và con cái chúng dui

mù sứt mẻ hoặc mang hình dạng quái vật gì đâu! Tôi cho đó chỉ là những câu chuyện xếp vào loại cổ tích mà người xưa và cả người nay đặt ra để răn đe con người làm điều thiện tránh điều ác.

Mọi người im lặng như theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Lát sau bà bạn ông nhà báo già tự nhận hết thời lên tiếng: "Theo tôi, đây chẳng qua vì bà mẹ quá yêu con nên mới đứng ra nhận tất cả tội lỗi cũng như tội ác về cho mình. Vì đằng nào thì người chồng cũng đã chết vậy phải cứu người con bằng mọi giá, chứ chẳng có chuyện đầu thai báo ân báo oán gì hết". Ngưng chút bà nói tiếp: "Các bạn không làm mẹ nên không biết tâm trạng người mẹ đâu. Chúng tôi có thể hy sinh tất cả các thứ trên đời này cho con, kể cả sự sống".

Lời phát biểu của bà bạn ông nhà báo già tự nhận hết thời khiến mọi người trong xe bỗng cảm thấy nặng nề rồi im lặng bao trùm. Trong xe mới chỉ có năm người, qua câu chuyện báo oán nhỏ mà đã chia thành "ba phe". Ông bác sĩ tâm lý giữ vai trò trung lập tức "phe" đứng giữa: không tin cũng không chống, hãy trông và chờ khoa học chứng nghiệm. Ông bà cựu nhà giáo thuộc "phe hữu": tin có sự báo oán. Còn ông nhà báo già tự nhận hết thời và bà bạn thuộc "phe tả": không tin có chuyện báo oán. Sau cùng, chắc là để "hòa hợp hòa giải", mang lại không khí vui vẻ tránh một cuộc tranh luận gay gắt có thể xảy ra, ông bác sĩ tâm lý nói như để kết thúc câu chuyện trước khi mọi người rời xe bước vào nhà hàng ăn: "Vậy thì theo tôi tốt hơn hết là để ông nhà báo già viết lại câu chuyện này đăng lên báo cho độc giả đọc. Sau đó mọi người cho ý kiến là "gút" nhất. Ông nhà báo già tuy tự nhận hết thời nhưng tôi tin ông thừa sức kể lại một cách trung thực câu chuyện này".

(THANH THƯƠNG HOÀNG)

QUẢ BÁO NHÃN TIỀN

Sau khi dự tốt nghiệp xong, một nhóm sinh viên trường Đại học Y rủ nhau lên chùa lễ Phật. Trong đó có chàng sinh viên đạt loại giỏi sẽ làm bác sĩ tương lai nhưng anh ta ko bao giờ tin vào nghiệp quả và Tam bảo, chỉ tin vào khoa học và công nghệ hiện đại ngày nay. Chỉ vì bạn rủ đi thì đi vậy thôi. Các bạn ai cũng vào lễ Phật chỉ có anh ta là đứng ở ngoài gọi điện thoại về báo tin vuicho người thân và hứa sẽ kiếm nhiều tiền về lo cho cha mẹ sau khi làm bác sĩ.

Vị sư trụ trì tưới cây gần đó đã nghe hết muôn độ cho cậu ta bèn lại gần và nói.: "Con à, nãy giờ ta đã nghe cuộc trò chuyện của con, và ta h vọng con sẽ là một vị bác sĩ giỏi có tâm. Vì lương Y như từ mẫu, mọi bệnh nhân dù có tiền hay không cũng hãy tận tình. Vì nhân quả báo ứng. Gieo cây nào sẽ gặt quả ấy."

Chàng sinh viên có vẻ bức mình vì bị giáo huấn và ko tin vào những gì sư thầy nói, cậu trả lời: "Thưa sư con ko tin vào nhân quả vì trong xã hội này có biết bao người xấu mà có bị báo ứng gì đâu vẫn cứ sống sung sướng đó thôi."

Sư thầy nhìn cậu ta chậm rãi nói: "Nghiệp quả do tùy duyên tạo tác mà đến sớm hay muộn, người làm ác mà vẫn sung sướng là do nhiều đời kiếp trước làm việc tốt kiếp này dù làm ác vẫn ko bị gì vì họ đang thọ dụng Phước báu kiếp trước mình khi hết phước đó sẽ thọ khổ. Gieo gió sẽ gặt bão. Và bây giờ là quả báo nhãn tiền."

Chàng sinh viên cũng ko mấy tin và nghi ngờ lời sư thầy: "Con ko tin vào quả báo nhãn tiền mà sư nói". Bỗng nhiên vị sư tát mạnh vào mặt cậu ta, chàng sinh viên chưa kịp hiểu gì sư thầy lại tát mạnh thêm cái nữa và chưởi ngu. Lần này anh ta ko nhịn được nữa vì đau nên đấm mạnh vào mặt vị sư, và tức giận chưởi bới.

Vị trụ trì, ôm một bên mặt cổ nói đó là quả báo nhãn tiền, ta đánh con, và con lại đánh ta mạnh hơn, Gieo gió và gặt bão là như thế này.

Khi nghe xong cậu ta ngộ ra và ân hận và thành tâm xin lỗi vị trụ trì và Hứa sẽ là bác sĩ tốt. Vị trụ trì không muốn đánh cậu ta mà chỉ giải thích cho cậu ta hiểu thế nào là nhân quả báo ứng. Con người rất là khó cảm hoá. Trong đời sống tôi cũng vậy đôi khi muốn khuyên người thế nào là nhân quả báo ứng lánh ác, hướng thiện và tránh sát sanh... nhưng đa số đổi lại những lời khó nghe từ đối phương, bây giờ mấy ai tin vào luật nhân quả nữa. Thật là buồn cho chúng sanh quá.

CÂU CHUYỆN NHÂN QUẢ TẠI ĐẠI HỌC STANDFORD

Đây là một câu chuyện có thật xảy ra vào năm 1892 tại trường đại học Stanford. Một sinh viên 18 tuổi đang cố xoay sở để trả học phí. Cậu mồ côi và không biết nhờ cậu

vào ai để xin tiền. Rồi cậu nghĩ ra một cách thật hay ho. Cậu và một người bạn quyết định tổ chức một buổi hòa nhạc tại trường để gây quỹ kiếm tiền trả học phí cho cả hai.

Họ tìm đến nhà dương cầm nổi tiếng Ignacy J. Paderewski. Ông bầu của nhạc sĩ yêu cầu các cậu phải đảm bảo thanh toán một khoản thù lao là 2.000\$ cho buổi độc tấu dương cầm. Giao kèo được thỏa thuận và hai cậu sinh viên bắt tay tổ chức để buổi biểu diễn được thành công.

Ngày trọng đại đó rồi cũng đến. Paderewski biểu diễn tại Stanford. Nhưng không may, hai bạn trẻ không thể xoay sở để bán hết số vé. Tổng số tiền mà họ thu được chỉ vỏn vẹn 1.600 \$. Thất vọng, họ tìm đến Stanford để giải thích hoàn cảnh của họ. Hai cậu sinh viên trao hết 1.600\$ cho Paderewski cùng tám chi phiếu 400\$ cho khoản tiền còn thiếu với lời hứa rằng họ sẽ tranh thủ thanh toán tấm séc này sớm nhất..

Paderewski nói, “Không, việc này không thể chấp nhận được.” Ông xé tám chi phiếu, đưa lại 1.600 \$ cho hai cậu sinh viên và nói: “Đây là 1.600\$. Hãy thanh toán mọi chi phí mà các bạn còn thiếu nợ, giữ số tiền mà các bạn cần để thanh toán học phí, tôi chỉ lấy phần tiền còn dư.” Hai cậu sinh viên ngạc nhiên và rối rít cảm ơn Paderewski.

Nó chỉ là một nghĩa cử nhỏ bé thể hiện một tấm lòng tử tế, nhưng rõ ràng cho thấy rằng Paderewski là một con người có nhân cách lớn.

Tại sao ông ta phải giúp hai thanh niên mà ông chẳng hề quen biết. Chúng ta ai cũng tình cờ gặp những tình huống như vậy trong đời mình. Và hầu hết chúng ta chỉ nghĩ: “Nếu giúp họ, chuyện gì sẽ xảy ra cho ta?” Nhưng những con người vĩ đại thì lại nghĩ rằng: “Nếu ta không giúp họ, điều gì sẽ xảy ra cho họ?” Họ giúp và không mong có sự đền đáp. Họ làm điều đó vì họ cảm thấy rằng đó là một việc đúng cần phải làm.

Paderewski sau đó trở thành Thủ tướng của Ba Lan. Ông là một nhà lãnh đạo tài ba nhưng không may, chiến tranh Thế giới xảy ra, Ba Lan bị tàn phá. Hơn 1,5 triệu người dân trong nước lâm vào cảnh đói và không có tiền để cung cấp cái ăn cho họ. Paderewski không biết cầu cứu ở đâu, ông quyết định tìm đến Tổ chức Cứu trợ Lương thực Hoa Kỳ để xin giúp đỡ. Lãnh đạo của tổ chức này lúc bấy giờ là Herbert Hoover, sau này trở thành

Tổng thống Hoa Kỳ. Hoover đồng ý giúp và nhanh chóng gửi hàng tấn ngũ cốc để cứu đói cho người dân Ba Lan.

Thảm họa được đẩy lùi. Thủ Tướng Paderewski cảm thấy nhẹ nhõm. Ông quyết định sang Mỹ gặp Hoover để đích thân cảm ơn. Khi Paderewski bắt đầu nói lời cảm ơn Hoover vì nghĩa cử cao thượng của ông, thì Hoover vội cắt ngang và nói: “Ngài không cần phải cảm ơn tôi, thưa Thủ Tướng. Có lẽ ngài không còn nhớ câu chuyện này, nhưng vài năm trước, ngài đã giúp hai cậu sinh viên trẻ tuổi tiếp tục học đại học tại Hoa Kỳ, và tôi là một trong hai sinh viên ấy.” (*Sưu Tâm*)

Ý NGHĨA VÀ MÀU NHIỆM

Câu chuyện bắt đầu từ một người nông dân nghèo tên Fleming ở Scotland. Một ngày nọ ông đang làm việc để nuôi gia đình thì bỗng nghe tiếng kêu cứu từ cái đầm lầy gần đó. Ông vội chạy đến nơi thì nhìn thấy một cậu bé bị sa lầy trong ao, sinh ngạt đến đầu. Cậu đang giãy giụa gào khóc.

Người nông dân liền lập tức cứu cậu bé lên bờ.

Hôm sau, một cỗ xe sang trọng đi tới căn lều của Fleming. Một quý ông ăn mặc sang trọng bước ra, tự giới thiệu mình là Randolph Henry Spencer Churchill, cha của cậu bé mà được ông cứu sống ngày hôm qua. Ông ta nói:

- Tôi đến để cảm ân và hậu tạ anh đã cứu mạng con trai tôi!

Ông Fleming đáp:

- Không có chi. Đây là chuyện nên làm và ông không cần phải hậu tạ, thưởng công. Tôi quyết không nhận đâu.

Ngay lúc đó, cậu con trai khoảng 10 tuổi của Fleming bước vào lều. Ông nhà giàu hỏi:

- Đây là con trai anh phải không?

- Vâng – Ông Fleming trả lời đầy vẻ tự hào.

Nhà quý tộc ân cần hỏi cậu bé:

- Khi lớn lên, cháu muốn làm gì?

Cậu bé nhỏ nhẹ thưa:

- Thưa ông, chắc cháu sẽ tiếp tục nghề làm ruộng của cha cháu.

Nhà quý tộc lại gắng hỏi:

- Thế cháu không còn ước mơ nào lớn hơn nữa sao?

Cậu bé im lặng cúi đầu một lúc rồi mới trả lời:

- Dạ thưa bác, nhà cháu nghèo thế này thì cháu còn biết ước mơ điều gì nữa đây?

Lại tiếp tục một câu hỏi chân tình:

- Nhưng bác muốn biết, nếu cháu được phép mơ ước thì cháu sẽ ước mơ điều gì?

Và lần này cũng lại là một câu trả lời thật thà:

- Thưa bác, cháu muốn được đi học, cháu muốn trở thành một bác sĩ!

- Vậy thì cho phép tôi đề nghị như thế này anh Fleming, hãy để tôi chu cấp việc học cho con trai anh hết như tôi đã lo cho con trai mình. Nếu con trai anh mà giống tính cha nó thì tôi tin rằng ngày sau này cậu ấy sẽ trở thành một người mà cả hai chúng ta đều hãnh diện.

Ông Fleming nhà nghèo nghe vậy thì đồng ý. Thế là từ đó cậu con trai của Fleming được theo học tại những trường danh tiếng và tốt nghiệp đại học Y khoa Stainte-Marie ở London.

Nhờ có hoài bão lớn lao, không ngừng phấn đấu, cuối cùng tài năng của cậu cũng được cả thế giới công nhận. Cậu chính là bác sĩ lừng danh Alexander Fleming.

Vào năm 1927, bác sĩ Alexander Fleming là người đã chế ra thuốc kháng sinh Pénicilline cứu mạng được không biết bao nhiêu người trên thế giới.

Vài năm sau, người con trai của quý ông được cứu sống khỏi đằm lầy ngày xưa bị bệnh viêm phổi. May nhờ chính thuốc Pénicilline này đã cứu cậu thoát chết. Tên cậu chính

là Winston Churchill, sau này cậu trở thành một vĩ nhân, là người mà cả nước Anh đều tự hào và hãnh diện. Đó chính là thủ tướng trứ danh của nước Anh – Winston Churchill.

Điều thú vị là Ngài Winston Churchill và bác sĩ tài danh Alexander Fleming là đôi bạn rất

Bác sĩ Alexander Fleming mất năm 1955 tại London ở tuổi 74 và Thủ tướng Winston Churchill mất năm 1965 ở tuổi 91 tại London. Cả hai ông đều yên nghỉ trong cùng một nghĩa trang.

Điều này chứng minh rằng: “Hành thiện nhất định sẽ gặp thiện báo. Tất cả những gì ta cho ra đều sẽ được nhận lại. Bạn đừng lo sẽ mất đi, những gì bạn đã cho, tặng cho người khác bằng cả trái tim thì nhất định sẽ không mất”. Vì vậy đừng quá coi trọng đồng tiền, mà hãy tô bồi phẩm hạnh, đạo đức. Vì đức hạnh và lòng tốt của bạn sẽ tạo ra thiên đường cho chính bạn và những người xung quanh....

Xin hãy gửi câu chuyện này đến tất cả bạn bè của bạn. Mong rằng cuộc sống tất cả chúng ta đều tươi sáng, tốt đẹp hơn. Hãy mở rộng tấm lòng, tích đức tu thiện hầu cải tạo vận mệnh cho chính mình.

(Tác giả: Vân Hạc – Việt dịch: Hạnh Doan)

Lời bình: Nhân quả báo ứng tơ hào không sai, làm thiện mà không cần báo đáp. Nhân duyên đầy đủ, phước báo cũng hiện tiền dù không muốn cũng không được.

Bạn làm việc ác, tuy hiện tại duyên chưa chín muồi. Khi phước báo bạn suy kém rồi thì ác báo hiện tiền, nỗi đau khổ ập đến bạn sẽ không có cách gì hóa giải. Xin hãy suy ngẫm cho kỹ mà trong cuộc sống tích đức tu thiện (miệng nói lời thiện, thân làm việc thiện, ý nghĩ thiện lành), tin sâu nhân quả, bồi phúc cho gia đình con cái được bình an, hạnh phúc.

ÂN OÁN TIỀN KIẾP, OAN GIA GẶP LẠI THÀNH MẸ CHỒNG NÀNG DÂU

Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta sanh tử trôi lăn trong sáu đường, vì phiền não tam độc mà kết bao oán hận cùng chúng sinh. Trong “Luang Hoàng Sám” nói: “Tất cả chúng sinh đều có oán thù đối nghịch. Vì sao như thế? Bởi nếu không có oán đối, ắt không

có ác đạo. Hiện nay ác đạo không dừng, tam đồ càng lớn thì biết đó là “oán – đời”....không có tận cùng”.

Kinh nói: “Tất cả chúng sinh đều có tâm, tâm này có thể làm Phật. Nhưng do chúng sinh lại chìm mê trong sanh tử, chẳng thể giác ngộ. Chỉ vì tham đắm thế gian, chẳng chịu thoát ra mà kiến lập gốc khổ, trưởng dưỡng oán hận, cho nên mới luân hồi trong ba cõi, qua lại sáu đường, xả thân rồi lại thọ thân không ngừng nghỉ”...

Vì sao như thế? Tất cả chúng sinh, từ vô thủy kiếp đến nay, liên tục phân biệt mê muội, vô minh dậy mãi, biển ái đắm chìm, khởi tâm điên đảo, làm mười hạnh ác.

Bản thân tự hành thập ác, còn dạy người hành ác, tán thán pháp ác, khen người hành ác. Do vậy thân khẩu ý, trong khoảng một niệm, mở rộng tám vạn bốn ngàn cửa trần lao.

hững tội khởi trong một ngày, một tháng, một năm, trải qua bao kiếp....cộng hết lại thành vô lượng vô biên tội. Vì vậy mà oán thù tìm báo nhau, không có tận cùng....

Nếu muốn hóa giải oán hận, thì phải thâm tín Nhân quả, sám hối nghiệp chướng, rộng tu công đức....

Sau đây là câu chuyện có thật, liên quan đến oán kết giữa mẹ chồng và nàng dâu: Trương Lan và mẹ chồng ban đầu quan hệ tương đối tốt. Sau đó, cô về làm dâu cùng ở chung một nhà. Được một năm, mẹ chồng thường vì những chuyện vụn vặt mà mắng chửi cô. Chồng cô vốn hiếu thuận, những khi mẹ nổi giận thì anh luôn làm thình, khiến cho Trương Lan hết sức khổ tâm buồn phiền.

Khi mẹ chồng thoái hưu về nhà thì lo đi chợ, làm cơm. Nghĩa là tất cả các việc trong nhà đều do một tay bà quản. Một ngày nay, mẹ chồng thân thể bất an, nên bảo Trương Lan nấu cơm làm bếp. Cô ngoan ngoãn vâng lời.

Mỗi ngày, cô luôn phải dậy sớm, ngủ muộn, nấu nướng, làm bếp...hoàn thành tốt việc trong nhà. Nhưng hôm nay, Trương Lan lỡ thức dậy muộn một chút thì mẹ chồng đã làm xong cơm sáng. Không đợi cô mở miệng giải thích, bà đã mắng xối xả:

- Bồn cầu nhà vệ sinh phải lo mà chùi rửa mỗi ngày. Một ngày không tẩy rửa là vừa dơ vừa thúi. Việc làm cơm đơn giản như thế mà mi lại lúc nghỉ lúc làm, thử hỏi còn nên thân được chuyện chi nữa hả?

Ba chồng thấy vậy liền tiến đến khuyên can, càng khiến mẹ chồng thêm kích động, nổi xung. Trước sự thịnh nộ chửi mắng của bà, Trương Lan không dám hé môi nói tiếng nào.

Cô ráng nhịn oan khuất, song bản thân còn phải ra ngoài công tác, cũng rất gian khổ. Bình thường cô đối đãi với ba mẹ chồng một bề kính thuận, làm gì cũng ý tứ, cố gắng giữ cho tròn hiếu đạo. Không ngờ hôm nay lỡ dậy trễ một chút mà bị mẹ chồng chửi mắng thịnh nộ vô lý như vậy...

Trương Lan vừa ăn cơm vừa lau nước mắt... Rửa chén xong, cô hướng về mẹ chồng xin lỗi, rồi bỏ đi ra ngoài tìm bạn đạo tâm sự, khóc lóc kể nỗi oan ức trong lòng...

Nghe Trương Lan khóc kể tường thuật sự việc, tôi bảo:

- Ôi chao, thôi em đừng khóc nữa. Sở dĩ hôm nay em gặp chuyện như thế này là do đời quá khứ giữa em và mẹ chồng đã từng có xích mích hiểu lầm, nên mới tạo thành oan trái khó giải như ngày hôm nay!

(Trong đầu cư sĩ Quả Hồng bắt đầu hiện ra cảnh tiền kiếp của Trương Lan và mẹ chồng).

“Vào đời nhà Đường, Trương Lan là một quý phi rất được Hoàng đế sủng ái. Có lần, quý phi và hoàng đế đang thưởng thức ca vũ, thì bị một võ tướng do xuất chinh thất bại (lại bị kẻ ác vu hại) nên hoàng đế triệu vào bái kiến.

Lúc này, quý phi đang ở bên cạnh, thì thềm vào tai hoàng đế mấy câu chi đó. Bên dưới không ai nghe rõ, nhưng võ tướng kia nhìn thấy cảnh này thì trong lòng cực kỳ không vui. Do ông hiểu lầm vị quý phi đang nói xấu, ngầm ám hại mình.

Thật ra, quý phi chỉ xin hoàng đế xá tội cho ông. Nhưng do hoàng đế thường đã hạ quyết tâm là phải trừng trị ông để răn chúng! Vì vậy mà viên võ tướng bị nhốt vào ngục và

bãi bỏ quan chức. Vị tướng này không những bị thọ cực hình tàn khốc, mà thân quyến cả nhà gồm mười mấy người cũng bị khổ lây.

Do vậy mà oán hận trong lòng, ông trút cả vào quý phi. Trước sau ông luôn luôn cho rằng, mọi việc đều do bà ton hót sau lưng để hại ông.

“Và những hiểu lầm này của võ tướng, oan uổng của quý phi”....thầy đều xuất phát vào thời quá khứ xa xưa nữa, nghĩa là vô số kiếp về trước đó nữa thì quý phi cũng đã từng nghĩ oan, hiểu lầm cho võ tướng y hệt như vậy....Cứ như thế Nhân Quả oan oan tương báo mãi không hề ngừng dứt, đến đời này thì họ lại tiếp tục gặp nhau, lại ở chung với nhau....

Võ tướng kiếp xưa, nay chính là mẹ chồng của Trương Lan. Và giữa mẹ chồng, nàng dâu lại diễn tiếp mối oan kết chưa giải quyết xong”...

Trương Lan chợt nhớ lại, kể:

- À, hèn gì mà đạo nọ có một người bạn học của em đến thăm. Lần đầu mới gặp, mẹ chồng em đã hỏi: “Trương Lan có nói xấu gì tôi không?”...

Khi biết được chuyện này, Trương Lan cảm thấy rất bất bình. Sau đó, mẹ chồng cô thường nghi ngờ bị nói xấu sau lưng. Diễn tiến tệ đến mức bà còn chỉ ngay mặt, chửi mắng cô. Bây giờ, Trương Lan hiểu rõ tất cả đều là quả báo, là ác duyên lỗi lầm ẩn khuất mà mình từng tạo ra trong quá khứ.

Thế là cô bắt đầu sửa đổi, quay sang tự kiểm điểm lại lỗi mình, lo sám hối nghiệp chướng, phát tâm ăn chay và tụng 49 bộ Kinh Địa Tạng, hồi hướng cho mẹ chồng, mong hóa giải oán hận hai bên. Từ đó trở đi, cô nghiêm trì ngũ giới, chăm chỉ tu sửa.

Ba tháng sau, quan hệ giữa Trương Lan và mẹ chồng đã cải thiện rất tốt. Hiện tại, ba mẹ chồng thương cô như con gái ruột của mình. Cả nhà đều vui vẻ sống hòa thuận.

(Tác giả: Cư sĩ Quả Hồng – Dịch giả: Hạnh Doan)

LTS: Chỉ là sự hiểu lầm nhau mà còn oan oan tương báo hết kiếp này sang kiếp khác, huống chi là giết hại lẫn nhau. Bạn sát hại mạng chúng sanh hoặc ăn thịt, bạn nghĩ những chúng sanh đó có oán hận bạn không, có tha thứ cho bạn không? Bạn có thấy đáng sợ không? Cũng như vậy, nếu kiếp này ta vay mượn thân chúng sanh để nuôi miệng mình,

theo Nhân Quả thì kiếp sống tương lai ta lại bị rơi vào bụng của những chúng sanh đó khi ta bị đọa làm kiếp súc sinh, còn súc sinh mãn kiếp thì trở lại thành người. Thật quá nguy hiểm và khổ đau.

Cho nên đã có được thân người là đáng quý, gặp được Phật pháp khó hơn nay đã gặp được. Bạn phải biết trân trọng cơ hội duy nhất này mà lo tu hành ăn chay, phóng sanh, niệm Phật cầu vãng sanh Tây Phương, vĩnh ly sanh tử hầu thoát khổ mãi mãi. *(Diệu Âm Lệ Hiếu)*

Một Lạc Ma tây tạng tái sanh ở hoa kỳ

Ngày 3/2/1993, đó là ngày đầu tiên tại thành phố Victorville, tiểu bang California, Hoa Kỳ, Hội Phật giáo Tây Tạng ở nước ngoài đã tổ chức lễ thụ phong (enthronement) Lama cho một cậu bé người Hoa, năm tuổi, tên là Simon Hen, được xem là hậu thân của Lama Lobsang Phakpa.

Simon Hen có thể là một cậu bé năm tuổi bình thường, nhưng các tu sĩ Phật giáo Tây Tạng tin rằng cậu chính là hậu thân của một Lama tiền bối người Tây Tạng. Vị Lama này viên tịch tại Tây Tạng đã hơn 50 năm qua. Hen mới được khám phá khi cậu bé gặp vị Thượng tọa Geshe Lobsang Tsepel, một tăng sĩ coi sóc Trung tâm PG của người Tây Tạng ở cách San Diego 140 km. Cậu bé được cha mẹ đưa đến tham quan phong cảnh tại tu viện này và lần đầu tiên cậu Simon nhìn thấy Thượng tọa Tsepel, cậu liền nói: "Tôi biết ông, ông từng là bạn tôi". Tuy nhiên, Thượng tọa Tsepel không để ý đến những lời "đùa giỡn" này của cậu bé. Nhưng sau đó không lâu, vị tu sĩ này nằm mơ thấy Thầy bổn sư Lobsang Phakpa của mình, người mất vào năm 1950. Thượng tọa Tsepel hoang mang và lo lắng, không biết cậu bé ấy có phải là hóa thân của thầy mình hay không. Thượng tọa Tsepel quyết định viếng thăm, tìm hiểu về thân phận của cậu bé Simon Hen, và được biết rằng cha mẹ cùng gia đình của Simon cũng có thắc mắc tương tự, vì cậu bé đã tỏ ra là một đứa trẻ "không bình thường". Bà nội của Simon cho biết cậu bé đã có những lời tiên đoán chính xác trong ba tháng vừa qua, cậu cho biết những tai nạn sắp xảy ra, cho biết ai là người tốt, ai là người xấu, hoặc cậu muốn đi Ấn Độ để trở thành một Lama...

Để kiểm chứng lại các sự kiện này, Thượng tọa Tsepel đã viết thư thỉnh cầu ý kiến của đức Dalai Lama thứ 14 (lãnh đạo tối cao của Phật giáo Tây Tạng) ở Ấn Độ. Đức Dalai Lama nói rằng nên theo dõi và kiểm tra lại cậu bé một thời gian rồi sẽ quyết định. Sau một thời gian trải nghiệm về khả năng nhận thức của cậu bé theo một số phương pháp truyền thống của Phật giáo Tây Tạng, cậu Simon Hen đã được nhìn nhận đúng là người tái sinh của một Lama Tây Tạng từng mang pháp hiệu là Lobsang Phakpa.

Tất cả những tín đồ Phật giáo đều tin rằng có sự đầu thai hoặc tái sinh (rebirth) sau khi con người chết. Nhưng tín đồ Phật giáo Tây Tạng tin tưởng một cách mãnh liệt rằng những vị lãnh đạo tôn giáo cao cấp của họ sẽ quay trở lại với một dáng hình khác để tiếp tục công việc hoằng pháp lợi sanh.

Việc chọn lọc những người tái sinh và quyết định phong chức Lama ít khi được xảy ra ở nước ngoài, (trước năm 1959 tổ chức ở Tây Tạng, sau năm này các lễ nghi quan trọng như thế được tổ chức ở Ấn Độ). Nhưng đây là lần đầu tiên một cậu bé Lama được tìm thấy và chính thức được thụ phong trên nước Mỹ.

Những Bức Thư Không Địa Chỉ..!

Vợ của anh vì một lý do ngoài ý muốn đã qua đời được 4 năm, anh vì không có cách nào có thể chăm sóc được con trai nên cảm thấy chán nản và mệt mỏi.

Một buổi tối khi anh trở về nhà, vì quá mệt mỏi nên anh chỉ chào hỏi đưa con ngắn gọn và không muốn ăn cơm, cởi xong bộ comple liền lên giường nằm. Đúng lúc đó, âm một tiếng, bát mì tôm làm bắn hết chảo và ga trải giường, hóa ra trong chảo có một bát mì tôm. “Cái thằng danh con này”, anh ta liền vớ một chiếc móc quần áo chạy ra ngoài đánh cho đứa con trai đang ngồi chơi một trận.

Đứa con trai vừa khóc vừa nói:

- Cơm sáng đã ăn hết rồi, đến tối con chưa thấy bố về thấy đói bụng nên đi tìm đồ ăn, con tìm thấy mì tôm trong tủ bếp, muốn nấu mì tôm ăn nhưng bố dặn không được tùy tiện dùng bếp gas nên con lấy nước nóng từ trong vòi tắm pha mì tôm, con pha một bát ăn, còn một bát để phân bố. Sợ mì tôm bị nguội nên con mang vào giường ủ trong chăn đợi bố về

ăn cho nóng. Con mãi chơi đồ chơi mới mượn được của bạn nên khi bố về đã quên không nói với bố.

Anh không muốn đưa con thấy mình khóc nên vội vã vào nhà vệ sinh, mở vòi nước và khóc. Khi đã ổn định tinh thần, anh mở cửa phòng con trai và nhìn thấy đứa con trai trong bộ quần áo ngủ, nước mắt giàn giụa và tay đang cầm bức hình của mẹ nó. Từ đó trở đi, anh chăm sóc con trai tận tâm hơn, chu đáo hơn, khi con trai mới vào học cấp I, anh đánh con một trận nữa. Hôm đó, thầy giáo gọi điện về nhà báo con anh không đi học, anh lập tức xin nghỉ về nhà, chạy đi tìm con khắp nơi, sau vài tiếng đồng hồ đi tìm anh đến một cửa hàng bán văn phòng phẩm nhìn thấy đứa con đang đứng trước một đồ chơi điện tử, thế là anh tức giận đánh con, đứa con không một lời giải thích, chỉ nói “Con xin lỗi”.

Một năm sau, anh nhận được điện thoại từ bưu điện, nói con trai anh đã bỏ một loạt các bức thư không viết địa chỉ vào hòm thư, cuối năm là lúc bưu điện bận rộn nhất nên điều này gây ra rất nhiều khó khăn cho họ. Anh lập tức đến bưu điện, mang những bức thư đó về ném trước mặt con trai nói:

- Sao mà lại làm những trò tai quái thế này hả?

Thằng bé vừa khóc vừa trả lời:

- Đây là những bức thư con gửi cho mẹ.

Mắt người bố cay cay hỏi con:

- Thế sao một lúc gửi nhiều thư như vậy?

Đứa con nói:

- Trước đây con còn thấp nên không bỏ thư vào hòm thư được, bây giờ con lớn có thể bỏ thư vào được rồi nên con mang gửi hết những bức thư con viết từ trước đến giờ. Ông bố nghe xong, tâm trạng rối bời không biết nói gì với con. Một lát sau ông bố nói:
- Mẹ con giờ ở trên thiên đàng, sau này con viết thư xong, hãy đốt nó đi thì có thể gửi thư cho mẹ được đấy.

Đợi đứa con ngủ, anh mở những bức thư đó xem đứa con muốn nói gì với mẹ, trong đó có một bức thư khiến anh vô cùng xúc động.

“Mẹ thân yêu của con: Con nhớ mẹ lắm! Mẹ ơi, hôm nay ở trường con có một tiết mục mẹ cùng con biểu diễn, nhưng vì con không có mẹ nên con không tham gia, con cũng không nói cho bố biết vì sợ bố sẽ nhớ mẹ. Thế là bố đi khắp nơi tìm con, nhưng con muốn bố nhìn thấy con giống như đang đi chơi nên con đã cố ý đứng trước một đồ chơi điện tử. Tuy bố đã mắng con nhưng con đã kiên quyết không nói cho bố biết vì sao. Mẹ ơi, con ngày nào cũng thấy bố đứng trước ảnh mẹ ngắm rất lâu, con nghĩ bố cũng như con rất nhớ mẹ đấy!

Mẹ ơi, con đã sắp quên giọng nói của mẹ rồi, con xin mẹ trong giấc mơ của con hãy để con được gặp mẹ một lần được không, để con nhìn thấy khuôn mặt của mẹ, nghe thấy giọng nói của mẹ, được không mẹ?

Con nghe mọi người bảo nếu ôm bức ảnh của người mình nhớ vào lòng rồi đi ngủ thì sẽ mơ thấy người đó, nhưng mà mẹ ơi, vì sao con tối nào cũng làm như thế mà trong giấc mơ của con vẫn không gặp được mẹ?”

Đọc xong bức thư, ông bố òa khóc. Anh không ngừng tự trách mình: phải làm sao mới có thể lấp được khoảng trống mà người vợ để lại đây?

Chúng ta là những ông bố bà mẹ khi đã mang cuộc sống của đứa con đến với thế giới này có nghĩa là gánh trên vai trách nhiệm vô cùng to lớn. Khi đã là một người mẹ, không nên tăng ca quá nhiều, khi đã là một người bố, không nên uống quá nhiều rượu, đừng nên hút nhiều thuốc, phải chăm sóc tốt cho bản thân mới có thể yêu thương con hết lòng, tuyệt đối đừng nên vì muốn kiếm nhiều tiền mà hủy hoại sức khỏe của mình, không có sức khỏe thì những danh lợi kia có nghĩa lý gì. Và cũng đừng nghĩ rằng đợi đến khi bố mẹ có nhiều tiền thì sẽ như thế này như thế kia, nào ai biết sau này chuyện gì sẽ xảy ra, có thể sau một giây mọi chuyện đã khác.

Những ông bố bà mẹ xin đừng vì những chuyện nhỏ nhặt mà dễ dàng ly hôn. Vì đau thương lớn nhất sau sự đổ vỡ đó không ai hết mà chính là thuộc về đứa con. Bạn đã kết hôn hay chưa kết hôn thì hãy nhớ một điều, xin hãy quý trọng “nó”.

RUỘNG RÃY NGƯỜI YÊU MANG THAI.

Tôi gặp em vài tuần đã ngỡ lời yêu. Em dịu dàng, cả tin, suy nghĩ chưa đến 5 giây đã e lệ gật đầu. Ngày ấy tôi đang làm ở một cơ quan nhà nước, em là công nhân xí nghiệp may. Hai đứa đồng hương gặp nhau ở một thành phố bon chen, tấp nập dễ mủi lòng mà tìm đến với nhau. Em là gái quê da trắng, dáng rất đẹp, tóc đen mềm như lụa, ăn nói lại duyên. Có em ở bên, cuộc sống của tôi đỡ tẻ nhạt. Thời gian đầu tôi tặng em ngày tháng lãng mạn với những buổi tối chạy xe dạo quanh thành phố, hoa ngày lễ và bánh trái, quần áo tặng em ngày thường. Em hạnh phúc ra mặt, coi tôi như món quà vô giá của định mệnh.

Về sau tôi bảo rất nhớ em mỗi lần phải xa cách, muốn em dọn về ở chung cho tiện, hứa vài năm nữa kinh tế ổn định tôi sẽ cưới em. Em ngoan ngoãn nhận lời. Đờn tôi bước sang một trang mới. Tôi hài lòng với căn hộ sạch sẽ, thoáng mát dưới bàn tay em chăm sóc, hài lòng với những buổi chiều tan sở có em dọn sẵn cơm đợi tôi về và những đêm lê thê dài nhưng không còn cô đơn. Cuộc sống chung cũng xảy ra mâu thuẫn khi tôi la cà với bạn nhậu về khuya hay thỉnh thoảng tán tỉnh vài cô khác. Nhưng tôi vốn miệng lưỡi ngọt ngào, em lại quá hiền lành, tôi cứ gây lỗi rồi (tỏ ra) thành thật xin lỗi, em đều tha thứ hết. Ngày tháng cứ thế trôi đều, êm ấm.

Mọi chuyện chỉ kết thúc khi em đột ngột báo đang có thai. Tôi vốn rất cẩn thận không ngờ lại để xảy ra sự cố. Chuyện đã lỡ, tôi chỉ còn nước tìm đường thoát thân. Tôi nói thẳng rằng gia đình đang định làm mối tôi với một cô gái khác, có công việc ổn định và môn đăng hộ đối, tôi sẽ chuyển công tác về tỉnh nhà rồi tính chuyện kết hôn. Em gần như ngã quỵ khi thấy tôi trở mặt. Em khóc lóc, đay nghiến, dọa dẫm rồi năn nỉ, cầu xin tôi ở lại. Tôi không thèm nhìn mặt em lấy một lần, phũ phàng dứt bỏ cuộc tình kéo dài hơn hai năm. Trước khi đi tôi gửi lại một khoản tiền để em phá thai. Em hét vào mặt tôi “tôi có chết cũng phải sinh đứa con này, để xem anh còn mặt mũi nào nhìn thiên hạ, để xem lúc nào thì anh gặp nghiệp chương!”.

Khi tôi rục rịch chuẩn bị đám cưới, cũng là lúc cả làng đồn ầm chuyện em đại dột, chuyện tôi phụ bạc, đẽu cáng, làm tan nát một đời con gái. Em về quê ở hẳn với bố mẹ đẻ, chờ ngày sinh con. Tôi làm ở trên tỉnh, cuối tuần về thăm nhà hay thấy em ra đứng thẫn

thờ bên cổng làng như đang cố đợi ai, bụng em ngày một phình to, nặng nề. Tôi phóng xe vọt qua em, lạnh nhạt và trơ trẽn.

Em hạ sinh con trai. Con đầy tháng, bố mẹ em bế con sang nhà tôi đòi “ba mặt một lời”. Bố tôi chối đây đây, mẹ tôi bĩu môi “đưa mốc ai lại chòi mâm son”. Tôi hèn hạ trốn tiệt trong phòng sợ phải nghe tiếng đứa trẻ khóc ngặt nghẽo. Tôi muốn chối tội nói lớn. Tôi làm gì mà có vợ mà có con, nó không phải con tôi, mấy người hãy về đi cho. Hai tuần sau, tôi cưới vợ, đám cưới to nhất làng.

Rồi cũng đến ngày vợ tôi lâm bồn, tôi mừng thầm vì sắp được chính thức làm bố mà không phải sợ thị phi. Nhưng con tôi mãi mãi không được nhìn thế giới này. Nó nằm lại trong bụng mẹ. Tôi không dám tin vào tai mình khi bác sĩ bảo vợ và con tôi đã qua đời lúc vượt cạn.

Trên đời này quả thực có luật nhân quả sao? Nếu đó là quả báo sao không đổ thẳng vào đầu tôi mà lại hành hạ vợ con tôi non nớt, vô tội? Từ lâu lương tâm tôi mục nát vì thói bạc bẽo, từ nay đến cuối đời, nó sẽ bị cảm giác tội lỗi đeo bám không tha. *(Theo xaluan)*

GIA ĐÌNH KHÔNG HẠNH PHÚC CŨNG TỪ NGHIỆP SÁT MÀ RA

Mã Thanh là một nam doanh nghiệp trẻ rất thành đạt. Gia đình anh vốn hạnh phúc mỹ mãn, thế nhưng do công việc phải giao tiếp nhiều, đã phát sinh ra những việc khiến họ bó tay.

Mã Thanh từ nhỏ vốn rất ưa tĩnh tọa tu hành. Sau khi kết hôn, do bề bộn công việc nhà lẫn công ty nên dần dần anh tu hành giải đãi và huân nhiễm những thói xấu thế tục. Trong thời gian này anh tạo vô số sát nghiệp: Sát, đạo, dâm, vọng... cái gì cũng phạm hết. Do vậy mà quan hệ vợ chồng đã dần chuyển xấu đi. Ban đầu thì phát sinh gây cãi, sau đó dẫn đến ẩu đả, hôn nhân đang ở bên bờ vực tan vỡ.

Mã Thanh cũng muốn cứu vãn cuộc hôn nhân này, hi vọng thoát ra khỏi phiền não, vì vậy anh ta đã đến tìm tôi.

Lần đầu diện kiến, Mã Thanh gây cho tôi ấn tượng không tốt, nhìn mặt anh khí sắc u ám tối tăm, tôi nói:

- Anh gần đây tâm tư rất thống khổ, nơi tim đau đớn khó chịu lắm phải không?

- Dạ đúng vậy! – Mã Thanh gật đầu thừa nhận.

- Anh từng phá thai bốn lần. Trong số đó, có một bé trai hết sức ưu tú, phải không?

Khuôn mặt Mã Thanh đang bình thường bỗng chuyển sang tái nhợt. Anh căng thẳng nói:

- Quả tình tôi đã phá thai bốn lần, nhưng hoàn toàn không biết là trai hay gái. Riêng vợ tôi trước khi phá thai có lần đã nằm mộng thấy một bé trai. Làm sao mà Ngài biết được?

- Những việc làm của mỗi cá nhân tạo tác, không gì mà không lưu lại (di lậu), hiển lộ rõ. Tất cả những việc mình làm thấy đều bị trời đất trong vô hình âm thầm “ghi lại” hết. Nhưng bản thân mọi người không ai hay biết, mà còn đĩnh ninh cho rằng sẽ không ai biết được chuyện mình đã làm. Thực tế thì tất cả đều được “ghi lại” đủ, không sót mảy may!

Những việc không hay (người đời gọi là xui xẻo) phát sinh trong gia đình anh thấy đều do sát nghiệp tạo thành, trong đó tội phá thai là nặng nhất! Anh phải thành tâm thành ý sám hối sửa đổi....Từ nay về sau không nên đánh đập vợ nữa, anh có làm được như vậy không?

- Làm được, tôi nhất định làm được – Mã Thanh chấn động, cương quyết nói.

Một tháng sau đó, Mã Thanh dẫn vợ là chị Trương đến gặp tôi. Lúc này khí âm đen trên mặt anh ta đã không còn, hơn nữa dung nhan còn rất tươi tắn hơn hở, đầy vẻ tự tin. Vừa gặp tôi, Mã Thanh xúc động nói:

- Thật không thể nghĩ bàn! Tôi cảm nhận rõ ràng từng chữ từng câu trong Kinh Phật Thuyết Trường Thọ Diệt Tội Chư Đồng Tử Đà-la-ni. Tôi vừa mới đọc được một biến thì ngay đó cảm thấy muộn phiền đau đớn nơi tim tiêu mất. Thế là tôi vội đến bệnh viện khám, nhìn vào bảng điện tâm đồ hiển thị bệnh tim đã hồi phục bình thường, bác sĩ cũng rất lấy làm ngạc nhiên.

Tôi nguyện từ nay về sau nhất định kiên trì học Phật, tụng kinh sám hối, làm một Phật tử chân chánh, sống có lợi ích cho mọi người, cho chúng sanh. Hiện giờ quan hệ vợ

chồng cúng tôi đã chuyển biến rất tốt. Vợ và con gái cũng khởi sự bước vào con đường học Phật.

Nhờ Mã Thanh thật tâm sám hối, chân thành tụng kinh niệm Phật nên đã hóa giải được oán hận nơi vong thai, giúp bé sớm được đầu thai. Đồng thời bệnh anh cũng hồi phục lành mạnh. Cả nhà anh nhờ đó mà trở thành đồng tu học theo Phật pháp, thu được nhiều lợi ích.

Phá thai được xếp vào tội sát sinh rất nặng. Những phụ nữ từng phá thai cần chân thành sám hối và phải thực tâm quỳ trước Phật niệm Phật, tụng kinh “Phật Thuyết Trường Thọ Diệt Tội Hộ Chư Đồng Tử Đà-la-ni” hoặc “Kinh Địa Tạng”.....v.v...để hồi hướng cho các vong thai bị giết, như thế mới có thể diệt tội. Tốt nhất là hai vợ chồng đồng sám tụng thì hiệu quả càng tốt hơn. Bởi khiến cho nữ nhân từ hoài thai cho đến phá thai là trách nhiệm mà nam nhân không thể trốn tránh.

(Tác giả: Cư sĩ Quả Hồng – Dịch giả: Hạnh Doan)

Lời Bình: Tất cả những nghiệp sát sinh, ăn thịt ở trong nhà chúng ta tạo tác càng nhiều thì oán khí càng nặng sẽ chiêu cảm những sự việc không tốt đến gia đình (mà mình thường gọi là xui xẻo, tai họa...). Chúng ta phải hiểu được điều này để từ đó chân thành sám hối bằng cách cố gắng tích đức tu thiện, giúp đỡ mọi người, ăn chay, phóng sinh, niệm Phật thì toàn gia nhờ khí thiện lành sẽ càng an vui, phước báo lại nhờ Nhân đó mà tăng thêm nữa.

GIANG HỒ KHÉT TIẾNG SÀI GÒN CHẾT THẢM TRONG NỒI CÁM HEO.

Giang hồ khét tiếng Lâm chín ngón tên thật là Lê Ngọc Lâm, sinh năm 1945 tại Hà Tây cũ, theo gia đình di cư vào Sài Gòn lúc mới 9 tuổi. Năm 12 tuổi, Lâm thành trẻ bụi đời, được đưa vào làng cô nhi Thủ Đức. Tại đây, Lâm đã lần ra ngoài, nhập vào đám quân bụi đời, bán báo trước làng cô nhi... Năm 1963, Lâm sống lang thang, được Đại Cathay, một tên giang hồ có tiếng thời bấy giờ nhận vào băng du đãng mới nổi lên ở khu Da Heo quận 1. Có chút học thức, đánh đấm giỏi, lại lý đòn, Lâm nhanh chóng được Đại Cathay tin dùng. Không bao lâu, Lâm trở thành trợ thủ đắc lực của Đại.

Trong một lần theo Đại Cathay đi đánh nhóm giang hồ khác, Lâm đã liều chết để mở đường cho đại ca thoát chết. Tuy nhiên Lâm bị đối thủ chém đứt một ngón tay và từ đó gã có cái tên Lâm chín ngón.

Cuối năm 1966, hàng loạt du đảng cộm cán ở Sài Gòn bị bắt, trong đó có Đại Cathay và Lâm chín ngón. Đầu năm 1967, Đại cùng một số đối tượng tổ chức vượt ngục và bị bắn chết.

Cuối năm 1969, Lâm được tự do, băng nhóm của Đại Cathay lúc này cũng đã tan rã, không còn chỗ cho Lâm chín ngón dựa. Không đủ sức “khôi phục lại giang sơn” như lời dặn của đại Cathay, Lâm chín ngón đã trở thành một tên cướp khét tiếng khiến người dân lúc đó hoang mang mỗi khi nghe tên. Gã phóng xe 67 đi cướp giật của những người mới từ ngân hàng đi ra với túi xách tiền. Số tài sản hãn cướp được có khi lên đến hàng trăm cây vàng. Tất cả hãn đều đổ vào những thú vui chơi bời, trác táng, hết tiền lại đi cướp.

Năm 1970, Lâm chín ngón bị tóm cổ tổng vào tù. Trong tù, Lâm lại thể hiện bản lĩnh của một tay xã hội đen khi nhảy tới nắm đầu, giật cây bút đâm thẳng vào đầu tướng cướp nổi tiếng Diêm Khắc Kim đang là trùm trong nhà lao lúc bấy giờ.

Trận quyết chiến này đã đưa Lâm chín ngón lên ngôi “ông trùm” nhà lao. Khi bị giam ở nhà lao Chí Hòa, Lâm lại ra tay hạ sát Chương "khùng" là đàn em của một tội phạm khét tiếng khác là Cương võ sĩ, vốn là võ sĩ quyền anh, từng thượng đài nhiều trận ở khắp miền Nam và Campuchia.

Một hôm, Lâm đang ngồi thì đàn em vào cấp báo võ sĩ Cương đang qua "hỏi tội". Mấy tên đàn em vội dúi vào tay đại ca con dao lá lúa để nghênh chiến đối thủ.

Sau khi quát Lâm, Cương võ sĩ tung cú đâm như trời giáng vào mặt đối thủ nhưng bị Lâm chín ngón nắm cổ áo, cầm dao đâm trúng tim khiến gã giang hồ tử vong tại chỗ.

Năm 1988, Lâm chín ngón" được trả tự do sau gần 20 năm tù tội.

Ngày cuối đời bi thảm

Ra tù, Lâm “gác kiếm” rời khỏi giang hồ. Tuy nhiên, cuộc sống khó khăn vây quanh khiến đường về của Lâm trắc trở, gặp ghềnh. Năm 1993, Lâm cưới vợ và sinh con. Lâm mở quán thịt chó bình dân trên đường 3/2, quận 10 để mưu sinh.

Lúc ấy ở Sài Gòn, Năm Cam đã trở thành thế lực ngầm số một. Thế nhưng, Lâm chín ngón lại không xem Năm Cam ra gì, vì trước năm 1975, Năm Cam là đàn em “tép riu” của Lâm. Bị đánh bật khỏi các cang cá ở Vũng Tàu, Lâm “chín ngón” nghi là có bàn tay của Năm Cam. Vì vậy mà đi đâu, Lâm cũng rêu rao thoả mạ, công khai chửi bới Năm Cam.

Cuộc đời của Lâm chín ngón sang một ngã rẽ khác khi một sự cố bất ngờ xảy ra vào tối ngày 14/7/1999.

Khoảng 8 giờ hôm đó, Lâm chở vợ và đưa con trai 6 tuổi đi ăn tối thì bất ngờ một tên thanh niên chạy tới tạt một ca axit vào mặt gã. Lâm ôm mặt quần quai, đau đớn.

Sau nhiều tháng chạy chữa ở Bệnh viện Chợ Rẫy, vết thương tạm lành nhưng khuôn mặt Lâm bị biến dạng khủng khiếp. Có điều đặc biệt là dù bị tai nạn khủng khiếp nhưng Lâm vẫn không hề báo công an hay tố cáo một đối tượng nào.

Sau tai nạn, nhiều người thấy Lâm chín ngón trở thành một con người khác hẳn, không nói, không cười, suốt nhiều năm chỉ ở lì trong một căn nhà nhỏ ở ngoại thành. Lâm không nhắc lại chuyện cũ nhưng đôi lúc, Lâm thở dài và nói một mình rằng: Ân oán giang hồ thì phải trả nhưng vẫn "cảm ơn trời" vì kẻ nào đó, dù có hiểm ác thì vẫn "hạ thủ lưu tình", không làm tổn hại đến vợ con.

Ngày 12/12/2001, ông trùm Năm Cam bị bắt. Cho đến lúc này, Lâm chín ngón mới đi tố cáo Năm Cam là kẻ chủ mưu vụ tạt axit năm xưa.

Tại phiên tòa xét xử Năm Cam và đồng bọn một năm sau đó, Lâm chín ngón đã ra trước tòa tố cáo tội ác của Năm Cam và đồng bọn.

Thế hệ giang hồ sau này chẳng kiêng nể gì bậc đàn anh “có số má” như Lâm chín ngón, nên cuộc đời gã rơi vào tuyệt vọng, chán chường.

Cuối tháng 10 năm 2006, trong một lần bức bách, Lâm đã giã từ cõi đời mang nặng nghiệp chướng do mình gây ra một cách thê thảm.

Anh N.V.T, người làm công cho gia đình Lâm chín ngón ở trang trại kể về ngày cuối đời của chủ nhân trên trang Người đưa tin: "Nấu rượu xong, tôi nấu thêm nồi cám heo. Sau đó, tôi ra tắm cho heo. Tôi quay lại chỗ nồi cám heo thì nhìn thấy một cánh tay người giơ lên. Quá hoảng sợ, tôi cấp báo cho những người xung quanh và chính quyền địa phương biết.

Cơ quan chức năng đã đến làm việc, vớt người trong nồi cám heo ra và xác định đó chính là Lâm. Liên sau đó, họ phong tỏa hiện trường, đồng thời triệu tập những người liên quan về trụ sở lấy lời khai. Sau đó, thi thể Lâm được đưa về quán thịt chó tại đường 3/2 để phúng viếng và đưa đi hỏa thiêu tại lò thiêu Bình Hưng Hòa". (*Theo Đại Lộ*)

CÂU CHUYỆN BÁO ÁN CỦA MỘT TRIỆU PHÚ

Năm 1993, He Rongfeng, khi đó chỉ mới là một chàng trai 17 tuổi, nghèo xơ xác, đã quyết định cùng bạn bè lên TP Thái Châu, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc để lập nghiệp.

Không tìm được công việc, anh buộc phải đi ăn xin trên những con phố để sống qua ngày.

‘Không một xu dính túi, chân trần, đói khát và kiệt sức’, He nhớ lại hoàn cảnh của mình lúc đó.

May mắn thay, một ngày nọ, anh nhận được sự giúp đỡ ‘quý như vàng’ từ một người phụ nữ trẻ. Đó là cô Dai Xingfen, khi đó đang kinh doanh một quán mì nhỏ cùng chồng.

Thấy tình cảnh đáng thương của He và bạn anh, cô Dai đưa họ về nhà cho ở nhờ. Sau đó, Dai đã liên lạc với họ hàng của mình ở những thành phố khác để nhờ tìm giúp việc làm cho những chàng trai.

He kể: ‘Cô ấy cho chúng tôi ăn, cho nước nóng để ngâm đôi chân đang bị phỏng rộp. Thậm chí, cô ấy còn cho chúng tôi tiền để đi xe lửa đến nơi khác kiếm việc’.

Tuy nhận được rất nhiều giúp đỡ từ cô Dai nhưng anh cảm thấy điều quý giá nhất là câu khuyên nhủ của cô dành cho mình: ‘Không giàu có thì chẳng có vấn đề gì cả. Làm người quan trọng nhất là phải luôn cố gắng để sống thật ý nghĩa’.

11 năm trôi qua, chàng trai He ngày nào giờ đã trở thành một doanh nhân thành đạt, nắm trong tay cả Tập đoàn Jiu Jiu Li Feng ở TP Thẩm Dương, tỉnh Liêu Ninh. Thế nhưng He không bao giờ quên ơn người từng cứu mạng mình năm xưa. Anh đã bằng mọi cách để tìm kiếm thông tin về gia đình cô Dai.

‘Nếu ngày trước không có cô Dai giúp đỡ thì không có tôi của ngày hôm nay’, He khẳng định.

Cuộc gặp gỡ của họ chứa chan nước mắt. He ngỡ ý muốn tặng gia đình cô Dai 1 triệu nhân dân tệ (khoảng 3,4 tỷ đồng) nhưng cô đã từ chối.

‘Tôi vô cùng xúc động vì cậu ấy vẫn còn nhớ đến mình dù thời gian trôi qua rất lâu rồi. Nhưng tôi không thể nhận số tiền này. Ngày xưa tôi giúp người không phải để được đền ơn’, Dai chia sẻ.

Trước sự kiên quyết của gia đình cô Dai, He quyết định gửi cho ân nhân của mình một tấm bảng lớn có khắc chữ ‘Ân trọng như núi’ để mãi mãi ghi nhớ lòng tốt của cô.

Câu chuyện cảm động của họ lan truyền rất nhanh ở Trung Quốc. Nó đã trở thành một bài học thật sâu sắc, đẹp đẽ về tấm lòng nhân hậu và sự biết ơn cho tất cả mọi người học tập, noi theo. *(Theo Timngan)*

THI ÂN BẤT CÂU BÁO, PHƯỚC NÀY SẼ VÔ CÙNG TO LỚN. GIÚP NGƯỜI XONG RỒI QUÊN LUÔN, KHÔNG CHỜ NGƯỜI KHÁC BÁO ÂN, KHÔNG KHOE KHOANG....THÌ ÂM ĐỨC CÀNG TÍCH LŨY.

Tình thầy trò

Câu chuyện đã xảy ra từ nhiều năm trước. Lúc đó cô Thompson đang dạy tại một trường tiểu học của một thị trấn nhỏ tại Hoa Kỳ. Vào ngày khai giảng năm học mới, cô đứng trước những em học sinh lớp năm, nhìn cả lớp và nói cô sẽ yêu tất cả các học sinh như nhau. Nhưng thực ra cô biết mình sẽ không làm được điều đó bởi cô đã nhìn thấy cậu học sinh Teddy Stoddard ngồi lù lù ngay bàn đầu. Năm ngoái cô đã từng biết Teddy và thấy cậu bé chơi không đẹp với bạn bè, quần áo thì lôi thôi, lếch thếch, còn người ngợm thì lại quá bẩn thỉu... “Teddy trông thật khó ưa”.

Chẳng những thế cô Thompson còn dùng cây bút đỏ vạch một chữ thật đậm vào hồ sơ cá nhân của Teddy và ghi một chữ F đỏ chói ngay ở phía ngoài (chữ F có nghĩa là hạng kém). Ở trường này, vào mỗi năm học mỗi giáo viên đều phải xem thành tích của mỗi học sinh trong lớp mình chủ nhiệm. Cô Thompson đã nhét hồ sơ của Teddy đến cuối cùng mới mở ra xem, và cô rất ngạc nhiên về những gì đọc được. Cô giáo chủ nhiệm lớp một nhận xét như sau: “Teddy là một đứa trẻ thông minh và luôn vui vẻ. Học giỏi và chăm ngoan... Em là nguồn vui cho mọi người xung quanh”. Cô giáo lớp hai nhận xét: “Teddy là một học sinh xuất sắc, được bạn bè yêu quý nhưng có chút vấn đề vì mẹ em ốm nặng và cuộc sống gia đình thực sự là một cuộc chiến đấu”. Cô giáo lớp ba ghi: “Cái chết của người mẹ đã tác động mạnh đến Teddy. Em đã cố gắng học, nhưng cha em không mấy quan tâm đến con cái và đời sống gia đình sẽ ảnh hưởng đến em nếu em không được giúp đỡ”. Cô giáo lớp bốn nhận xét: “Teddy lãnh đạm và tỏ ra không thích thú trong học tập. Em không có nhiều bạn và thỉnh thoảng ngủ gục trong lớp”.

Đọc đến đây cô Thompson chợt hiểu ra vấn đề và cảm thấy tự hổ thẹn. Cô còn thấy áy náy hơn khi đến lễ Giáng sinh, tất cả những học sinh trong lớp mang tặng cô những món quà gói giấy màu và gắn nơ thật đẹp, ngoại trừ món quà của Teddy. Em đem tặng cô một gói quà bọc vụng về bằng giấy gói hàng nâu xỉn mà em tận dụng lại từ loại giấy gói hàng của tiệm tạp hóa. Cô Thompson cảm thấy đau lòng khi mở gói quà ấy ra trước mặt cả lớp. Một vài học sinh đã bật cười khi thấy cô giáo giơ lên chiếc vòng giả kim cương cũ đã sút mất một vài hạt đá và một chai nước hoa chỉ còn lại một ít. Nhưng cô đã dập tắt những tiếng cười nhạo kia khi cô khen chiếc vòng đẹp, đeo nó vào tay và xịt nước hoa lên cổ. Hôm đó Teddy đã nán lại cho đến cuối giờ để nói với cô: “Thưa cô, hôm nay cô thơm như mẹ em ngày xưa”. Sau khi đưa bé ra về, cô Thompson đã ngồi khóc cả giờ đồng hồ. Và chính từ hôm đó, ngoài dạy học cô còn lưu tâm chăm sóc cho Teddy hơn trước. Mỗi khi cô đến bàn em để hướng dẫn thêm, tinh thần Teddy như phấn chấn hẳn lên. Cô càng động viên, em càng tiến bộ nhanh. Vào cuối năm học, Teddy đã trở thành học sinh giỏi nhất lớp. Và trái với phát biểu của mình vào đầu năm học, cô đã không yêu thương mọi học sinh như nhau. Teddy là học sinh cưng nhất của cô.

Một năm sau, cô tìm thấy một mẫu giấy nhét qua khe cửa. Teddy viết: “Cô là cô giáo tuyệt vời nhất trong đời em”. Sáu năm sau, cô đã nhận được một bức thư ngắn từ Teddy. Cậu cho biết đã tốt nghiệp trung học, đứng hạng ba trong lớp và “Cô vẫn là người thầy tuyệt vời nhất trong đời em”. Bốn năm sau, cô lại nhận được một lá thư nữa. Teddy cho biết dù hoàn cảnh rất khó khăn khiến cho cậu có lúc cảm thấy bế tắc, cậu vẫn quyết tâm tốt nghiệp đại học với hạng xuất sắc nhất, nhưng “cô vẫn là cô giáo tuyệt vời mà em yêu quý nhất trong đời”. Rồi bốn năm nữa, cô nhận được bức thư trong đó Teddy báo tin cho cô biết cậu đã đậu tiến sĩ và quyết định học thêm lên. “Cô vẫn là người thầy tuyệt vời nhất của đời em”. Nhưng lúc này tên cậu đã dài hơn. Bức thư ký tên Theodore F. Stoddard - giáo sư tiến sĩ.

Câu chuyện vẫn chưa kết thúc tại đây. Một bức thư nữa được gửi đến nhà cô Thompson. Teddy kể cậu đã gặp một cô gái và cậu sẽ cưới cô ta. Cậu giải thích vì cha cậu đã mất cách đây vài năm nên cậu mong cô Thompson sẽ đến và ngồi ở vị trí vốn thường giành cho cha mẹ chú rể. Và bạn thử đoán xem điều gì đã xảy ra?

Ngày đó, cô Thompson đeo chiếc vòng kim cương giả bị rớt hột mà Teddy đã tặng cô năm xưa, xúc thứ nước hoa mà Teddy nói mẹ cậu đã từng dùng vào kỳ Giáng sinh cuối cùng trước khi bà mãi mãi ra đi. Họ ôm nhau mừng rỡ và giáo sư Stoddard thì thào vào tai cô Thompson: “Cám ơn cô đã tin tưởng em! Cám ơn cô rất nhiều vì đã làm cho em cảm thấy mình quan trọng và cho em niềm tin mình sẽ tiến bộ”. Cô Thompson vừa khóc vừa nói nhỏ với cậu: “Teddy, em nói sai rồi! Chính em mới là người dạy cô rằng cô có thể sống khác đi. sống là để yêu thương và quan tâm nhau thì tất cả đều tồi tệ trở nên tốt đẹp hơn...! Cô chưa từng biết dạy học cho tới khi cô gặp được em.”

Oán hận chỉ làm thêm khổ đau

Thời xưa có một người, cưới vợ được mấy năm rồi, hai vợ chồng thèm khát một đứa con mà chờ mãi không có, người chồng nóng ruột quá nên cuối cùng đi cưới một cô vợ lẽ. Với sự thỏa thuận của bà vợ lớn, cô vợ bé được về ở chung trong cùng một nhà. Không lâu sau cô này sinh hạ được một đứa con trai trắng trẻo và bụ bẫm, khiến người chồng hết sức

vui mừng. Từ đó ông lại càng cưng quý cô vợ bé và thằng con trai, mà không ngó ngang gì đến bà vợ lớn.

Ngay từ phút đầu, bà vợ lớn đã coi cô vợ bé như cái gai trước mắt, huống chi bây giờ thấy chồng cưng quý mẹ con cô này hơn trước, dĩ nhiên bà nổi cơn ghen tức nhưng trước quyền uy của ông chồng bà không làm gì được, chỉ có thể thừa lúc người chồng vắng nhà mới hơi tỏ lộ ra chút ghen hờn, giận tức đối với người vợ bé. Tuy nhiên những cơ hội ấy rất hiếm, cho nên lòng oán hận của bà càng lúc càng chồng chất nhiều thêm.

Một hôm, đứa bé vừa đúng hai tuổi, bà vợ lớn thừa lúc cô vợ nhỏ vắng mặt, mới rút một cây trâm vàng cài trên tóc cắm sâu vào đầu đứa bé. Bà làm chuyện này một cách âm thầm bí mật, không có ai hay biết. Dù đứa bé khóc mãi không ngừng nhưng không ai nghe thấy, cho nên đứa bé trắng trẻo bụ bẫm kia, chỉ sau một đêm lên cơn sốt thật nặng, yếu mệnh mà chết.

Thấy đứa con mình mang nặng đẻ đau lại kháu khỉnh dễ thương đến dường ấy bỗng nhiên một hôm ngã lăn xuống chết, người mẹ nào mà không đau đớn ? Cô vợ bé bị tai nạn giáng xuống đầu một cách tình linh như thế khóc thương bi thảm, thằng con chết cả tháng rồi mà cô vẫn còn gào khóc thảm thiết, tâm can tan nát cho đến ngã bệnh. Người chồng thấy con mình chết yếu dĩ nhiên là thương tiếc vô cùng, nhưng ông bình tĩnh hơn, nghĩ rằng người đã chết thì nào có sống lại được, khóc lóc chẳng ích lợi gì cả. Tuy nhiên có rất nhiều người bà con láng giềng nói rằng một đứa bé chết tình linh như thế chắc chắn là phải có nguyên do, họ bèn khuyên cô vợ bé mở quan tài để khám nghiệm tử thi. Quả nhiên mọi người đoán không sai, lúc khám nghiệm mới thấy trong đầu của đứa bé có cắm một cây trâm vàng dài cả ba tấc !

Cô vợ bé thấy con mình chết vì bị sát hại thì lại càng đau khổ nhiều hơn, cô vừa bi thương vừa căm phẫn, thề rằng sẽ báo thù cho con, nếu không thì cô sẽ chết không nhắm mắt. Cô tìm một vị bà la môn để thỉnh giáo, hỏi xem phải làm thế nào để báo thù, vị này mới bảo nếu cô trì được trai giới thì sẽ được mãn nguyện. Lòng thương con của cô càng tha thiết thì ý nguyện báo thù càng thâm sâu, cô bèn trì trai giới rất tinh cần. Không lâu sau, cô vợ bé này vì quá sầu muộn nên lìa bỏ cõi đời.

Cũng đúng lúc ấy bà vợ lớn thụ thai nên vui mừng không kể xiết. Cây gai trước mắt đã nhỏ được rồi, chính mình lại đang có thai nên có thể được chồng yêu chiều hơn, niềm vui của bà không cùng tận !

Không lâu sau bà sinh hạ được một đứa con gái xinh đẹp như hoa như ngọc, cả nhà cưng quý đứa bé như châu báu, nhưng bất hạnh thay, đứa bé vừa được hai tuổi thì lìa đời. Thật là một tai biến không ai có thể ngờ được, bà vợ lớn khóc đến chết đi sống lại, nhưng người đã chết rồi, biết làm sao đây ? Một thời gian sau bà lại sinh được một đứa con trai, nhưng nuôi chưa đến ba tuổi đã chết yểu. Cứ như thế, bà sinh được sáu đứa con nhưng chỉ nuôi được đến bảy tuổi là tối đa. Con cưng mà lại chết yểu, làm cha mẹ ai lại không đau đớn ? Ròng rã mười năm trời như thế, người vợ lớn sinh được đứa nào là đứa con ấy chết yểu nên đau khổ triền miên, thân thể tiêu tụy, bà tuyệt vọng tự giam mình suốt ngày trong nhà không muốn tiếp xúc với người ngoài.

Một hôm, bỗng nhiên có một vị tỳ kheo đến tìm bà. Ban đầu bà từ chối không chịu ra gặp, về sau vị tỳ kheo mới bảo là có chuyện quan trọng muốn nói với bà, bà mới chịu ra. Khi vị tỳ kheo nhìn thấy bà, ông liền hỏi ngay :

- Bà có nhớ cô vợ bé đã chết rồi không ? Cô ấy làm sao mà chết ? Rồi đứa con mới lên hai của cô ấy, cũng tại sao mà chết vậy ?

Câu hỏi đặt ra quá bất ngờ khiến bà vợ lớn hoảng sợ, toàn thân run lẩy bẩy, không trả lời được câu nào. Bà xấu hổ và đau đớn kể lại mọi sự cho vị tỳ kheo nghe, và cầu khẩn ông cứu khổ cho bà. Vị tỳ kheo nói cho bà biết rằng sáu đứa con chết yểu của bà chính là oan hồn cô vợ bé đầu thai về cố ý làm cho bà khổ đau. Nếu bây giờ bà muốn giải trừ mối oan gia đó, bà phải đến chùa làm công quả để tiêu tai.

Ngày hôm sau, bà vợ lớn tuân theo lời dạy của vị tỳ kheo, trời vừa tảng sáng là bà thức dậy sửa soạn đến chùa, nhưng trên đường đi, bà thấy một con rắn độc đang há miệng thật lớn, phăng phăng trườn đến gần bà khiến bà sợ quá ngã xuống bất tỉnh. May thay, vị tỳ kheo nói trên cũng vừa đến nơi, nói với con rắn độc :

- Này rắn độc ! Người chưa thấy mãn nguyện sao ? Người nghĩ lại xem, bà ấy chỉ hại người có một lần mà người báo thù tới sáu lần, như thế chưa đủ rồi hay sao ? Bây giờ

bà ấy đã biết hồi hận, lại còn muốn lên chùa làm công đức hồi hướng cho người, người cũng hãy nên hóa giải mọi oan kết ấy đi. Người không nghe nói "oán cừu nên cởi không nên kết" hay sao ? Nếu hôm nay người muốn giết bà ấy thì chẳng có ích lợi gì cho người mà chỉ có hại. Bây giờ vì tương lai của chính người, người cũng nên bỏ qua hết đi ! Không lẽ người muốn đời đời kiếp kiếp sinh làm súc sinh hay đọa địa ngục hay sao ?

Câu nói của vị tỳ kheo khiến con rắn độc có vẻ như hiểu ra, nó cúi đầu rồi từ từ trườn đi mất.

Bà vợ lớn tinh dậy không thấy con rắn độc nữa, vị tỳ kheo mới đem chuyện vừa qua kể cho bà nghe. Do đó bà vợ lớn cảm thấy chuyện mình làm lúc trước quá ư tội lỗi, bà bèn xin xuất gia tu hành với vị tỳ kheo. Những năm cuối của cuộc đời, bà sống trong rừng sâu núi thẳm để sám hối nghiệp chướng mà mình đã tạo trong quá khứ.

Hại người là tự hại lấy chính mình, làm sao không cẩn thận chuyện nhân quả cho được ?

Bạn thử dùng tay đâm vào bức tường thì bức tường cũng phản lại chính trên đôi tay bạn 1 lực tương tự. bạn càng đâm mạnh thì bạn càng đau..! bạn nên thử 1 cái nhé..!

Niệm Thiện

Vệ Trung Đạt bị Diêm Vương bắt đi. Sau khi bắt đi, phán quan liền điều tra việc thiện ác mà cả đời ông đã tạo. Kết quả án kiện, những việc ác mà ông đã tạo chất đầy một đồng to như núi, còn việc thiện chỉ có một quyển, nói cách khác, cả đời ông đã tạo chỉ có một việc thiện. Sau khi nhìn thấy, ông liền nói với phán quan: “Tôi vẫn chưa đến 40 tuổi, làm gì mà tôi đã tạo nhiều việc ác đến như vậy?”. Phán quan liền nói với ông: “Những việc tạo tác này là khởi tâm động niệm của ông. Ông khởi lên một ác niệm thì trong âm tào địa phủ liền có án kiện lưu giữ ở đó, chẳng phải đợi ông tạo tác. Nếu ông tạo tác thì tội ông càng nặng, càng sâu. Khởi lên một niệm ác liền lưu lại một án kiện”.

Ông liền hỏi: “Vậy một ý niệm thiện của tôi, đó là gì?”. So sánh việc thiện ác của ông trước đây, xem thấy ác niệm nhiều đến như vậy, vua Diêm La rất tức giận, nói: “Mang cân đến đây để cân thử”. Khi vừa cân lên, lỗi lầm của ông nhiều đến như vậy thế mà nhẹ;

còn một việc thiện này của ông vậy mà nặng. Vua Diêm La liền rất hoan hỷ. Ông liền hỏi Diêm Vương: “Việc thiện đó của tôi, rốt cuộc là việc thiện gì vậy?”.

Diêm Vương nói: “Lúc đó Hoàng đế muốn xây dựng một công trình, nhưng công trình này có thể không cần phải làm, tốn tiền của của nhân dân. Ông dâng lên một tờ tấu sớ, khuyên Hoàng đế không nên làm. Đây là do ông dụng tâm chân thành, thật tâm dâng lên tấu sớ”. Ông nói: “Nhưng Hoàng đế không nghe”. Diêm vương nói: “Nếu như Hoàng đế nghe theo thì phước báu của ông còn lớn hơn. Vua không nghe, nhưng nhờ lòng chân thành của ông với ý niệm nghĩ tốt cho mọi người, nên ông có được cái ý niệm này. Đây là một việc thiện nên rất nhiều việc ác của ông đều bị đè xuống”.

Công án này rất đáng để chúng ta phản tỉnh. Diêm vương nói với ông, bởi vì cái ác của ông đã tạo quá nhiều, nên tiền đồ của ông sẽ có chướng ngại. Vốn dĩ trong số mệnh ông làm đến tể tướng, nhưng nay thừa tướng ông cũng không có phần. Chức quan của ông chỉ làm đến sử bộ thượng thư (sử bộ thượng thư tương đương với bây giờ là bộ trưởng chủ quản dân chính, thông thường gọi là bộ trưởng bộ nội chính), làm đến được địa vị này, vậy là bị giáng xuống một cấp. Cho nên tạo tác thiện ác, chúng ta thường gọi là ba nghiệp. Chúng ta từ sớm đến tối, thân ngữ ý đều đang tạo nghiệp.

Động tác của thân thể, lời nói trong miệng, ý niệm trong lòng, nếu tương ứng với mười thiện là thiện, trái nghịch với thiện là ác. Đây là tiêu chuẩn lớn, còn những việc nhỏ thì nhiều không kể xiết.

Lời bình: chỉ cần 1 cái ý niệm nghĩ tốt cho mọi người thì đó là 1 việc thiện lớn. Nếu bạn nghĩ page này sẽ tốt hơn cho tất cả mọi người đang làm đường lạc lối. Thì chỉ click share thì bạn đã tạo ra 1 công đức lớn lao.

Quả báo của sự chế nhạo

Theo giáo lý Gia Tô, thì tánh kiêu ngạo là một trong bảy điều tội lớn nhất của con người. Cũng như những tính điều khác trong đạo Gia Tô điều này rất lý thú, nhưng dường như hơi cách xa những vấn đề thật tế về sự đau khổ của nhân loại. Tuy nhiên, chúng ta chấp nhận những bằng chứng trong cuộc soi kiếp của ông Cayce, thì sự kiêu ngạo có thể

tạo nên nghiệp quả đau đớn xác thân, nhất là khi nó biểu lộ bằng sự chế diễu hay sự khinh bỉ. Một cái cười độc ác hay những lời dèm pha, chỉ trích, chê bai dường như gây một cái nhân tương đương với một hành động bạo tàn, và sẽ mang đến cái quả báo dội ngược: Người chế nhạo sẽ bị một thứ bệnh tật, tai ương, đau khổ giống như của người bị y chế diễu! Những hồ sơ Cayce có ghi chép bảy trường hợp mà những bệnh tật đau khổ nặng nề có thể truy nguyên ra từ những hành động chế nhạo kể trên. Có điều hơi lạ, là sáu trường hợp trong số đó xảy ra trước hết ở La Mã, trong thời kỳ khủng bố đạo Gia Tô Về điểm này một lần nữa, chúng ta lại thấy những nhóm linh hồn thuộc về một thời kỳ lịch sử, tái sinh trở lại cõi trần đồng một lượt ở một thời kỳ khác. Trong số đó có ba trường hợp về bệnh bại liệt.

Trường hợp thứ nhất là của một người đàn bà bốn mươi lăm tuổi, có ba người con; chồng bà ấy làm một nghề tự do Năm ba mươi sáu tuổi bà bị bại liệt cả hai chân và không thể đi đứng vận động gì được. Từ khi đó, bà vẫn ngồi trên một chiếc xe lăn và phải có người đỡ mỗi khi muốn cử động. Cuộc soi kiếp cho biết nguyên nhân bệnh trạng của bà là một tiền kiếp dưới thời Đế Quốc La Mã. Hồi đó bà là một người trong dòng dõi quý tộc của triều đại vua Néron và trực tiếp tham gia khủng bố những người theo đạo Gia Tô Cuộc soi kiếp nói: "Linh hồn này đã cười khi thấy những người bị hành hình trong vũ trường, và bây giờ y phải chịu cảnh đau khổ tương tự như của những người ấy!"

Trường hợp thứ hai, có lẽ là trường hợp đau khổ nhất trong tập hồ sơ Cayce, là của một người đàn bà ba mươi bốn tuổi, bị bệnh bại liệt từ lúc sáu tuổi, làm cho bà bị què chân và xiêu vẹo xương sống. Người cha chẳng những rất反感 với bệnh trạng của bà, mà còn lấy hết tiền bạc của bà dành dụm được nhờ nuôi gà vịt kiếm lời. Số phận của bà càng hẩm hiu hơn nữa vì hai cuộc tình duyên đau khổ. Người yêu đầu tiên bị tử trận trong cuộc Thế Chiến Thứ Nhất. Sau đó bà đính hôn với một người đàn ông khác, nhưng người này bị đau nặng và vừa khi khỏi bệnh xong thì liền cưới ngay cô nữ y tá đã săn sóc y trong nhà thương! Ngoài ra những đau khổ về thể xác và tình cảm trên đây, còn thêm nào là đời sống cô độc ở quê, và một lần té ngã trên những bậc thang bằng đá, làm cho bà phải nằm liệt giường và bị thêm một tật khác ở xương sống: Người ta không thể tưởng một cuộc đời đau khổ hơn nữa! Nguyên nhân của bệnh trạng này thuộc hai kiếp về trước ở đế quốc La Mã.

Cuộc soi kiếp nói: "Linh hồn này thuộc về giòng dõi nhà vua Palatius, và thường đến vũ trường xem những cuộc đấu võ giữa hai tội nhân, hoặc giữa một tội nhân với một thú dữ. Sự đau khổ hiện thời một phần lớn là vì bởi y đã cười cợt một cách khinh bỉ trước sự yết đuối bất lực của những kẻ tù nhân bị thú dữ xé xác trong vũ trường!"

Trường hợp thứ ba là của một nhà sản xuất phim ảnh, bị chứng liệt bại từ khi lên mười bảy tuổi, và hiện thời hãy còn có tật ở chân. Nguyên nhân cũng là vào thời kỳ chống đạo Gia Tô ở đế quốc La Mã. Cuộc soi kiếp cho biết: "Linh hồn này thuở xưa làm lính đao phủ quân của nhà vua, và đã cười cợt chế nhạo những kẻ tỏ dấu sợ sệt hoặc những người bị ngã quỵ trong võ trường dưới ngọn đao hành tội của y. Y đã gây ác quả không phải vì y làm phận sự của người đao phủ, mà vì y đã khinh bỉ chế nhạo những người theo một lý tưởng tôn giáo. Trong kiếp này, một xác thể tàn tật đem cho y cái kinh nghiệm cần thiết để làm thức động Chân Tánh và phát triển những sức mạnh tâm linh tiềm tàng của y"

Dưới đây là bốn trường hợp lý thú mà sự chế nhạo lại bị những quả báo khác hơn là bệnh liệt bại. Một là trường hợp của một thiếu nữ bị chứng lao xương háng. Trong kiếp trước đây, cô có mặt trong nhóm người đầu tiên đến khai thác thuộc địa ở Bắc Mỹ. Tuy nhiên, bệnh trạng của cô được truy nguyên ra ở một kiếp trước nữa ở La Mã. Hồi đó, cô thuộc giòng quý tộc dưới triều vua Néron, và hay mua vui bằng cách đến xem những cảnh hành tội người Gia Tô Giáo trong các vũ trường. Cảnh tượng một thiếu phụ bị móng vuốt sư tử cào rách một bên hông đã làm cho đương sự vô cùng vui thích và cười đùa một cách khoái trá!

Đây là một trường hợp khác: Một thiếu nữ kia mới mười tám tuổi đáng lẽ ra có một vẻ đẹp quyến rũ, nếu cô không bị phát phì! Các bác sĩ y khoa nói rằng đó là do bộ hạch óc làm việc quá độ. Cuộc khám bệnh bằng Thần Nhãn của ông Cayce cũng xác nhận có sự sai lệch trong sự hoạt động của hạch và phát phì của cô ta là một chứng bệnh về nhân quả. Hai kiếp trở về trước, cô là một lực sĩ ở thành La Mã, có tiếng về khoa điền kinh và vẻ đẹp cân đối của thân hình. Nhưng y hay chế nhạo những tay lực sĩ khác nặng cân hơn và thua kém y về sự khéo léo lanh lẹ.

Trường hợp thứ ba là của một thanh niên hai mươi một tuổi, theo đạo Gia Tô Cha mẹ y muốn cho y sau này trở nên một giáo sĩ; nhưng y thấy rằng nghề ấy không đúng với sở thích của y Y bèn từ chối không chịu nghe theo. Tật xấu lớn nhất của y là tật đồng tình luyến ái (yêu bạn trai hay bạn gái cùng đồng một nam tính hay nữ tính với mình: Homosexualité). Y bèn yêu cầu ông Cayce soi kiếp, và được biết rằng trong một tiền kiếp dưới một triều vua ở nước Pháp y là một họa sĩ chuyên môn về lối vẽ hoạt kê hài hước. Bằng một nét bút chì sắc sảo và linh động, y hay vẽ những cảnh tượng luyến ái giữa những người đồng tình với nhau để làm trò cười cho thiên hạ. Cuộc soi kiếp luận như sau: "Anh chớ lên án kẻ khác nếu anh không muốn bị lên án. Anh cười người khác bao nhiêu, anh sẽ phải bị người cười bấy nhiêu, và anh lên án kẻ khác về cái tật nào, thì chính anh sẽ mắc phải cái tật đó!"

Trường hợp thứ tư là của một thiếu niên bị tai nạn xe hơi hồi mười sáu tuổi, làm cho y bị đứt tiện ngang tủy xương sống. Các bác sĩ chuyên môn nói rằng y sẽ không thể sống được, nhưng rất cuộc y vẫn sống sót. Y hoàn toàn bại liệt cả nửa thân mình, từ đốt xương sống thứ năm trở xuống và kể từ khi đó y không hề rời khỏi chiếc xe lăn. Lúc y được 33 tuổi, 17 năm sau khi tai nạn xảy ra, mẹ y yêu cầu ông Cayce soi kiếp cho y Cuộc soi kiếp cho biết rõ hai tiền kiếp: Một kiếp hồi thời kỳ Cách Mạng ở Bắc Mỹ, trong khi đó y phục vụ trong quân đội và tỏ ra là một sĩ quan ưu tú và can đảm. Do kinh nghiệm trong kiếp đó mà kiếp này y có được những đức tính kỷ luật, trật tự, yêu đời và khả năng quyền biến. Trong kiếp trước nữa ở La Mã vào lúc bắt đầu Tây lịch kỷ nguyên, y đã tạo ra cái nguyên nhân của thảm trạng hiện tại. Hồi đó y là một người lính trong đạo binh La Mã và lấy làm khoái trá mà nhìn thấy những sự đau khổ của những người theo đạo Gia Tô bị hành hình ở pháp trường. Y đã từng đấu sức trong võ trường, và về sau y nhìn xem những kẻ địch thủ của y đối chọi với các thú dữ. Y đã nhìn thấy rất nhiều cảnh tượng tàn ác, gây sự đau khổ chết chóc, nhưng y không chút động lòng. Kết quả là trong kiếp này y nhìn thấy sự đau khổ ở chính mình, và y cũng phải tập nhìn nó một cách thản nhiên nhưng với một mục đích khác hẳn: Quả báo này có cái tác dụng sâu xa là nhờ sự đau khổ, y sẽ cảm thấy rằng sự tín ngưỡng tôn giáo mà y diễu cợt nhạo báng trước kia, nay đã đột khởi ở trong linh hồn y để bù lại những gì y đã tạo ở kiếp trước.

Có điều lý thú là trong những trường hợp kể trên, gồm có ba người bị liệt bại từ nhỏ, một người bị bệnh lao xương háng, một người phát phì, một người có tật đồng tính luyến ái, một người đập tủy xương sống, tất cả là bảy người nhưng không có trường hợp nào là bệnh di truyền. Trong mỗi trường hợp, bệnh trạng chỉ xuất hiện sau khi đương sự đã sinh ra đời, ở vào khoảng giữa năm lên một và năm lên 36 tuổi. Trong một trường hợp, bệnh tật do tai nạn xe hơi gây nên, Dầu rằng thế nào, đằng sau cái nguyên nhân hiển hiện, còn ẩn khuất một nguyên nhân sâu xa hơn. Cái định mệnh lạ lùng nó đặt để rằng trong một tai nạn xe cộ, có người thiệt mạng, có người lại sống sót, có người bị thương tích nặng nề, có người lại không bị một vết trầy da, thường được coi như một sự may rủi, tình cờ. Nhưng nếu ta xét những trường hợp kể trên thì thấy rằng dường như có sự hành động của một bàn tay vô hình, dầu rằng trong sự hỗn loạn của một tai nạn xảy ra bất thành linh, và như thế những quả báo xảy đến đều đúng luật công bình, không mảy may sơ sót.

Mới nghe qua những trường hợp kể trên, người ta thấy rằng dường như những quả báo xảy đến có vẻ quá nặng nề đối với một việc không quan trọng như là một tiếng cười, nhưng nếu chúng ta suy xét kỹ thì sẽ thấy quả có sự công bằng.

Một người đùa cợt nhạo báng trước sự đau khổ của kẻ khác tức là y kết án người này về những hoàn cảnh trái ngược của họ mà y không hề hiểu biết được cái lý do ẩn tàng. Y khinh bỉ cái quyền tự do của người khác, dầu cho đó là cái tự do lỗi lầm mà mỗi người đều có thể rút những bài học kinh nghiệm lấy cho mình. Y chà đạp, dày xéo cái nhân vị, cái giá trị và tính cách thiêng liêng của mỗi linh hồn, dầu rằng linh hồn ấy có rơi vào sự đốn hèn, da đọa hay lỗ bịch chẳng nữa. Ngoài ra, y còn tự tôn và cho rằng mình cao hơn kẻ mà y chế diễu đùa cợt. Trong sự chế diễu đùa cợt, có một hình thức tự tôn rất bi ổi làm cho đương sự cách biệt rất xa với tình bác ái đại đồng giữa nhân loại và vạn vật. Những điều kể trên làm cho ta phải nhớ đến những giáo lý răn dạy người đời, được chứa đựng trong một quyển sách về đạo lý cổ truyền. Chúng ta bắt đầu nhận thấy rằng thật là hữu phước thay cho người nào thoát khỏi được cái thói xấu hay nhạo báng đùa cợt. Tác giả bộ Thánh Thi đã tỏ ra có một bản năng sáng suốt khi người thốt ra những lời này: "Tôi sẽ thắng dây cương ở đôi môi của tôi để khỏi phải gây tội lỗi vì cái lưỡi."

"Người chớ xét đoán kẻ khác nếu người không muốn bị người xét đoán! Vì người sẽ bị kết án cũng như người đã kết án kẻ khác vậy."

Đức Jesus cũng nói rằng: "Kẻ nào mắng người khác là "Đồ ngu!" sẽ bị thiêu đốt dưới ngọn lửa Địa ngục!"

Xét về những trường hợp mà sự chế nhạo đùa cợt bị mang lấy quả báo vô cùng thảm khốc như đã kể trên, thì lời nói của đức Jesus hẳn là có một ý nghĩa sâu xa thâm trầm về phương diện tâm lý vậy. (*Sưu tầm*)

THỨC NGON ĐẶC CHẾ

Trong một vùng nông thôn thuộc miền đông bộ Thái Lan, có một nông phu tên A Bang, bà vợ sinh được ba con gồm hai nam, một nữ. Thằng đầu tên Ô 9 tuổi, thằng kế tên Hồng 7 tuổi và út gái tên Bạch 5 tuổi.

Hôm nọ, vợ chồng A Bang đến dự lễ nơi nhà một người bà con, bỏ ba đứa nhỏ ở nhà. Nơi chúng ngụ là căn phòng bằng gỗ xây theo kiểu Thái. Căn phòng có chát một đồng rơm khô. Ngoài ra còn có một ống máng xối hình chữ thập để hứng nước mưa và một hàng lu dùng chứa nước uống.

Nhà ở các hộ nông dân nơi đây xây cách nhau rất xa, phân bố rải rác trong điền viên. Hôm đó, căn phòng gỗ đột nhiên bốc cháy, láng giềng ở xa chỉ nhìn thấy khói đen bốc cao, lửa vây kín nhà, cả tòa nhà gỗ chẳng mấy chốc bị thiêu trụi, ba đứa trẻ trong nhà do cổng khóa kín không thể chạy đi đâu.

Nghĩ là nước trị lửa, thằng Ô lần lượt bồng hai em đem bỏ vào hai cái lu to đầy nước và đập nắp lại. Sau đó nó cũng nhảy vào một cái lu khác để tránh lửa.

Lúc láng giềng và nhân viên cứu lửa chạy đến thì cả tòa nhà bằng gỗ và bốn đồng rơm cũng cháy trụi, còn thiêu chết một con bò bị cột, nhưng không thấy dấu vết trẻ con đâu. Mọi người đều cho rằng chúng đã chạy thoát cả rồi. Khi vợ chồng A Bang về, họ cũng hoảng loạn tìm con, đến tối mò cũng không tìm ra được.

Sáng hôm sau, một người bà còn là Luân Bao cũng tới phụ tìm các trẻ, giống như có biết trước, ông vội chạy đến lu nước, mở nắp ra thì kinh ngạc hét to, vợ chồng A Bang nghe tiếng kêu, vội chạy đến xem, thì thấy thi thể của thằng Ô, đưa con trai đầu. Luân Bao lại mở tiếp các lu kia, thì lần lượt phát hiện ra xác của Hồng và Bạch. Lúc này hai vợ chồng quá đau lòng, ngã xuống ngất xỉu.

Báo chí và đài truyền hình đều đăng tin thương tâm này. Lúc đó ký giả đài truyền hình phỏng vấn, hỏi Luân Ba vì sao biết ba đứa trẻ chết trong lu?

Luân Ba đáp: - Đêm hôm lửa phát cháy, ông đang ngủ nơi nhà mình bỗng mơ thấy cảnh mọi người đều chạy đi tìm các cháu, bỗng dưng thấy một lão già chưa từng quen biết, râu trắng dài tới ngực, bảo ông: - Bầy cá ở trong lu nước!

Tỉnh dậy, ông thấy rất kỳ, bèn vội vàng chạy sang nhà A Bang, nhào tới dỡ lu xem thử, không ngờ thi thể các bé ở trong đó...

Nghe đến đây A Bang hét to một tiếng, rồi ngất xỉu trên đất. Khi được cấp cứu tỉnh lại, đôi mắt ông như vô hồn, nhìn ngây dại về xác ba đứa con và lẩm bẫm nói: - Báo ứng! Báo ứng mà!

Mọi người đều nghĩ ông thương tâm quá độ, thần trí mê muội, không dám hỏi gì. Theo tập tục ở nông thôn, hễ nhà nào có chuyện là mọi người đồng tâm hiệp lực, phụ chôn cất con A Bang.

Vợ chồng A Bang nội trong một ngày mất hết ba đứa con cưng, đành nấu tạm một nơi khác. Tài sản tích chứa đều bị làm mồi cho ngọn đuốc, hai vợ chồng gặp phải gia biến thảm sầu, họ thấm thía lý vô thường buồn vui ly hợp ở nhân gian nên không chút do dự đồng xin xuất gia.

Ai cũng hiểu và cảm thông cho họ. Nhưng mọi người đều thắc mắc khi nghe A Bang luôn mồm nói: “Báo ứng! Báo ứng!”... Ông vốn là một nông dân trung hậu cần lao, nhưng đã làm gì để bị trách tội nặng như thế? Thật khiến người ta khó hiểu?

Chỉ có A Vu, em vợ A Bang là biết rõ. A Vu nói:

- Anh Bang sống luôn biết giữ hòa khí, nhiệt tâm giúp người. Anh chỉ có tính là rất ưa ăn ngon và tự mình sáng chế món “rau đôn cá”, chính A Vu nhiều lần phản đối kịch liệt món này.

Thái Lan là xứ gạo, cá. Vào mùa xuân mỗi lần gặp mưa đông là thời kỳ cá đẻ trứng. Mười mấy ngày sau cá con lớn bằng đầu đũa, A Bang ưa dùng vải mùng may thành vợt, lùng bắt đám cá này. Ít thì có mười mấy con, nhiều thì hơn trăm mạng, sau đó anh bỏ cá con vào trong thùng nước.

Lúc cần nấu, thì chọn các cọng rau to lòng, cắt bỏ các đốt mấu đi, thành là một ống trống suông. Sau đó đổ nước lạnh vào trong nồi, thả rau và cá con vào, chụm lửa nhỏ riu riu. Do nước lạnh từ từ chuyển nhẹ qua nóng, nên mới đầu đám cá hồn nhiên bơi tung tăng, nước ấm dần dần tăng độ, cá nhỏ gặp lòng rau rỗng liền chui vào trong đó trốn nóng. Tận mắt chứng kiến cảnh lũ cá bị giết tàn nhẫn, chết thảm thương, nhưng vợ chồng A Bang chẳng mảy may động lòng trắc ẩn, ngược lại còn tự hào đặc ý vì mình biết sáng tạo ra món ăn cực kỳ đặc biệt và ngon. Mỗi một khúc rau trống đều có một đám cá chui vào, đem ra trộn với gia vị thì ăn ngon cực kỳ, không gì sánh bằng.

Có lần A Bang làm ruộng, anh dùng lưới vớt hết bầy cá con, đột nhiên có hai con cá lớn (là cha mẹ của chúng) nhảy lên bờ. Có thể là do nhìn thấy bầy con bị bắt đem đi, chúng bị thống đến cực điểm mà nhảy lên tự sát để kháng nghị. A Bang lúc này nhân tính mê muội, cho rằng khi không có được của bất ngờ, liền bắt luôn hai con cá đó đem về nhà nấu ăn.

Con người quen tạo sát nghiệp ác độc, là do lương tâm bị vùi lấp mê muội. Chỉ khi thấy cha mẹ, vợ chồng, anh em, con cái mình chết... mới kêu gào khóc lóc, hô thiên gọi địa đau đớn thảm sầu. Chẳng hề nghĩ đến loài vật cũng có nghĩa tình cha mẹ, anh em, phu thê, con cái...

Cổ thi nói:

Trăm ngàn năm nay trong chén canh

Oán sâu như biển hận khó bình

Như nay nhân quả báo ứng xoay chuyển đến khiến A Bang gánh phải niềm đau chôn con, nếm mùi khổ tự thân chứng kiến một bầy con bị chết cả, sao không khiến anh ta thối tâm nản chí chứ?

Một thi nhân thời cổ đại đã làm thơ ngấn sát thế này:

Ai bảo chúng sinh mệnh nhỏ nhoi

Chỉ là xương thịt với da thôi?

Xin anh chớ bắt, săn, giết chúng...

Tình cảm chúng đâu có khác người!

Nhân loại hằng ngày đều tự làm tăng thêm nghiệp sát oan trái. Khi chúng ta bệnh nằm tại y viện hay trên bàn mổ, ngay khi đó chúng ta có thâm tự vấn, có tự hỏi rằng: “Cả đời mình đã từng ăn bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt, bao nhiêu heo, bao nhiêu bò... Bao nhiêu loài đã táng mạng vào bụng chúng ta chưa?” – Và “hôm nay chính là ngày báo ứng đến”, người vào thăm bệnh cũng cần nên phản tỉnh như vậy.

Nếu như nhân loại có thể tự vấn mình đến cùng, thì sẽ phát sinh tâm từ, tâm sám hối và nghiệp sát tự nhiên sẽ giảm cũng như những chứng bệnh oan nghiệt kỳ lạ sẽ dần tiêu tan.

(Hạnh Doan)

NHIỀU LẦN ÉP BẠN GÁI PHÁ THAI, GIỜ TÔI GẶP BÁO ỨNG

Năm nay tôi đã 31 tuổi, lấy vợ được 3 năm, nhưng đến giờ chúng tôi vẫn chưa có con, dù đã rất mong mỏi, cũng đã đi khám, chữa trị nhiều nơi nhưng kết quả vẫn thế. Cũng giống như bao thanh niên cùng trang lứa khác, tuổi trẻ tôi cũng mải mê với những cuộc tình, yêu đương và chinh phục. Thời sinh viên tôi có không biết bao nhiêu mối tình, có những cuộc tình đơn thuần chỉ là cảm tính, có những cuộc tình chỉ là tình một đêm, nhưng cũng có cuộc tình sâu sắc.

Người ta bảo đi đêm lắm cũng có ngày gặp ma, sau những tình một đêm chóng vánh, tôi đã kịp để lại hậu quả cho hai trong số những cô gái mà tôi đã qua đêm. Nhưng chỉ là

thoảng qua nên chúng tôi chấp nhận giải quyết êm đẹp với nhau, tôi trả tiền để các cô ấy đi phá thai, xong rồi lại như không quen biết.

Cho đến khi năm thứ 4 đại học, tôi có một mối tình khá sâu đậm với một người con gái trong suốt hai năm. Tôi đến với cô ấy là tình cảm thật lòng và chân thành, không phải như các cuộc tình khác trước đó, tôi yêu nhưng lại chưa bao giờ xác định sẽ lấy cô ấy, bởi tính cách của chúng tôi không hợp nhau.

Cô ấy là một cô gái “thuần”, nhẹ nhàng và điềm tĩnh, sống khá bảo thủ. Còn tôi, một người phóng khoáng, hiện đại và còn rất ham chơi. Sau gần hai năm yêu nhau, do một lần sơ sẩy, cô ấy đã có bầu. Lúc đấy, bạn gái tôi nhất quyết đòi giữ đứa bé lại, còn tôi vì lúc đấy đang tuổi trẻ, còn mãi rong chơi và cũng chưa một lần xác định sẽ cưới cô ấy, nên tôi nhất quyết bắt cô ấy đi bỏ đứa bé.

Cô ấy không chịu và đã khóc lóc, van xin tôi rất nhiều, nhưng tôi vẫn cương quyết không cho cô ấy giữ thai. Cuối cùng dưới sức ép của tôi, bạn gái buộc phải đến bệnh viện để bỏ cái thai, và tất nhiên, tôi chịu mọi chi phí. Bỏ đi cái thai tôi như nhẹ đi một gánh nặng, lại vui vẻ và chơi bời như xưa, nhưng không lâu sau đó, cô ấy bỏ tôi ra đi bởi không thể chấp nhận một người tàn nhẫn và bạc bẽo như tôi.

Hơn một năm sau tôi gặp vợ tôi bây giờ, tôi lấy vợ trong niềm hạnh phúc vì cuối cùng tôi cũng đã tìm được người con gái phù hợp với mình. Cũng từ ngày quen và yêu vợ, tôi cũng bỏ luôn cái tính lãng nhãng của mình, tôi nghiêm túc và chín chắn hơn, chính vì vậy vợ mới đồng ý lấy tôi.

Thế nhưng, chẳng có hạnh phúc nào được trọn vẹn, chúng tôi cưới nhau đã được ba năm, nhưng mãi đến bây giờ vẫn chưa có con. Chúng tôi đã đi khám rất nhiều nơi, ai mách chỗ nào vợ chồng cũng đi, nhưng ở đâu mọi người cũng bảo, vợ chồng tôi đều khoẻ mạnh, không có vấn đề gì cả. Sau bao nhiêu năm trông mong mà vẫn không có con, tôi đã suy nghĩ rất nhiều về những chuyện trong quá khứ và tâm sự với mẹ mình về những gì đã xảy ra. Mẹ tôi đã giật mình khi không biết rằng, tôi lại là một người đàn ông tòi tệ như vậy.

Từ sau đó, tôi và mẹ vẫn thường xuyên đi chùa, cầu siêu và làm lễ để mong xoá bớt được những tội lỗi trong quá khứ. Tôi đã đau khổ và dần vật rất nhiều, giờ đây, tôi mới

thấm thía được luật nhân - quả trong cuộc sống. Tôi không dám kể cho vợ mình nghe, nhưng cô ấy cũng rất hay đi chùa để cầu phúc, cũng chỉ mong mỗi chúng tôi sẽ được trời thương và cho một đứa con.

Đã hơn một năm nay, cứ đến rằm tháng 7 là tôi và mẹ lại vào chùa để làm lễ cầu siêu cho những linh hồn mà tôi đã gián tiếp giết chết. Tuổi trẻ ai cũng mắc phải những lỗi lầm, có những lỗi lầm do vô tình mà mình mắc phải, nhưng cũng có những lỗi lầm do chính mình tạo ra. Và hằng ngày tôi vẫn đang cố gắng, nhưng càng hy vọng tôi càng có cảm giác ghê sợ chính bản thân mình. Tôi phải làm sao để thoát ra khỏi lỗi lầm quá khứ này?

Chuyện Về Một Cô Gái Bán Thân Chữa Bệnh Cho Mẹ

(Gương hiếu thuận..!)

Đã một tuần ăn chực nằm chờ trong bệnh viện, nhưng tôi vẫn không thể nào thích nghi được với không khí ở đây. Từ khoa điều trị của mẹ muốn xuống căng tin phải đi qua lối vào nhà xác. Mỗi lần hai mẹ con đi nhau đi, tôi cứ phải cố dấn bước cho nhanh và mắt nhìn thẳng tắp. Để bảo vệ chút mạnh mẽ còn lại mà không đổ gục. Nhà tôi, mẹ góa con cô, nếu tôi cũng quy, sẽ chẳng còn ai làm chỗ dựa cho mẹ.

Hết một tuần, tất cả kết quả xét nghiệm đều đi đến chung một kết luận: Khối u của mẹ lành tính nhưng bắt buộc phải phẫu thuật.

Nỗi vui mừng chưa kịp nhen nhóm thì số tiền dự tính phải chi trả đã tàn bạo bóp nghẹt trái tim tôi lần nữa.

Tôi có bán răng, bán tóc, bán máu, bán cả nhà cũng không thể đủ một nửa con số trăm triệu đồng. Huy động tất cả người thân, bạn bè quen biết được vồn vện hai chục triệu. Cây vàng mẹ định để dành làm của hồi môn cho tôi phải bán đúng lúc giá chạm đáy cũng chỉ gom thêm được bốn chục triệu nữa. Con số sáu mươi triệu đồng còn lại cứ như cái thòng lọng treo lơ lửng trên đầu tôi.

acamd423 Không có nó, mẹ không thể phẫu thuật được. Thời gian càng kéo dài, xác suất an toàn sẽ càng giảm. Chưa bao giờ tôi lâm vào tình trạng quẫn trí như lúc này.

Sao các đại gia không vào hành lang bệnh viện mà tìm tình một đêm? Năm trăm đô, hai trăm đô cũng được. Tôi cao 1m68, ba vòng đủ chuẩn, mặt xinh, da trắng. Tôi sẽ bán tôi ngay để đủ tiền phẫu thuật cho mẹ.

Mỗi buổi sáng, bác sĩ điều trị cho mẹ đi qua thăm khám đều hỏi han về tình hình chuẩn bị của chúng tôi. Tôi chưa bao giờ khóc trước mặt bác sĩ, nhưng sắc mặt tôi trông còn thảm hơn cả khóc, nên bao giờ anh cũng ái ngại quay đi.

Phòng bệnh của mẹ có mười hai người, chen chúc trong sáu cái giường cá nhân. Buổi sáng hôm thứ sáu, bác sĩ điều trị của mẹ đi vào, mang theo mười hai cái phong bì, bảo là của các nhà hảo tâm gửi tặng. Mười một cái đều chỉ có một triệu đồng, riêng cái của mẹ tôi là năm triệu đồng, kèm theo tín hiệu “bí mật”. Có nhiều tiếng khóc cùng lúc sục sùi. Bác sĩ thấy ngại sao đó mà đi ra ngay, còn bảo tôi cuối giờ lên khoa gặp.

Ai đã từng vào chăm bệnh nhân trong viện mới cảm nhận được hết cái thấp thỏm trong câu hẹn gặp với bác sĩ. Thường là vì tình trạng bệnh tiến triển không tốt bác sĩ điều trị mới phải gặp riêng người nhà. Cũng có khi vì phí điều trị tự nhiên lại đội lên quá cao. Với người giàu mà nói, đây không phải là khó khăn gì ghê gớm. Nhưng với dân nghèo như chúng tôi, mức độ sát thương của nó như các cư dân mạng hay nói, đúng là “vô đối”.

Cho nên, suốt cả ngày hôm ấy tôi hết đi ra lại đi vào, giơ tay xem đồng hồ liên tục, đến mức chính mẹ cũng bị lây cảm giác căng thẳng. Khi kim giờ chỉ đúng số năm, tôi lao như tên bắn qua hành lang bệnh viện. Ngồi trong phòng của anh rồi, hơi thở vẫn chưa điều hòa nổi, lòng bàn tay tôi túa mồ hôi lạnh toát.

Không có tiên liệu xấu nào cả. Anh chỉ cho tôi thêm một con đường sống. Tôi phải cấp tốc mua bảo hiểm cho mẹ, trước thời gian phẫu thuật. Anh thậm chí còn giới thiệu người có thể giúp tôi đẩy nhanh và hợp thức hóa các thủ tục. Tôi trào nước mắt cảm ơn. Anh lại lúng túng: Cũng không giúp được gì nhiều đâu, vì ca mổ của mẹ em là tự nguyện, nên bảo hiểm chỉ trả giúp một phần viện phí. Giảm được khoảng 20% tổng chi phí là cùng!

Tôi lầm nhảm trong óc, 20% của 120 triệu nghĩa là hơn hai chục triệu. Nghĩa là nỗi lo của tôi giảm xuống chỉ còn hơn ba chục triệu nữa thôi. Một triệu đồng lúc này cũng quý, nói gì đến hơn hai chục triệu.

Nhưng một tuần sau đó tôi vẫn không biết làm cách nào để xoay ra hơn ba chục triệu đồng. Túng quá hóa liều. Tôi một lần nữa gõ cửa phòng bác sĩ điều trị chính. Trong tay là một hợp đồng đã soạn sẵn, ký sẵn. Tôi mạo muội đề nghị anh bảo lãnh cho ca mổ của mẹ tôi. Tôi biết điều này là bất khả thi. Trong bệnh viện lúc nào cũng có người nghèo. Mạng ai cũng quý. Ai cũng muốn nhờ bác sĩ bảo lãnh. Mà bác sĩ thì không là thánh. Nhưng tôi có một niềm tin mơ hồ: Hình như anh để ý đến tôi. Có để ý mới đưa phong bì dày hơn những người khác. Có để ý mới nói giúp việc làm bảo hiểm, không bác sĩ nào rồi hơi lại đi mách bệnh nhân cách lách luật rắc rối và có phần trái quy tắc như vậy? Trong hợp đồng thảo sẵn, tôi đề nghị làm giúp việc không công cho gia đình bác sĩ trong 3 năm, bảy ngày trên tuần, ba giờ mỗi ngày. Không ngờ, anh nhìn tờ giấy rồi cười, đẩy lại phía tôi không nói gì. Cuống quá, tôi nói thẳng tưng mà không hề đỏ mặt: Hay là anh mua em đi, toàn quyền sử dụng trong một năm. Em cam tâm tình nguyện! Lần này, anh đơ ra một lúc, mặt đỏ bừng.

Tôi gằn như tuyệt vọng, thiếu chút nữa thì nằm lăn ra phòng anh ăn vạ. Một lúc sau anh bảo tôi chuẩn bị, thứ ba sẽ mổ cho mẹ. Tôi gằn như bay ra khỏi phòng anh, bắt chấp nỗi ê chề bán thân vô tiền khoáng hậu kia. Trước mắt tôi chỉ còn viễn cảnh mẹ sẽ được phẫu thuật, sẽ khỏi bệnh, khỏe mạnh trở lại. Tôi làm gì còn người thân nào khác trên đời này!

Ca phẫu thuật của mẹ rất thành công. Lúc này tâm trí tôi mới trở lại trạng thái bình thường. Nghĩ đến cái hợp đồng vẫn bỏ lại trong phòng anh, không khỏi ngượng ngùng. Nhưng mãi vẫn không thấy khổ chủ đòi nợ. Gần ngày mẹ ra viện, tôi lần nữa vác mặt mo đi đề nghị người ta “nghiệm thu” mình.

Tôi ngoài ba mươi tuổi. Bác sĩ của một bệnh viện lớn. Độc thân nhưng hình như không có duyên lắm với phụ nữ. Lần đầu nhìn thấy em đã rung rinh. Em rất đẹp, lại hiểu thuận. Chăm chút mẹ từng li từng tí. Làm việc trong bệnh viện lâu rồi, tôi đã chứng kiến

không ít cảnh các ông bố bà mẹ cô đơn vò võ điều trị nội trú, toàn bộ việc chăm sóc phó mặc cả cho điều dưỡng viên, con cái một tuần tới điểm danh một lần đã là nhiều. Thế nên, hình ảnh của em ngày ngày chăm chút mẹ tận tâm tận lực lại khiến tôi đẽ tâm. Mẹ em phải phẫu thuật, lần nữa mãi mà không thu xếp đủ tiền, tôi cũng có chút động lòng.

Mẹ tôi năm nay ngoài bảy mươi tuổi. Bố tôi mất đã năm năm, sở thích còn lại duy nhất của bà là chăm tôi và làm từ thiện. Lương hưu của bà không đáng là bao, ngày ngày bà may áo, đan len, rồi cứ gom lại từng tí một, thành một chục là hớn hở mang cho trẻ con nghèo. Trước đây, mẹ cũng hay mang vào viện tôi nhưng từ khi tôi bảo: Bệnh nhân thường họ không thiếu mấy thứ mẹ cho, cái họ thiếu nhất là tiền, thế là mẹ chuyển mục tiêu sang mấy xã ngoại thành và các xã vùng núi theo chương trình của Hội Chữ thập đỏ.

Gần đây, mẹ vận động được cả các cô chú và bạn bè ở nước ngoài gửi tiền về làm từ thiện, thỉnh thoảng được một cục, mẹ lại tất tả đem cho. Tháng trước, mẹ đi đường bị xe tông gãy chân, thế là phải nằm một chỗ, không đi lại được. Cục tiền của mẹ, tôi phải làm nhiệm vụ mang vào viện phân phát. Thực lòng, tôi không quen làm việc này nhưng trước sức ép của mẹ, đành chia ra các phần bằng nhau, đem chia cho phòng điều trị của mình, năm phút là xong. Riêng phong bì của mẹ em, tôi cố tình nhét thêm bốn triệu đồng. Cũng như muốn bỏ bễ mà thôi!

Tôi chưa bao giờ tưởng tượng được em lại đề nghị “bán mình” cho tôi với cái giá như vậy. Nhất thời không biết phản ứng thế nào nên cứ ngồi ngậm hột thị. Nhìn gương mặt tuyệt vọng của em, tôi biết mình chẳng còn lựa chọn nào khác. Thế là rút tiền túi ra giúp bệnh nhân. Cũng chẳng phải vì lòng tốt như mẹ tôi, mà là vào cái thế không thể rút chân ra được nữa.

Ngày mẹ em ra viện, em lần nữa nhắc lại chuyện phải “thanh toán” hợp đồng. Tôi lại lần nữa bị ép phải nói rằng: “Cứ coi như nợ anh, khi nào có tiền thì trả!”. Không ngờ em “chốt hạ” ngay: Thế này vậy, nếu anh đã chê em thì làm theo phương án thứ nhất đi! Em biết mẹ anh đang ốm, cũng cần người giúp đỡ. Từ tuần sau, sau giờ làm em sẽ đến nhà anh giúp việc nhà. Em biết địa chỉ rồi, anh đừng ngại!

Em làm Ôsin cho nhà tôi được đúng sáu tháng thì mẹ tôi một hai đòi nâng cấp em làm con dâu.

Đến nước này tôi mà còn vờ vịt lập topic nhưng cuối cùng cũng siết nợ bằng cách cưới con nợ và cùng con nợ sớm tôi hạnh bên nhau.

Lời bình: người tốt và người con hiếu thuận sẽ luôn gặp quả báo tốt nhân quả tạo hào không sai.

DIỄN VIÊN LÝ LIÊN KIỆT GẶP "MA" KHI ĐÓNG PHIM

VÀ NHÂN DUYÊN VỚI HAI NGƯỜI VỢ TRONG TIỀN KIẾP.

Khi đọc được bài do Tân Minh Nhật Báo đưa tin, “Lý Liên Kiệt gặp những điều siêu nhiên tại Tây An”, đã nhắc tôi nhớ lại một câu chuyện tình cờ được biết về Lý Liên Kiệt và cuộc hôn nhân với hai người vợ hiện nay.

Giữa những năm 90, khi tôi nghe một vị có công năng nói về cuộc sống trong kiếp trước của tôi, vô tình ông cũng đề cập đến cuộc hôn nhân với 2 người vợ hiện tại của Lý Liên Kiệt và số mạng của anh.

Ông nói rằng, Lý Liên Kiệt và người vợ đầu tiên của anh là Hoàng Thu Yến đã nhiều lần là vợ chồng trong những kiếp trước, nhưng mỗi lần kết hôn đều sống với nhau một thời gian rất ngắn rồi lại ly dị. Theo thông tin cho biết, trong kiếp này Lý Liên Kiệt kết hôn với Hoàng Thu Yến vào tháng 6 năm 1987, nhưng chỉ sau 2 năm, tức năm 1989, Lý Liên Kiệt đã bị dính tin đồn tình cảm với Lợi Trí Hợp – một diễn viên Hồng Kông hợp tác cùng trong một bộ phim. Năm 1990 anh ly hôn với người vợ đầu khi cuộc hôn nhân mới chỉ kéo dài hơn 2 năm.

Ông cũng nói thêm rằng ông đã thuyết phục Lợi Trí trong vòng 10 năm nhất định không nên kết hôn với Lý Liên Kiệt, bởi vì sau này Lý Liên Kiệt sẽ có một đại nạn có thể nguy hiểm đến tính mạng. Lúc đó tôi đã cảm thấy thật sự rất sùng sốt nhưng không dám biểu lộ ra.

Kể từ đó, hơn một thập kỷ tôi luôn luôn bí mật quan tâm và lo ngại về số phận của Lý Liên Kiệt. Và quả nhiên đã có tin tức nói rằng anh đã gặp phải một đại nạn trong khi quay phim, điều này đã khiến anh không thể không tin rằng con người thật sự có tồn tại tiền kiếp, và người ta không thể kiểm soát được vận mệnh của mình trong cuộc đời, ngay sau đó anh đã đặt niềm tin tuyệt đối vào Phật giáo, đồng thời cũng thành lập một quỹ cao cấp trong cộng đồng, với ý định sử dụng những thu nhập chính đáng hợp pháp của mình để ủng hộ làm một số việc tốt. Sau đó, Lý Liên Kiệt cũng nhiều lần gặp thêm một số trường hợp đe dọa đến tính mạng, nhưng đều không gây ra nguy hiểm nào.

Trong một dịp giáng sinh năm 2004, khi Lý Liên Kiệt cùng vợ và con gái tham gia một kì nghỉ tại Maldives, họ bất ngờ gặp phải cơn sóng thần làm nhiều người thiệt mạng.

Gần đây tôi mới được biết rằng, Liên Kiệt và Lợi Trí bén duyên với nhau vào năm 1989, đến năm 1999 thì họ mới lập gia đình. Cô thực sự là sau 10 năm quen biết với Lý Liên Kiệt mới chính thức đi đến kết hôn.

Thật vậy, trong thế giới thực tại này, ẩn chứa những điều vô hình không thể ngờ, nhưng nó vẫn đang tồn tại bên cạnh chúng ta. Có quá nhiều sự việc kỳ lạ không thể giải thích được, và xuất hiện càng ngày càng nhiều hơn. Ví dụ như việc rớt cuộc có ma hay không, vấn đề này Lý Liên Kiệt có thể khẳng định cho các bạn.

Theo tin tức ngày 21 tháng 11 tờ Tân Minh Nhật Báo đưa tin, Lý Liên Kiệt đã gặp phải ma khi đang quay bộ phim Hollywood “The Mummy 3” (Xác Ướp 3), trong khi nằm nghỉ tại phòng khách sạn.

Lý Liên Kiệt đã tiết lộ với các thành viên trong đoàn làm phim rằng đêm đó sau khi đã hoàn thành cảnh quay tại phim trường và trở lại phòng khách sạn để ngủ, do quá mệt mỏi nên anh vừa nằm xuống đã chìm vào giấc ngủ ngay, mới nằm được không lâu anh mơ hồ cảm nhận thấy hình như đang có ai đó rất lo lắng đi bộ xung quanh 4 góc giường của mình, anh vô thức nghĩ rằng chắc đó là phụ tá của anh có việc cần tìm, anh còn yêu cầu đối phương: “Đừng làm phiền nữa, hãy đi đi, tôi mệt quá rồi, hãy để tôi ngủ thêm một chút nữa.”

Nhưng người kia vẫn không đi, còn thở dài một tiếng và ngồi xuống cạnh giường, càng ép chặt lên người anh, thời điểm đó anh mới thấy lạnh thấu cả người, và hiểu ra rằng người bên cạnh giường ngủ của mình không phải là người mà là ma, bởi vì chắc chắn trọng lực của anh sẽ không táo bạo như vậy. Bởi vì anh bị đè tới mức thở không ra hơi, mắt vẫn mở và cả người cũng không động đậy được. Thật không hề dễ dàng gì anh mới có thể vùng dậy, anh đã rất sửng sốt khi nhìn thấy một bóng người đàn ông nhìn anh chằm chằm, cuối cùng anh đã rất sốc khi hiểu ra những gì đang xảy ra, sau đó cố nói với thềm đối phương rằng: “Anh phải nói cho tôi biết những gì xảy ra, thì tôi mới có thể giúp anh được chứ, mới có thể thay anh mà siêu độ.” nếu được tôi hứa sẽ giúp a siêu độ. Đừng theo tôi nữa.

Được biết sau khi anh nói xong không lâu, bóng ma kia liền biến mất không một dấu vết, khiến toàn thân anh nổi hết da gà.

Lý Liên Kiệt biết rằng dù anh có đổi phòng hay chuyển sang quốc gia khác thì cũng vô dụng, ma đều có thể xuất hiện ở khắp mọi nơi, hơn nữa cũng không phải đi trong không gian chúng ta, nếu bạn không thực hiện lời hứa của mình, thì dù bạn có đi tới nơi nào, nó cũng sẽ tìm thấy bạn và đòi món nợ đó .

Sau đó một vài ngày, Lý Liên Kiệt không dám ngủ trong căn phòng đó, anh rất thận trọng cảnh giác và hy vọng những gì đã nói nhất định thực hiện được, có thể làm siêu độ giúp cho hồn ma. Còn đối với việc thông qua “cách nào” để siêu độ, khiến hồn ma không quay lại “ghé thăm” nữa, thì Lý Liên Kiệt không muốn tiết lộ bí mật. Tất nhiên, cách anh sử dụng thì những người tín Phật đều có thể đoán biết.

Do nhiều thập kỷ chịu sự giáo dục bởi thuyết vô thần, rất nhiều người trong chúng ta, nhất là giới trẻ, đều không tin vào sự tồn tại của thế giới Siêu hình. Họ cho rằng con người chỉ cần ngừng thở hay chết là hết, sẽ không còn gì. Nhưng thực tế hoàn toàn khác. Ngoài không gian của con người nơi đây còn có những không gian cao tầng, rất cao trên kia, nơi của các vị Thần Phật hay những không gian rất thấp như cõi âm, nơi của ma quỷ..

Câu chuyện về cuộc đời của ngôi sao Lý Liên Kiệt đã nói rõ với chúng ta rằng: Bạn có thể không tin vào bất cứ sự việc hay hiện tượng hết sức kỳ lạ nào mà không thể giải thích nổi, nhưng việc bạn không tin, không có nghĩa là nó không tồn tại.

CÂU CHUYỆN THẬT & HAY: PHÒNG VẤN NGƯỜI CÔI ÂM

Biết tôi là người thường hay viết về thế giới người âm (thân trung âm) một cô bạn đồng nghiệp đã gọi điện thoại đến và kể rằng: “Chị ơi em có sự việc này rất lạ, ông ngoại em đã mất cách đây 36 năm trong thời kỳ đi học tập cải tạo.

Vừa rồi ông đã trở về, nhập vào em của mợ dâu và xin gia đình làm lễ quy y Tam bảo cho ông.

Gia đình em có hỏi: Xác ông ở đâu để người nhà đem về lập mộ và tại sao ông lại trở về xin được quy y Tam bảo?

Ông trả lời: Không cần tìm xác ông để chôn cất làm gì. Ông thấy mình nghiệp rất nặng và đang phải đối diện với những gì mình đã gây ra. Vì vậy, ông muốn gieo nhân Phật để khi tái sinh trở lại kiếp người, gặp Phật pháp ông có thể phát tâm tu.

Gia đình em đã tìm thầy Thích Giác Hạnh – chùa Hội Phước, Bà Rịa – Vũng Tàu để xin thầy quy y cho ông và thầy đã đồng ý."

Vài ngày sau cô bạn lại gọi điện thoại tới và hỏi tôi có muốn đi cùng cô đến gặp thầy Giác Hạnh không? Tôi đồng ý.

Sáng hôm trên đường đến gặp thầy, cô nói hôm qua ông ngoại em lại về và nói ngoài việc tìm thầy quy y Tam bảo, nhớ lập trai đàn cúng cầu siêu cho ông và những người cùng thời làm việc với ông hồi hướng để tạo công đức giúp ông và mọi người được siêu thoát.

Thầy Thích Giác Hạnh là vị tăng sĩ khá nổi tiếng trong việc hóa giải các vong linh nhập vào người dương thế. Thầy hiểu khá rõ về thế giới người côi âm.

Sau khi gặp thầy Giác Hạnh, tôi có ý định sẽ trực tiếp được gặp ông (người côi âm) để phỏng vấn, trò chuyện về thế giới mà hiện ông đang tồn tại.

Điều quan trọng nhất tôi muốn hỏi là vì sao ông lại quay trở lại thế giới dương để được quy y Tam bảo khi mà lúc còn sống ông chưa từng tiếp cận được với kiến thức Phật giáo.

Nhưng rồi do bận công việc nên tôi đã không thể trực tiếp tiếp cận và phỏng vấn ông đúng như dự định. Cũng may trước đó tôi đã trao đổi với cô bạn đồng nghiệp về một số những vấn đề mà tôi muốn hỏi.

Vì cũng là một đệ tử mới quy y nên cô bạn (cháu ngoại của người cõi âm) đã đưa ra những những vấn đề mà tôi nói trước đó để hỏi ông. Thật là may mắn cuộc trò chuyện đó đã được ghi băng lại.

Để bạn đọc hiểu và tin sâu hơn nữa về Phật pháp tôi xin ghi lại cuộc trò chuyện dưới đây.

Vì được tiếp xúc nhiều lần khi ông trở về nên cuộc phỏng vấn ghi lại dưới đây là tổng hợp nhiều cuộc trò chuyện. Có nhiều thông tin trong cuộc phỏng vấn vì vấn đề tế nhị trong gia đình nên tôi không đưa ra, nhưng sẽ nói trong phần hai của bài viết – Luận về cuộc phỏng vấn.

Thông qua cuộc trò chuyện này chúng ta sẽ thấy những điều đức Phật đã nói trong các Kinh sách là chính xác. Lòng từ bi của Ngài thông qua các giáo lý không chỉ cứu vớt nỗi khổ của con người mà của tất cả các chúng sinh trong các cõi giới.

Cuộc trò chuyện với ông ngoại

Trước khi vào nội dung cuộc trò chuyện, tôi xin đưa ra lời thuyết giảng của ông Huỳnh Văn Lương trong cuộc gặp mặt cuối cùng với gia đình tại Rạch Kiến. Do đã thông hiểu Phật pháp, ông Lương (một người lính quân đội Việt Nam Cộng hoà) đã đưa các vong linh của những người lính cả hai phía (Bộ đội cụ Hồ và Lính Cộng hoà) đứng trước mâm cơm chay tuyên bố.

Hôm nay, tôi Huỳnh Văn Lương – Pháp danh Minh Tâm (chính xác là tối ngày 27/7 năm Tân Mão) tôi cùng mấy đứa con tôi xin thỉnh chư vị 2 bên cùng dân chúng ở đây (nhưng vong linh ở quê) nghe tôi thuyết giảng một lời.

Hôm nay, tôi đã quy y trước Tam bảo. Cái thời của chúng tôi đã chấm dứt rồi, cho nên chúng tôi hạ vũ khí... Chúng ta cùng là dân nước Việt, đều là con người. Ai vì chủ nấy,

chúng ta nên thương lượng hoà hảo, kết oan trái lại hạ vũ khí... Chúng ta cùng nhau quy về một đường.

Chúng ta là những con người ... do nghiệp sát mà đầu thai thành người lính. Tôi đã ngộ được con đường của Phật đạo cho nên tôi mong mỗi các ông và dân chúng ở đây cùng tôi về với Phật...

Chúng ta hãy tỉnh giấc ngộ lại... Bỏ hết chấp tay như tôi đây này, Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần). Các ông đã nghe lời như vậy tôi rất mang ơn.

Hôm nay cháu tôi cùng bằng hữu đã có mặt ở đây trợ duyên. Các ông hãy linh hiển nhận mâm cơm chay này để các chư Tăng hồi hướng công đức đưa chúng ta về thế giới Tây Phương Cực lạc. Các ông chứng cho lòng thành thật của tôi... Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)... Các ông đã quy xuống hết rồi, đã chấp tay niệm Phật rồi. Minh Tâm đã thành công rồi. Dân ở đây người ta rất hoan hỉ rồi.

Hỏi: Nhân duyên gì mà ông đã gặp được Phật và phát tâm tu tại cõi giới âm?

Trong quá khứ tiền kiếp, khi còn trẻ ông có vào chùa Phật nhưng chủ yếu là quây phá vui chơi. Nhờ phúc báo nên đã gieo được chủng tử Phật trong tâm thức. Sau khi mất ông vẫn thường về nhà nhưng không tiếp cận được với ai, do người thân không nhớ đến ông. Ngày giỗ ông cũng không ăn được gì, vì trên giấy báo tử không đúng với ngày mất của ông. Ông phải chịu sự đói khát, lạnh lẽo trong suốt những năm qua.

May nhờ bà mợ dâu khi ăn thường mời cơm nên ông theo bà về quê nhân dưới quê có giỗ. Ông ở luôn dưới quê (Rạch Kiến). Tại đây ông thường nghe kinh Phật mỗi tối do hai cô em gái đầu là Phật tử tụng kinh mỗi ngày.

Vì nghiệp sát nặng nên ông không thể vào chùa được. Sau khi quy y ông có thể vào chùa để nghe giảng kinh từ các vị chư tăng.

Hỏi: Vì sao ông không quy y Tam bảo ở cõi âm mà lại mượn thân xác lên dương trần quy y?

Muốn quy trước Tam Bảo phải tam quy (quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng), ngũ giới (không sát sinh, không uống rượu, không nói dối, không tà dâm, không trộm cắp).

Tam quy thì có thể thực hiện được, nhưng ngũ giới thì không, vì còn thân xác đâu mà thực hiện ngũ giới.

Hỏi: Chúng sinh cõi âm có tu được không. Nghĩa là có ngồi thiền tụng kinh niệm Phật được không ?

Không thể tu được, còn thân xác đâu mà tu. (Các vọng tưởng trôi dạt không ngừng, không thể dẹp bỏ được). Thân người quý lắm. Thân thức ở trong thân người mới tu được. Nếu ai còn thân người thì cố gắng mà tu. Tái sinh kiếp sau ông sẽ tu.

Ông quy y lần này là để gieo chủng tử vào tâm thức, kiếp sau tái sinh lên kiếp người gặp Phật Pháp là ông tu liền. Ông có duyên thầy trò với thầy Thích Giác Hạnh trong tiền kiếp.

Hỏi: Ông có thể nói rõ hơn về nhân duyên thầy trò giữa ông với thầy Thích Giác Hạnh được không ?

Trong một kiếp quá khứ, ông là một thanh niên ngang ngược vào chùa chơi. Lúc đó thầy Giác Hạnh là một vị tăng tu ở trong chùa. Thầy có khuyên ông nên quy y Tam Bảo. Ông nói là chỉ khi nào ông không còn thân xác ông mới quy y. Từ nhân duyên này mà duyên thầy trò đã hình thành.

Hôm nay Thầy đã quy y cho ông. Nhưng vì ông không có thân xác nên duyên thầy trò mới chỉ 50 %. Thông thường duyên thầy trò phải gặp nhau 3 kiếp. Trong tương lai thầy Thích Giác Hạnh sẽ là một vị tăng một kiếp nữa khi đó ông sẽ là một đệ tử 100% của thầy.

Hỏi: Điều đó có nghĩa là trong kiếp này thầy Giác Hạnh vẫn chưa được vãng sanh về Tây Phương Cực lạc?

Chưa, vì Phật Tổ còn muốn thầy ở lại để tiếp tục độ chúng sinh trong một kiếp nữa sau đó mới vãng sanh được.

Hỏi: Ông đã mất thân xác được 36 năm. Ông tiếp cận được Phật pháp lâu chưa. Bao giờ ông tái sinh ?

Mới tiếp cận được gần đây thôi, nhưng sức xoay chuyển nghiệp báo rất nhanh, trong từng sát na. Ông sắp sửa có thể siêu thoát và tái sinh trở lại. Khoảng trong ba tháng nữa, khi nào cháu nằm mộng thấy Phật là ông tái sinh.

Hỏi: Tâm trạng của ông sau khi chết (tức là mất thân xác) như thế nào? Tại sao người chết không ra đi luôn mà còn quay trở lại dương trần làm gì ?

Con người có 2 phần, phần hồn và phần vật chất. Phần hồn nhà Phật gọi là vong linh. Khi đưa vong linh vào thờ thì gọi là hương linh.

Con người có 2 cách chết. Một là, chết đột ngột vì tai nạn, vì bệnh tật hay một lý do nào đó không có sự chuẩn bị trước. Hai là, chết già, mọi thứ đã buông bỏ và có sự chuẩn bị trước.

Những người chết trẻ hay chết đột ngột đều có nhiều uẩn khúc nên bám chấp vào cuộc sống hiện tại. Tâm trạng khi chết vẫn còn lưu giữ đến bây giờ. Vì vậy mà ông mới quay trở lại gặp gia đình.

Hỏi: Vì sao ông không về sớm hơn mà bây giờ mới quay trở về?

Ông không thể về sớm hơn là vì người cho ông mượn thân xác chưa đủ công đức và chưa phát nguyện độ chúng sanh. Bây giờ người ấy đã phát nguyện “Bỏ ác, làm thiện cứu độ tất cả chúng sanh” họ đã đủ công đức. Vì người cho ông mượn thân xác có căn lành, tu sâu nên mới nhìn thấy ông khi ông quay trở về.

Hỏi: Sau khi mất thân ông thấy những gì diễn ra xung quanh ông?

Ông thấy xung quanh ông chỉ toàn một màu đen đỏ tối om. Ông thấy mình khổ sở vô cùng không thấy cái gì ở phía trước. Ông phải sống trong cảnh giới đói khát, lạnh lẽo và không thể trở về nhà được. Không ai cho vào. Ông hiểu đó là do nghiệp sát ông phải trả.

Sau khi tiếp cận Phật pháp (sám hối, trì chú Đại Bi) ông thấy xung quanh ông dần dần sáng ra, thân tâm nhẹ dần và thấy rõ con đường đi của mình.

Hỏi: Còn những người xung quanh ông?

Họ cũng có những sắc màu gần giống như vậy. Chỉ có những người trì tụng kinh Phật thường xuyên và những người tu mới có màu sáng trắng sau khi rời bỏ thân xác. Ông đã nhìn thấy màu sáng trắng đó quanh đầu Ni Sư trưởng Thích nữ Như Vân ở chùa Long Hoa Ni Tự - Rạch Kiến

Hỏi: Những người quay trở về dương thế như ông có nhiều không?

Nhiều lắm. Nếu người dương không giữ đầu óc trong sáng là bị họ nhập liền. Vì họ cũng đang rất muốn có thân xác. Chỉ cần tham, sân, si...khởi lên là họ biết liền. Vọng tưởng càng mạnh thì họ càng dễ nhập.

Hỏi: Khi được thân người thì phải tu như thế nào để sau khi mất thân xác được vãng sanh về Tây Phương Cực lạc?

Muốn vãng sanh được về Tây phương cực lạc thì phải trì 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật thường xuyên, liên tục. Phải ăn chay niệm Phật, làm công đức. Tu thập thiện trì ngũ giới. Khi lâm chung phải niệm 10 tiếng nhất tâm bất loạn. Nếu có cơ duyên tốt có người hộ niệm thì nhất định sẽ vãng sinh được về Tây Phương cực lạc.

Hỏi: Trước đây nghe bà ngoại nói ông không bao giờ dạy bảo ai điều gì. Sao bây giờ khi trở về gặp ai, ông cũng khuyên mọi người nên tu và niệm Phật. Còn các đạo giáo khác thì như thế nào?

Đừng nghĩ sau khi chết là hết. Cuộc đời ở trần thế chỉ là một giấc chiêm bao vô thường và ngắn ngủi. Ông muốn thức tỉnh mọi người. Vì khi mất thân người rồi xuống đây chẳng còn gì ngoài tâm thức biểu hiện của mình. Khi chỉ còn tâm thức thì thấy đạo Phật là chánh pháp, chỉ có đạo Phật mới có thể cứu thoát con người ra khỏi cảnh khổ và siêu thoát được. Những nghiệp mà mình đã tạo trước đây sẽ đeo bám mình suốt không biết bao giờ mới thoát ra được. (Tác giả: Hồng Vân - báo Phật tử VN)

Những Chuyện Ngán Về Nhân Quả Báo Ứng

1. Làm quan thương dân, công đức rất lớn

Triều đại nhà Tần có một vị quan tên là Lâm Hạo, người tỉnh Phúc Kiến. Lần nọ, ông ta phụng mệnh vua đến tỉnh Thiểm Tây để xem xét công trình nạo vét lòng sông và ông đã tận mắt chứng kiến mấy vạn dân phu ngày đêm bị cưỡng bức nạo vét. Vì làm việc quá sức, một số dân phu phải bỏ mạng tại công trường, còn số người bị thương thì nhiều không kể xiết.

Tần Thủy Hoàng là một bạo chúa thời bấy giờ, nhưng Lâm Hạo không hề sợ hãi. Vì quan tâm đến những người dân lành, ông đã dũng cảm lên kinh đô để tường trình với hy vọng vua có thể cho phép các dân phu thay phiên nhau nghỉ ngơi và mời thầy thuốc đến chữa trị bệnh tật cho họ. Song Tần Thủy Hoàng ngu muội, không những không phê chuẩn mà còn định xử trị Lâm Hạo.

Lâm Hạo tuy là vị quan tốt thương dân như con đẻ nhưng cũng đành phải bó tay ngồi nhìn dân chịu khổ. Vì thế, lòng ông sinh ra phiền muộn, lâu ngày thành bệnh rồi chết.

Sau khi chết, hồn ông được đưa đến âm phủ. Vua Diêm La bảo ông rằng: “Nhờ sự cầu xin cứu mạng cho hàng vạn dân phu của ngươi nên ta cho ngươi được thọ thêm 50 tuổi.”

Nói xong liền ra lệnh bọn tiểu quỷ dẫn hồn ông trở lại dương thế. Lâm Hạo nhờ vậy mà được sống lại. Sau đó ông xin nghỉ hưu về quê sống ẩn dật cho đến lúc mất.

Lâm Hạo thương lo cho dân, việc dầu khó khăn đến đâu ông cũng cố gắng làm cho được, khiến cho hàng quý thần cũng phải kính phục. Nhân đó mà ông được tăng thêm tuổi thọ.

Cho dù mạng sống đã hết nhưng nhờ làm thiện có thể được sống lâu hơn, có thể chuyển nghèo thành giàu, mạng yếu thành trường thọ chỉ trong nháy mắt. Mới biết tất cả sự thưởng phạt của tạo hoá thật ra cũng đều do việc làm thiện ác của ta mà ra cả!

2. NGƯỢC ĐÃI CÔNG DỊCH, ÁC BÁO NHÂN TIỀN

Vào đời Lương Vũ Đế, ở huyện Vũ Xương tỉnh Hồ Bắc có một vị quan huyện tên là Trương Huyền. Thường ngày ông ta rất ưa tác oai tác quái, mặc ý đánh đập, giết hại những người phu dịch. Chẳng hạn, ông ta thường đi thuyền tuần tra trên sông. Trong mỗi lần ấy,

nếu chẳng may gặp phải sóng lớn thuyền bị chao đảo hoặc đi chậm lại, ông ta liền mắng những người phu thuyền là lơ đễnh, biếng nhác. Số người bị ông ta nhấn chìm giết hại rồi quẳng xác xuống sông chỉ vì một chuyện nhỏ như vậy thật không sao tính hết.

Về sau, có một lần đang đi trên thuyền, sự cố tương tự lại xảy ra và ông ta lại giết thêm một số phu thuyền nữa. Trong lúc chuẩn bị rượu thịt để ăn uống, bỗng nhiên ông nhìn thấy một con quỷ dữ, tóc tai bê bết máu me nổi lên từ giữa sông rồi lao tới chộp lấy ông ta, kéo ra giữa dòng sông và chìm chết. Mọi người trên thuyền cũng đều nhìn thấy cảnh tượng ấy, bảo nhau rằng: “Đây quả là sự báo ứng về tội ngang ngược giết hại những người phu dịch hằng ngày của ông ta.”

Không có gió làm sao có sóng?

Không gieo nhân làm sao gặt quả?

Thân làm quan phụ mẫu, đã không nghĩ đến sự khổ cực của người dân, lại còn bạo ngược gây nhiều oán hận thì tránh sao được ác báo nhãn tiền?

3. Thông cảm, tha thứ ắt được phước báo

Vào thời nhà Minh, có vị đại thần tên là Hạ Nguyên Cát. Hôm nọ, ông ta thấy một viên quan do bất cẩn làm mực bắn vào tờ thánh chỉ của vua. Hạ Nguyên Cát biết anh ta quá sợ tội nên có thể tự sát, liền vội an ủi: “Anh đừng quá sợ hãi, tôi sẽ nghĩ cách giúp anh.”

Hôm sau, Hạ Nguyên Cát vào triều tâu rằng: “Muôn tâu Thánh thượng, hạ thần sơ ý đã làm bẩn thánh chỉ, tội thần thật đáng chết.”

Hoàng thượng cười và nói: “Vậy ta phạt khanh chép lại một lần.”

Về sau, Hoàng thượng biết được sự tình, khen ông ta là người biết thông cảm, tha thứ cho thuộc hạ. Không bao lâu, Hạ Nguyên Cát lại được thăng làm Hữu thừa tướng. Thật là có lòng tốt cứu người ắt được phước báo.

Làm một người chủ, một người có quyền, nếu thường xuyên quan tâm giúp đỡ những kẻ thuộc hạ, biết dùng các phương tiện để khoan dung và tha thứ cho những lỗi lầm của họ thì vị ấy tất sẽ được mọi người kính mến, dầu có gặp việc xấu cũng sẽ được hoá giải trở nên an lành. Đó chính là nhờ phước đức mà họ đã tạo vậy.

4. TRẢ LẠI TRÂM VÀNG, CỨU ĐƯỢC HAI NGƯỜI

Vào đời nhà Minh, có một thư sinh người ở Tô Châu tên là La Luân. Một hôm, anh ta cưỡi ngựa và dẫn theo một tiểu đồng cùng lên Nam kinh dự thi. Trên đường đi, tiểu đồng cười nói rằng: “Hôm qua thật là vận may, con đã nhặt được chiếc trâm vàng ở trong rãnh nước trước nhà người kia.”

Sau khi La Luân hỏi rõ sự việc, lập tức lấy chiếc trâm vàng cưỡi ngựa quay trở lại để trả cho người bị mất. Khi đến nơi thì trời đã tối, từ ngoài đã nghe trong nhà có tiếng nhiều người khóc lóc. Đứa tớ gái vừa khóc vừa nói: “Con không có lấy chiếc trâm vàng đó.” Cô ta muốn nhảy xuống giếng tự tử để chứng minh sự trong sạch của mình. Bà chủ cũng khóc lóc mà bảo: “Tôi không có dính líu trong vụ mất cắp này.” Rồi bà cũng đòi treo cổ tự tử để chứng minh mình vô tội. Sau đó, La Luân nghe tiếng đánh đập, chửi rủa của một người đàn ông nên liền lớn tiếng kêu cửa.

Người đàn ông ấy liền mở cửa bước ra. La Luân kể rõ cho ông ta nghe việc tiểu đồng của mình bắt được chiếc trâm trong rãnh nước. Người chủ bấy giờ mới vỡ lẽ mọi chuyện và ăn năn nói rằng: “Cám ơn công tử đã kịp thời quay lại, nhờ vậy mà tánh mạng của vợ tôi và đứa hầu gái mới được bảo toàn.”

Hoá ra chiếc trâm bị rơi vào bồn rửa rồi theo dòng nước chảy đến bờ rãnh và tiểu đồng nhân đó lượm được. Do đó nên mới tạo ra sự nghi ngờ và hiểu lầm.

Sau đó La Luân tiếp tục đến Nam kinh dự thi và đã đậu trạng nguyên. Anh ta nhờ trả lại trâm vàng mà cứu được hai mạng người nên phước báo rất lớn. Đây quả là một sự khích lệ lớn lao cho những ai đã và đang làm việc thiện vậy.

5. HẠI NGƯỜI HÓA RA HẠI MÌNH

Vào đời nhà Minh, niên hiệu Chánh Đức, ở đảo Sùng Minh thuộc tỉnh Giang Tô, bốn mặt toàn là nước, Vương Đại là người chèo thuyền ở trên đảo.

Có một năm vào tháng bảy bỗng nhiên gió bão thổi đến. Do gió mạnh và kèm theo những đợt sóng lớn nên dân cư sống ở ven biển chết đuối rất nhiều, còn trên mặt biển các vật trôi nổi vô số. Vương Đại liền chèo thuyền ngược xuôi trên dòng nước dữ, nhưng mục

đích của anh ta không phải là để cứu người mà để lo vớt các đồ vật quý giá, nên khi nhìn thấy một người con gái nổi trên mặt nước trong tình trạng hấp hối, tay ôm một chiếc rương nhỏ màu đỏ. Vương Đại nhìn thấy chiếc rương, nghĩ là vàng bạc ở trong đó nên liền nổi máu tham. Anh ta cho thuyền áp sát vào cô ta và đưa tay đoạt lấy chiếc rương mang về, mặc cho cô gái phải bị chết đuối.

Nhưng khi Vương Đại mở rương ra xem bỗng thấy bên trong chỉ có một tờ hôn ước giữa mình với cô ta. Lúc này Vương Đại mới biết người con gái đó chính là vợ chưa cưới của mình.

Về sau Vương Đại nhân chuyện này mà bị sự gièm pha của mọi người, từ đó sanh bệnh.

Vương Đại tham lam tài vật, thấy người sắp chết mà không cứu, vì thế vô tình đánh mất người con gái đã đính hôn với mình để rồi một thân côی cút buồn phiền, thiếu thốn mà chết.

Đây là sự báo ứng rõ ràng về đạo lý nhân quả, không thể sai khác.

6. LÀM THIỆN THÌ CON CHÁU ĐƯỢC HƯỞNG

Vào thời nhà Minh, tại huyện Duyên Bình tỉnh Phúc Kiến có một thương nhân họ Chúc lên Nhiễm, là người rất thành đạt trên đường kinh doanh và rất rộng lượng. Hễ người nào gặp phải khó khăn, cực khổ là ông la tận tụy giúp đỡ.

Có những năm mất mùa, người dân rơi vào tình trạng cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, thế là ông ta liền bỏ tiền của ra để cứu giúp mọi người.

Một năm nọ, trong khi con trai ông ta lên kinh dự thi thì ở nhà những người hàng xóm đều nằm mộng thấy cậu ta đỗ trạng nguyên. Và quả đúng như điềm mộng của mọi người, về sau con trai ông ta đã đỗ trạng nguyên. Do vậy ai ai cũng đều cho rằng: Người có lòng tốt chắc chắn sẽ có phước báo.

Ông Chúc Nhiễm cả đời dùng đức để làm thiện, con ông lại được thi đỗ trạng nguyên. Thế mới biết, người làm thiện được hưởng phước báo chẳng phải là chuyện hoang đường vậy.

7. Chiếm gia sản của người, chết không được yên

Ở huyện Tịch Dương tỉnh Hà Nam có một người đang lâm trọng bệnh tên là Lưu Quân Tường. Khi biết mình sắp chết, anh ta liền gọi cậu em tên là Lưu Quân Kỳ đến và buồn bã trần trụi: “Vợ anh mất sớm mà con anh thì lại còn thơ dại, nên anh nhờ em giữ hộ gia sản và nuôi dạy cháu giúp anh. Dù anh có làm ma làm quỷ đi nữa cũng không bao giờ quên báo đáp ơn này.”

Nhưng ai ngờ Lưu Quân Kỳ đã không làm đúng theo lời phó thác của người anh mà lại còn bỏ bê cháu của mình đi lang thang ngoài các phố huyện, rồi một mình chiếm trọn toàn bộ gia tài của anh.

Năm năm sau, có người hàng xóm tên là Trương Thiện Tường trong khi đang làm việc vào ban đêm bỗng thấy Lưu Quân Tường hiện ra trước mặt đưa một bức thư và nhờ trao lại cho Lưu Quân Kỳ.

Trương Thiện Tường ngỡ mình gặp quỷ, sợ quá nên bất tỉnh. Sau khi tỉnh lại, ông vội đem bức thư trao lại cho Lưu Quân Kỳ. Ba ngày sau chỉ thấy Lưu Quân Kỳ vừa luôn miệng kêu lớn “Mong anh tha tội chết” vừa đập đầu vào tường đến nổi vỡ não mà chết. Vì thế những người hàng xóm mới biết: Đây là ác báo của sự vong tình bội nghĩa, quên mất tình thâm cốt nhục chỉ vì lòng tham.

Thật là một bài học đích đáng cho những kẻ bất nhân bất nghĩa.

8. NGƯỜI NHÂN NHỤC SẼ ĐƯỢC TRƯỜNG THỌ

Huyện Chuần An tỉnh Giang Tô có một người họ Cường tên Phú. Ông ta là một người hiền từ nhân hậu, đối đãi với mọi người rất ưu độ lượng khoan dung.

Năm nọ, vào đêm giao thừa, bỗng ngoài cửa có một người lớn tiếng chửi mắng ông ta. Gia nhân thấy vậy rất tức giận toan mở cửa ra đánh nhưng ông ta ngăn lại và dạy rằng: “Do mừng năm mới, anh ta quá chén nên không tự chủ được bản thân. Vì vậy anh ta chửi mắng người khác là chuyện bình thường, các người không nên tranh cãi làm gì.”

Mặc dầu nghe theo lời dạy của chủ nhưng bọn gia nhân vẫn thấy tức giận và bất bình.

Ngay đêm hôm đó, ông Cường Phú nằm mộng thấy một vị thần đến trước mặt mình khen rằng: “Giao thừa là đêm quan trọng mà người nhân đức việc người khác khó có thể nhân. Vì thế trên trời rất tán dương, đặc biệt ban thêm phước thọ cho người.”

Ông Cường Phú nhờ thường thực hành hạnh nhân đức, biết khiêm nhường trong mọi việc, tuy trước mắt thấy bị thiệt thòi, song trên thực tế thì được lợi vô cùng. Về sau, ông ta hưởng tuổi thọ rất cao và con cháu cũng được giàu có. Đây thật là phước báo của người có hạnh nhân đức vậy.

9. BÁN RUỘNG CỨU NGƯỜI ĐƯỢC LÀM QUAN THƯỢNG THƯ

Triều đại nhà Minh có một tú tài người huyện Lâm Hải, tỉnh Triết Giang, tên là Ứng Chí Nhân. Vào lúc nửa đêm, trong khi anh ta đang ngồi đọc sách, bỗng nghe bên ngoài cửa sổ có hai con quỷ nữ nói chuyện với nhau. Trong đó có một con nói rằng: “Nhà họ Châu ở phố trước có một nàng dâu, nhân vì người chồng đi xa đã 5 năm mà vẫn chưa về nên nàng bị bố chồng ép phải tái giá. Vì vậy, 10 ngày sau cô ta sẽ treo cổ tự tử. Tôi sẽ đến đó dẫn oan hồn của cô ta đi.”

Ứng tú tài tuy không tin, nhưng khi tìm hiểu liền thấy phù hợp với sự thật. Anh ta liền bán số ruộng của mình được 10 lượng bạc, lại viết thêm một bức thư đem qua đưa cho nhà họ Châu bảo là của người con gởi về. Ông bố thấy số bạc và lá thư tin là của con mình nên không còn ép nàng dâu tái giá nữa. Sau hơn một năm thì con trai ông ta trở về thật.

Ứng tú tài là người có lòng nhân hậu nên đã cứu sống được một mạng người. Nhờ phước đức này mà về sau anh ta được nhà vua phong cho làm quan đến chức thượng thư.

Vậy kính khuyên mọi người chớ nên cho rằng họa phước là không có chứng cứ. Ứng tú tài mới làm một việc thiện mà đã cảm được phước báo như thế huống hồ là người hay làm thiện. Nên biết rằng mình làm thiện tất sẽ được trời cao ban phước.

10. LÀM THIỆN THAM DANH, DIÊM VƯƠNG KHÔNG THA

Ở Thượng Hải có anh chàng tên là Chu Tử Doãn. Hằng ngày, anh ta chỉ thích làm ra vẻ ta đây là người nhân hậu và rất ưa danh tiếng. Hễ có dịp làm việc thiện là anh ta đứng ra làm người đề xướng, còn mọi người thì luôn tin tưởng làm theo anh ta.

Nhưng sau đó, Chu Tử Doãn đột ngột bị bệnh rồi chết một cách đau đớn. Hai má của anh ta bị sưng tấy lên bầm tím trông rất đáng sợ. Mọi người thấy như vậy đều bàn tán xôn xao rằng: “Tại sao người thường làm thiện lại bị mắc quả báo đau đớn như vậy?”

Một lúc sau, bỗng thấy anh ta sống lại mà bảo với mọi người rằng: “Thật ra, hàng ngày tôi làm việc thiện chỉ vì hư danh chứ tôi chưa bao giờ thật lòng làm thiện cả. Nhân đầy mà Diêm Vương trách tôi giả mạo người thiện, tâm tham danh lợi, rồi sai bọn đầu trâu mặt ngựa đánh vào má tôi, tát vào má tôi, đến nỗi khiến cho hai má của tôi bị sưng lên như vậy, lại còn phạt tôi sau khi trở về dương thế phải tự mình công khai nhận những tội lỗi mới có thể miễn đọa địa ngục và phải khuyên với mọi người rằng: Ở âm phủ quả thực có điện Diêm la.” Nói xong, anh ta liền chết trở lại.

Chúng ta ở trên dương gian thì có thể che dấu tội lỗi của mình, nhưng khi chết xuống âm phủ thì không thể nào trốn tránh. Vì thế, chúng ta phải nên thận trọng, chớ vì tham tiếng tốt mà không thật lòng làm thiện.

11. Mặt thiện tâm ác chết không được yên

Ở huyện Hội Khê thuộc tỉnh Triết Giang có một người tên là Ngô Tế Hữu. Cung cách cử chỉ hằng ngày của ông ta rất là nghiêm trang đạo mạo, vì thế mọi người đều cho rằng ông ta là một hiền nhân quân tử. Nhưng cả đời ông ta rất khốn khổ và thiếu thốn, nhất là lúc về già. Một hôm, ông ta đến hỏi một đạo sĩ rằng: “Cả đời của tôi chưa từng tạo tội lỗi, vậy tại sao ông trời lại bắt công đối với tôi, hành hạ tôi suốt đời phải chịu khốn khổ như vậy?”

Đạo sĩ bèn đáp: “Cả đời của ông bên ngoài thì lúc nào cũng làm ra vẻ ta đây là người hiền lương nhân hậu nhưng bên trong chỉ toàn là tâm niệm hiểm ác. Tuy mọi người không biết nhưng trời biết, ông trời đang và sẽ tiếp tục trừng trị về những tội lỗi của ông. Nếu như ông rộng làm phước đức với một tấm lòng chân chính thì trời mới có thể miễn bớt hình phạt cho ông.”

Nhưng Ngô Tế Hữu đã không nghe theo lời khuyên của đạo sĩ mà vẫn ngoan cố giả dạng là một hiền nhân và âm thầm làm các việc xấu ác. Cuối cùng mọi người cũng phát hiện ra ông ta là kẻ giả dối nên đã xa lánh. Thế rồi Ngô Tế Hữu xấu hổ, uất ức mà chết.

Vậy kính khuyên những người làm thiện chớ nên dối lòng, bởi vì đạo trời rất công bằng, báo ứng rất phân minh, không nên cho rằng hoạ phước, báo ứng là chuyện mờ mịt để rồi phô bày điều thiện mà che đậy những điều xấu ác. Nếu làm như vậy thì sẽ không tránh khỏi sự trừng trị của luật nhân quả.

12. TÂM NHIỀU VỌNG TƯỚNG THÌ SẼ PHÁT BỆNH

Triều đại nhà Thanh có vị quan lớn tên là Quách Tử Nguyên. Do ông không được hoàng đế trọng dụng nên buồn phiền mà sanh bệnh. Một hôm, ông ta đến hỏi một vị cao tăng để cầu xin ngài chỉ rõ nguyên nhân bệnh tình của mình.

Vị tăng dạy rằng: “Ông tuy đọc sách vở thánh hiền nhưng vọng tưởng quá nhiều nên sinh ra phiền não. Thí như nhớ sự vinh nhục của mấy mươi năm qua, đó là vọng tưởng về quá khứ của ông. Việc trước mặt ông lại sợ trước sợ sau, vẫn còn nghi ngờ không dám quyết định, đây là vọng tưởng ở hiện tại của ông. Mơ mộng công danh phú quý, con cháu thịnh vượng, đây là vọng tưởng về tương lai. Hiện nay, tình trạng của ông như vậy là vì mỗi ngày từ sáng đến tối trong tâm của ông lúc nào cũng vọng tưởng điên đảo, không giây phút nào nghĩ đến việc thiện thì tự nhiên toàn thân phát bệnh. Nếu như ông có thể buông bỏ hết tất cả các vọng tưởng đó thì thân thể ông sẽ trở nên khoẻ mạnh và được trường thọ.”

Nghe xong lời khai thị của lão tăng, Quách Tử Nguyên cảm thấy hổ thẹn và xin cáo từ. Từ đó, ông ta dần dần buông bỏ các vọng tưởng.

Quả nhiên, căn bệnh của ông ta cũng tiêu mất theo vọng tưởng. Kể từ đó, ông sống một cuộc sống thanh thản, tự tại cho đến cuối đời.

Chỉ cần chuyển đổi niệm ác thành niệm thiện thì đã giống như chuyển địa ngục thành thiên đường rồi, huống hồ có thể làm cho tâm được thanh tịnh thì ngay lập tức ở đó chính là thiên đường.

Vậy những điều bổ ích, lợi lạc như thế, tại sao chúng ta không làm?

13. HÃM HẠI NGƯỜI TỐT QUÝ THẦN KHÔNG THA

Vào thời nhà Minh, có vị quan giữ chức giám sát ngự sử tên là Lưu Khí Chi. Ông ta là một người thanh liêm chánh trực, thường hay vạch tội những vị quan lớn nên bị nhiều người thù ghét.

Về sau, ông bị người hãm hại, bị đày đến đảo Hải Nam ở tỉnh Quảng Đông. Cùng thời gian này, Lâm Cường là một kẻ thù địch với ông cũng được phái đến đảo Hải Nam để làm quan. Nhân cơ hội này, Lâm Cường quyết định giết chết Lưu Khí Chi để báo thù.

Không ngờ ngay hôm Lâm Cường đến nhận chức thì đêm đó nằm mộng thấy ác quỷ đến đánh đập mình, rồi qua hôm sau bèn hộc máu mà chết. Lưu Khí Chi cũng nhân đây mà được thoát nạn.

Người có tâm chánh thì thiện khí tích tụ và sẽ được trời giúp, cho nên có thể chuyển nguy hiểm thành bình an. Còn người có tâm ác thì tà khí nhóm họp, ắt sẽ cảm với tà yêu, rốt cuộc sẽ gặp tai họa. Đây là một chân lý nhất định.

Vậy kính khuyên mọi người nên cố gắng làm thiện, tích phước để có được những quả báo tốt đẹp trong hiện tại cũng như tương lai.

14. LÀM NHIỀU VIỆC THIỆN CON CHÁU ĐƯỢC GIÀU CÓ

Triều đại nhà Thanh có một vị tiên sinh tên là Đậu Vũ Quân. Mặc dầu ông đã gần 50 tuổi mà vẫn chưa có người con nào cả. Một hôm, ông nội của ông về báo mộng và khuyên ông ta rằng: “Con nên cố gắng làm các việc thiện, tương lai không những được trường thọ mà còn giàu có và sẽ sanh được năm người con trai.”

Kể từ đó, ông ta ra sức làm việc thiện trong suốt nhiều năm. Quả nhiên vợ chồng ông sanh được năm người con trai. Về sau, ông nội của ông lại báo mộng một lần nữa và khuyên ông ta nên làm thêm nhiều việc thiện thì con cháu mới được hưởng. Nghe theo lời khuyên, ông liền đem hết tài sản trong gia đình ra cứu giúp cho những người nghèo khổ, rộng làm những việc phước đức.

Sau này, người con trai trưởng của ông được làm quan đến chức thượng thư, bốn người còn lại cũng được làm các quan chức lớn trong triều. Không những chỉ 5 người con trai mà cả tám đứa cháu nội của ông cũng đều được làm quan và giàu có cả.

Mặc dầu con cháu đã có công danh phú quý, song Đậu Vũ Quân vẫn tự mình luôn làm các việc thiện, không hề dừng nghỉ. Mãi đến năm tám mươi tuổi ông ta mới qua đời trong một trạng thái nhẹ nhàng, thanh thoát. Quả như lời tục nói rằng:

Tổ tiên đời trước làm lành,

Đời sau con cháu hưởng phần giàu sang.

Đậu Vũ Quân là một người tích đức sâu dày, con cháu nhờ đó mà được giàu sang phú quý và chính ông cũng được trường thọ.

Qua đó, chúng ta thật không thể không tin nhân quả

15. Có lòng cứu vật sẽ được phước báo

Triều đại nhà Tống có một anh chàng tên là Tống Giao. Một hôm, anh ta đến nhờ ông thầy xem tướng số bói cho anh một quẻ trước khi lên kinh dự thi. Ông thầy tướng số chế giễu mà bảo anh rằng: “Người là một kẻ hèn hạ, vì thế đừng nên mơ mộng công danh.”

Song, Tống Giao không hề thoái chí. Sau 5 năm, cuối cùng anh ta cũng đậu trạng nguyên. Thế là anh ta trở lại tìm ông thầy tướng số, vì muốn cho ông ta biết rằng việc xem tướng của ông lúc trước đã hoàn toàn không đúng, vậy mà còn dám khinh thường chế giễu anh ta.

Nhưng khi ông thầy tướng thấy anh ta đến liền hỏi: “Không biết trong mấy năm qua anh đã làm được những việc thiện gì mà tướng trạng của anh bây giờ đã thay đổi hoàn toàn so với lần trước anh đến đây?”

Tống Giao liền đáp: “Năm trước, sau một trận mưa lớn, tôi đã cứu sống hàng vạn con kiến, châu chấu... khỏi bị nước cuốn chết.”

Sau khi nghe xong, thầy tướng mỉm cười nói rằng: “Tôi rất vui mừng và kính trọng việc làm của anh. Cái bản chất hèn hạ của anh xưa kia đã biến thành tướng mạo giàu sang quyền quý. Thế nào anh cũng được thăng tiến trên đường công danh. Anh nên biết: sanh mạng của các loài vật như kiến, châu chấu, giun dế... cũng giống như mạng sống của con

người. Bởi thế, công đức cứu mạng của anh đã khiến cho tướng mạo, cốt cách của anh thay đổi nhanh chóng. Vậy kính chúc anh gặp nhiều may mắn.”

Về sau, quả nhiên Tổng Giao được làm một chức quan lớn trong triều. Quả đúng như lời tục nói rằng: “Phước đức sâu dày có thể xoay chuyển trời đất”.

Tổng Giao có lòng từ bi cứu sống hàng vạn sanh mạng. Việc làm tuy nhỏ nhưng phước đức rất lớn. Chính nhờ phước đức đó mà anh ta được tướng mạo đoan trang, cốt cách phi phạm.

Do đó, chúng ta có thể biết được: phước đức luôn đến với những ai làm thiện và những kẻ làm ác chắc chắn sẽ bị trừng phạt.

16. GIẾT VẬT TÀN NHÃN HẠI ĐẾN CON CHÁU

Ở Hàng Châu thuộc tỉnh Triết Giang có một người con gái rất hung ác, tánh ưa sạch sẽ. Vì thế, các loại côn trùng như chuột, gián... ở trong nhà đều bị cô ta tìm cách giết sạch. Ngoài ra, ở sân trước, sân sau hễ chỗ nào có giun dế, châu chấu, muỗi, ruồi... cô ta cũng tìm cách giết hết, không để sót một con nào thì mới hài lòng. Cô ta đã giết hại vô số sanh mạng của các loài nhỏ bé và lấy đó làm niềm vui.

Sau này, cô ta lấy chồng và sanh được một người con trai. Nhưng đứa bé này toàn thân mọc đầy mụn nhọt. Cô ta đã mời nhiều thầy thuốc giỏi đến chữa trị, song tất cả đều bó tay. Bệnh này còn tiết ra một chất ngọt nên khiến cho vô số các loài trùng kiến, muỗi, ruồi kéo đến. Vì thế, cô ta suốt ngày phải ngồi đuổi chúng. Cô ta rất đau lòng về chứng bệnh kỳ lạ của con mình. Sau một thời gian, cậu con trai chết, cô ta nhân đó mà phát điên.

Mọi người thấy vậy bảo nhau rằng: Đây là sự báo ứng ngay trong đời hiện tại về tội giết hại các sanh mạng nhỏ bé của cô ta.

Cô gái này giết hại đã quen thành tánh, chẳng có chút lòng từ bi. Cô ta đâu biết rằng mọi con vật cũng đều biết đau khổ, cũng biết yêu quý mạng sống của nó, giống như tình thương của cô ta đối với người con trai của mình vậy.

Những người hiểu biết đều cho rằng: Cô ta mang nghiệp sát sanh quá nặng, đúng lý phải tuyệt tử tuyệt tôn, nhưng nỗi đau mất con và sự nổi điên cũng là một quả báo thích đáng về những việc làm của cô ta trong đời hiện tại.

Người đời ai mà chẳng thương con, nhưng nếu chúng ta đem tình thương đó trang trải đến với mọi loài thì cũng chính là che chở cho đứa con thân yêu của mình. Xin mọi người hãy suy nghĩ cho kỹ và làm theo lời khuyên này.

17. TUYỆT ĐƯỜNG CON CHÁU DO CHIẾM MỘ NGƯỜI

Vào đời nhà Đường, ở huyện Kiến Âu thuộc tỉnh Phúc Kiến có một kẻ lưu manh tên là Lâm Đạt. Anh ta nghe mọi người đồn rằng sở dĩ con cháu nhà họ Trần được giàu sang là nhờ phần mộ của tổ tiên họ chôn trúng chỗ huyệt rất tốt.

Thế là anh ta tìm cách lén đào ngôi mộ tổ tiên nhà họ Trần lên rồi đem quan tài của cha mình đặt vào trong đó. Trong lòng anh ta nghĩ rằng: “Từ nay trở đi, dòng họ của mình sẽ tha hồ được vinh hoa phú quý.”

Nhưng ngay đêm hôm đó, người cha quá cố của anh ta về báo mộng và quở trách anh ta: “Con đã vì cha, vì dòng họ mà đào mồ mả tổ tiên của người khác nên Diêm Vương phạt cha phải bị đọa xuống 18 tầng địa ngục và phạt con phải bị tuyệt tử tuyệt tôn, chết không được yên ổn.”

Lâm Đạt tuy không tin diêm mộng song sự thật đã khiến cho anh ta phải đau khổ sợ hãi. Đó là, không bao lâu sau đứa con trai anh bị người khác đánh chết, đứa con gái treo cổ tự tử, còn người vợ lại ngoại tình đi theo kẻ khác. Thấy tình cảnh như vậy, anh ta cuối cùng cũng treo cổ tự vận ngay trên cây đại thọ ở trước ngôi mộ mà anh đã đào trộm.

Bởi vậy, mọi người đều nói rằng: Đây là sự báo ứng rất đích đáng về tội lỗi của anh ta đã tạo nên.

Lời tục nói rằng: “Địa lý phong huyệt vốn là đạo trời, nếu người nào không thuận theo đạo trời thì tuy chỗ đất có tốt nhưng khi chôn vào cũng trở thành xấu.” Lâm Đạt thường làm những việc lợi mình hại người, lại còn chiếm đoạt phần mộ tổ tiên của người

khác. Đối với những hành vi vô đạo đức như thế thì làm sao mà hưởng được phước đức giàu sang?

18. BỐ THÍ TÍCH ĐỨC CON CHÁU ĐƯỢC GIÀU SANG

Vào đời nhà Đường, huyện Kiến Đức thuộc tỉnh Triết Giang có một người chủ trì việc xét xử ở nha phủ tên là Thích Lộ. Ông là một người liêm chính nhân hậu, thường hay làm việc bố thí tích thiện. Đối với những người phạm tội, ông ta hết lòng khuyên răn, giúp đỡ, rất nhiều người nhân đó mà được bảo toàn mạng sống và đã bỏ ác làm lành.

Một hôm, có vị huyện trưởng nửa đêm bỗng thấy nhà của ông Thích Lộ phát sáng, ánh sáng chiếu khắp cả một vùng trời. Sau khi huyện trưởng tìm hiểu nguyên do mới hay là vợ của Thích Lộ vừa sanh được một bé trai và toàn thân đứa bé phát ra ánh sáng rất kỳ diệu.

Huyện trưởng hiếu kỳ liền đích thân đến để xem cho thoả mãn. Khi nhìn thấy đứa bé, ông ta tỏ ra kính trọng mà khen ngợi rằng: “Đứa bé này tuy còn nhỏ nhưng đã có tướng giàu sang quyền quý. Đây chính là nhờ phước đức làm thiện của cha mẹ mà có được.”

Sau này cậu bé lớn lên quả nhiên thi đỗ liền tam nguyên và được phong làm quan đến hàng nhất phẩm. Cha mẹ cậu ta cũng hưởng được vinh hoa phú quý.

Ở đời, những người có quyền hành, chức tước mà biết bố thí, làm thiện, giúp đỡ kẻ nghèo khổ, cũng như Thích Lộ thanh liêm chánh trực, biết thương yêu dân thì chắc chắn sẽ được mọi người kính mến, phước thọ dồi dào và con cháu cũng nhờ đó mà được giàu sang hạnh phúc.

Vậy kính khuyên mọi người nên cố gắng làm thiện, chớ cho rằng đó là những điều mơ hồ, viễn vông.

19. Tâm địa hẹp hòi không được phước báo

Triều đại nhà Tấn có vị quan lớn tên là Từ Thủ Liêm. Ông là một vị quan thanh liêm chánh trực, cần cù và tiết kiệm, nhưng mãi đến năm sáu mươi tuổi mới có được một đứa con trai. Không may, người con trai của ông mắc phải bệnh đậu mùa mà chết sớm. Vì thế,

đêm nào ông ta cũng đốt hương cầu xin thần linh cho vợ chồng ông ta sanh một đứa con trai khác để có người nối dõi tông đường.

Một hôm, trong lúc ông đang ngủ bỗng có vị thần đến báo mộng và quở trách ông ta rằng: “Người tự mình giữ gìn thanh liêm, chỉ biết lo danh dự của mình mà không chịu ra sức cứu giúp cho những người khác trong khi họ gặp hoạn nạn. Lòng người luôn có sự ngờ vực nên những việc đáng làm lại không làm, bởi thế rất nhiều người nhân đó mà bị hại. Trong lòng người chỉ nghĩ đến việc tư mà không chịu cứu giúp dân chúng cho nên Diêm Vương phạt người phải bị tuyệt tử tuyệt tôn. Sao người lại còn oán trách?”

Từ đó, ông ta hối hận về những sai lầm của mình đã mắc phải, nhưng đến khi hối hận thì đã quá muộn.

Thông thường, con người chỉ biết về những việc thiện của họ mà họ không nghĩ về những lỗi lầm, sai trái của chính mình. Quả báo thiện ác như hình với bóng nhưng không cố định. Bởi vậy, nếu ai đã lỡ gây tội lỗi mà biết siêng năng tu tạo phước đức, rộng làm việc thiện thì có thể bù đắp cho những tội lỗi đó mà chuyển hoá thành phước.

20. GIÚP NGƯỜI NGHÈO KHÓ SẼ CÓ ĐIỀM LÀNH

Vào đời nhà Thanh, ở huyện Nghi Hưng thuộc tỉnh Giang Tô có một phú ông tên là Ngô Nghi Tam. Mặc dù ông là người giàu có nhiều của cải nhưng lại không có đứa con trai nào để thừa kế cả. Bỗng một hôm, có vị hoà thượng đến nhà ông ta và khuyên rằng: “Ông nên làm nhiều việc thiện thì nhất định sẽ có con cháu đầy nhà.”

Kể từ đó, ông ta bắt đầu làm các việc thiện, cố gắng tu tạo phước đức. Ông ta không những bố thí gạo cơm cho những người nghèo ở các cửa thành mà lại còn mở các tiệm thuốc mời những danh y đến phát thuốc cứu giúp cho mọi người, cho xây dựng các nghĩa trang, bố thí quan tài, giúp đỡ tiền bạc cho các gia quyến để họ lo chôn cất người thân, tặng vàng bạc để giúp những người nghèo lúc họ có việc cần, trợ giúp cho những thân bằng quyến thuộc nghèo khổ, xây dựng trường học miễn phí... Nói chung, phàm hề có dịp làm việc thiện là ông ta liền bỏ tiền của, công sức ra làm không hề tiếc rẻ.

Về sau vợ chồng ông sanh liền được ba cậu con trai và đến khi trưởng thành cả ba người con này đều được làm quan trong triều, trở nên giàu có.

Thử hỏi ở đời có ai cho mình chỉ toàn là thiện mà không hề có tội lỗi? Bởi vậy, Văn Xương Đế Quân có nghiên cứu về công và tội để so sánh, ông ta cho rằng: “Công nhiều là thiện, tội nhiều là ác.”

Ngô Nghi Tam hết lòng làm thiện nên liền tục sanh được ba cậu con trai. Đây thật là phước đức quả báo khiến cho con cháu thịnh vượng, dòng tộc được rạng rỡ.

21. CỨU MỘT CON CHIM HƯƠNG PHƯỚC BA ĐỜI

Vào thời nhà Nguyên, ở phía đông núi Tuyết có một cậu bé tên là Dương Bảo. Trong một lần đang chơi đùa, cậu ta bỗng thấy một con chim sẻ màu vàng rất đẹp đang bị thương nằm trên đất. Cậu ta liền đem về nhà, hết lòng nuôi dưỡng. Sau một thời gian chăm sóc chu đáo, vết thương của chim đã lành hẳn. Cậu ta liền thả tự do cho nó bay đi.

Hôm nọ, Dương Bảo nằm mộng thấy một tiên đồng mặc áo màu vàng hương về phía mình lay tạ mà nói rằng: “Ta là sứ giả của Tây Vương Mẫu, hôm trước đang trên đường đi đến Bồng lai tiên cảnh thì gặp nạn, may mà được cậu cứu giúp. Trên trời cảm động ơn đó nên sẽ ban phước cho gia đình cậu, trong ba đời con cháu sẽ được làm quan và được hưởng vinh hoa phú quý.”

Đến năm Dương Bảo sáu mươi tuổi thì con trai là Dương Thần, cháu nội là Dương Bình và chắt là Dương Tứ đều đã được làm quan và giàu có. Dương Bảo nhớ lại sự việc đã qua liền đốt hương bái tạ trời cao.

Nhà nào tích phước chắc chắn sẽ được hạnh phúc, sẽ được phước báo. Như Dương Bảo từ nhỏ đã biết làm thiện, bồi đức nên phước đức rất lớn, quả báo cũng chẳng phải nhỏ.

Nên biết luật nhân quả rất công bằng, hễ người nào làm lành thì được phước đức, còn người làm ác phải gặp tai ương. Đó là lẽ đương nhiên.

22. VỊ QUAN THƯỜNG LÀM MUỖI ĐIỀU THIỆN

Vào đời nhà Minh, ở Trung Quốc có một vị quan rất nhân từ độ lượng, tên là Dương Tuần. Trong suốt mười năm trời, ông ta thường làm mười điều thiện để cứu giúp mọi người. Mười điều thiện đó là:

1. Có vụ án nào oan ức, quyết làm sáng tỏ.
2. Thâu nhận trẻ mồ côi không nơi nương tựa rồi thuê người nuôi dưỡng.
3. Tặng gạo thóc cho những người già, trẻ em nghèo khổ.
4. Cấp phát thuốc men miễn phí.
5. Cấp quan tài cho những người nghèo khổ qua đời.
6. Tặng quần áo, vải lụa cho các cô gái nghèo khi lấy chồng.
7. Tự mình không giết hại mà còn phóng sanh các loài vật.
8. Mua gạo thóc cứu giúp người già, người tàn tật trong những năm mất mùa.
9. Sửa cầu cống, khai thông đường xá.
10. Cấp tiền đi đường cho những người nghèo khổ ở phương xa.

Dương Tuần càng làm thiện càng phấn khởi và cảm thấy an vui. Nếu hôm nào không có việc thiện để làm thì cảm thấy trong lòng bứt rứt khó chịu. Cậu con trai ông nhờ đó mà được cảm hoá nên học tập càng tiến bộ và về sau thi đỗ trạng nguyên.

Kính khuyên mọi người nên làm nhiều việc thiện để tích phước đức cho hiện tại cũng như tương lai. Đừng thấy lợi trước mắt mà chạy theo các việc ác. Nhân quả báo ứng sẽ không tha thứ cho bất cứ kẻ nào làm ác cả. Bởi vậy chúng ta phải nên thận trọng trong mỗi việc làm.

23. Chế giễu người hiền phải chịu quả báo

Tại huyện Hào Châu thuộc tỉnh An Huy có một thanh niên tên là Tô Lan Đình. Anh là con trai duy nhất trong gia đình nên được cha mẹ yêu thương, chiều chuộng hết mức. Từ sự chiều chuộng đó khiến cho anh ta trở nên hư hỏng, mặc sức làm theo ý mình.

Nhưng anh ta chẳng bao giờ thích làm các việc tốt mà chỉ thích làm những việc xấu ác. Hễ thấy người làm thiện anh ta liền mắng chửi, cho đó là kẻ tâm ý giả dối. Thấy những thơ sách, kinh kệ thì cho đó là những lời nói bậy bạ để lừa bịp thiên hạ. Thấy người niệm Phật tu hành thì cho là việc mê tín dị đoan.

Năm anh ta ngoài ba mươi tuổi thì cha mẹ qua đời. Nhưng anh ta vẫn quen thói chơi bời lêu lổng nên cuộc sống lâm vào cảnh hết sức túng thiếu, nghèo khổ. Tuy vậy, anh ta vẫn thích ngao du đây đó để trêu chọc, quấy phá, làm cho mọi người phải nổi giận. Một hôm, anh bỗng mắc một chứng bệnh rất quái dị, thân thể càng ngày càng bị co rút lại nên mọi người cho đó là điều kỳ lạ; lại thấy toàn thân anh ta mọc đầy lông màu vàng trông giống như một người chó. Sau đó, vào một đêm, anh ta cởi hết quần áo lăn lộn trên mặt đất. Sau một trận gào thét bi ai, anh ta bỏ đi thẳng vào trong núi. Từ đó trở đi, không ai còn thấy anh ta nữa.

Người xưa có dạy:

Thiện là nguồn gốc của mọi điều phước.

Nói ít là quý, nói nhiều sẽ sai.

Tô Lan Đình làm việc bất lương, lại thường chế giễu, cản trở người làm việc thiện bằng những lời nói rất ác độc nên bị trời trách phạt. Đây là một bài học nhằm răn đe đối với những kẻ hay chế giễu người khác làm việc thiện.

24. HUYNH ĐỆ TÌNH THÂM XẢ MẠNG CỨU GIÚP

Vào mùa hè năm Hàm Ninh đời Tấn Vũ Đế, bệnh dịch tả tự nhiên lây lan khiến cho người chết không sao kể hết. Bởi thế rất nhiều người phải phiêu bạt khắp nơi để tránh sự lây nhiễm. Khi đó, có ba anh em nhà họ Canh đều đã lớn tuổi. Người anh đầu do nhiễm phải bệnh mà chết, mới đưa vào quan tài thì người anh kế cũng bị nhiễm bệnh phải nằm liệt giường, chỉ còn người em út là chưa bị nhiễm.

Bọn gia nhân thấy vậy sợ bị truyền nhiễm vội bỏ đi hết, còn lại người em út không chịu đi. Ông ta nhất quyết ở lại để hầu hạ cơm cháo, thuốc thang cho người anh. Mọi

người đã nhiều lần đến thôi thúc ông ta nên nhanh chóng rời khỏi nơi chết chóc này, nhưng ông ta vẫn một mực không chịu đi.

Sau hơn mười ngày đêm chăm sóc anh, người em út không hề ngủ nghỉ và đến lúc này bệnh dịch tả cũng đã giảm xuống, ông ta cũng nhờ đó mà thoát nạn. Những việc làm của người em út rất được mọi người trong huyện khen ngợi và tán thán. Từ đó về sau, họ đều đối xử với ông ta hết mực tôn kính.

Làm lành thế nào cũng được hưởng an vui, còn làm ác chần chẫn sẽ gặp tai ương. Sanh khởi tâm thiện dầu là chưa làm nhưng sự may mắn đã theo người đó rồi, hưởng hơ là người hay làm thiện. Người em út xem trọng tình nghĩa nên bắt chấp mọi nguy hiểm của dịch bệnh để ở lại giúp đỡ anh. Tình cảm anh em thâm sâu như vậy thật đáng khen ngợi.

Thử hỏi lòng người ngày nay làm sao có thể sánh được với người xưa. Thời nay, rất nhiều gia đình anh em vì chút tiền tài danh vọng mà hãm hại lẫn nhau, mất hết tình thâm cốt nhục. Thật đáng hổ thẹn vậy!

25. BẤT KÍNH VỚI ANH BỊ TRỪNG PHẠT

Tại huyện Lâm Đồng thuộc tỉnh Hà Nam có Ân Phú và Ân Thích là hai anh em. Người anh giàu sang có nhiều của cải, còn người em thì nghèo khổ túng thiếu, vì thế mà người em thường đến nhà anh để xin tiền.

Có một lần, vì lý do nào đó mà người anh không cho tiền, người em bèn mắng chửi người anh là giàu có mà keo kiệt, bất nhân.

Rồi một hôm, người em đi chơi ở miếu Thành Hoàng và ngủ lại trong miếu. Giữa đêm, anh ta bị ông thần miếu sai bọn quỷ vô thường ðe ra đánh đến 100 trượng. Đánh xong, cái mông của anh ta bị sưng phù lên bầm tím, đau nhức vô cùng.

Thần miếu lại bảo rằng: “Việc làm của ngươi chẳng khác loài súc sanh, nếu còn chửi mắng anh ngươi một lần nữa thì ta sẽ đánh 200 trượng.”

Ân Thích tỉnh dậy, nghĩ đến sự trừng phạt của ông thần miếu mà ớn lạnh, liền tìm đến nhà người anh kể hết đầu đuôi sự việc và thề từ nay trở đi không dám mắng chửi anh, dù vì bất cứ lý do gì. Từ đó, anh ta thực sự cải tà quy chánh.

Người biết đủ tuy nghèo mà giàu, người không biết đủ tuy giàu mà nghèo. Người nhiều tham muốn thì càng tăng thêm tội lỗi, vì thế mà khổ não cũng nhiều; còn người ít tham muốn thì luôn luôn được tự tại an vui. Nếu người nào đã gây ra những tội lỗi thì phải nên cấp tốc mà sửa đổi. Chúng ta nên biết rằng: “Chỉ một ý tưởng thiện dù nhỏ nhoi cũng có thể chuyển họa thành phúc.”

26. OÁN THÙ NÊN GIẢI KHÔNG NÊN KẾT

Triều đại nhà Tống, ở Hàng Châu có một thư sinh tên là Trương Vân Phi. Anh ta là một người tin hiểu Phật pháp. Mỗi ngày anh ta tụng một quyển kinh Kim Cang trong suốt mấy năm trời.

Vào một đêm nọ, có vị thần đến báo mộng với anh ta rằng: “Kim Quân Đinh Tiểu Đại là oan gia đời trước của ngươi, không bao lâu anh ta sẽ đến giết ngươi để trả mối thù đời trước.”

Quả đúng như điềm mộng, không lâu sau đó Kim Quân đến Hàng Châu và tìm gặp Trương Vân Phi. Trương Vân Phi tiếp đón niềm nở và hỏi Kim Quân: “Anh có phải là Đinh Tiểu Đại không?”

Kim Quân kinh ngạc liền hỏi lại: “Làm sao anh lại biết tên tôi?”

Trương Vân Phi đáp: “Đã có một vị thần đến mách bảo với tôi, vì thế tôi rất vui vẻ và chấp nhận trả món nợ đời trước của hai chúng ta. Vậy anh hãy giết tôi đi.”

Đinh Tiểu Đại vô cùng cảm động liền suy nghĩ: “Tại sao ta lại không hoà giải mà cứ gây oán thù qua lại để làm khổ cho nhau?” Nghĩ rồi, anh ta quyết định không giết Trương Vân Phi nữa mà hai người lại kết nghĩa huynh đệ với nhau. Thật là một nghĩa cử nhân từ, cao thượng đã chuyển được oán thù thành tình bạn.

27. Phá kinh hoại tượng ắt bị quả báo

Trong thời gian trị vì thiên hạ, vua Lương Võ Đế là một người mộ đạo tin Phật. Lúc ấy, ở Tô Châu lại có một người rất phản đối đạo Phật, bởi anh ta cho rằng đạo Phật là đạo mê tín. Vì thế anh ta đem các kinh Phật xé thành giấy vụn rồi đốt, lại đem các tượng Phật

bằng gỗ, bằng đồng cưa nhỏ ra từng mảnh, khắc thành các vật dụng, đồ trang trí v.v... để bán lấy tiền.

Một hôm anh ta uống rượu say, phá phách ở trong một quán rượu và lớn tiếng chửi rủa: “Lương Võ Đế là một ông vua ngu muội, chẳng biết quản lý việc triều chính, lại bắt người dân nộp tiền, đóng thuế để xây dựng chùa miếu, bóc lột tiền lương của nhân dân để nuôi dưỡng hàng nghìn hàng vạn tăng ni.”

Có người đến báo với vua Lương Võ Đế, ông liền ra lệnh cho các võ tướng truy bắt anh ta. Ngay đêm hôm đó, anh ta nằm mộng thấy có người đến báo rằng: “Nhà ngươi của tượng Phật, đốt phá kinh sách, thế nào cũng mắc quả báo bị chém đầu.”

Giật mình tỉnh dậy, anh ta hoảng sợ, nhưng vẫn không tin điềm mộng. Sáng sớm hôm sau, anh ta bị bắt dẫn ra giữa chợ để chém đầu. Khi đó, anh ta mới hối hận cho mình đã không tin Phật, không tin nhân quả. Song lúc này mà hối hận thì đã quá muộn.

Than ôi? Oai linh của Đức Phật như vậy làm sao mà không kính, không tin cho được? Phá hoại tượng Phật cũng giống như làm thân Phật chảy máu, tội này rất nặng, khó mà tránh khỏi quả báo, dù chết cũng chưa hết tội. Xem sự hiển linh như vậy, chắc chắn không phải là lời nói dối mà là chuyện có thật.

Vậy kính khuyên mọi người, muốn làm việc gì trước phải nên cân nhắc nghĩ đến hậu quả.

28. THẤY CHẾT KHÔNG CỨU, DIÊM VƯƠNG CHẴNG THA

Tại huyện Quế Lâm thuộc tỉnh Quảng Tây, hôm nọ có bọn cướp đột nhập vào một nhà giàu và cướp đi vô số vàng bạc, châu báu cùng với rất nhiều vải lụa gấm vóc khác. Sau đó, chúng dồn hết số gấm lụa vào một cái bao lớn rồi đem về bán ở một vùng nông thôn với giá 5 lạng bạc.

Có một người tên là Lý Phú Quý thấy vậy liền xuất tiền ra mua, vì ông ta biết rằng với số lượng gấm lụa này có thể bán lại được khoảng 50 lạng bạc. Nhưng không lâu sau, quan phủ phát hiện ra vật chứng ngay trong nhà của ông Lý. Thế là ông Lý bị nghi là kẻ cướp nên ông bị dẫn lên phủ và phải chịu sự đánh đập tra tấn của nha phủ. Ông ta một mực

kêu oan và nói rằng: “Tôi không phải kẻ cướp, tôi chỉ là người mua lại. Nếu quý vị không tin thì có thể gọi ông chú họ của tôi đến làm chứng.”

Quan phủ liền cho gọi người chú lên, nhưng ông này sợ bị phiền phức nên khi đến nơi liền chỉ mặt ông Lý mà nói rằng: “Tôi không quen biết gì với ông cả. Ông đúng là một kẻ cướp.”

Thế là Lý Phú Quý phải bị bọn nha phủ đánh chết vì không chịu nhận tội.

Ngay đêm hôm đó, người chú họ nằm mộng thấy một con quỷ, tóc tai bê bết máu me lao đến dùng hai tay bóp cổ ông ta mà nói rằng: “Người thấy chết mà không chịu cứu nên Diêm Vương sai ta đến bắt ngươi xuống để đối chất.”

Khi đó, ông ta liền lớn tiếng kêu cứu. Bọn gia nhân nghe vậy liền hét hoảng chạy đến thì đã thấy ông ta trợn mắt mà chết trông rất đau đớn.

Kinh Dịch dạy rằng: “Người nào làm ơn, làm phước chính là đã mở đường cho mọi sự tốt lành đến, còn người nào làm ác chính là tự đón lấy các tai họa vào mình.”

Khi thấy có người gặp nguy hiểm, nếu không cứu là bất nhân, còn sợ bị phiền phức mà nói dối là bất nghĩa. Mà những kẻ bất nhân, bất nghĩa như thế thì chắc chắn phải chịu sự trừng phạt của nhân quả. Thật là thiện ác có sự báo ứng rõ ràng!

29. LÀM ÁC GẶP ÁC

Vào thời nhà Tống, ở huyện Sơn Tây thuộc phủ Đại Đồng có một anh chàng giao liên tên là Ngô Nhân Hưng. Trách nhiệm của anh ta là cưỡi ngựa qua các huyện để gửi công văn.

Có lần trên đường đi qua một tỉnh ở phương bắc, anh ta nghỉ lại ở một trạm canh gác. Nhân vì người canh gác tiếp đãi không chu đáo nên anh ta nổi giận. Vì muốn thỏa sự tức giận, anh ta bèn bứt các thứ cỏ có độc bỏ vào trong giếng rồi cưỡi ngựa đi tiếp. Nước giếng vì thế mà bị ô nhiễm nên không dùng được, đành phải bỏ hoang.

Vào tháng bảy năm sau, nhằm lúc khí trời oi bức, anh ta lại đi qua và dừng nghỉ ở trạm này một lần nữa. Vì nước giếng bị nhiễm độc nên người canh gác đã dời đến một nơi khác. Lúc ấy, quá khát nước nên anh ta liền thả thùng xuống giếng mức nước lên uống một

cách rất tự nhiên. Song, anh ta đâu biết rằng nước giếng này đã bị ô nhiễm và vô số trùng độc đã sinh sản đầy trong đó. Bởi thế, khi anh ta vừa uống vào thì mặt mày tái xanh, liền ói mửa trở ra, sau đó hôn mê bất tỉnh. Vì trạm gác này đã bị bỏ hoang nên không có ai để cứu giúp anh ta cả. Do đó, anh ta bị nằm phơi dưới nắng mà chết. Quả thật là việc ác mình làm trở lại hại mình!

Chúng ta nên biết rằng: Tâm làm chủ bản thân, bởi thế, người có tâm thiện thì cuộc sống sẽ trở nên lương thiện, còn người có tâm xấu ác thì cuộc sống sẽ rất ác độc. Vậy người nào muốn biết mình gặp hoạ phước tốt xấu thế nào thì hãy tự hỏi lại lòng mình.

Ngô Nhân Hưng là người có tâm địa độc ác, vì muốn hại người nên phải gặp tai ương. Nhiều người ở đời thường cho rằng đạo trời thì mù mịt, thiện ác thì không chứng cứ. Thật là những người có mắt mà cũng như mù nên mới nói ra những lời sai trái như vậy.

30. CỨU NGƯỜI NGUY CẤP CÔNG ĐỨC RẤT LỚN

Ở thành Lạc Dương thuộc tỉnh Hà Nam có một người rất giàu có và nhân hậu, tên là Chu Thừa Ân.

Vào một buổi sáng đẹp trời, trong khi đang đi dạo thì ông ta bỗng nghe ở dưới chân cầu có tiếng nhiều người khóc lóc rất thê thảm. Khi đến đó, ông thấy có hai vợ chồng và một người con. Nguyên vì gia đình quá nghèo không đủ tiền trả nợ, mà chủ nợ lại thuê bọn lưu manh đến để đòi. Vì vậy, họ chỉ còn cách chọn con đường chết. Trước khi cùng nhau gieo mình xuống nước tự vận, họ ôm nhau lần cuối và khóc kể thảm thiết đến như vậy.

Thấy cảnh tượng này, Chu Thừa Ân động lòng thương mới bảo họ rằng: “Thôi, anh chị đừng quá đau buồn nữa, tôi xin trả món nợ đó giúp anh chị.”

Thế là ông ta theo họ về lại gia đình. Khi đến nơi, thấy có rất nhiều tên lưu manh đang ngồi chờ sẵn trong nhà của vợ chồng người ấy, Chu Thừa Ân bước vào ôn tồn hỏi: “Gia đình này thiếu nợ quý vị nhiều hay ít?”

Một tên trong bọn đáp: “Đúng 100 lạng bạc, không thiếu một xu.”

Chu Thừa Ân liền lấy ngân phiếu 100 lạng bạc đưa cho bọn lưu manh. Sau khi bọn chúng đi rồi, hai vợ chồng kia mới cầu xin Chu Thừa Ân cho họ được làm tôi tớ để đền

đáp lại thâm ân cứu mạng, nhưng Chu Thừa Ân bảo họ: “Đời người khi sanh ra chỉ hai bàn tay trắng, đến khi chết đi cũng chẳng mang được gì cả. Anh chị đừng có bận lòng, bây giờ tôi giúp anh chị, có lẽ đó là kiếp trước tôi đã mắc nợ anh chị nên kiếp này phải trả, vậy thôi.”

Nói xong ông cười ha hả rồi cáo từ.

Chu Thừa Ân làm việc thiện với một tấm lòng từ bi nhân hậu, với nguyện vọng sao cho mọi người, mọi nhà được hưởng sự ấm no hạnh phúc mà không cần sự báo đáp. Chính nhờ phước báo này mà về sau ông được trường thọ, con cháu trong năm đời đều được hưởng giàu sang phú quý.

31. HIẾU DƯỠNG MẸ BẠN LÀ MỘT NGHĨA CỬ CAO THƯỢNG

Sử Đỗ Hoàn là một thư sinh ở huyện Trường Sa thuộc tỉnh Hồ Nam. Anh ta có một người bạn đang làm quan huyện ở Giang Tây, Cử Giang tên là Thường Doãn Cung.

Nhưng đã nhiều năm hai người không liên lạc được với nhau. Vào một buổi chiều thu. Đỗ Hoàn đang ngồi đọc sách trong khi bên ngoài mưa gió không ngớt, bỗng nghe có tiếng gõ cửa. Anh ta ra mở cửa thì thấy một bà lão toàn thân ướt sũng, khi nhìn kỹ lại anh ta mới nhận ra liền hỏi: “Bà chẳng phải là mẹ của Thường Doãn Cung đây sao?”

Bà lão trả lời: “Thằng Doãn Cung con của lão đã chết rồi nên bây giờ lão không còn nơi để nương tựa, chỉ còn biết đến đây mong nhờ vào cậu.”

Đỗ Hoàn thấy vậy ân cần mời bà ở lại, đối đãi chăm sóc như người mẹ ruột. Vì sống một mình lại không còn cha mẹ nên Đỗ Hoàn xin được nhận bà cụ làm mẹ nuôi. Khi bà cụ bị bệnh, anh ta phụng dưỡng cơm cháo thuốc thang rất chu đáo. Đến khi bà cụ qua đời, anh ta cũng chịu tang như mẹ ruột của mình vậy. Bởi thế mọi người đều khen ngợi anh ta là người trọng nghĩa.

Vậy kính khuyên mọi người nên noi gương theo lòng tốt của Đỗ Hoàn để sống cho phải đạo làm người và nên biết rằng: Hoạ phước đều do lòng người sanh ra, nên cũng do

lòng người mà diệt đi. Bởi thế, chúng ta không nên làm các việc ác mà nên làm những việc thiện thì cuộc sống của mình sẽ tránh được những hoạ hoạn.

32. NHAN PHU NHÂN QUẢ QUYẾT CỨU NGƯỜI (thiện giả thiện báo)

Nhan thái phu nhân là mẹ của tiên sinh Nhan Tịnh Phủ, sống vào triều đại nhà Thanh. Bà có bản tính từ ái, biết cách dạy bảo con cái, có thể nói là một người mẹ mẫu mực.

Khi Nhan Tịnh Phủ bắt đầu bước vào con đường làm quan được bổ làm tri huyện Bình Độ, thuộc Sơn Đông, nổi tiếng thanh liêm, nhân từ, chính trực, công bằng. Nhan phu nhân được tiên sinh rước về phủ để sớm hôm hầu hạ phụng dưỡng. Bà thường dạy con phải biết yêu thương dân chúng, xem nỗi khổ của người dân như nỗi khổ của chính mình.

Có một năm vào đời vua Càn Long, Nhan Tịnh Phủ có việc công phải đi đến tỉnh Tấn vào khoảng tháng 5, bất ngờ ở huyện Bình Độ lại xảy ra lũ lụt, nhà cửa ruộng vườn của người dân đều bị nhận chìm trong nước. Nhân dân bỏ nhà cửa, làng mạc chạy vào thành lánh nạn lụt như ong vỡ tổ, số đông đến cả vạn người. Không ngờ càng ngày mưa lại càng lớn, nước dâng mỗi ngày một cao, ngay cả huyện thành cũng sắp bị cơn hồng thủy nuốt chửng. Do lụt lội kéo dài, người dân phải chịu cảnh màn trời chiếu đất, đói khát không có gì ăn, tiếng than khóc chấn động cả đất trời.

Lúc đó, vì không có quan tri huyện trong thành nên các quan thuộc trong phủ chỉ biết khoanh tay đứng nhìn. Nhan thái phu nhân thấy tình hình cấp bách như thế liền chủ trương mở kho chứa trữ lương thực của huyện để cứu tế dân bị nạn. Tuy nhiên, theo luật pháp thời bấy giờ qui định thì lương thực chứa trong kho của huyện muốn xuất ra phải được phép của vị quan cấp tỉnh. Vì thế, các quan trong huyện không ai dám nghe theo chủ trương của phu nhân. Phu nhân liền giải thích:

– Mục đích lập nên kho chứa trữ lương thực vốn để cứu tế dân chúng khi gặp hoạn nạn. Hiện trước mắt chúng ta có hàng vạn người dân đang bị đói khát, mạng sống chẳng khác nào đèn treo trước gió, nếu cứ cố chấp theo qui định, báo lên quan trên rồi chờ lệnh thì e rằng có rất nhiều người dân đã biến thành quỷ đói. Chuyện này nếu bị quan trên hỏi tội, tôi xin đứng ra gánh hết trách nhiệm, tuyệt đối không để liên lụy đến các vị. Hơn nữa,

chỉ riêng gia sản nhà ta cũng không nhỏ, nếu quan trên có truy cứu thì ta sẽ bán ruộng vườn, nhà cửa để bồi thường.

Nhưng các quan thuộc vẫn hết sức lo sợ có chuyện lôi thôi về sau nên không ai dám mở miệng tán thành. Thấy vậy, Nhan phu nhân lại nói hết sức quả quyết:

– Nếu có việc gì một mình ta xin gánh vác, các vị tuyệt đối an tâm, không nên sợ liên lụy.

Mọi người thấy lòng kiên quyết của Nhan phu nhân như vậy, không thể không tuân lệnh, lập tức mở kho lương thực phân phát cho dân chúng bị nạn. Trong chốc lát dân chúng reo vui dậy cả đất trời, mọi người đều được thoát qua cảnh đói khát. Những gia đình giàu có trong thành đều cảm động trước tấm lòng Bồ Tát của Nhan thái phu nhân nên không ai bảo ai cùng vui vẻ góp thêm lương thực vào việc cứu tế.

Bảy ngày sau, nước lụt đã rút dần, lương thực cũng đã cạn. Lúc đó, tri huyện họ Nhan nghe tin huyện nhà xảy ra lụt lội vội vàng thu xếp trở về. Các quan thuộc cấp liền bẩm báo việc mở kho lương thực cứu tế người dân lên quan tri huyện. Nhan Tri huyện nghe xong vui vẻ mỉm cười bảo mọi người:

– Mẹ ta bảo các vị làm như vậy là đúng.

Ông liền lập tức soạn thảo bản văn trình bày tường tận sự việc lên quan tỉnh; đồng thời sai người về quê bán hết tài sản, chuẩn bị để đền bù vào số lương thực đã xuất ra khỏi kho mà không có lệnh của tỉnh.

Sau khi sự việc được trình lên cấp trên, quan trưởng cấp tỉnh xem qua kinh hãi vô cùng, liền cấp báo về triều đình xin xem xét tội danh tự ý mở kho lương thực, đồng thời ra lệnh điều tra quan tri huyện.

Không ngờ hoàng thượng rất sáng suốt, nghe qua sự việc liền hết lời ngợi khen việc làm của mẹ con Nhan thị, lập tức hạ chiếu không cần tra cứu chuyện tự ý mở kho lương thực, cũng không bắt phải đền bù lương thực vào kho, lại còn ban tặng cho Nhan thái phu nhân một tấm hoành phi để khen ngợi.

Nhan Tịnh Phủ từ đó càng ra sức làm thiện, thương yêu dân chúng như con đẻ. Sau đó ông được bổ làm Tri phủ Nam Phủ, không lâu sau lại thăng chức Tuần phủ tỉnh Quý Châu.

Con trai ông là Nhan Kiêm giữ chức Bộ tào được thăng lên đến chức Lệ tổng đốc; cháu ông là Nhan Bá Đảo xuất thân từ hàn lâm, sau đó nhậm chức Tổng đốc Phúc Kiến; ngoài ra còn rất nhiều cháu chắt của ông cũng đều được vinh hiển. Tất cả đều là phước báo do Nhan thái phu nhân biết dạy con tích chứa điều lành. (trích *Tọa Hoa Chí Quả*)

Kotuhhalaka Vứt Con

Một thuở nọ, tại vương quốc Ajita xảy ra nạn đói. Một người tên Kotuhhalaka không đủ ăn, định đến Kosambi để kiếm sống. Ông cùng con trai nhỏ Kapi và vợ Kali ra đi với một ít lương thực. (Cũng có người nói ông bỏ nhà đi vì dân ở đó đang chết vì bệnh dịch tả).

Họ đi mãi cho đến lúc hết lương thực. Sau cùng, đói quá họ không bồng nôi đưa con. Người chồng bảo vợ:

- Này bà, nếu chúng ta còn sống thì sẽ có đứa con khác. Hãy bỏ đứa nhỏ lại để đi tiếp.

Lòng mẹ lúc nào cũng từ ái nên người vợ trả lời:

- Tôi không bao giờ vứt bỏ đứa con còn sống.

- Vậy ta phải làm sao?

- Thay phiên nhau ẵm nó.

Phiên bà mẹ bồng thì bà đỡ đứa bé như nâng một vòng hoa, ôm vào lòng hoặc mang bên hông. Đến phiên người cha, ông bồng kiểu nào cũng thấy nặng nhọc, khổ sở hơn cả con đói. Ông cứ lặp đi lặp lại mãi điệp khúc: "Này bà, nếu chúng ta còn sống sẽ có đứa con khác, vứt đứa nhỏ này đi!" Nhưng người mẹ nhứt quyết không chịu. Đứa bé bị bồng tới bồng lui tới một lúc thì quá mệt nên ngủ thiếp trên tay người cha. Kotuhhalaka bèn chậm chân để người mẹ đi trước, rồi lén đặt đứa bé trên đệm lá dưới một cây, và lập tức đi tiếp. Đi một đoạn bà mẹ bỗng quay lại, không thấy đứa bé liền hỏi:

- Ông! Con tôi đâu rồi?

- Bỏ nó dưới bụi cây rồi!

- Trời! Ông đừng có giết tôi Thiếu nó tôi sống sao nổi. Trả con lại cho tôi!

Thấy bà đấm ngực khóc lóc, ông chồng phải đi lui tìm đứa bé trao lại cho vợ. *(Do một lần vứt con này mà kiếp sau đó, Kotuhalaka bị cha mẹ vứt bỏ bảy lần. Ta chó có xem thường việc ác và bảo rằng chỉ là việc nhỏ).*

Tiếp tục cuộc hành trình, họ đến nhà người chăn nuôi gia súc. Hôm ấy có con bò cái đẻ nên chủ nó làm tiệc ăn mừng. Sau khi cúng dường vị Bích Chi Phật thường đến khát thực, ông nấu đãi rất nhiều cháo và xúp. Trông thấy hai người khách lỡ đường và thương xót cho hoàn cảnh của họ, ông bố thì cháo và nhiều bơ sữa. Bà vợ thì đặt bơ sữa lỏng và bánh sữa trước mặt, nhường cho chồng ăn uống thỏa thích sau những ngày đói khổ, còn mình thì ăn chút ít. Ông chồng thì ăn ngón ăn nghiêng vẫn chưa thấy no vì đã nhịn đói mấy ngày trước. Thấy người chăn bò đang dùng bữa, thỉnh thoảng cho con chó cái nằm chực dưới ghế vài miếng cháo, ông chồng lại khởi tâm thêm muốn, bảo con chó tốt phước được ăn ngon lành và no đủ. Tối đến, ông chồng bị đầy bụng và qua đời và do phước mỏng nên thác sinh vào bụng con chó cái.

Người vợ chôn cất chồng xong, ở lại làm thuê cho ấy luôn. Được trả công nửa lít gạo, bà nấu cơm để bát cúng dường vị Bích Chi Phật, hồi hướng phước báo cho con mình. Nghĩ rằng dù có cúng dường hay không, cũng được đặc ân đánh lễ và hầu hạ vị Bích Chi Phật mỗi ngày, do đó sẽ được phước lành an lạc, bà bèn quyết định ở lại đây luôn.

Sáu, bảy tháng sau, con chó cái xinh một chú chó con. Người chủ nhà dành riêng sữa một con bò cho nó. Chẳng bao lâu nó lớn thành một con chó to khỏe. Còn vị Bích Chi Phật mỗi khi thọ thực đều dành cho nó một phần cháo nên nó cứ quần quýt bên Ngài.

Mỗi ngày người chăn bò đều đến viếng thăm vị Bích Chi Phật với con chó theo sau. Trên đường đi, đến một hang thú ông ta thường đập gậy vào bụi cây và động gậy xuống đất, kêu lên ba lần "su,su" cho thú sợ. Ngày kia, ông ta bạch với Phật rằng khi nào không đến được sẽ gọi con chó đến tìm, và xin Phật hiểu cho là ông đang mong Ngài đến. Quả

nhiên vài ngày sau, ông thấy khó chịu trong mình nên để con chó đến thỉnh Phật. Nghe lệnh chủ, con chó chạy đi. Ngang qua nơi hang thú, chú ta sửa ba lần rồi mới đi tiếp.

Sáng sớm, đi vệ sinh xong chú mới vào lều tranh sửa ba tiếng ra mắt vị Bích Chi Phật, rồi nằm về một bên. Biết đã đến lúc, Ngài đứng dậy lên đường. Chú chó chạy phía trước sửa từng chập. Nhiều lần vị Bích Chi Phật vờ đi nhầm đường để thử chú, nhưng lần nào chú cũng biết, đứng chặn lại sửa vang, ra dấu cho Phật đi đường khác. Một hôm, chú cũng cản lại khi Phật đi nhầm đường, nhưng lần này Phật không trở lui, chỉ lấy chân đẩy nó ra rồi đi tiếp. Chú chó liền cắn tà áo trong của Phật và kéo trở lui cho đến khi Ngài đi đúng đường. Chú quả là trung thành và nhiệt tình với Phật.

Rồi đến một ngày y Phật rách, người chăn bò cúng dường vải để may y mới, và Phật phải đi đến chỗ khác để nhờ may giúp. Ngài bay lên không về hướng Gandhamadana. Chú chó sửa và chu lên cho đến khi bóng Ngài khuất dần, rồi vờ tìm ngay đó. (Người ta thường nói loài vật sống chơn chất không biết lừa dối, còn con người tâm một đường miệng một nẻo. Vì vậy Thế Tôn có dạy một Sa-môn: "Lòng người khó lường còn loài thú lại đơn giản").

Chú chó chết đi, do lòng ngay thẳng trung hậu, tái sinh lên cõi trời ba mươi ba với một ngàn thiên nữ tùy tùng, hưởng phúc lạc vô kể. Vị trời này chỉ cần thì thầm âm thanh đã vang xa mười sáu dặm. Khi nói năng bình thường khắp cõi trời rộng ngàn dặm đều nghe (Đó là do thân chó kiếp trước đã sửa và chu vì thương mến vị Bích Chi Phật).

Ở tầng trời ba mươi ba không còn lâu, vị này mạng chung (Chư thiên mạng chung do bốn nguyên nhân: mạng tận, phước tận, thực phẩm tận và sân hận. Nếu nhiều phước, ở tầng trời này đủ hạn kỳ rồi sanh thiên cao hơn nữa, đó là "mạng tận". Nếu ít phước, giống như một, hai lít gạo bỏ vào kho chẳng nhằm đâu cả, không bao lâu sẽ chết, gọi là "phước tận". Trường hợp thứ ba, vị trời ham hưởng lạc, quên cả ăn uống, sức khỏe suy sụp và chết, đó là "thực phẩm tận". Thứ tư là do ganh tỵ với sự sáng chói của vị khác, sân hận mà chết).

Câu chuyện hiện tại - Bảy Lần Ghosaka Bị Vứt Bỏ

Ghosaka, tiền kiếp là chú chó, ở cõi trời Ba mươi ba thụ hưởng lạc thú quên cả uống nên mạng chung, thác sinh làm con một kỹ nữ ở Kosambi. Vừa lâm bồn, cô ta đã hỏi ngay

nàng hầu là trai hay gái. Biết là con trai cô ra lệnh bỏ đứa bé trong cái giỏ cũ, đem vất ngoài đồng rác. (*Kỹ nữ chỉ nuôi con gái vì sẽ kế nghiệp họ*).

Qua và chó xúm quanh nhưng do phước báo kiếp trước, chẳng con nào làm hại đứa bé. Lúc đó có người đi đến, thấy chuyện lạ, tiến lại xem, gặp đứa bé trai liền thương ngay và nhặt lên mang về nuôi.

Hôm đó viên chưởng khố ở Kosambi vào cung vua gặp thầy tế lễ xem thiên văn cho biết là một bé trai ra đời hôm nay sẽ thành vị chưởng khố trọng yếu. Lúc bấy giờ vợ viên chưởng khố đang có mang gần ngày sinh, nhưng hôm đó thì chưa sinh. Viên chưởng khố bèn gọi một bà nô lệ tên Kàkì cho một ngàn đồng tiền, bảo đi lòng khắp thành tìm đứa bé vừa mới sinh ra hôm nay đem về gấp. Bà nô lệ sục sạo khắp nơi. Khi đến nhà đứa bé vừa được lượm về, bà liền trả giá, từ một xu rồi tăng dần đến một ngàn đồng tiền thì xin được đứa bé mang về cho viên chưởng khố. Ông ta nuôi đứa bé trong nhà, định bụng nếu sau này con mình là gái sẽ cho nó làm rể để nối nghiệp chưởng khố, nếu là trai sẽ giết đứa bé đi.

Ít ngày sau vợ ông hạ sinh một bé trai. Ông bèn bảo Kaalii mang đứa bé nuôi để ngay lồi vào chuồng bò vào giờ bò đi ăn, để chúng giẫm chết nó. và còn dặn thêm xem kỹ nó chết rồi hãy về báo cho ông. người nô lệ làm y theo lời ông dặn. Ngay khi cửa chuồng vừa mở, con bò đực đầu đàn xông ra trước tiên, khác với thường lệ là nó đi sau rồ. Đến chỗ đứa bé, nó dùng bốn chân che kín lại và đứng yên ở đó. Hàng trăm con bò lần lượt đi ra hai bên, chạm sát vào sườn nó. Quanh cảnh này không lọt khỏi cặp mắt người chăn bò đang đứng gần đấy. Ông đi đến gần, ngạc nhiên thấy đứa trẻ nằm ngay chân bò. Ông thấy thương nó ngay và liền mang về nuôi.

Kaalii thấy hết từ đầu đến cuối, trở về kể rõ tự sự cho viên chưởng khố. Ông lại bảo Kaalii đi gặp thằng chăn bò, cho một ngàn đồng tiền để bắt đứa bé lại. Tiếp theo ông ra lệnh cho Kaalii mang đứa bé đặt nơi bánh xe bò, vì biết rằng sáng mai năm trăm cỗ xe này sẽ lên đường đi một chuyến buôn xa, mấy con bò không dám chết nó thì bánh xe cũng nghiền nát nó. Và ông không quên dặn Kaalii phải xem thằng bé chết ra sao rồi mới về báo cho ông. Sáng sớm trường đoàn buôn đến trông ách vào cỗ bò và thúc chúng bước đi.

Nhưng chúng vùng ra không chịu đi. Mấy lần như thế cũng không được, ông vật lộn đàn bò cho đến mặt trời mọc. Ông thắc mắc không hiểu tại sao, chợt nhìn xuống đường thấy đứa bé nằm ở đó. Ông bế lên, lòng vui mừng vì được một đứa con trai. Kaalii vẫn theo dõi từ nãy giờ, lúc này mới trở về báo tin cho viên chương khố. Ông lại bảo Kaalii đến gặp trưởng đoàn buôn đưa một ngàn đồng tiền để chuộc lại thằng bé, rồi quăng nó trong lùm cây nơi bãi thiêu cho chim thú ăn thịt hay ma quỷ giết nó. Kaalii lại mang đứa bé đi, nhưng chẳng có con thú hay ma quỷ nào làm hại đứa bé vì quả báo đời trước đã che chở cho nó. Chợt có một đàn dê đi qua bãi thiêu. Một chị dê đi len trong lùm bụi ăn lá cỏ, thấy đứa trẻ liền quỳ xuống cho bú. Người chăn dê gọi mãi chị ta vẫn không chun ra. Cuối cùng chủ nó phải cầm gậy xông vào và bắt gắp đứa trẻ, hớn hờ đem về. Đến lần này đứa trẻ vẫn chưa yên vì viên chương khố vẫn chưa chịu thua. Kaalii lại được lệnh chuộc nó từ người chăn dê và leo lên ngọn Dốc Đá Cướp ném nó xuống sườn núi, nó sẽ va vào vách đá rồi rớt xuống khe núi tan xác.

Nhưng dọc sườn núi lại có một bụi tre dày và trên chót núi nhiều bụi gunjà bao phủ. Đứa bé rơi xuống ngay giữa đám tre như trên một nệm lông dê. Ngày hôm đó, người trưởng nhóm đánh tre vừa nhận một mối bán tre hời. Và khi ông cùng con trai lia dao vào bụi tre định chặt thì đứa bé bị tre lay động bật khóc. Ông ngạc nhiên nghe sao giống tiếng trẻ khóc, vội trèo lên xem thì thấy ngay một đứa con trai. Ông lại hân hoan mang về nhà. Kaalii lại đi chuộc đứa bé một lần nữa. Cho đến lần này đứa bé vẫn sống mạnh khỏe đến lớn, tên nó là Ghosaka, nhưng cũng còn là cái gai trước mắt viên chương khố. Ông vẫn tìm mọi cách để giết cậu bé. Lần này ông đích thân đến gặp người bạn làm nghề góm, đưa trước một ngàn đồng tiền và dặn dò như sau:

- Tôi có một đứa con tư sinh và sẽ gửi nó đến cho anh. Cho nó vào một phòng kín lấy búa bèn bằm nó ra thành từng mảnh rồi thả vào lò nung đốt hết. Đây là một ngàn đồng tiền như đã giao hẹn. Việc xong tôi sẽ thưởng thêm cho anh xứng đáng.

Thợ góm đồng ý. Về nhà, viên chương khố gọi Ghosaka sai đến thợ góm.

- Hôm qua ta có nhờ thợ góm làm một ít việc cho ta. Hãy đến bảo ông ấy hoàn tất công việc cha tôi đã giao hôm qua.

- Thưa vâng.

Và Ghosaka lên đường. Rời khỏi nhà một quãng anh ta gặp con trai viên chương khố đang chơi bắn bi với chúng bạn. Nó chặn Ghosaka lại hỏi.

- Mà đi đâu vậy?

- Tôi mang lời cha đến cho người thợ gốm.

- Để tao đi! Mấy đũa này ăn hết tiền của tao, mày đánh ăn lại cho tao.

- Tôi sợ cha lắm!

- Đừng sợ, tao sẽ nói cho. Tao đã thua nhiều tiền rồi, mày chơi cho đến lúc tao trở về, ráng ăn lại số tiền của tao.

Ghosaka bắn bi rất giỏi nên anh nuôi nó cứ nài nỉ mãi. Cuối cùng Ghosaka bằng lòng. Vậy là chính con đẻ của chương khố chuyển lời đến thợ gốm, và đúng như lệnh giao hẹn anh ta giết người đưa tin rồi ném thây vào lò nung.

Ghosaka chơi bi suốt ngày, chiều mới về. Viên chương khố ngạc nhiên hỏi ngay:

- Mày về đó ư?

Ghosaka liền kể lại tự sự. Chương khố tái nhợt như mất hết máu, gằm lên;

- Trời ơi! Khổ tôi chưa!

Rồi ông tức tốc đi đến thợ gốm, vịn vẹo đôi tay rên rỉ:

- Thợ gốm ơi! Ông giết tôi mất rồi! Tôi chết mất! Tôi chết mất!

Thợ gốm thấy ông hốt hoảng như vậy vội trấn tĩnh ông;

- Thưa Ngài, đừng làm ồn. Công việc xong rồi.

Đau buồn như một trái núi úp chụp xuống, viên chương khố phải gánh chịu sự đau khổ cùng cực như tất cả những ai đã làm hại người vô tội.

Vì vậy đức Thế Tôn dạy:

(137) Dùng trượng phạt không trượng,

Làm ác, người không ác.

Trong mười loại khổ đau,

Chịu gấp một loại khổ.

(138) Hoặc khổ thọ khốc liệt,

Thân thể bị thương vong,

Hoặc thọ bệnh kịch liệt,

Hay loạn ý tán tâm

(139) Hoặc tai vạ từ vua,

Hay bị vu trọng tội,

Bà con phải ly tán,

Tài sản bị nát tan.

(140) Hoặc phòng ốc nhà cửa,

Bị hỏa tai thiên đốt.

Khi thân hoại mạnh chung,

Ác tuệ sanh địa ngục.

Viên chương khổ không thể nào nguôi ngoai nổi khi thấy mặt Ghosaka, nên cứ phải tìm cách giết cậu ta. Lần này ông sai cậu mang lá thư đến người quản lý trăm ngôi làng của ông, trong thư ông dặn giết cậu ta rồi liệng xuống hầm phân. Lá thư được cột nơi viền áo của Ghosaka. Cậu ta không biết chữ vì từ khi chào đời đến khôn lớn viên chương khổ luôn âm mưu giết cậu, nên cậu không được đi học. Và với lệnh giết mình, cậu xin cha lương thực để lên đường. Người cha ác nghiệt của cậu bảo rằng trên đường đi, ở làng đó làng đó có người bạn của ông cũng làm quản khổ, và hãy ăn ở đó rồi đi tiếp.

Đến làng đó, Ghosaka hỏi nhà người quản khổ và gặp được bà vợ. Biết đó là con trai của bạn mình, bà có cảm tình ngay với chàng trai. Viên quản khổ này có cô con gái chừng mười lăm mười sáu tuổi, xinh đẹp tuyệt vời. Để giữ tiếng tốt và an toàn cho con, hai ông

bà cho cô ở trên tầng cao nhất trong toà lâu đài bảy tầng, cung vi lộng lẫy như trong hoàng cung với một nàng hầu.

Hôm đó, cô gái sai nàng hầu đi chợ. Giữa đường nàng hầu gặp bà mẹ và được bà nhờ trải chỗ ngồi cho Ghosaka, rửa chân và xúc dầu rồi trải giường cho chàng. Nàng hầu đi chợ về trễ, bị cô chủ rầy, phải kể lại việc hầu hạ Ghosaka. Nghe đến tên chàng trai, cô gái thương ngay thấu tận xương tủy tim gan. Cô chính là vợ của Kotùhalaka kiếp trước, nhờ cúng dường vị Bích Chi Phật được phước báo sanh vào nhà viên quản khổ giàu có. Do đó lòng luyện ái kiếp trước sống lại. Đức Thế Tôn có dạy;

Do liên hệ đời trước,

Hay lợi lộc hôm nay,

Lòng mến thương bùng dậy,

Như hoa vươn mặt hồ.

Cô hân hoan hỏi thăm về chàng trai. Khi được biết chàng trai đang nằm ngủ với lá thư nơi viền áo, cô lén đi xuống gỡ lấy lá thư mang về phòng, đóng cửa lớn, mở cửa sổ và đọc thư.

Xem xong cô gái buột miệng:

- Ô! Anh chàng ngốc, ra đi với lệnh giết mình buộc nơi áo. Nếu mình không lén đọc thư trước chắc hẳn anh ta sẽ bị giết.

Rồi cô xé phăng lá thư, viết một cái khác, nhại giọng viên chưởng khố: "Đây là Ghosaka con tôi. Hãy kiếm lễ vật từ trăm ngôi làng của ta cho nó. Sửa soạn lễ cưới cho nó với con gái viên quản khố vùng này. Xây một ngôi nhà hai tầng ngay giữa làng cho hai vợ chồng mới ở, có tường vách bao quanh và người canh gác bảo vệ cẩn thận. Xong việc, hãy báo tin cho ta rằng đã làm đúng như vậy, ta sẽ hậu thưởng xứng đáng". Xong, buộc lá thư vào viền áo chàng trai như cũ.

Ngủ nguyên một ngày, Ghosaka thức dậy, ăn uống, lấy lại sức rồi đi tiếp. Sáng hôm sau chàng đến ngôi làng nơi viên quản lý trăm ngôi làng của cha nuôi cư ngụ. Chào hỏi xong, chàng trao ngay bức thư của viên chưởng khố. Viên quản lý xem thư xong reo lên

mừng rỡ, và ra lệnh cho gia nhân chở gỗ và các vật liệu xây dựng khác đến cất một ngôi nhà hai tầng ngay giữa làng như lời dặn trong thư. Rồi ông mang lễ vật của trăm ngôi làng đến nhà viên quản khố cách đó không xa để xin làm lễ cưới. Đồng thời ông cũng báo tin cho viên chưởng khố thành phố biết là đã làm đúng như vậy.

Viên chưởng khố nhận được tin xây nhà và cưới vợ cho Ghosaka muốn bật ngửa, chỉ còn biết than thầm: "Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên!" Phần rầu buồn vì con chết, phần đau tức kẻ mưu súp đồ, lòng ông lúc nào cũng như lửa đốt, và còn sinh ra chứng tiêu chảy. Ông vẫn không hạ được cơn tức tối về Ghosaka: "Bằng mọi giá ta không để cho thằng khốn nạn này thừa kế gia sản". Và ông sai viên thư lại phái người đi gọi Ghosaka về.

Cô gái viên quản khố, bây giờ là vợ của Ghosaka, đã dặn trước đám gia nhân khi có ai từ viên chưởng khố thành phố đến, hãy báo cho cô ta biết trước khi nói với Ghosaka. Vì thế khi người của viên thư lại đến, cô liền chặn lại hỏi thăm. Người này thật thà cho biết là viên chưởng khố bệnh tình chưa trầm trọng, ăn uống cũng còn được, và xin gặp Ghosaka để chuyển lời cha chàng bị bệnh muốn gặp chàng. Cô vợ không để cho Ghosaka biết, ra lệnh cung cấp cho người này chỗ ở và tiền công, và bảo y ở lại đi, khi nào cô ta sai y hãy đi.

Viên chưởng khố đợi mãi chẳng thấy người nhắn tin về, hỏi viên thư lại, cũng không có tin tức gì, bèn phái thêm người đi nữa. Cô vợ làm y như trước. Khi người thứ ba đến, biết tin rằng viên chưởng khố bệnh đã nặng, không ăn uống nằm liệt giường, phải đổ bê luôn, cô liền cho Ghosaka hay và khuyên chàng mang phẩm vật từ trăm ngôi làng về thăm cha. Nhưng khi phẩm vật được chở tới quá nhiều, nếu chất hết mọi thứ lên xe cùng đi e chậm trễ, do đó cô gái bảo chồng nên để lại nhà, chỉ có hai vợ chồng đi, và không quên dặn rằng: "Anh nhớ đứng đằng chân cha, còn em sẽ đứng bên gối nằm của ông". Và khi vào nhà cô ra lệnh cho gia nhân của mình đứng canh cả phía trước và phía sau nhà.

Viên chưởng khố đang nằm trên giường bệnh, có viên thư lại chà xát bàn chân, và báo cho ông là con trai và dâu đã về. Khi biết rằng Ghosaka đang đứng dưới chân mình, ông gọi viên thủ quỹ đọc cho ông nghe số tài sản và lợi tức của mình như sau: "Tiền mặt là bốn trăm triệu đồng. Còn dụng cụ và đồ giải trí, những ngôi làng, đất ruộng, người hầu,

súc vật, xe bò, xe ngựa, tổng cộng là chừng ấy, chừng ấy..." Viên chưởng khố nghe qua, định nói:

- Tất cả tài sản này ta không cho con trai ta Ghosaka.

Nhưng lại nói:

- Ta cho.

Cô vợ Ghosaka nghe xong, nghĩ rằng nếu để ông ta nói lại lần nữa, e sẽ khác đi. Vì thế cô giả vờ như quá đau buồn, bứt tóc kêu khóc:

- Cha thân yêu, cha nói thật chứ? Dù vậy chúng con cũng thật là bất hạnh khi nghe những lời của cha.

Rồi với vẻ sầu khổ cùng cực cô ngã lên người ông, đập đầu vào ngực ông, lại lấn đầu ngay giữa ngực ông khiến ông không thể nói thêm được nữa. Viên chưởng khố chết trong lúc ấy.

Người ta đi báo tin cho vua Udena biết. Vua tổ chức tang lễ xong liền hỏi về con cái của viên chưởng khố. Biết ông ta có một người con trai là Ghosaka và đã giao hết tài sản, vua triệu anh ta đến. Ghosaka vào cung. Vua nhìn anh qua cửa sổ, thấy anh nhảy qua các vũng nước. Rồi vua an ủi anh và ban chức chưởng khố thành phố cho anh. Anh cảm tạ vua rồi ra về. Vua lại đứng nhìn anh rời cung điện. Lần này, anh không nhảy qua vũng nước mà lội qua một cách tề chỉnh. Vua ngạc nhiên, truyền gọi anh ta lại hỏi;

- Này Ghosaka! Có đúng là khi đến đây ngươi nhảy qua vũng nước, còn lúc trở về thì nghiêm chỉnh bước qua?

- Tâu bệ hạ, quả như vậy.

- Tại sao vậy?

- Tâu bệ hạ, khi bước vào hạ thần vẫn còn là một chú thanh niên ham chơi, nhưng bây giờ đã được bệ hạ ban cho chức tước, thần phải dẹp bỏ những ưa thích cũ và phải cư xử nhã nhặn, đàng hoàng.

Vua nghe nói, đẹp dạ, liền phong chức cho anh ta ngay. Anh được thừa hưởng gia sản trước đây của cha nuôi với địa vị chương khô và trăm ngôi làng.

Sau này, một dịp nọ, cô vợ Ghosaka mới tiết lộ cho bà vú Kaalii về việc tráo lá thư để cứu mạng Ghosaka, và từ đó mới có được vinh quang như hôm nay. Sẵn dịp đó, vú Kaalii mới khai ra Ghosaka đã bị cha nuôi mưu hại bảy lần như thế nào. Khi chồng về, cô vợ thuật lại hết câu chuyện, nhưng anh ta không tin bèn đi hỏi bà vú.

Nghe kể lại tự sự, Ghosaka bàng hoàng cả người và thấy mình quả có phước đức mới thoát khỏi bảy lần chết khủng khiếp. Do đó anh ta tự hứa với lòng là sẽ không sống đời phóng dật nữa, mà cố gắng chuyên tâm chánh niệm. Anh không quên bố thí cho người nghèo khó mù loà một ngàn đồng mỗi ngày, và giao cho người quản lý thuở trước việc đó

CHƯƠNG 4

CÁC CÂU CHUYỆN VÀ TIỂU LUẬN ĐỂ MỞ RỘNG KIẾN THỨC.

Quan Điểm Về Đạo Và Nhìn Nhận Đánh Giá Đạo Nào Hay Nhất?

Thuở xưa có một ông vua hiền đức, cai trị công bằng, dân chúng trong nước sống thanh bình. Một hôm, dưới sự đề nghị của cận thần tả hữu, vua triệu tập tất cả trưởng lão tôn túc của các tôn giáo trong nước. Khi tất cả có mặt đầy đủ, vua nói:

- Thưa các vị giáo chủ, hôm nay ta mời các vị tới đây bàn luận vì ta muốn chọn một Đạo trong các Đạo để tôn lên làm quốc giáo. Ta đặt niềm tin nơi các vị, với sự minh triết xin các vị hội thảo bàn luận với nhau để tìm cho ta một Đạo nào hay nhất, đáng được hưởng ân phúc của hoàng gia.

Đạo nào cũng được miễn sao mọi người đều đồng ý kính phục, không ai có thể bắt bẻ hay chối cãi. Trải qua nhiều năm mà vua vẫn chưa được trả lời, bởi vì ai cũng cho Đạo của mình là hay nhất, nhưng người khác lại không chịu. Cứ thế mà tranh luận giằng co từ năm này sang năm khác. Rồi một hôm, có một hiền giả du phương ghé qua nước của nhà vua nọ. Sau khi nghe chuyện nhà vua tìm một Đạo hay nhất mà chưa ra, bèn đến xin yết kiến nhà vua:

- Tâu bệ hạ, tôi có thể chỉ cho bệ hạ một Đạo hay nhất mà không ai có thể bắt bẻ hay chối cãi được.

Vua nghe qua rất đổi vui mừng vì hy vọng của mình sắp được toại nguyện sau bao năm dài trông đợi.

- Thật vậy sao! Xin hiền giả hãy nói cho ta nghe ngay lập tức. Ta đã chờ giờ phút này quá lâu rồi!

- Xin bệ hạ kiên nhẫn một chút. Tôi sẽ tiết lộ cho bệ hạ tên của Đạo này ở một nơi thật yên tĩnh vắng vẻ. Đúng trưa mai xin hẹn bệ hạ ở bờ sông Hằng, chúng ta sẽ vượt sông qua bờ bên kia và ở đó tôi sẽ nói cho bệ hạ biết tên của Đạo này.

Sáng ngày mai, đúng hẹn, vua và vị hiền giả gặp nhau tại bờ sông Hằng. Vua ra lệnh cho một chiếc thuyền đến gần để chở hai người sang bờ bên kia. Khi chiếc thuyền đến gần, vua sửa soạn bước lên thì hiền giả chặn lại, nói rằng ông ta muốn khám xét lại chiếc thuyền coi có tốt và bảo đảm không.

- Chiếc thuyền này không được vì có một miếng ván bị nứt ở dưới đáy, nước có thể tràn vào. Hiền giả thưa.

Vua lại gọi chiếc thuyền khác đến. Sau khi khám xét, vị hiền giả tìm thấy vài miếng ván bên hông thuyền hơi lỏng vì thiếu đinh. Nhà vua lại gọi một chiếc khác đến. Sau khi khám xét kỹ càng, hiền giả lại từ chối vì lý do nước sơn của thuyền đã bị tróc.

Cứ như thế, vua gọi hết chiếc thuyền này đến chiếc thuyền khác, chiếc nào hiền giả cũng moi ra được khuyết điểm. Dần dần nhà vua mất kiên nhẫn, chiều đã qua, hoàng hôn sắp đến. Sau cùng vua không nhịn được nữa:

- Thưa hiền giả! Từ trưa tới bây giờ, ta đã gọi biết bao nhiêu chiếc thuyền, chiếc nào ngài cũng từ chối hết. Xin hỏi ngài, thuyền tróc sơn một chút hoặc thiếu vài ba cái đinh thì đã có sao? Nó vẫn có thể đưa mình qua sông được kia mà! Sao ngài lại để ý đến những khuyết điểm nhỏ nhất như vậy.

Lúc bấy giờ vị hiền giả nhìn vua mỉm cười nói:

- Bệ hạ đã tự mình nhận thấy rằng dù có vài ba khuyết điểm nhưng tất cả những chiếc thuyền kia đều có thể đưa mình qua sông được. Cũng thế, tất cả Đạo trong nước của bệ hạ đều giống như những chiếc thuyền kia. Đạo nào cũng có thể đưa bệ hạ đến sự thể nhập với Thượng đế. Đạo nào cũng hướng con người đến cái thiện. Không nên phân biệt đạo hay ở đạo này mà chê đạo kia. Không nên vi quan điểm mình theo đạo này mà không cho phép mình hay người thân tìm hiểu và học hỏi cái hay của đạo khác.

Đi tìm khuyết điểm của nhiều Đạo khác nhau là một điều vô ích, thiếu sáng suốt. Bệ hạ hãy trở về lo việc triều đình, tiếp tục lấy đức trị dân và hãy bình đẳng kính trọng các Đạo giáo xem Đạo nào cũng như Đạo của chính mình vậy và đạo luôn ở trong tâm.

Nghe xong, vua liền phục xuống chân vị hiền giả đánh lễ. Và khi ngẩng lên, vua sung sướng cảm thấy mình thực sự thấm nhuần sự minh triết. (Trích sách Đạo Gi)

Bài học về sự mất đi

Có một phú ông rất giàu. Thứ gì dùng tiền mua được là ông mua về để hưởng thụ. Tuy nhiên, bản thân ông lại cảm thấy không vui, không hề hạnh phúc.

Một hôm, ông ta nảy ra một ý tưởng kỳ quặc, đem tất cả những đồ vật quý giá, vàng bạc, châu báu cho vào một cái bao lớn rồi đi chu du. Ông ta quyết định chỉ cần ai có thể nói cho ông làm thế nào để hạnh phúc thì ông sẽ tặng cả bao của cải cho người đó.

Ông ta đi đến đâu cũng tìm và hỏi, rồi đến một ngôi làng có một người nông dân nói với ông rằng nên đi gặp một vị Đại sư, nếu như Đại sư cũng không có cách nào thì dù có đi khắp chân trời góc bể cũng không ai có thể giúp ông được.

Cuối cùng cũng tìm gặp được vị Đại sư đang ngồi thiền, ông ta vui mừng khôn xiết nói với Đại sư:

“Tôi chỉ có một mục đích, tài sản cả đời tôi đều ở trong cái bao này. Chỉ cần ngài nói cho tôi cách nào để được hạnh phúc thì cái bao này sẽ là của ngài”.

Lúc ấy trời đã tối, màn đêm sắp buông xuống, vị Đại sư nhân lúc ấy liền tóm lấy cái túi chạy đi. Phú ông sợ quá, vừa khóc vừa gọi đuổi theo:

“Tôi bị lừa rồi, tâm huyết của cả đời tôi”.

Sau đó vị Đại sư đã quay lại, trả cái bao lại cho phú ông. Phú ông vừa nhìn thấy cái bao tưởng đã mất quay về thì lập tức ôm nó vào lòng mà nói:

“Tốt quá rồi!”.

Vị Đại sư điềm tĩnh đứng trước mặt ông ta hỏi:

“Ông cảm thấy thế nào? Có hạnh phúc không?” - “Hạnh phúc! Tôi cảm thấy mình quá hạnh phúc rồi!”.

Lúc này, vị Đại sư cười và nói:

“Đây cũng không phải là phương pháp gì đặc biệt, chỉ là con người đối với tất cả những thứ mình có đều cho rằng sự tồn tại của nó là đương nhiên cho nên không cảm thấy hạnh phúc, cái mà ông thiếu chính là một cơ hội mất đi...”

... Ông đã biết thứ mình đang có quan trọng thế nào chưa? Kỳ thực cái bao ông đang ôm trong lòng với cái bao trước đó là một, bây giờ ông có còn muốn đem tặng nó cho tôi nữa không?”

Câu chuyện thú vị này đã khiến tôi chợt nhận ra bản thân mình trong đó. Bạn liệu có phát hiện ra rằng, khi mất đi hoặc thiếu thứ gì đó bạn sẽ luôn nhớ về nó, nhưng khi có được rồi thì lại dễ dàng coi nhẹ, thậm chí nhìn mà không thấy nó?

Con người luôn quan tâm, hoài niệm thứ đã mất song lại không biết trân trọng những thứ mình đang có, đang sống trong hạnh phúc mà không biết mình hạnh phúc. Có lẽ, đó chính là bất hạnh lớn nhất của con người và cũng là nguyên do khiến hạnh phúc cứ mãi vô hình.

Ông trời cho ta khả năng nhìn thấy thì sẽ sắp xếp cho ta những bài học về sự mất đi, mất đi để có thể nhìn thấy. Nhìn thấy hạnh phúc mình đang nắm giữ!

LẮNG NGHE TRÁI TIM- TRUYỆN TỪ THẾ GIỚI BÊN KIA

Người phụ nữ bước vào một hội trường rất rộng, có những cây cột cao, màu trắng, và khắp nơi đang tỏa ra ánh sáng. Cô có một cảm giác bình yên và hạnh phúc tràn ngập. Chưa bao giờ cô cảm thấy như vậy khi còn sống. Dường như đây là một trường học. Cô nhìn quanh và thấy một người đàn ông trung niên bước tới, ông ta khoác một chiếc áo choàng màu trắng, vẻ mặt hiền hậu, và đang chào đón cô.

Ông mỉm cười:

“Xin chào, có vẻ như bạn vừa hoàn thành một bài học khó khăn dưới đó. Hãy nghỉ ngơi, và chúng ta sẽ tiếp tục xem bạn cần những gì để có thể tiếp tục.”

“Ah... có lẽ tôi cần được giới thiệu qua một chút, đây là nơi nào vậy?”

“Đây là nơi tất cả các bạn sẽ quay về, sau khi rời bỏ thể xác của các bạn ở dưới-đó. Nơi mà bạn sẽ xem xét lại toàn bộ những gì mình đã làm, và đưa ra lựa chọn cho cuộc sống tiếp theo của mình.”

“Vậy là tôi phải tiếp tục quay lại dưới đó? Nhưng tôi không muốn... tôi không muốn... nó quá kinh khủng... Liệu có phải là điều bắt buộc khi tất cả mọi người đều phải sống lại mãi mãi như thế không?”

“A... không có gì là bắt buộc cả, không có ai bắt các bạn phải quay lại. Nhưng thường thì, sau một thời gian nghỉ ngơi hồi phục, các bạn sẽ cảm thấy mình sẵn sàng để quay lại, để tiếp tục những thứ mà các bạn còn dang dở.”

“Vì sao... mục đích của tất cả những chuyện này là gì?” Cô gái bắt đầu nức nở, cô vừa trải qua một cuộc sống rất khó khăn, và thực sự cô không hề muốn quay lại nơi đó thêm một lần nào nữa.

“Bạn biết đấy, đôi khi nó không hề dễ dàng, tôi biết, nếu như nó là dễ dàng thì bạn đã không thể phát triển và trở thành con người của bạn như bây giờ.”

“Có phải là tôi phải luân hồi để trả nghiệp của mình không? Nghiệp là gì?”

“Nghiệp, theo cách gọi của các bạn, là những bài học mà các bạn đã chọn học trong cuộc sống của các bạn. Với chúng tôi, nó có nghĩa là tình yêu thương, nó gần nhất với ý nghĩa đó. Bạn biết đấy, đôi khi chúng ta làm một việc gì đó không tốt, và chúng ta gặp một tai ương tương tự, tuy nhiên đó không phải là sự trừng phạt, không bao giờ có sự trừng phạt nào cả, nó xảy ra để giúp bạn tiến hóa, và khi bạn học xong, nó sẽ tự động kết thúc.”

“Vì sao có những người rất ác độc mà họ vẫn sống bình thường đấy thôi... họ có vẻ như không học điều gì cả...”

“Họ có những bài học của họ, chưa đến lúc mà thôi, họ chỉ là có những thứ ưu tiên hơn cần phải học trước. Nhưng rồi họ sẽ phải học cách yêu thương, cách thay đổi thái độ của họ với cuộc sống. Có rất nhiều điều cần phải học, và không ai có thể học tất cả chỉ trong một kiếp sống, họ sẽ có nhiều thời gian cho những điều đó sau này.”

“Còn những người tàn tật, vì sao họ lại sinh ra như vậy...”

“Họ là những người dũng cảm, họ chọn cuộc sống đó vì nó giúp họ học rất nhanh trên con đường tiến hóa. Họ phải vượt qua những khó khăn mà ít người dám đối mặt, có đôi khi một linh hồn sẽ muốn đi con đường đó. Nó giúp họ học rất nhanh, tuy nhiên cũng rất khắc nghiệt. Họ cũng giúp những người xung quanh mình rất nhiều, họ là tấm gương về sức mạnh, và tinh thần.”

“Còn những người có vẻ như lu mờ trong suốt cuộc đời của họ? Có những người khiến chúng ta cảm giác cuộc đời của họ không có một chút thử thách nào cả, cứ đều đều bình yên trôi qua...??”

“Ah... họ đang có một cuộc sống nghỉ ngơi. Bạn biết đấy, chúng ta không thể nào trải qua liên tiếp những cuộc sống quá vất vả, quá khắc nghiệt, điều đó sẽ vắt kiệt sức mạnh tinh thần của bạn. Đôi khi chúng ta cần phải học cách nghỉ ngơi, sống một cuộc sống bình lặng, thư giãn và thoải mái, sau khi vừa trải qua một cuộc sống quá nhiều biến động. Bởi vậy, đừng nên phán xét họ, họ đang làm việc của mình, cũng giống như bạn thôi.”

“Ừm... vậy còn cái mà người ta gọi là số phận? Nó có thật không?”

“Nếu hiểu số phận theo nghĩa là Chúa áp đặt cho bạn, thì không. Nhưng nếu hiểu số phận theo nghĩa là chính bạn tự chọn cho mình, thì có. Trước khi rời khỏi nơi đây để xuống dưới đó, các bạn sẽ được những người hướng dẫn, các vị thầy, giúp các bạn chọn những bài học cần thiết nhất cho sự phát triển của bạn, và đó sẽ là những sự kiện chính trong cuộc đời của các bạn, thứ mà các bạn gọi là số phận.”

“Bạn có thể nói cụ thể hơn không?”

“Ví dụ, một người cần học cách sử dụng tài sản một cách đúng đắn, họ có thể chọn sinh ra trong một gia đình giàu có, và sau đó bài học của họ là sử dụng số tiền đó một cách tốt nhất, có lợi nhất cho tất cả mọi người. Còn có người thì chọn học cách sống trong sự khó khăn và nghèo khó mà không than phiền, không ghen tị, không bủn xỉn, không buồn rầu và nhụt chí... họ sẽ chọn sinh ra trong một gia đình nghèo hơn, vất vả hơn. Họ có thể thất bại trong vài lần đầu tiên, tuy nhiên họ sẽ dần dần học được, và khi bài học kết thúc, họ sẽ chuyển qua những bài học mới. Như vậy, có một số người khi sinh ra đã được định sẵn là họ sẽ giàu hay nghèo, sướng hay khổ. Tuy nhiên nên nhớ rằng, các bạn có tự do ý

chí, có nghĩa là các bạn có thể thay đổi điều đó, sau khi đã được sinh ra, hoặc khi đã học xong bài học thì cuộc đời của các bạn cũng sẽ thay đổi. Cái quan trọng không phải là hoàn cảnh, mà là cách các bạn xử lý nó, đối diện với nó.”

“Điều gì sẽ xảy ra nếu một người không học được những bài học định trước đó?”

“Họ sẽ cảm thấy lạc lối, cảm thấy sâu thẳm bên trong là một sự trống rỗng, buồn bã. Họ sẽ gặp những THIÊN PHÁP (THẦY) để đánh thức họ, đôi khi có thể là những việc không hay. Vì linh hồn của họ biết họ đang không học những điều họ lẽ ra phải học. Họ đang đi sai đường, vì bạn biết đấy, khi xuống dưới đó, tất cả chúng ta đều quên đi mọi thứ, không còn chút trí nhớ nào về những điều này cả. Trái đất là một trường học khắc nghiệt, tất cả chúng ta đều biết điều đó.”

“Liệu có phải là tốt hơn nếu chúng ta có thể nhớ được hết những điều này không, nhớ hết những điều họ cần học...?”

“Ah.. một bài kiểm tra sẽ không phải là một bài kiểm tra nếu bạn biết trước đáp án, có đúng không nào? Việc nhớ lại toàn bộ những điều này sẽ là một sự quá tải với ý thức của họ, ý thức của họ chưa sẵn sàng cho những việc đó, bạn hãy thử hình dung bạn sống với ký ức của hàng trăm hàng nghìn đời sống trước đây, bạn không thể quên được nó, nó sẽ là một ác mộng, và bạn sẽ không thể sống một cách bình thường được. Có đôi khi, trong những giai đoạn và hoàn cảnh đặc biệt, bạn có thể nhớ lại một vài chi tiết, tuy nhiên nó sẽ luôn được chọn lọc kỹ càng cho bạn, chỉ những gì là phù hợp nhất với bạn tại thời điểm đó.”

“Vậy làm sao tôi biết được mình cần học điều gì...?”

“Hãy lắng nghe trái tim của bạn... mở rộng trái tim của bạn... dừng lại những suy nghĩ toan tính, và lắng nghe trái tim của bạn...”

và Khi nào hoàn thành hết các khóa học tốt ở dưới ấy bạn sẽ quay về đây và được ở lại đây mãi mãi và hạnh phúc. nếu học không tốt bạn sẽ học lại mãi thôi..!

Người phụ nữ giật mình tỉnh giấc, tất cả những gì cô vừa trải qua vẫn còn hiện ra rõ ràng, khung cảnh đó, người đàn ông đó, cuộc nói chuyện đó. Và một giọng nói vẫn còn

văng vẳng, từ một nơi xa xăm, câu nói cuối cùng của người đàn ông áo trắng trước khi cô tỉnh dậy. Cô đặt tay lên ngực, hít một hơi thật dài và hứa rằng từ nay ta gắng tu thiện hoàn thành tốt các bài học để quay về nơi ấy..!

BA BỨC TƯỢNG

Bạn thân mến! Vì sao tạo hóa cho con người có 2 cái tai, 2 đôi mắt nhưng lại chỉ có 1 cái miệng? Bạn hãy đọc câu chuyện và cảm nhận nhé.

Xa xưa, có một sứ thần nước nhỏ cống nạp cho một nước lớn ba tượng hình người bằng vàng ròng. Quốc vương của nước lớn vui mừng tột độ, nhanh chóng nhận quà cống nạp của quốc gia nhỏ bé kia.

Nhưng sứ thần cống nạp vật quý lại đưa ra một câu hỏi khiến quốc vương phải suy nghĩ rất nhiều ngày nhưng cũng không thể nghĩ ra được câu trả lời. Nội dung câu hỏi là: “Trong ba tượng hình người bằng vàng kia, tượng nào có giá trị nhất?”

Quốc vương nước lớn đã nghĩ ra mọi biện pháp như tiến hành cân đong cả ba bức tượng nhưng trọng lượng của chúng hoàn toàn giống nhau.

Tiếp theo quốc vương còn mời những người thợ chạm khắc nổi tiếng kinh thành vào để đánh giá độ tinh xảo của bức tượng nhưng cũng không tìm được câu trả lời. “Nên làm thế nào đây?” Nhà vua nghĩ. “Ta không thể thỏa lòng nhận cống vật mà không có câu trả lời được, vương quốc nhỏ bé đó sẽ chê cười vương quốc của ta”. Cuối cùng, có một vị đại thần đã cáo quan về quê từ lâu xin tiếp kiến nhà vua và nói: “Thần đã có câu trả lời” Vị đại thần già này lấy ba gong cỏ dài, ở tượng vàng đầu tiên, ngài xuyên ngọn cỏ đó vào bên tai phải, lập tức ngọn cỏ lại lộ ra từ bên tai trái của bức tượng.

Hành động này được làm lại cho hai bức tượng còn lại. Điều khác biệt là sau khi xuyên ngọn cỏ từ phía tai phải, đầu ngọn cỏ lại xuất hiện ở miệng của bức tượng thứ hai và cuối cùng không thấy xuất hiện ở bức tượng thứ ba. Ở bức tượng cuối cùng này, ngọn cỏ đã rơi vào trong bụng bức tượng mà không gây ra bất kỳ tiếng động nào.

Sau khi việc “kiểm định” đã xong, vị đại thần già quay lại phía sứ giả và nói: “Bức tượng thứ ba là đáng giá nhất”. Trước sự ngỡ ngàng của mọi người, vị sứ giả gật đầu mỉm cười và cúi lạy vị đại thần đáng kính đó.

Chắc ai cũng thắc mắc: “Cuối cùng câu trả lời sẽ là như thế nào?” Thật đơn giản, câu trả lời của vị đại thần nằm ở kết quả “kiểm định” này.

Khi giải thích cho nhà vua về hành động của mình, vị đại thần đã nói: “Ông trời chỉ cho chúng ta hai cái tai để nghe và một cái miệng để nói. Sở dĩ như vậy là yêu cầu chúng ta nghe nhiều hơn nói.

Một người có giá trị thực sự không thể “Vừa kịp nghe đã kịp nói” như bức tượng thứ hai, cũng không phải là người “Từ tai nọ xọ tai kia” như bức tượng thứ nhất. Một người có giá trị là một người luôn luôn biết lắng nghe, tiếp thu và suy ngẫm, không nói nhiều, không cần khuyếch trương, đó chính là yếu tố cơ bản nhất của để tạo nên một người hiểu biết giá trị. (*Suru tâm*)

Tôi yêu lắm một cô nàng đào mỏ lù lù

Nhân duyên là do trời định.

Tôi không định tâm sự chuyện riêng của mình lên đây. Nhưng hôm nay, đọc nhiều bài viết về việc yêu nhầm người yêu đào mỏ. Dù không có nhiều thời gian nhưng tôi cũng xin chia sẻ một câu chuyện có thật đã xảy ra với chính bản thân tôi cách đây vài năm.

Tôi là một kỹ sư công nghệ thông tin, gia đình đại gia và giàu có và là con trai độc tôn của dòng họ. Khỏi phải nói, ngay từ thuở lọt lòng tôi đã được cưng chiều đủ thứ, thiếu điều chỉ có du hành vũ trụ là chưa đi. Nhưng tôi không phải là dạng ăn chơi đua đòi quá mức.

Ngay từ khi 15 tuổi, tôi đã được đi du học ở Mỹ và khi ra trường thì được nhận vào làm cho một tập đoàn lớn ngay tại thành phố Newyork. Năm 30 tuổi, tôi trở về Việt Nam và thay gia đình quản lý một công ty tư nhân lớn (Tôi xin không nêu tên công ty cũ của gia đình). Cũng trong thời gian này, tôi hay đi bar cùng bạn bè và đối tác.

Tôi quen nhiều cô gái, ngay cả những diễn viên nổi tiếng hay chưa, hễ có hình thức ưa nhìn là nhanh chóng trở thành "mục tiêu" để tôi "săn đuổi". Vì đẹp trai, lịch lãm và thuộc giới đại thượng lưu ở thành phố, các mục tiêu của tôi nhanh chóng bị đánh gục. Tất nhiên, tôi cũng tốn không ít "tình phí" để "cưa đổ" những đóa hoa ngọc ngà này. Nhưng tính tôi hào phóng và vì thuộc dạng "đại gia" nên phải "chi tiêu" sao cho xứng danh, tôi ít nề hà tiền bạc, vui là chính.

Tôi đắm mình trong các mỹ nữ hơn hai năm trời cho đến khi tôi quen em. Em là nữ sinh trường một trường đại học danh tiếng ở thành phố. Tôi quen em khi đến nhà thẳng bạn chơi. Em lúc này đang làm gia sư dạy cho cháu của thẳng bạn. Cháu bạn tôi đang ôn thi đại học và em luyện thi ba môn Toán, Lý, Hóa tại nhà.

Ban đầu tôi không có gì ấn tượng với em ngoài vẻ mặt khá đanh đá. Tôi ngồi phòng khách mà tiếng giảng bài của em vang vọng đến "chói tai". Tò mò tôi hỏi thì được biết phải "khó khăn" lắm mới mời em về làm gia sư vì lịch dạy và lịch học của em kín mít. Bản tính hiếu thắng trong tôi lại ulla về, mặt dù đã hết việc nhưng tôi cũng nán lại chờ đến khi em kết thúc buổi dạy để có cơ hội thử "trình độ".

Khi em vừa cười và chào định ra cổng thì tôi nhờ bạn hỏi em vài chuyện về việc học của con bé. Được thế, tôi cũng thăm hỏi vài ba câu. Trái ngược với suy nghĩ của tôi, em trả lời rành rọt và thẳng thừng. Và tuyệt nhiên, không hề có một nụ cười dù là theo kiểu "xã giao". Khi em về tôi mới được thẳng bạn cho biết, em tới rất đúng giờ, giảng dạy cũng rất đúng giờ và rất hạn chế tiếp xúc với... con trai trong nhà (là nó).

Tò mò đôi chút về em nhưng tôi cũng nhanh quên cho đến khi được thẳng bạn mới tới nhà để đãi tiệc "cháu nó thi đậu". Bữa tiệc gia đình đầm ấm và tất nhiên không thể thiếu vắng em. Ngày đó, em thay bộ sơ mi quần jean thường thấy bằng một bộ váy hồng cánh sen dài chấm gót. Tôi có dịp được ngắm em kỹ hơn và phải thực lòng mà nói là em rất xinh. Xinh không phải kiểu mặt V-line, mũi cao vút da trắng ngần... Em xinh theo kiểu tự tin với thần thái của một người học cao hiểu rộng. Vì thực tế em cao chỉ chừng 1.55 cm, da không được trắng lắm, mũi cũng không cao... Vậy mà tôi lại mê mẩn em ngay trong ngày hôm ấy.

Tôi quyết tâm sẽ phải chinh phục được em. Tôi tìm có để tiếp xúc với em nhiều hơn. Gần 5 tháng trời rỗng rã tôi mới chính thức nhận được cái "gật đầu" làm quen của em.

Để kỷ niệm, tôi dẫn em đi vào một nhà hàng thật sang trọng và vào một bar lớn nhất ở thành phố. Tất nhiên, tôi vẫn chưa dám dẫn em đi giới thiệu với bạn bè, gia đình thì càng không.

Nhưng đó chỉ là một lần duy nhất, kể từ những lần sau hể tôi gợi ý đi ăn nhà hàng là em lại bảo "ăn nhà hàng hôm đầu tiên gần chục triệu. Anh đưa tiền đó cho em, em nấu anh ăn".

Tất nhiên, tôi không thể từ chối và cũng muốn thử tài nấu ăn của em. Tôi đưa gấp đôi số tiền nhưng em chỉ lấy đúng bằng tiền ăn ở nhà hàng. Bữa ăn chỉ có tôi và em trong căn phòng trọ nhỏ xinh của em. Nhưng thú thật, bữa đó rất vui và tôi phát hiện ra rằng "Em nấu ăn cực ngon".

Sau bữa đó em hỏi thẳng tôi rằng "Anh yêu các cô trước có thường dẫn đi du lịch, đi bar, đi nhà hàng, đi mua sắm gì không?". Tôi thú nhận là có. Em hỏi bao nhiêu lần một tuần. Tôi thành thực kể. Em ghi chép từng thứ vào một cuốn sổ nhỏ. Sau đó em bảo "Em không cần đi ăn nhà hàng, không cần đi bar, mua sắm. Thay vào đó, mỗi khi anh muốn dẫn em đi đâu, mua gì, ăn gì, anh quy ra thành tiền đưa em là được".

Tôi hơi hoảng với cách suy nghĩ và thẳng thắn của em. Tôi cười và nghĩ rằng em đang nói đùa nên gật đầu cười bảo "OK, vậy cũng đỡ tốn thời gian của anh. Thay vì thời gian đó anh được ở bên em".

Tôi chỉ nghĩ sẽ nói cho vui vì con gái ai mà chả thích mua sắm, chung diện. Nhưng không ngờ, em làm thật.

Thậm chí ngay khi dẫn em đi mua xe, em và tôi chọn xong vào quầy thanh toán thì em kéo tay tôi ra bảo "Anh đưa tiền cho em được rồi, coi như là anh đã tặng em". Lúc này thì tôi cũng hơi bực mới bảo "Vậy khi cần đi đâu thì sao?". Em cười bảo: "Em chạy xe sang làm gì, đi đâu chạy xe wave của em là được". Thật sự, tôi không hiểu nổi em.

Ngoài chuyện cái gì cũng quy ra tiền thì em đúng là người yêu tuyệt vời. Em học kinh tế, nhưng em thông thạo hơn ba ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật. Em còn dự định học tiếp tiếng Pháp. Thú thật, đôi khi tôi cũng mệt vì dù yêu và cho em nhiều, nhưng mỗi lần gặp mặt tôi toàn phải "book" trước vì thời gian của em luôn kín mít.

Tôi muốn được ở gần em nên bàn với em cùng nhau mua một chung cư ở thành phố. Em vui vẻ đồng ý và bảo sẽ đi tìm. Thời gian đó vì bận công tác nước ngoài nên tôi để em toàn quyền quyết định. Đến khi em bảo giá tiền là tôi ký sec và đưa em ra ngân hàng rút.

Tôi cũng chưa một lần gặp chủ nhà. Khi em dẫn về xem nhà, tôi cũng rất vui vì nó khá rộng và thoải mái. Tôi nói nên mua một ít nội thất trang trí trong nhà. Em xung phong đi lựa và mua. Tất nhiên, tiền vẫn là của tôi.

Vậy mà, đến ngày dọn về ở tôi choáng toàn tập. Gần hơn một tỉ tiền mua đồ nội thất vậy mà em mua đúng một chiếc giường, tủ đựng đồ, bàn ủi, quạt và một ít đồ dùng bếp. Trong đó có một số vật dụng đã cũ từ phòng trọ em chuyển qua.

Bực mình, tôi hỏi thì em trả lời: "Em hỏi anh nha, anh có nhà ba mẹ, thỉnh thoảng anh mới qua đây. Vậy em mua làm gì cho tốn tiền. Tiền đó để dành dùng làm việc khác không tốt hơn à". Tôi sẵn giọng: "Em dùng vào việc gì?", em lại cười xòa: "Nhà này anh mua cho em mà, miễn em thấy thoải mái là được rồi". "Đến cái máy giặt và tủ lạnh em còn tiết kiệm không mua, tiện nghi thoải mái cái nổi gì đây?". Em cười hì hì và ôm tôi thủ thủ "Giặt máy tốn công ủi lại mau hư đồ. Em giặt tay được rồi. Đảm bảo đồ anh không bao giờ hỏng hóc và nhăn nhúm".

Thú thật, đến nước này thì tôi bó tay toàn tập. Tôi bảo em không cần phải đi dạy hay làm thêm gì cho mệt, mỗi tháng tôi sẽ đưa em hai mươi triệu. Em cười và cảm ơn tôi rồi rút. Thú thật, em không chân dài mà yêu em tôi tốn gấp ba bốn lần các em chân dài khác. Vậy mà tôi vẫn yêu. Bên em, tôi cảm thấy bình yên, vui vẻ. Và quan trọng, những vấn đề nào khó khăn, nếu tôi hỏi, em có thể làm nhà tư vấn, thoải mái mà không cảm thấy một áp lực nào...

Tôi dự định sẽ đưa em về ra mắt vào cuối năm. Vậy mà giữa năm, công ty tôi vương vào vụ kiện tranh chấp, rồi bị các đối tác nước ngoài lừa không trả tiền, hợp đồng thì bị

đền. Thậm chí, bán cả nhà, cả xe vay mượn bạn bè, người thân tôi còn không đủ trả nợ. Trong giai đoạn khó khăn này, tôi định bán căn chung cư hai đũa mua thì lại phát hiện là hóa ra trước giờ căn chung cư này là em thuê để ở. Tôi gọi điện cho em thì số máy không liên lạc được trong khi cách đây một tháng tôi và em còn gặp mặt.

Tuyệt vọng, tôi lâm vào bế tắc. Phải thuê một căn nhà nhỏ cho cha mẹ ở. Còn công ty thì tôi tạm thời đóng cửa và đi xin việc. Các bạn có hiểu nỗi tâm trạng của một người đang ở trên đỉnh cao tiền tài và danh vọng bị rớt xuống đáy cùng của sự thất bại mới đau đớn làm sao.

Từ biệt thự, tôi ở nhà cấp bốn tồi tàn, xe hơi chục tỷ thì giờ đi xe máy, bạn bè hầu như chẳng còn. Tôi làm công ty nước ngoài lương tháng hơn 2000 USD mà còn chưa đủ trả tiền nợ (Cũng may là số nợ này tôi mượn của người thân nên không phát sinh lãi).

Gần 37 tuổi đầu, tôi phải làm lại từ đầu. Mẹ tôi vì sốc nặng mà bệnh nằm liệt giường. Ba tôi phải ngày đêm chăm sóc vì không có tiền thuê người giúp việc. Nhìn cảnh nhà như vậy, thú thật ngoài thời gian làm việc, tôi không còn dám bù khú bạn bè như trước. Ngay cả em, tôi còn không dám dành thời gian nhớ đến. Vì mỗi lần nhớ, tôi càng hận tôi đã đại dột bị em lừa dối đau đớn đến vậy.

Một buổi tối, sau khi gặp khách hàng, tôi về ra chợ mua đồ ăn cho mẹ thì thấy có cuộc gọi nhỡ. Tưởng khách hàng gọi nên tôi gọi lại thì nghe giọng nói quen thuộc của em trong điện thoại "Anh đang ở đâu vậy?" Nghe giọng nói thân thương, tôi vừa hạnh phúc, vừa giận...

Giọng tôi run run nói xối xả "Em gọi tôi làm gì nữa. Em lừa dối tôi như vậy chưa đủ à. Tôi không còn tiền cho em nữa đâu". Đầu dây bên kia tôi nghe giọng em thảng thốt "Em hỏi anh giờ đang ở đâu. Em muốn gặp anh". "Được, gặp thì gặp". Tôi cho em địa chỉ quán cafe gần nhà và mua vội thức ăn về cho ba mẹ. Thú thật, tình yêu đối với em vẫn còn nhưng hận thù thì còn cao hơn nữa. Tôi muốn gặp em để chửi vào bộ mặt trơ tráo và tham lam của em cho hả dạ.

Khi tôi đến nơi thì đã thấy em ngồi đó với hai ly nước ép quen thuộc. Nhìn tôi, em cười như chưa hề có chuyện gì xảy ra. "Sao có mấy tháng mà anh ốm quá vậy?" Tôi không

trả lời. Em vẫn cười toe toét "Em ra trường rồi. Em đi làm bữa giờ đó anh. Công ty cũng tốt lắm. Em làm trưởng phòng đó nha". Bao nhiêu dự định muốn nói với em ban đầu tan biến đâu hết. Tôi im lặng nghe em say sưa nói. Em vẫn kể như giữa chúng tôi chưa có gì "Anh biết không, cách đây bốn tháng em đi công tác nước ngoài đó. Thiệt đã luôn, em ký được bốn hợp đồng khủng bố".

Em uống gần nửa ly nước, đột nhiên em dừng lại và hỏi "Công việc anh không tốt đúng không?". Thành thực mà nói, lúc này tôi đã không còn giận em nữa rồi. Nhưng tôi vẫn hỏi "Bữa giờ em biến đi đâu, tại sao?". Em bịt miệng tôi lại và nói nhanh: "Biết ngay anh có nhiều điều muốn hỏi em mà. Thôi, để em nói hết cho nhanh".

Vừa nói em vừa đặt trên bàn một cuốn sổ tiết kiệm. Tôi liếc nhìn và ngạc nhiên tột độ với con số tiền trong đó. Em cười hì hì "Thấy sợ chưa. Tiền ăn, tiền xe, tiền nhà, tiền hàng tháng... Trong này hết đó. À, thêm tiền em làm thêm ở công ty nè, tiền đi dạy nữa nè. Ấy quên, nó có thể còn hao hụt một chút đỉnh vì em đã dùng một ít tiền đi mua "đức" cho anh rồi.

Tôi còn đang há hốc mồm thì em thì thầm "Bây giờ em làm ra được nhiều tiền lắm nha. Không cần tiền hằng tháng của anh nữa rồi". Nói xong, em hôn tôi cái "chụt" và ôm tay tôi nói vừa đủ tôi nghe "Trời ơi, có mấy tháng mà nhớ anh quá trời luôn à".

Các bạn ạ, trong đời, tôi gặp và yêu nhiều người đào mỏ. Nhưng với em, có lẽ là người đào mỏ lạ lùng nhất mà tôi mang ơn nhiều nhất. Giờ đây, vợ chồng chúng tôi đã mua lại được nhà. Em đã bỏ chiếc xe Wave cũ và chịu dùng chiếc Airblade. Tôi đã mở lại công ty và dù có năn nỉ gãy lưỡi em vẫn không chịu ở nhà hay cùng làm chung với tôi.

Em luôn bảo "Tiền em làm là để mua đức cho anh". Mỗi kỳ lãnh lương ra, em đưa hết số tiền của mình đi từ thiện ở các vùng sâu vùng xa và hồi hướng cho anh cười toe toét mỗi khi ai đó hỏi mượn tiền. Tính vợ hào phóng mà cũng kỹ lưỡng, xấu chứ chẳng xinh vậy mà làm tôi yêu mê mết. Cuối năm nay, chúng tôi sẽ đón cặp song thai đầu lòng...

Đêm nay ngồi viết những dòng tâm sự này mà bà xã tôi vẫn đang ở bên cạnh đay nghiến "Giờ còn chưa đi ngủ nữa. Em cho anh mười phút để shut down và năm phút vô mừng đó".

NGƯỜI ĐỦ SỨC HẤP DẪN NHẤT

-Có một vị nữ thí chủ, gia đình rất giàu có, chẳng luận về của cải, địa vị , tài năng , quyền lực và vẻ đẹp bên ngoài, đều không người nào có thể vượt hơn cô, nhưng cô lại thường hay buồn khổ ít được vui, ngay cả tìm một người bạn tâm sự cũng không có. Một hôm, cô đi đến chỗ Thiền Sư Vô Đức xin lời chỉ dạy, làm sao để có thể hấp dẫn, giành được sự yêu mến của người khác.

Thiền Sư Vô Đức nói:

- Cô có thể tùy lúc tùy nơi hợp tác với mọi người, đồng thời trong lòng có đủ tâm từ bi hỷ xả giống như Phật, tập nói một ít lời thiền, nghe một vài âm thanh thiền, ứng dụng một chút tâm thiền, cô sẽ có thể trở thành người có sức hấp dẫn. Nữ thí chủ sau khi nghe xong nói:

- Làm sau con nói được lời thiền?

Thiền Sư Vô Đức:

- Lời thiền, chính là nói lời hoan hỷ, nói lời chân thật, nói lời khiêm nhường , lời nói có ích cho mọi người.

Nữ thí chủ lại hỏi:

- Làm sao con nghe được âm thanh thiền?

Thiền Sư Vô Đức:

Âm thanh thiền chính là chuyển hóa tất cả âm thanh biến thành âm thanh vi diệu, ngay tiếng mắng chửi nguyên rũa chuyển thành âm thanh yêu thương, ngay lời nói hủy báng chuyển thành âm thanh giúp đỡ; tiếng khóc, tiếng ồn, tiếng thô tục, tiếng ác khẩu, cô đều không lưu tâm, đó là âm thanh thiền.

Nữ thí chủ lại hỏi:

-Làm sao con thực hành việc thiền?

Thiền Sư Vô Đức nói:

-Việc thiện chính là thực hành bố thí cúng dường, từ thiện xã hội, phục vụ cứu vật phóng sanh, những việc làm hợp với phật pháp.

Nữ thí chủ lại hỏi thêm:

- Làm sao con ứng dụng được tâm thiện?

Thiền Sư Vô Đức nói:

- Tâm thiện chính là tâm nhất như của tôi và cô, tâm phạm thánh không phân chia, tâm bao dung rộng lớn, tâm làm lợi ích cho tất cả mọi loài.

Nữ thí chủ sau khi nghe xong, dốc lòng sửa đổi tập khí kiêu căng ngạo mạn thuở xưa, ở trước mọi người không còn khoe khoang cảnh giàu sang của mình, lại chẳng tự kiêu về nhan sắc của mình, đối với mọi người luôn giữ gìn thái độ khiêm cung nhã nhặn từ ái, đối với quyền thuộc rất quan tâm chăm sóc. Không bao lâu, cô liền được mọi người khen ngợi là " thí chủ đủ sức hấp dẫn nhất.

LỜI BÀN: Thiện chẳng phải là lý luận suông, thiện là đời sống, trong đời sống luôn tỉnh giác mọi lúc mọi nơi đâu đâu cũng có thiện, luôn có sức mạnh vô biên, nơi người được người tôn trọng, ở đâu cũng được quý kính, có thiện, tương lai đời người, làm gì và ở đâu cũng đều thuận lợi.

Nghiệp quả giữa cha mẹ và con cái

Trong nhiều thế kỷ, gia đình là một tổ chức riêng biệt mà người gia trưởng là người cha, hay người mẹ, theo phong tục ở một vài xứ. Những tổ chức gia đình ấy vẫn luôn luôn tồn tại ở khắp nơi. Theo một quan niệm duy vật, người ta coi những trẻ con như là một sở hữu của cha mẹ của chúng: Chúng sinh ra do bởi sự mang nặng đẻ đau và hy sinh của người mẹ; chúng được nuôi dưỡng do bởi sự làm lụng khó khăn vất vả của cha mẹ. Nói về phương diện vật chất, những người làm cha mẹ có một thể chất khỏe mạnh hơn, già dặn hơn thông minh hơn những đứa con; vì lẽ đó, họ có quyền ngự trị trong gia đình.

Nhưng nói về phương diện tâm linh, thì không hề có vấn đề cha mẹ là tuyệt đối cao cả hơn con cái. Tất cả sinh linh trong Trời Đất đều là những đơn vị bình đẳng của toàn thể

một cơ cấu rộng lớn. Trên bình diện tâm linh, cha mẹ không có sở hữu con cái, thậm chí cũng không phải là những người sáng tạo ra con cái. Họ chỉ là những phương tiện cho những linh hồn của những đứa con mượn chỗ đầu thai ở cõi thế gian. Một sự vận hành mâu nhiệm trong cơ thể họ khiến cho họ giao hợp với nhau trong một lúc và làm vận chuyển một cơ cấu cũng không kém mâu nhiệm, mà kết quả là sự cấu tạo và sinh sản ra một thể xác hài nhị. Cái thể xác đó trở nên chỗ nương nụ của một linh hồn khác cũng tiến hóa như chúng ta. Linh hồn ấy nhất thời bị yếu kém và không biết nói, trách nhiệm và bổn phận của chúng ta trong sự nuôi dưỡng cho nó lớn lên, đều là những kinh nghiệm rất quý báu cho ta. Đó là những kinh nghiệm giúp ta khai mở đức hy sinh và bác ái, với một tấm lòng thương cảm và trù mến sâu xa thâm trầm.

Những sự việc tốt lành kể trên chỉ xảy ra khi người làm cha mẹ không có lòng chiếm hữu và áp chế con cái dưới một hình thức nào đó. Trong quyển "The Prophet", ông Khalil Gibran viết như sau:

"Con cái của anh sinh ra, không phải là của anh.

Chúng nó chỉ là con cái của "Sự sống bất diệt trường tồn"

Chúng nó do bởi anh sinh ra, chớ không phải là của anh.

Và tuy chúng sống chung với anh trong một nhà,
nhưng chúng không thuộc quyền sở hữu của anh.

Anh chỉ là những cái cung nhờ đó những đứa con anh lấy đà vung vẩy,
chẳng khác nào như mũi tên bắn ra tận bốn phương trời.

Người Cung Thủ kéo sợi dây cung là nhằm mục đích hòa vui, và trong khi Người yếu cái mũi tên bay, Người cũng yêu cái cung còn ở lại."

Đối với con cái, những bậc phụ huynh không nên có một thái độ áp chế của kẻ bề trên, hoặc một thái độ ganh ghét ruồng bỏ. Một thái độ bình thản ôn hòa là thái độ thích nghi nhất của người cha mẹ đối với con cái mà họ có bổn phận nuôi dưỡng chăm nom. Họ chỉ có được thái độ ấy khi nào họ hiểu biết điều chân lý căn bản này, là tất cả chúng sinh, tất cả mọi sinh linh đều bình đẳng với nhau. Nói theo danh từ thường dùng trong những

cuộc soi kiếp của ông Cayce, những người làm cha mẹ là những con "Kinh vận hà" để cho nguồn sinh hoạt đi xuyên qua, và nhờ đó những linh hồn có phương tiện để đầu thai ở cõi trần. Bởi vậy những cặp nam nữ sắp sửa thành hôn được khuyên nhủ và dặn dò về tánh cách thiêng liêng của sự giao hợp giữa vợ chồng. Quan điểm này đúng với quan điểm triết học Ấn Độ cho rằng vấn đề tình dục và sinh lý giữa nam nữ có một ý nghĩa thiêng liêng và cao quý. Nhưng bất hạnh thay, khoa Thần học cổ truyền của đạo Gia Tô lại coi mọi vấn đề liên quan đến sự sinh dục như là dấu vết của tội lỗi. Do một sự hiểu lầm đáng tiếc về biểu tượng diễn tả trong Chương La Genèse của bộ Thánh Kinh, toàn thể nhân loại bị coi như là kết quả của "Tội lỗi nguyên thủy" gây ra bởi ông Adam và bà Eve. Tuy rằng lễ hôn phối hợp pháp hóa sự giao hợp giữa vợ chồng, người ta vẫn nghĩ rằng con cái được sinh sản ra trong vòng tội lỗi. Đó là những quan niệm sai lầm về vấn đề sinh lý tự nhiên của cơ thể con người theo như ý muốn của Thượng Đế. Quan niệm sai lầm ấy có những hậu quả tâm lý rất tai hại, gây nên những sự dồn ép sinh lý, ý niệm tội lỗi và những xung đột tâm lý thuộc về loại trầm trọng và tê liệt nhất.

Tuy nhiên, giải pháp đối tượng của vấn đề này không phải là tự do luyến ái, hay tự do thỏa mãn dục tình. Giải pháp thích nghi là sự thông hiểu một cách tường tận rằng cơ năng sinh sản sáng tạo của con người là một quyền năng thiêng liêng. Một cuộc soi kiếp nói: "Ái tình và sự giao hợp với một thể xác tinh khiết là cái kinh nghiệm thiêng liêng cao quý nhất một linh hồn có thể thâm nhập trong một kiếp sống ở cõi trần." Quan điểm này được nhấn mạnh trong nhiều cuộc soi kiếp, và người ta nhận thấy nó trong những trường hợp mà một người phụ nữ muốn biết xem nàng có thể nào có con được không? Trong những trường hợp đó đương sự thường yêu cầu một cuộc khán bệnh rằng Thần Nhãn để xem nàng có thể tự chuẩn bị bằng cách nào để thụ thai và sinh sản. Trong những cuộc khán bệnh đó, những phép điều trị về cơ thể nêu ra rất nhiều, nhưng không có gì khác thường. Có khác chăng là sự soi xét bằng Thần Nhãn giúp cho ông Cayce biết rõ nhu cầu của mỗi cơ thể riêng biệt của mỗi người tùy theo trường hợp. Tuy nhiên, những cuộc soi kiếp cũng nhấn mạnh về tánh cách quan trọng của sự chuẩn bị tư tưởng và tâm linh, vì thái độ tinh thần của người mẹ sẽ hấp dẫn những linh hồn cùng có một tâm trạng tương tự, theo luật "Đồng thanh tương ứng; đồng khí tương cầu."

Cuộc soi kiếp nói: Linh hồn này hãy nên biết rằng sự chuẩn bị tư tưởng và tâm linh là một việc có tính cách sáng tạo, cũng cần thiết như sự chuẩn bị về thể chất, có lẽ còn cần thiết hơn.

Đối với một người đàn bà ba mươi sáu tuổi hỏi ông rằng bà ấy còn hy vọng có con hay không, cuộc soi kiếp nói: "Bà hãy tự luyện mình thành một khí cụ tốt lành hơn về mọi mặt thể chất, trí não, và tâm linh. Người đời thường có thói quen chỉ xem sự thụ thai như một việc làm thuộc về thể chất mà thôi."

Một cuộc soi kiếp khác nói: "Do sự giao hợp, con người có dịp tạo nên một đường vận hà để cho đấng Tạo Hóa có thể hành động xuyên qua năng bằng quyền năng Sáng Tạo của Ngài. Vậy đương sự hãy cẩn thận coi chừng thái độ của mình và của người bạn trăm năm của mình khi các người tạo nên các cơ hội đó, vì linh hồn đầu thai vào làm con các người sẽ có một tánh tình tùy thuộc một phần nào ở thái độ của cha mẹ."

Những cuộc soi kiếp cho biết rằng những mối liên hệ giữa cha mẹ và con cái không phải do sự ngẫu nhiên tình cờ. Những sợi dây liên lạc thường đã có sẵn từ những kiếp trước giữa người con với người mẹ hay người cha. Trong những trường hợp rất hiếm mà sợi dây liên lạc đó không có, thì tình trạng gia đình tạo nên cái hoàn cảnh thích ứng với nhu cầu tâm lý của đứa trẻ. Những hồ sơ Cayce cho biết rằng vài đứa trẻ có một sợi dây duyên nghiệp với người cha mà không có với người mẹ, hoặc đảo ngược lại, có duyên nghiệp với người mẹ mà không có người cha. Trong những trường hợp đó, thường có một trạng thái dửng dưng giữa đứa con với người cha hay người mẹ mà nó mới quen biết lần đầu tiên trong kiếp này. Những trường hợp dưới đây chỉ cho ta thấy một cách đặc biệt nhiều mối liên hệ khác nhau giữa cha mẹ và con cái.

Hai mẹ con người kia có một tình mẫu tử rất khẩn khít: Họ đã là hai mẹ con trong kiếp trước. Hai cha con người kia cũng có một tình phụ tử nồng nàn: Trong một kiếp trước họ đã là hai anh em trong một gia đình. Một người mẹ không hợp với con gái của bà: Họ chưa từng có sự liên hệ gì với nhau ở trong kiếp trước. Giữa một người con gái kia với người mẹ của cô ấy, chỉ có một sự dửng dưng lạnh nhạt; cuộc soi kiếp cho biết kiếp trước hai người là hai chị em ruột nhưng lại có một mối bất hòa trầm trọng: Hai người thường

xung đột cãi vả lẫn nhau, và vẫn chưa hòa thuận trở lại. Hai cha con người kia kiếp trước là hai vợ chồng. Một người mẹ và con gái thường xugn đột lẫn nhau: Trong kiếp trước, họ là hai bạn gái tranh dành nhau một người đàn ông và tranh dành địa vị. Trong hai mẹ con người, người con trai hay lấn át người mẹ: Trong kiếp trước, họ là hai cha con, với sự liên hệ gia đình trái ngược lại.

Những trường hợp đó chỉ rằng sự hấp dẫn của con cái đến với cha mẹ là do bởi sự hành động của nhiều nguyên tắc. Những nguyên tắc đó nhiều đều ẩn dấu đối với cặp mắt phàm của chúng ta. Những hồ sơ Cayce giúp cho ta có những tài liệu suy gẫm, nhưng không có đầy đủ chi tiết để cho ta có thể dịch ra thành một định luật nhất định.

Theo luật hấp dẫn, những người đồng thanh khí và giống nhau về tâm tình tánh chất thường rút lại gần nhau. Nhưng đồng thời, vì những lý do nhân quả, những kẻ thù nghịch cạnh tranh nhau và tâm tính tánh chất đối chọi nhau thường cũng hay rút lại gần nhau. Một thí dụ điển hình là trường hợp một đứa trẻ được ông Cayce soi kiếp khi mới lên năm tuổi. Cuộc soi kiếp cho biết những đặc tính của đứa trẻ là thói ích kỷ, sự thờ ơ lãnh đạm và ngoan cố không chịu phục thiện khi y có lỗi. Y có những khả năng tiềm tàng của một nhà khảo cứu khoa học. Trong một kiếp trước, y là một nhà sưu tầm về tiềm lực của hơi nước như là một khí cụ sản xuất tinh lực. Ở một kiếp trước, y là một chuyên viên hóa học chế tạo các loại chất nổ; trong kiếp trước nữa y là một chuyên viên ngành cơ khí; và đi lùi về dĩ vãng một kiếp nữa; người ta thấy y là một kỹ sư điện khí ở châu Atlantide. Bốn kiếp dành cho sự hoạt động tích cực về ngành khoa học thực dụng đã làm cho đương sự hoạt động tích cực về ngành khoa học thực dụng đã làm cho đương sự phát triển những khả năng đặc biệt, nhưng y lại quá thiên về giá trị của khoa học vật chất mà khinh rẻ giá trị của tình thương, đức tính mỹ lệ, và sự hợp nhất tâm linh của mọi loài vạn vật.

Bởi đó, y có một thái độ thân nhiên lạnh lùng đối với người chung quanh. Cuộc soi kiếp còn cho biết rằng đứa trẻ ấy sẽ thành công vẻ vang trong kiếp này nếu nó theo đuổi ngành kỹ thuật điện khí, hay cơ khí dùng sức mạnh của hơi nước, và gồm một công việc có dùng đến sự tính toán bằng phép đại số. Lời tiên tri đã tỏ ra hoàn toàn đúng. Đứa trẻ ấy bây giờ đã trở nên một viên kỹ sư điện khí và những điểm chính trong tánh tình của y đều

giống y như cuộc soi kiếp đã tiết lộ, tuy rằng y đã có một sự thay đổi tánh tình nhờ ảnh hưởng của hoàn cảnh gia đình trong kiếp hiện tại.

Nếu nói rằng theo luật đồng khí tương cầu, những người giống nhau sẽ rút lại gần nhau, thì trong trường hợp này có lẽ đứa trẻ đã sinh ra trong một gia đình khoa học trí thức, mà người cha có lẽ là một kỹ sư và người mẹ là một giáo sư toán pháp ở một trường Đại Học chẳng hạn. Nhưng trái lại, y lại sinh ra trong một gia đình gồm những người nuôi lý tưởng vị tha, không có óc hoạt động thực tế. Người cha có óc tín ngưỡng tôn giáo và thích hoạt động xã hội; người mẹ tuy rằng bề xã giao hơi kém, nhưng có khuynh hướng hoạt động xã hội do ảnh hưởng của người chạ. Người anh cả của đứa trẻ cũng là một người có lý tưởng vị tha, và sự hoạt động chính của y trong đời là giúp đỡ kẻ khác.

Xét về bề ngoài, thì sự đầu thai của một đứa trẻ như thế trong gia đình kể trên không thể nói là do nhân quả gây nên. Tuy nhiên, dường như có một nguyên tắc sửa đổi, chấn chỉnh những điều thiên lệch để đem lại sự thăng bằng trong tâm tính của một con người. Có thể rằng linh hồn đứa trẻ đã nhận thấy sự khuyết điểm của mình và đã chọn lựa đầu thai vào một gia đình có lý tưởng vị tha giúp đời, để cho y có cơ hội phát triển khía cạnh vị tha bác ái trong tâm tính của y.

Trong kiếp hiện tại, đứa trẻ luôn luôn có dịp tiếp xúc với những người mà mục đích chính trong đời là phụng sự kẻ khác. Óc thực tế của y thường ảnh hưởng đến những người khác trong gia đình một cách lành mạnh, trái lại, lý tưởng vị tha của họ hằng ngày đều nhắc nhở cho y biết rằng ngoài ra những giá trị thực tế và vật chất của cuộc đời, còn có những giá trị đạo đức tâm linh. Tuy rằng kinh nghiệm đó không có đem đến một sự thay đổi hoàn toàn trong cái giá trị căn bản của cuộc đời y là khoa học thực dụng, nhưng nó đã ảnh hưởng đến con người của y bằng cách làm cho y trở nên bớt ích kỷ khô khan và trở nên cởi mở hồn nhiên hơn về mặt giao tế ngoài xã hội.

Như thế, việc chọn lựa hoàn cảnh để đầu thai dường như đã đạt được mục đích sửa đổi tâm tính và cuộc đời của y ít nhất là một phần nào. Những tài liệu hồ sơ Cayce chứng minh một cách đầy đủ rằng những linh hồn sắp sửa tái sinh trở lại cõi trần có ít nhiều tự do trong việc chọn lựa hoàn cảnh và gia đình nào họ muốn đầu thai. Có vài bằng chứng chỉ

rằng đôi với những linh hồn kém tiến hóa, thì sự tự do chọn lựa ấy có giới hạn, nhưng nói chung thì sự lựa chọn cha mẹ để đầu thai dường như là một cái đặc quyền của mỗi linh hồn. Người ta không dễ hiểu lý do tại sao một linh hồn lại cố tình chịu đầu thai vào một nhà ổ chuột tối tăm trong ngõ hẻm, với những cha mẹ bần cùng khốn khó, một thể xác yếu đuối bệnh tật, và những hoàn cảnh bất lợi khác. Xét qua bề ngoài thì dường như một sự chọn lựa như thế có vẻ vô lý; nhưng nếu xét kỹ người ta thấy rằng điều ấy cũng có một lý do sâu xa: Có khi một linh hồn cố ý chọn lựa một hoàn cảnh xấu xa bất lợi để làm phương tiện lấy đà, hầu có nỗ lực cố gắng vượt qua mọi chướng ngại và chiến thắng nghịch cảnh.

Có một điều lạ là sự tự do chọn lựa ấy dường như là có một ảnh hưởng đến tỷ lệ chết yểu của trẻ con. Nói chung thì khi sinh ra, một linh hồn có thể thoáng thấy một phần nào cái viễn ảnh cuộc đời tương lai của mình ở thế gian, khi y chọn lựa cha mẹ của y và hoàn cảnh để đầu thai. Nhưng vì con người còn có quyền xử dụng ý chí, tự do nên luật Tự Nhiên khiến cho y không thể nào biết trước tất cả mọi việc xảy ra trong tương lai. Sau khi đã chọn lựa cha mẹ và sinh ra ở thế gian, một linh hồn có thể nhận thấy rằng những người làm cha mẹ của y không ứng đáp lại đúng y như nguyện vọng của y sở cầu. Bởi đó, cái mục đích của y nhắm khi đầu thai vào làm con trong gia đình ấy đã hỏng, vì y đã gặp phải những hoàn cảnh khác hẳn, nên linh hồn bèn không muốn sống nữa và tự ý rút lui.

Dưới đây là một trường hợp một thiếu phụ mà cuộc soi kiếp cho biết rằng trong một kiếp trước, nàng đã bị chết yểu. Kiếp này nàng đầu thai trở lại một gia đình nọ do bởi sự hấp dẫn của người mẹ, nhưng sau khi sinh ra nàng được ít lâu thì người cha bắt đầu say sưa chè chén, trở nên thô lỗ cộc cằn và đánh đập vợ con. Thất vọng vì cảnh gia đình ấy, linh hồn đứa trẻ bèn quyết định không sống nữa và sau một cơn đau ốm vật thuộc về bệnh trẻ con, nàng bèn từ giả cõi trần để trở về chốn cũ! Cuộc soi kiếp cho biết rằng những sự "Rút lui" như thế là những hiện tượng rất thông thường. Nếu như vậy, thì sự chết yểu của trẻ con, ít nhất trong vài trường hợp, có thể ví dụ như sự rút lui âm thầm của một khán giả đi xem hát, bị thất vọng khi xem một màn đầu không được hấp dẫn, bèn lẳng lặng đứng dậy bỏ ra về. Trong vài trường hợp như trường hợp kể trên, một sự rút lui như thế có thể là do sự lỗi lầm của những người làm cha mẹ; nhưng trong những trường hợp khác, nó chỉ là do sự xét đoán sai lầm của linh hồn đầu thai.

Đôi khi, sự chết yểu của một đứa con vừa sinh ra có thể được coi như một kinh nghiệm đau khổ cần thiết cho những người làm cha mẹ. Đứa con chỉ sinh ra có một lúc ngắn ngủi với một tinh thần hy sinh, để đem lại cho một bài học đau khổ mà họ cần dùng, và nhờ đó họ sẽ có cơ hội tiến hóa về tinh thần.

Một điểm lý thú khác đã được xác nhận rõ ràng và nhiều lần trong những tập hồ sơ của Cayce, là lúc thụ thai không phải là lúc linh hồn của đứa trẻ nhập vào trong bụng người mẹ. Những cuộc soi kiếp thường khuyên các bà mẹ có mang hãy giữ gìn tư tưởng trong thời kỳ thai nghén, vì những tư tưởng của người mẹ có thể ảnh hưởng đến cái bào thai, và quyết định một phần nào về loại linh hồn nào sẽ đầu thai vào làm cho con họ.

Dưới đây là một đoạn vấn đáp trong tập hồ sơ Cayce về vấn đề này:

Hỏi: "Tôi phải có một thái độ tinh thần như thế nào trong những tháng sắp tới?"

Đáp: "Điều ấy tùy nơi loại linh hồn mà bà mong muốn sẽ đầu thai làm con bà. Nếu bà muốn con là nghệ sĩ, nhạc sĩ, bà hãy nghĩ đến âm nhạc, nghệ thuật và mỹ lệ. Bà muốn có con giỏi về máy móc chẳng? Như vậy, bà hãy nghĩ đến cơ khí, hoặc làm lụng, hoạt động với các loại máy móc. Bà chớ tưởng rằng điều ấy không có ảnh hưởng gì! Đây là một điều mà các bà mẹ nên biết: Tâm trạng của một người mẹ trong khi thai nghén có ảnh hưởng rất nhiều đến tánh tình của đứa trẻ sẽ đầu thai vào làm con các bà."

Theo những tài liệu của ông Cayce thì linh hồn có thể nhập vào bào thai khi còn nằm trong bụng mẹ trước khi sinh ra, hoặc ít lâu sau khi sinh ra, hoặc ngay vừa lúc mới sinh ra. Có thể sau khi sinh ra đến hai mươi bốn giờ đồng hồ, linh hồn mới nhập vào thể xác đứa trẻ; và trong vài trường hợp, cũng có sự thay đổi vào giờ chót về linh hồn nào sẽ nhập ào. Điều này mới nghe qua thì dường như không đúng với thuyết Luân Hồi nếu người ta tin rằng một thể xác có thể sống mà không có linh hồn ngự trị Ở bên trong; nhưng sự thật, điều ấy không phải là hoàn toàn vô lý. Những người Thông Thiên Học gọi thể xác là cái khí cụ của linh hồn.

Chúng ta hãy thử lấy thí dụ sau đây để giải thích vấn đề kể trên: Một chiếc xe hơi đã được chế tạo xong, giàn xe đã lắp xong xuôi, bộ đồ đèn lửa đã bắt cháy; chiếc xe đã bắt đầu quay máy và động cơ đã chạy, nhưng người lái xe vẫn chưa xuất hiện và chưa vào

ngồi trong xe. Dùng thí dụ đó để so sánh thì ta có thể quan niệm rằng khi hài nhi vừa sinh ra, thể xác của nó đã được cấu tạo đầy đủ, những bộ phận trong cơ thể đã hoạt động, mặc dầu linh hồn của đứa trẻ vẫn chưa nhập vào thể xác.

Lẽ tự nhiên, sự lý luận bằng cách so sánh không phải là luôn luôn vững chắc và xác đáng, nên chúng ta phải dùng cách lý luận đó là vì trong những cuộc soi kiếp của ông Cayce, chúng ta luôn luôn gặp phải những điều lạ lùng như đã kể trên; và bởi vì sự hiểu biết của chúng ta về sự bí ẩn của đời người hãy còn thô thiển và thiếu sót để có thể giải thích một cách xác đáng theo phương pháp khoa học. Có người đưa ra cho ông Cayce câu hỏi này: "Cái gì làm cho thể xác đứa trẻ sống lại được, trước khi linh hồn nhập vào?" Câu trả lời có vẻ bí hiểm, nếu không nói là mơ màng và khó hiểu: "Đó là cái tinh thần. Vì tinh thần là nguồn gốc của vật chất, và đó chính là Thượng Đế vậy."

Về điểm này và nhiều điểm khác nữa, người ta cần có những cuộc sưu tầm bằng khả năng khiêu Thần Nhãn. Sự sinh sản không phải là một sự tình cờ, và việc một đứa trẻ lọt lòng mẹ để chào đời không phải là một điều giản dị như người ta có thể tưởng. Về vấn đề này cũng như bao nhiêu vấn đề khác trên địa hạt nhân sinh, những cuộc soi kiếp của ông Cayce đã tỏ ra vô cùng lý thú và hữu ích vì nó hé mở những chân trời mới lạ để điu dắt những cuộc sưu tầm khảo cứu của người đời nay.

Thực ra chỉ có những người nghiệp tương đối nhẹ mới có thể ước nguyện lựa chọn cha mẹ. Những người cực thiện sẽ đầu thai ngay về cõi lành, những người cực ác sẽ bị lôi kéo ngay vào các nơi xấu, không thể tự mình quyết định nơi đầu thai.

Nói chung vẫn chủ yếu do nghiệp người ấy đã gây tạo khi còn sống thế nào họ sẽ thác sinh về cõi giới tương ứng.

Bài trên chủ yếu nêu các vấn đề xảy ra trên thực tế, còn những việc sâu xa và đường đi của nghiệp không thể dùng thuật thôi miên mà biết được vì rất phức tạp và nhiều nguyên do, do đó cũng có những nhận xét chủ quan. Chúng ta đọc để tham khảo và suy ngẫm là chính, chứ không có ai rõ được tường tận của. Nhân quả, nghiệp báo, luân hồi. Đường đi của nghiệp báo và luân hồi.v.v.v....

Bóng Tối Và Ánh Sáng

Chúng ta hãy xem cõi Ta Bà chỉ là chuyến du lịch, Tây Phương Cực Lạc mới là nhà là quê hương xứ sở của ta. Cõi Ta Bà này chắc chắn không thể ở lâu, mà chỉ xem chơi mà thôi. Nếu là chuyến du lịch thì chúng ta phải vui vẻ với nhau, phải tự tại, phải hoan hỉ. Không có lý do gì mà phải ích kỷ, cãi vã, phiền não, không lý do gì chấp trước vô cái tham sân si. Phải buông xả tất cả để chuyến du lịch này được có tâm hoan hỉ an lạc. Đã là người cùng quê hương Tây Phương Cực Lạc thì chúng ta nên giúp đỡ nâng đỡ nhau trong lúc xa xứ, trong chuyến du lịch ở cõi Ta Bà này. Bạn thử nghĩ xem, tất cả cảnh giới ở đây đều là tạm. Có thứ gì bạn có thể nắm bắt được, có cái nào bạn có thể giữ được? Mọi thứ đều không giữ được, kể cả cái thân thể này của bạn cũng không giữ được, huống chi là vật ngoài thân. Thấy được sự vô thường ở đây, do đó chúng ta buông xả tất cả là điều nhất định phải làm. Buông xả nghĩa là buông xả ở nơi tâm, không chấp trước bất kỳ cái gì, thứ gì, chuyện gì, ái tình gì...cũng không chấp trước vào cái thân ta, bản ngã của ta. Buông xả ở đây không phải là buông xả bổn phận trách nhiệm của ta. Mọi người làm tròn bổn phận trách nhiệm khi còn ở cõi Ta Bà này, nhưng trong lòng trong sạch không nhiễm một trần. Đó chính thật là buông xả, khi đó chúng ta sẽ có tất cả ở nơi Tây Phương Cực Lạc, nơi quê hương vĩnh cửu của ta, không sanh không diệt.

Qua lời giảng dạy của Đức Thế Tôn, chúng ta phải ý thức được rằng, đời sống của mỗi người có hạnh phúc và thánh thiện hay không, không nằm ở sự nguyện cầu van xin, hay dựa dẫm vào một thế lực thần linh nào khác, hay ước vọng một sự che chở nào của thế lực bên ngoài, mà ở chính sự tu tập của chính mỗi người, nếu mỗi người biết tu tập chuyển hóa những nghiệp ác thành nghiệp thiện

Con người sinh ra trên cuộc đời này, có người được sống an vui hạnh phúc, có người lại chịu nhiều khổ đau bất hạnh, thiết nghĩ tất cả sự đau khổ hay hạnh phúc đều có sự tác động mật thiết của ý nghĩ, lời nói và việc làm của mỗi người. Nếu ai biết thực hành những thiện pháp thì sẽ hưởng được đời sống an lành hạnh phúc, còn trái lại nếu thực hành những pháp bất thiện thì sẽ tự chuốc lấy khổ đau. Như vậy, cuộc sống hạnh phúc hay đau khổ là do chính mình quyết định, chứ không phải một ai khác can thiệp vào. Điều này

được minh chứng qua lời dạy minh triết của Bậc Giác ngộ cách đây hơn hai nghìn năm trăm năm, lời dạy ấy được ghi lại trong kinh Tạp A Hàm thông qua cuộc đối thoại giữa Đức Thế Tôn và vua Ba Tư Nặc.

Kinh ghi chép rằng, một ngày nọ khi Đức Thế Tôn trú tại Kỳ viên Tịnh Xá, vua Ba Tư Nặc đến đảnh lễ bậc thầy tôn kính và thưa rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Những vị Bà-la-môn sau khi chết sẽ tái sinh trở lại dòng họ Bà-la-môn hay tái sinh vào nhà Sát lợi, Tỳ xá, Thủ đà la? để trả lời cho vấn đề này, Đức Phật đã nêu ra bốn hạng người ở đời: Thứ nhất, hạng người từ bóng tối đi vào bóng tối; thứ hai, hạng người từ bóng tối đi ra ánh sáng; thứ ba, hạng người từ ánh sáng đi vào bóng tối; thứ tư, hạng người từ ánh sáng đi vào ánh sáng.

Bốn hạng người này được giải thích như sau:

Thứ nhất: Hạng người từ bóng tối đi vào bóng tối

Có những người sanh vào nhà thuộc dòng họ thấp hèn, như sanh vào nhà Chiên-đà-la, nhà người săn bắn, bắt cá, làm đồ tre, nhà người kéo xe và những nhà làm nghề nghiệp thủ công hạ tiện khác; bản cùng, đoản mạng, hình thể tiêu tụy mà lại sống theo hạnh nghiệp thấp kém, cũng lại bị người hạ tiện sai khiến. Đó gọi là sanh ra trong bóng tối. Ở nơi bóng tối này, người ấy thân lại làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác. Vì những lý do này, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào ác xứ đọa lạc, rơi vào trong địa ngục. Giống như người từ bóng tối đi vào bóng tối, từ nhà xí đi vào nhà xí, lấy máu rửa máu, bỏ ác lấy ác. Người từ bóng tối đi vào bóng tối cũng lại như vậy, cho nên gọi là từ bóng tối đi vào bóng tối.

Thứ hai: Hạng người từ bóng tối đi ra ánh sáng

Những người sanh vào gia đình thấp hèn cho đến bị người sai làm những điều hèn hạ. Như vậy gọi là sanh ra trong bóng tối. Nhưng người sống nơi bóng tối này, thân luôn làm việc lành, miệng thường nói lời lành, ý nghĩ đến điều lành; vì những lý do này, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được tái sinh vào đường lành, được hóa sanh cõi trời. Ví như người từ đi kiệu lên cưỡi ngựa, từ cưỡi ngựa tiến lên cưỡi voi; người từ bóng tối đi ra ánh sáng cũng lại như vậy. Đó gọi là hạng người từ bóng tối đi ra ánh sáng.

Thứ ba: Hạng người từ ánh sáng đi vào bóng tối

Có người hiện đời sanh vào những gia đình giàu sang khoái lạc thuộc dòng họ Sát-đế-lợi, dòng họ Bà-la-môn, dòng họ Trưởng giả, cũng như sanh vào những gia đình giàu có khoái lạc khác, có nhiều tiền bạc, của cải, nô tỳ, người sai khiến, thường nhóm họp quyền thuộc, thân tướng đoan chánh, thông minh trí tuệ. Đó gọi là sinh ra từ ánh sáng. Nhưng từ nơi ánh sáng này, thân người ấy lại luôn làm điều ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác. Vì lý do này, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào đường ác, rơi vào trong địa ngục. Giống như có người từ lầu cao, xuống cưỡi voi lớn, từ voi lớn xuống cưỡi ngựa, từ cưỡi ngựa xuống đi xe, từ xe xuống ngồi giường, từ giường bước xuống đất, từ đất rơi xuống hầm hố. Người từ ánh sáng đi vào bóng tối lại cũng như vậy.

Thứ tư: Hạng người từ ánh sáng đi vào ánh sáng

Có người sanh vào nhà giàu sang vui vẻ,... cho đến hình tướng đoan nghiêm. Đây gọi là sanh ra từ ánh sáng. Từ nơi ánh sáng này, người ấy thân luôn làm việc lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành. Vì lý do này, sau khi thân hoại mạng chung, được tái sanh vào đường lành, được hóa thân vào cõi trời. Giống như có người từ lầu quán đến lầu quán;... cho đến từ giường đến giường; hạng người từ ánh sáng đi vào ánh sáng cũng lại như vậy. Đó gọi là từ ánh sáng đi vào ánh sáng.

KHÔNG KIỂM SOÁT ĐƯỢC.

Nếu có thể thực sự làm chủ cuộc đời mình, chúng ta đã không có lý do gì để đau khổ. Nhưng chúng ta không có quyền lực đó. Trái lại, ta thường không được cái mình muốn, mà lại được cái mình không muốn.

Chúng ta muốn có một việc làm thích hợp, văn phòng tiện nghi, ông chủ tốt bụng, mức lương cao này kéo dài mãi, nhưng chúng thay đổi, mà chúng ta không thể biết tại sao hay khi nào nó xảy ra. Chúng ta muốn người thân yêu ở mãi bên mình, nhưng dầu ta giữ họ chặt đến đâu, một ngày kia rồi ta và họ cũng phải chia lìa. Để giữ sức khỏe, chúng ta uống thuốc bổ, thể dục, ăn uống điều độ, nhưng chúng ta vẫn bệnh. Chúng ta muốn được trẻ mãi, và luôn mạnh khỏe, với tin tưởng rằng tuổi già chỉ đến với người khác, nhưng thời gian qua đi, rồi ta khám phá ra rằng cơ thể ta không còn như trước. Bất cứ hoàn cảnh lý

tưởng nào mà chúng ta đang có, dĩ nhiên là ta muốn giữ nó mãi. Nhưng ta không có quyền lực gì đối với luật vô thường. Tất cả mọi hiện hữu đều tuân theo quy luật đó, và ta không thể làm gì khác hơn.

Đôi khi có những việc bất ngờ xảy ra cũng khiến cho chúng ta phiền não. Thí dụ bị ong đốt. Chương trình TV mà bạn mong đợi bị hủy bỏ. Xe bạn bị trộm. Bạn bị mất việc. Người thân bị ung thư. Ảnh kỷ niệm bị cháy mất. Con bạn bị tai nạn xe hay dính vào ma túy. Tai tiếng, đồ lỗi, sự nhục nhã, thất bại, đói khổ, mất của cải, mất tình yêu, cơ thể không còn được như xưa –quá nhiều những thứ bất hạnh, không mong cầu xảy đến cho ta và cho những người ta muốn bảo vệ. Nhưng chúng ta không thể làm bất cứ điều gì. Có thể bạn sẽ nói: “Thôi đủ rồi!” Nhưng tôi vẫn còn muốn nói thêm vài điều. Nếu quán sát thấu đáo, chúng ta có thể thấy rằng ngay nếu như các ước muốn của mình có thành hiện thực, thì điều đó cũng mang lại khổ đau.

Thí dụ bạn muốn có một căn nhà đẹp. Vì thế bạn đã mua nhà, sau đó có bao nhiêu phiền phức bạn phải trải qua. Bạn phải trả góp tiền nhà hay tiền thuế, gìn giữ nó, thuê người chùi dọn, bảo hiểm nó, sửa sang, trang hoàng và duy trì nó..... Nhưng bạn đâu có ở nhà nhiều. Sáng sớm bạn đã phải đi làm việc. Buổi chiều, có thể bạn đi dự tiệc hay xem phim, về nhà chỉ để ngủ năm hay sáu tiếng, rồi lại đi nữa. Chắc chắn là nhà bạn rất to, rất đẹp. Nhưng bạn phải tiếp tục trả các món nợ, rồi cắt cỏ, sửa mái nhà, dọn dẹp garage. trả tiền người ở.... Bạn đã được thỏa nguyện ước, nhưng bạn có hạnh phúc không?

Lấy một thí dụ khác. Một thanh niên thích một cô gái, và cô ta cũng thích anh. Mỗi người đều cố gắng để lôi cuốn người kia. Nhưng ngay từ lúc bắt đầu mối quan hệ, họ đã phải sống trong sợ hãi. Chàng thanh niên sợ người bạn gái sẽ thương một người khác đẹp trai hơn, còn cô gái thì sợ một người đàn bà khác quyến rũ hơn sẽ cướp mất anh. Họ tràn đầy lòng ghen tuông, nghi ngờ, lo lắng. Đó có phải là hạnh phúc?

Bạn muốn 1 chiếc xe đẹp. bạn mua nó rồi cũng rất nhiều chi phí và lo toan về nó....

Còn bao nhiêu thí dụ khác nữa. Chỉ cần mở báo ra. Đọc về người may mắn đã trúng số độc đắc, rồi từ đó phải sống một cuộc đời khổ sở đến thế nào! Đó là lý do tại sao

người ta nói chỉ có hai bi kịch trong đời: không được điều mình muốn, và được điều mình muốn.

Bạn muốn hạnh phúc?

Bạn hãy sống thật tốt và biết sống đủ bạn sẽ thấy hạnh phúc"

Nhân quả

Luật Nhân quả chính là quy luật vận động tương tác đa chiều một cách tự nhiên của mọi sự vật, hiện tượng của vũ trụ. Đức Phật là bậc Giác ngộ cũng chỉ phát hiện ra quy luật Nhân quả này mà thôi. Tiến trình từ nhân đến quả của các pháp rất tinh vi và phức tạp nên nếu vô minh và chấp thủ sâu dày thì rất khó nhận ra.

Luật Nhân quả Phật giáo nói đầy đủ là nhân-duyên-quả. Nhân là nguyên nhân chính để tạo thành quả. Duyên là các nhân phụ tham gia tác động vào tiến trình hình thành quả. Quả là kết quả của tiến trình ấy. Điều cần lưu ý nhất trong tiến trình này là duyên, tuy là những nhân phụ nhưng duyên lại có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành quả, có thể khiến cho quả bị lệch hướng (tốt hoặc xấu) so với nhân ban đầu.

Mặt khác, tiến trình nhân quả không hề vận hành đơn tuyến, độc lập mà đa tuyến, nhiều chiều tương tác lẫn nhau. Nhân của tiến trình này đồng thời là duyên của tiến trình kia và cũng là quả của tiến trình nọ. Chúng vừa là nhân, vừa là duyên, vừa là quả cho nhau; tất cả cùng nhau vận hành, tương tác trong mối quan hệ trùng điệp bất khả phân ly, gọi là trùng trùng duyên khởi vô cùng vô tận.

Do đó, tìm hiểu về luật Nhân quả Phật giáo cần quán sát sâu sắc cả tiến trình nhân-duyên-quả trong ba thời

hiện báo - nhân quả hình thành trong hiện đời,

sinh báo - nhân quả hình thành sau một đời,

hậu báo - nhân quả hình thành sau nhiều đời

Dưới ánh sáng tuệ giác Duyên khởi, tiến trình nhân-duyên-quả vận động không ngừng, chi phối và tương tác với nhau mãnh liệt nhưng vô cùng chính xác, rõ ràng.

Tự thân tiến trình nhân-duyên-quả cũng do duyên sinh, duyên khởi, vô ngã tính nên chẳng bao giờ cần “một người hay thế lực nào quản lý” nhưng luật Nhân quả luôn đúng đắn và phân minh. Tất cả các sự vật hiện tượng trên thế gian sinh, trụ, di, diệt (thành, trụ, hoại, không) đều tuân theo quy luật Duyên sinh-Nhân quả này.

Hạnh phúc nằm ở chữ "CHO" chứ không phải chữ "ĐÒI".

Hãy cho đi những thứ bạn muốn nhận rồi cuộc đời sẽ trả lại cho bạn những điều mà bạn muốn, có thể nó không đến từ người bạn cần nhưng chắc chắn rằng trong dòng đời sau này, sẽ có người cho bạn lại những điều hơn như thế.

Đừng đòi hỏi điều gì khi bản thân không làm được. Sự hụt hẫng khi điều mình muốn không được đáp lại rất dễ đẩy bạn vào hố sâu của thất vọng.

Vì thế, đừng tự giết cảm xúc của mình chỉ vì những đòi hỏi cho thỏa mãn cảm xúc của bản thân, hãy học cách cho đi thật nhiều, cuộc sống này, không để bạn chịu thiệt thòi đâu.

Tham vọng mù lòa

Ngày xưa, một ông vua bảo kỹ sĩ của mình rằng: nếu anh phi ngựa xa được chừng nào, nhà vua sẽ tặng cho anh ta phần đất đai đến đó. Vô cùng tự tin, kỹ sĩ nhảy lên lưng ngựa và phi nhanh như tên bắn. Anh ta phi, phi mãi, luôn tay thúc roi giục ngựa chạy nhanh. Đói khát, mệt mỏi, anh ta vẫn không dừng lại nghỉ ngơi. Anh ta muốn được càng nhiều đất đai càng tốt.

Khi chinh phục được một vùng đất rộng bao la thì cũng là lúc kỹ sĩ kiệt sức, ngã gục xuống. Trong phút giây cuối cùng trước khi nhắm mắt, anh ta mới tự hỏi: "Hà có gì mà mình lại phải cố gắng đến kiệt sức như thế, để lúc này xuôi tay nhắm mắt, mình cũng chỉ cần một rẻo đất nhỏ để nằm xuống?".

Câu chuyện kỹ sĩ cũng giống như hành trình trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta tự khoác lên cho mình áp lực làm việc, cố gắng kiếm thật nhiều tiền của, quyền lực và sự ngưỡng mộ. Chúng ta thờ ơ với sức khỏe của chính mình, bỏ bê những khoảng thời gian hiếm hoi ở bên cạnh gia đình yêu quý, không biết đến vẻ đẹp của cuộc sống hằng ngày

xung quanh ta, không còn thời gian để tĩnh lặng ngẫm nghĩ lại bản thân và mục đích thực sự của cuộc đời mình. Để đến một ngày, khi nhìn lại, chúng ta nhận ra rằng thật sự đâu có cần nhiều đến thế. Và chúng ta không thể nào quay lại để nhặt lấy những điều quý giá đã bỏ lỡ trong đời...

Buông bao nhiêu thì nhẹ bấy nhiêu.

-Tâm Phật “đời cảnh vô tâm, như như bất động” còn tâm chúng sinh mê luyến vào cảnh, đắm nhiễm trần cấu. Hễ thấy cảnh vui thì vui. Thấy cảnh buồn thì buồn. Thấy cảnh đâm chém nhau thì hăng máu nhảy ra đâm chém. Thấy ca sĩ hát hò trên sân khấu thì mê mẩn cả tâm thần rồi cũng gào thét như điên loạn. Thấy mẫu quần áo, kiểu nọ thời trang mới ra là mê tít, thèm khát.

Thấy người ta chơi games không có tiền chơi bèn về nhà giết bà nội lấy tiền chơi. Thấy người đeo ta nữ trang đầy người mà mình không có bèn tính chuyện lường gạt. Thấy người ta xây “biệt thự khủng” nổi máu tham bèn móc ngoặc, ăn của đút hoặc tham ô hối lộ...cuối cùng vào tù thân bại danh liệt. Thấy người ta có điện thoại “xịn” thì thèm khát và tìm cách cho có. Thấy người ta ăn nhậu, bao gái, không có tiền bèn đi ăn cướp. Thấy người ta phi xì ke ma túy tưởng hay bắt chước rồi nghiện ngập rồi gia nhập tổ chức bán buôn, chuyển vận rồi ...lên đoạn đầu đài. Nghĩ thật đáng thương!

-Tâm Phật là tâm siêu thoát. Tâm chúng sinh là tâm trầm luân khổ ải. Tâm Phật không dính vào nhà cửa, chức vụ, tiền bạc, ngọc ngà châu báu, danh vọng, chức vụ, mâm cao cỗ đầy. Tất cả những thứ này đối với chư Phật và chư vị Bồ Tát đều như “hoa đóm ở hư không” phiền não. Tiền bạc, châu báu chất chứa trong nhà là môi nhử giặc cướp. Sắc đẹp là hoa nhử bướm ong. Danh vọng, quyền thế là chỗ đấu trường tranh đoạt, dùng thủ đoạn tàn độc để giết nhau. Thế nhưng đối với tâm chúng sinh, tiền bạc, ngọc ngà châu báu, danh vọng, sự nghiệp, vợ đẹp con khôn là chỗ lý tưởng, chân hạnh phúc của đời người.

Kẻ thành đạt thì hân hoan, hãnh tiến, người đời ngưỡng mộ. Kẻ thất bại thì khổ đau, cay cú, oán hận thậm chí cho tới chết vẫn còn nuôi tiếc. Chính vì thế mà khi có thân nhân chết đi, người ta thường đến chùa để cầu cho vong linh siêu thoát. Với tâm nguyện chí thành của chư tăng ni, với oai lực của chư Phật, chư vị Bồ Tát, may đâu vong linh nghe

được mà xả bỏ thì siêu thoát. Còn nếu cứ than van, níu kéo, tiếc nuối, ân hận, xót xa thì trầm luân khổ ải muôn kiếp. Rồi hồn ma cứ vất vưởng lang thang đi đòi nợ, ân đền oán trả, xục xạo tìm kiếm danh vọng, tiền bạc, ái tình ở cõi Âm Ty. Nghĩ thật đáng thương!

DỄ VÀ KHÓ

Dễ là khi bạn có một chỗ trong sổ địa chỉ của một người, nhưng khó là khi bạn tìm được một chỗ trong trái tim của người đó.

Dễ là khi đánh giá lỗi lầm của người khác, nhưng khó là khi nhận ra sai lầm của chính mình.

Dễ là khi nói mà không suy nghĩ, nhưng khó là khi biết kiểm soát những lời nói của mình.

Dễ là khi làm tổn thương một người mà bạn yêu thương, nhưng khó là khi hàn gắn vết thương đó.

Dễ là khi tha thứ cho người khác, nhưng khó là khi làm cho người khác tha thứ cho mình.

Dễ là khi đặt ra các nguyên tắc, nhưng khó là khi làm theo chúng.

Dễ là khi nằm mơ hàng đêm, nhưng khó là khi chiến đấu vì một ước mơ.

Dễ là khi thể hiện chiến thắng, nhưng khó là khi nhìn nhận một thất bại.

Dễ là khi vấp phải một hòn đá và ngã, nhưng khó là khi đứng dậy và đi tiếp.

Dễ là khi hứa một điều với ai đó, nhưng khó là khi hoàn thành lời hứa đó.

Dễ là khi chúng ta nói rằng chúng ta yêu thương, nhưng khó là khi làm cho người khác cảm thấy như thế hàng ngày.

Dễ là khi phê bình người khác, nhưng khó là khi cải thiện chính bản thân mình.

Dễ là khi để xảy ra sai lầm, nhưng khó là khi học từ những sai lầm đó.

Dễ là khi buồn bực vì một điều gì đó mất đi, nhưng khó là khi quan tâm đủ đến điều đó để đừng làm mất.

Đễ là khi nghĩ về một việc, nhưng khó là khi ngừng suy nghĩ và bắt đầu hành động.

Đễ là khi nghĩ xấu về người khác, nhưng khó là khi cho họ niềm tin.

Đễ là khi nhận, nhưng khó là khi cho.

Đễ là khi đọc những điều này, nhưng khó là khi bạn thực hiện nó.

TU TRONG KHI MUA BÁN....

Người mua bán ngoài chợ cũng phải biết cách tu, trước tiên là ăn nói nhỏ nhẹ, hài hòa dễ nghe. Khi khách đến không nên nói thách quá, tốt nhất nên nói đúng giá, nếu khách không mua hay trả giá quá thấp cũng nên vui vẻ, cởi mở, đừng nên tỏ thái độ cần nhân, bực tức. Nhiều người thậm chí còn mê tớn, sáng sớm khách mở hàng mà không mua thì đốt phong lông, la ó, chửi rửa um sùm, bán buôn như vậy dần hồi sẽ mất hết khách hàng.

Cuộc sống này vốn thuận mua vừa bán chớ không có gì bắt buộc, người biết tu trong lúc mua bán sẽ biết cách thu hút khách hàng, giữ mối quan hệ mua bán lâu dài, nên được nhiều người ưa thích. Trái lại, chính khi buôn bán làm ăn, chúng ta có ý nghĩ tốt, thốt lên lời nói hiền lành, có thái độ vui vẻ chân thành, nhờ vậy khách hàng mến thương, khiến người đến mua hàng ngày càng đông, do đó việc mua bán dễ phát đạt. Một ví dụ điển hình, như món hàng đó giá hai ngàn đồng mới bán được mà khách chỉ trả có tám trăm, thì làm sao bán đây? Trong trường hợp này, nếu người bán hàng không biết tu, sẽ nói lời cộc cần thô lỗ làm mất lòng người khách. Ngược lại, người bán hàng khéo tu, chỉ cần vui vẻ nói nhẹ nhàng. Dạ xin chị thông cảm dù em, chị trả giá chưa đủ vốn bán không được. Chị tới chỗ khác hỏi, nếu bằng giá em bán, xin chị quay lại mua dù em, em rất cảm ơn chị.

Chúng ta nói như vậy thì mọi việc sẽ êm ái, nghe xuôi tai mà không ai thiệt thòi gì, và còn giữ được mối quan hệ lâu dài trong mua bán.

Vẻ đẹp tâm hồn và Tình Mẹ

Ngày xưa có một nàng công chúa rất xinh đẹp. Nàng luôn tự hào về nhan sắc của mình và rất thích được khen ngợi. Chính vì vậy, nàng xin vua cha mở hội thi tìm người đẹp nhất trong vương quốc và được nhà vua đồng ý.

Những bức thư ngắn nói về nhan sắc của người phụ nữ ấy sẽ được gửi lên, nếu lá thư nào làm cho nhà vua bị cuốn hút thì người con gái xinh đẹp ấy sẽ được diện kiến vua. Hàng trăm nghìn lá thư được gửi đến, ai cũng tả về nàng bằng những lời khen ngợi rất là hoa mỹ với mong muốn đoạt giải. Riêng công chúa, nàng đang say sưa hạnh phúc trong muôn lời ca tụng, bỗng giận điên lên khi đọc một lá thư: “Người phụ nữ đẹp nhất trong cháu là mẹ cháu. Mẹ có đôi mắt luôn ánh lên những tia yêu thương, một đôi môi luôn nở nụ cười âm áp, một đôi tay chai sần nhưng không khác gì chiếc đũa thần của bà tiên: luôn biến ra những gì cháu muốn. Không như công chúa suốt ngày chỉ biết chăm sóc sắc đẹp, mẹ cháu làm việc cả ngày để gia đình và những người xung quanh hạnh phúc. Khi mẹ cười rất đẹp, khi mẹ hát ru cháu ngủ rất đẹp nhưng đẹp nhất vẫn là khi mẹ nhể nhại mò hôi giữa trưa nắng gắt. Mẹ cháu là một người phụ nữ xinh đẹp mà cháu không thể so sánh với bất kì ai trên cõi đời này”.

Ngay lập tức, nàng cho gọi tác giả của bức thư và xin vua cha trừng trị tên lão xược này. Thật bất ngờ đó lại là một cậu bé và bất ngờ hơn nữa nhà vua đã rơi lệ khi xem thư. Ngài cho mời mẹ cậu bé vào và ra lệnh chém cậu bé làm gương. “Mẹ cậu là một người phụ nữ đen đúa, tay chân lấm lem bùn đất sao cậu lại bảo đây là người phụ nữ đẹp nhất...”, nhà vua quát. Cậu bé chưa kịp lên tiếng thì mẹ cậu đã khóc lóc van xin được chết thay cho con.

Bên ngoài, dân chúng không rõ từ đâu kéo đến xin được chết thay cho người mẹ nọ vì bà ấy là người nhân ái và xinh đẹp nhất mà họ đã gặp. Những giọt nước mắt khẩn thiết trên khuôn mặt rất thánh thiện đầy lòng nhân ái của người mẹ khiến nhà vua không kiềm lòng được phải thốt lên: “Bà đúng là người phụ nữ đẹp nhất, ta chỉ thử lòng bà mà thôi”. Hai mẹ con mừng rỡ ôm lấy nhau, còn nhà vua thì khuyên công chúa: “Con thấy đấy, sắc đẹp bên ngoài không sao ví được vẻ đẹp của tâm hồn, tình thương. Hãy tập cho mình một trái tim nhân ái, con sẽ đẹp mãi mãi trong lòng mọi người, như người mẹ này con ạ!”.

Tùy Duyên Được Phước

Người khác làm việc thiện, ta có thể được phước: Khi người khác làm việc thiện chưa thành tựu mà mình tùy theo để khuyến khích, thúc đẩy, đó gọi là khuyến khích được

phước. Khi người khác làm việc thiện đã thành tựu, mình cũng tùy theo mà vui mừng hoan hỷ, đó gọi là tùy hỷ được phước. Thường ngợi khen xưng tán điều thiện, khiến người khác bắt chước làm theo, đó gọi là tán thán được phước. Suy cho cùng thì khắp cả trên trời dưới đất, từ xưa đến nay, hết thảy các điều thiện trong thiên hạ đều có thể tạo phước cho ta. Cho nên, Bồ Tát Phổ Hiền phát khởi 10 nguyện lớn thì nguyện thứ 5 chính là “tùy hỷ công đức”. Trên từ vô lượng phước báo nhiều đời nhiều kiếp của chư Phật, Bồ Tát; dưới cho đến chỉ một việc thiện nhỏ nhoi của bất kỳ chúng sinh nào trong sáu cõi luân hồi, khi mình biết được thì đối với tất cả đều phát tâm tán thán, tùy hỷ. Làm được như thế rồi thì bao nhiêu phước báo trong tận cùng hư không, rộng khắp pháp giới, đâu đâu cũng có thể trở thành phước báo của mình, mà tự thân mình cũng được như Bồ Tát Phổ Hiền không khác.

Người khác làm việc xấu ác, ta có thể được phước: Khi người khác làm việc ác chưa thành mà mình gắng sức khuyên bảo, khiến người ấy ngưng lại, ắt mình sẽ được phước. Khi người khác làm việc ác đã xong, mình thấy vậy sinh tâm buồn lo, không vui, ắt cũng sẽ được phước. Khi việc ác chưa truyền rộng, mình cố gắng tìm mọi phương cách để chặn đứng, ngăn cản, ắt sẽ được phước. Nếu việc ác đã lan truyền, nên lấy đó làm bài học để răn ngừa, cảnh giác không phạm vào, ắt cũng sẽ được phước. Nếu việc xấu ác làm hại đến mình mà có thể nhẫn nhục chịu đựng, ắt sẽ được phước. Nếu việc xấu ác làm hại đến người khác mà mình có thể khuyên người nhẫn nhục chịu đựng, ắt cũng sẽ được phước. Và chỉ 1 click like của bạn là 1 phước và chỉ 1 click share của bạn để mọi người biết đến nhân quả là công đức vô lượng phước.

BẠN THƯỜNG LÊN MẠNG LÀM GÌ, TƯƠNG LAI BẠN SẼ ĐI VỀ ĐÓ

Hiện tại mọi người đều có vi tính laptop hay điện thoại, ngày ngày ở trên mạng, những thứ ở trên mạng thì rất là phức tạp, hay nói cách khác, duyên của mười pháp giới đều ở ngay trong đó, chỉ xem bạn thân cận những gì. Ở trong đó có chúa, Phật, có Bồ Tát, cũng có yêu ma quỷ quái, cũng có địa ngục, súc sanh.....

Xem bạn chính mình thân cận thứ nào. Nếu mỗi ngày bạn chỉ mở một page nói về cái thiện, bạn nhất định con người tốt lên từng ngày và xa rời địa ngục. Còn bạn vẫn muốn thân cận yêu ma quỷ quái thì khẳng định bạn không thể thành được người tốt và địa ngục

đã có tên của bạn vào danh sách. Vì sao vậy? Phiền não tập khí của bạn rất nặng, yêu ma quỷ quái có thể làm thỏa mãn sở thích của bạn, có sức mạnh mê hoặc rất lớn, bạn chắc chắn sẽ đi theo họ. Bạn đi theo họ đến nơi nào vậy? Đi đến địa ngục, đi đến ngạ quỷ, súc sanh, cõi thiện chắc chắn sẽ không có phần của bạn. Tất cả đều ở một niệm tín tâm của bạn, bạn xem, tín tâm này của bạn có quan trọng hay không?

bạn muốn không bị những tà tri, tà kiến, tà hạnh của xã hội này mê hoặc thì e rằng không có người nào làm được, trừ khi bạn là Phật Bồ Tát tái sinh; nếu bạn không phải là người tái sinh, bạn không thể nào thoát khỏi bàn tay của ma quỷ, bạn chắc chắn sẽ đọa vào ma đạo. Do đó, giáo học là phương tiện cứu độ tất cả chúng sanh tốt nhất. 1 ngày vài phút lướt page nó về phật pháp hay nhân quả thì bạn ko thể thành phật ngay dc nhưng tôi chắc chắn cái ác sẽ dần xa bạn cái tốt tiến gần và cõi lành và hạnh phúc tương lai sẽ dành cho bạn.

Đã tìm thấy dấu hiệu đầu tiên về "sự sống sau cái chết"

Các nhà khoa học thuộc Đại học Southampton (Anh) đã phát hiện ra dấu hiệu cho thấy con người có thể nhận thức được ít nhất là vài phút sau khi chết lâm sàng - điều mà trước nay vẫn cho rằng không thể.

Chết là kết quả không thể tránh khỏi của sự sống, nhưng nay các nhà khoa học tin rằng họ có lẽ đã phát hiện ra một chút ánh sáng ở phía cuối đường hầm.

Nghiên cứu y khoa lớn nhất từ trước đến nay về giây phút cận kề cái chết và những trải nghiệm "hồn lìa khỏi xác" đã phát hiện ra rằng một chút nhận thức có thể vẫn còn tiếp tục thậm chí sau khi bộ não đã dừng hoạt động hoàn toàn.

Đây là một chủ đề gây nhiều tranh cãi và cho đến nay vẫn còn bị hoài nghi.

Tuy vậy, các nhà khoa học tại Đại học Southampton của Anh trong bốn năm qua đã tiến hành kiểm tra hơn 2.000 người từng trải qua triệu chứng tim ngừng đập ở 15 bệnh viện tại Anh, Mỹ và Áo. Họ phát hiện ra gần 40% những người sống sót đã mô tả một số dạng "nhận thức" trong thời gian chết lâm sàng, trước khi trái tim của họ đập trở lại.

Một người đàn ông thậm chí còn "thấy" rõ linh hồn rời khỏi cơ thể hoàn toàn và đứng quan sát các hoạt động hồi sức cho mình từ góc phòng. Mặc dù vô thức và "đã chết" được ba phút, người đàn ông 57 tuổi và là một nhân viên xã hội đến từ Southampton, có thể kể lại chi tiết các hành động hồi sức của các nhân viên điều dưỡng và mô tả âm thanh của máy móc.

"Chúng ta biết rằng não không thể hoạt động khi tim đã ngừng đập", tiến sĩ Sam Parnia, từng là nhà nghiên cứu tại Đại học Southampton, hiện đang làm việc tại Đại học Bang New York, người đứng đầu cuộc nghiên cứu cho biết.

"Nhưng trong trường hợp này, ý thức dường như vẫn tiếp tục trong 3 phút sau khi trái tim ngừng đập, dù não đã ngừng hoạt động trong vòng 20-30 giây sau khi tim ngừng đập".

"Người đàn ông đó đã có thể mô tả tất cả những gì xảy ra trong phòng, nhưng quan trọng hơn, ông nghe được hai tiếng bíp từ một máy tính có cơ chế phát ra âm thanh "bíp" theo chu kỳ 3 phút. Những gì ông ấy miêu tả chính là những gì đã thực sự xảy ra với ông ấy".

Trong số 2060 bệnh nhân đã trải qua giây phút trái tim ngừng đập, có 330 người sống sót và 140 người cho biết họ đã trải qua một số nhận thức khi đang được cứu sống lại.

Mặc dù nhiều người không nhớ các chi tiết cụ thể, song vẫn có một số điều đáng chú ý. 1/5 nhóm trên nói rằng họ có cảm giác bình an khác thường trong khi gần 1/3 cảm nhận thời gian chậm lại hoặc nhanh hơn.

Một số nhớ lại họ đã nhìn thấy ánh sáng chói lóa; vệt sáng vàng hoặc ánh sáng mặt trời. Những người khác lại kể về cảm giác sợ hãi hoặc chết đuối hoặc bị kéo qua chỗ nước sâu. 13% nói họ cảm thấy bị tách rời khỏi cơ thể và một số người lại cho biết họ cảm thấy như cơ thể bay bổng, nâng cao.

Tiến sĩ Parnia tin rằng nhiều người có thể có trải nghiệm khi họ đang cận kề cái chết song các loại thuốc an thần được sử dụng trong quá trình hồi sức có thể ngăn chặn họ ghi nhớ các trải nghiệm này.

Tiến sĩ David Wilde, một nhà nghiên cứu tâm lý học và trường Đại học Nottingham Trent, đang thu thập dữ liệu về các trải nghiệm khi "hồn lìa khỏi xác". Ông hy vọng nghiên cứu mới nhất sẽ khuyến khích các cuộc nghiên cứu mới về chủ đề gây tranh cãi này.

"Chúng ta không biết những gì xảy ra với cái chết. Hy vọng nghiên cứu này sẽ giúp chiếu một ống kính khoa học vào bí ẩn đó", ông nói.

Trên đây là những gì các nhà khoa học Anh ghi nhận được. Còn bạn có tin rằng có hiện tượng "hồn lìa khỏi xác không"?

CÓ AI Ở ĐỜI MÃI ĐÂU MÀ GIẬN VỚI HỒN

– Hỷ xả là cái đức rất cần thiết và quý báu cho cuộc sống hiện tại của chúng ta. Muốn được vui, muốn được tươi đẹp, sống lâu thì chúng ta phải tu hạnh hỷ xả.

Người nào ôm lòng phiền hận thì đau khổ

Nếu chúng ta có tài vật dư dả nên vui vẻ xả, giúp cho những người bản cùng đói rách. Của cải do mồ hôi nước mắt mình tạo, mình cảm thấy đủ hay dư thì vui xả cho những người nghèo thiếu hay những người ít ỏi hơn. Đó là hỷ xả tài vật bên ngoài.

"Người nào ôm lòng phiền hận thì đau khổ"

Tuy vậy cũng hơi khó làm, vì có nhiều người, kẻ khác thấy họ dư mà bản thân họ lại thấy thiếu. Có một đồng muốn hai đồng, có hai đồng muốn mười đồng, có mười đồng muốn ba mươi đồng, muốn cho đến ngày tắt thở mà vẫn thấy chưa đủ. Như vậy làm sao xả được? Cho nên muốn hỷ xả chúng ta phải học Pháp.

Phật dạy ít muốn, biết đủ. Chúng ta biết đủ thì mới xả được, không biết đủ thì không thể nào xả được. Người không biết đủ giống như cái túi không đáy, bỏ vào bao nhiêu tuột hết bấy nhiêu, bỏ bao nhiêu cũng không đầy, do cái bệnh không biết đủ, như vậy làm sao mà xả ?

Ví dụ mỗi ngày buổi trưa chúng ta ăn ba chén cơm là đủ no, dù có đồ ăn ngon, chúng ta cũng ăn ba chén, phần dư thì giúp cho người, hoặc cho vật. Dù đây là phần dư

của mình, nhưng cũng là một lỗi xả. Chớ nên ăn ba chén vừa no, thấy đồ ăn ngon, ăn thêm nữa, như vậy là phí phạm, vì lượng thức ăn chừng đó là đủ, ăn thêm là dư.

Đó là nói về cái ăn, còn bao nhiêu cái khác. Chẳng hạn như cái mặc, chúng ta có ba bộ đồ đủ để mặc, thêm bộ thứ tư là dư rồi nhưng có bộ thứ tư thấy chưa đủ, mua thêm bộ thứ năm thứ 6..... cũng thấy chưa đủ nữa.

Như vậy chừng nào mới đủ để xả? Không biết đủ thì không bao giờ xả được. Muốn xả phải biết đủ, biết đủ mới xả được, của dư đem giúp người không một chút luyến tiếc. Đó là tâm hỷ xả, vui vẻ giúp người chớ không bị bắt buộc.

Hỷ xả tài vật tuy khó nhưng dễ hơn hỷ xả cố chấp phiền muộn ở tâm. Khi có người làm phiền mình thì gương mặt buồn hoặc nhăn nhó. Muốn hết phiền phải tập xả; xả này là tha thứ, là bỏ qua.

Phiền ở đây là phiền não và sân hận, hai thứ đó chất chứa trong lòng, mình phải buông xả nó đi. Người nào ôm lòng phiền hận thì đau khổ, đau khổ từ hiện tại cho đến mai kia, chớ không phải đau khổ trong hiện tại thôi.

Vì vậy, khi biết mình đang ôm lòng phiền hận người này kẻ khác thì phải vui vẻ bỏ, nghĩa là bao nhiêu cái phiền muộn đang chứa chấp trong lòng phải hỷ xả hết. Muốn xả của cải chúng ta phải biết đủ.

Muốn bỏ phiền hận phải làm sao?

Muốn bỏ phiền hận trong lòng, chúng ta phải thấy cuộc đời là vô thường, cái chết đang kề cận, ôm phiền hận làm gì.

Do nghĩ cái chết sắp đến nên chúng ta buông xả được phiền hận. Phiền hận chỉ làm khổ mình, khổ người, không lợi cho ai cả. Quán xét như vậy chúng ta buông hết, không buồn giận ai, lo tu cho tâm an ổn.

Chúng ta thấy cuộc đời như ảo mộng, ngày nay có mặt đây, ngày mai đã mất rồi. Sống trong tạm bợ mong manh, mình tạm bợ, người tạm bợ... Vậy tại sao không thương nhau, nâng đỡ nhau?

Muốn được vui, tươi đẹp thì phải hỷ xả

Nếu chúng ta biết mình là người bị kêu án tử hình và những người xung quanh cũng bị kêu án tử hình thì đâu có buồn giận nhau. Trong cuộc sống hằng ngày khi lẫn lộn chung chạ nhau, có đâm lên nhau hay có làm phiền toái nhau cũng bỏ qua.

Phải nghĩ đến cái chết, chớ để tâm buồn giận. Nghĩ đến cái chết, chúng ta mới thấy cuộc đời là tạm bợ, sống không có cái gì bảo đảm. Vậy buồn giận nhau để làm gì? Hãy buông xả hết những gì chứa chấp trong lòng. Có ai ở đời mãi đâu mà giận với hờn. Chúng ta đã học Pháp, vậy có tập được hạnh buông xả chưa? có còn giận hờn bạn bè anh em không? Nếu ai còn phiền giận thì ngay bây giờ hãy nguyện đức trời đất chứng minh xả hết, cho lòng trống rỗng không còn vướng bận việc gì.

Dù có buồn giận ai từ mười năm hay hai ba mươi năm, ngày nay dứt khoát phải xả. Phiền hận là rắn độc, đại gì chúng ta chứa rắn độc trong nhà. Nếu chứa rắn độc trong nhà thì sớm muộn gì cũng bị nó cắn.

Thế nên khi biết phiền nào là rắn độc thì phải xả ngay, đuổi ra khỏi nhà, không dung chứa nó. Biết như vậy là tu đó. Phiền hận thì không vui, hết phiền hận, tâm hồn rỗng rang trống trải thì rất vui vẻ.

Muốn được vui vẻ, chúng ta phải tập hỷ xả những vật bên ngoài, hỷ xả những phiền hận trong lòng. Trong ngoài đều hỷ xả hết mới có cái vui chân thật. Sở dĩ đức Phật Di Lặc cười hoài là vì Ngài hỷ xả, còn chúng ta buồn hoài là vì chúng ta cố chấp phiền hận. Cố chấp phiền hận là nguyên nhân của đau khổ, của bệnh tật, rất xấu xa đê hèn, dứt khoát phải xả bỏ. Mọi người ai cũng muốn mình là người vui tươi, ai cũng muốn mình là người sung sướng, nhưng tại sao lại chứa cái nhân đau khổ?

Có phải tự mình mâu thuẫn với mình không? Khi nào giận ai, buồn ai là biết mình đang hại mình làm cho mình xấu xa, làm cho mình đau khổ, làm cho mình bệnh hoạn.

Một Kiếp Người

Sinh ra làm con người đã là khó và làm một người đúng nghĩa lại càng khó hơn. Kiếp làm người lâu hay mau, nhiều hay ít là do duyên nghiệp của mỗi người. Một kiếp người có thể kéo dài 6 giờ, 6 ngày 06 tháng, 6 năm, 60 năm hay nhiều nhất là trên dưới

100 năm. Trong thời gian được làm kiếp người, bản thân mỗi người phải biết trân trọng và yêu quý sự tồn tại của mình trên thế gian này để học hỏi và để trả hết những nghiệp lực do chính ta tạo nên trong nhiều đời, nhiều kiếp trước nhằm sớm quay về nguồn cội kết thúc kiếp luân hồi sinh tử đầy khổ đau.

Đối với những người có cơ duyên tồn tại lâu trên cõi đời này, việc sớm tu rèn phẩm hạnh, đạo đức và tạo thêm công đức là rất cần thiết. Con đường trở về nguồn cội không gần mà cũng chẳng xa. Nếu biết thức tỉnh quay đầu thì sẽ gặp bến bờ hạnh phúc bền lâu. Điều cần thiết và quan trọng là chúng ta đừng tạo thêm nhiều nghiệp ngay từ bây giờ và cố gắng trả hết những nghiệp lực mà ta đã nợ của những kiếp trước. Lý thuyết thì đơn giản như vậy nhưng thực hành những điều đơn giản này thì không đơn giản chút nào. Chính vì thế, chúng ta phải tập rèn luyện mỗi ngày một ít thì chắc chắn chúng ta sẽ thành công và sẽ được đền bù một cách xứng đáng.

Nghiệp lực là những “quả báo” do con người tạo ra thông qua lời nói, hành động và việc làm chưa đúng đắn của mình. Một lời nói sai sự thật gây mất lòng người khác, một hành động xấu, một thái độ giận dữ gây khó chịu cho người khác hay một việc làm sai trái hại người, lợi mình sẽ tạo ra những nghiệp lực tương phản về sau, có thể trong kiếp hiện tại hoặc trong những kiếp sau bởi vì con người không có đủ khả năng để trả hết nhiều nghiệp lực trong một kiếp. Tùy vào sự nhận thức của con người mà nghiệp lực của họ được trả hết nhiều hay ít và sẽ hết sớm hay muộn.

Theo Luật nhân quả: khi nhìn thấy kiếp sống hiện tại của một người, ta sẽ biết được những kiếp trước người đó đã làm gì cũng như kiếp sau người đó sẽ như thế nào. Thí dụ: Người vợ thường xuyên bị chồng quát mắng vì những chuyện không đâu nghĩa là xưa kia người vợ này cũng đã từng đối xử với người hôn phối như vậy. Những kiếp trước làm chồng mà ăn hiếp vợ nên nay đành phải làm vợ để bị ăn hiếp trở lại vậy. Đó là đang trả nghiệp của những kiếp trước. Nếu người vợ này ý thức được như vậy cố gắng chịu đựng để cho xong nghiệp thì nghiệp kia sẽ mau hết. Ngược lại, người vợ tức tối chửi mắng lại chồng, hơn thua với chồng hay than trời oán đất thì sẽ tạo thêm nghiệp mới và nghiệp cũ chưa chắc là sẽ hết. Về sau, những kiếp sau cũng sẽ bị người hôn phối chửi lại, hơn thua

trở lại bởi những chuyện không đáng kể. Cứ như thế, nghiệp lực cứ chất chồng theo ngày tháng từ kiếp này sang kiếp khác và con người lại phải quay cuồng theo bánh xe luân hồi sinh tử để trả nghiệp trong đau khổ.

Đối với những người quá chuyên quyền, độc đoán, họ không hề nghĩ rằng có linh hồn tồn tại song song cùng thể xác con người. Họ chỉ nghĩ đơn giản: chết là hết, là kết thúc một kiếp người. Họ cứ sống buông thả, sống vô tư chẳng lo nghĩ đến việc tạo phước đức hầu giúp cho linh hồn mình càng ngày càng tiến triển. Họ cứ mãi lo kiếm cho thật nhiều tiền của để cung phụng cho cuộc sống vật chất đầy xa hoa, lãng phí để rồi khi có chuyện rủi ro xảy ra, hay bị bệnh tật kéo dài thì họ lại đau đớn than trời trách đất là tại sao mình khổ quá? Họ cứ nghĩ rằng cả đời họ không làm điều gì ác, không hại ai mà sao vẫn cứ bị tai nạn hoai, những bệnh hiểm nghèo lại kéo nhau bủa vây họ? Họ tốn rất nhiều tiền mà vẫn không sao thoát khỏi cảnh đau đớn do bệnh tật hoành hành và không thể nào thanh thản tâm hồn do nhiều biến cố xảy ra trong đời họ. Tất cả đều có nguyên nhân sâu xa của nó. Đời này, kiếp này họ không làm ác nhưng những đời trước, những kiếp trước họ đã gieo nghiệp dữ thì bây giờ nghiệp kia phải đến giống như khi mình thiếu nợ thì sớm muộn gì cũng phải trả nợ cho người ta. Họ không thể nào tìm ra nguyên nhân sâu xa này bởi vì họ không tin rằng: khi chết thì thể xác bị hủy hoại còn linh hồn thì vẫn trường tồn. Linh hồn sẽ vào một thể xác mới với đời sống mới. Đời sống mới sung sướng hay khổ đau là tùy thuộc vào những tội và những phước mà ta đã tạo nên. Linh hồn không thể mang theo được vật chất, tiền tài, danh vọng mà chỉ mang theo tội và phước. Phước đức nhiều sẽ sung sướng về sau, tội ác nhiều sẽ rất đau khổ và mãi mãi chìm trong u mê đen tối. Nếu như họ hiểu được, nhận thức được, chịu thay đổi và quay đầu về với bến bờ giác ngộ thì họ đâu phải trả giá một cách đau đớn cho những gì họ đã gieo. Thật tiếc thay!!

Một kiếp người thật ngắn ngủi do đó chúng ta hãy biết trân trọng và yêu quý cuộc sống của mình. Hãy tạo cho bản thân mình một cuộc sống và việc làm có ý nghĩa nhằm mang lại hạnh phúc cho nhân loại. Chúng ta không cần phải hao công, phí sức để mưu cầu lợi ích cá nhân mà chỉ cần làm việc để đủ ăn, đủ mặc, đủ chi tiêu những việc cần thiết trong cuộc sống hàng ngày. Thời gian còn lại trong ngày nên dành cho việc tu thân, tích đức, giúp người, giúp đời. Nhân loại hiện đang trong cảnh lầm than, u tối, họ đang cần sự

giúp đỡ của ta, những học viên của ngành QT-STH. Mỗi ngày một việc làm nho nhỏ mang lại sự vui vẻ cho mọi người, giúp mọi người bớt đau, bớt bệnh, giúp cho mưa thuận gió hoà. Công việc tuy nhỏ nhưng ngày tháng trôi qua sẽ mang lại thành công lớn và nếu tâm ta thật sự thương người như thể thương thân và nguyện hồi hướng công đức ấy cho tất cả chúng sanh thì công đức ấy sẽ tăng lên gấp bội phần. Chúng ta không nên đợi đến lúc có thật nhiều tiền, thật nhiều của mới bắt đầu làm phước giúp đỡ mọi người. Một kiếp người không còn dài nữa, cho nên ngay từ bây giờ chúng ta hãy bắt tay vào việc tu thân, tích đức mỗi ngày một ít. Ta cứ ví nó như là hạt đậu trắng, mỗi ngày một hạt đậu trắng thì lâu ngày dài tháng ta sẽ có một bao hạt đậu trắng. Nếu như ta cứ chờ, cứ đợi đến lúc ta có đủ tiền của thì có thể sẽ rất muộn màng và đôi khi ta sẽ phải hối tiếc bởi vì khi nhìn lại bản thân mình thì hạt “đậu đen” sao mà nhiều hơn hạt “đậu trắng”. Đến lúc này thì con đường tìm về nguồn cội sẽ mù mịt trong đen tối. Linh hồn chúng ta sẽ rất đau khổ khi không còn có cơ hội để phát triển và sẽ mãi đắm chìm trong bể khổ trầm luân.

Một kiếp người sẽ có vô số buồn vui, sướng khổ. Tất cả đều do chúng ta tạo nên. Vì vậy chúng ta hãy sống vui vẻ và chấp nhận mọi nghiệp lực đến với mình, cố gắng đừng than trời trách đất. Trong Phổ Thông Phật có đoạn.

” Xin chớ so đo khổ với vui.

Có gì là khổ , có chi vui.

Vui trong tham ái, vui rồi khổ.

Khổ để tu hành, khổ hoá vui.

Nếu biết có vui thì có khổ.

Thà rằng đừng khổ cũng đừng vui”.

Và nếu chúng ta biết được nguyên nhân của đau khổ là do dục vọng và lòng tham lam.... thì chúng ta sẽ tìm cách tiêu diệt được nó bằng chính nỗ lực và quyết tâm của mình để kiếp người của chúng ta thật sự có ý nghĩa và mau chóng thoát khỏi cảnh luân hồi sinh tử, cảnh sinh lão bệnh tử với vô vàn hiểm nguy và vô cùng đau khổ. *(Siêu tâm)*

THÔNG HIỂU NHÂN QUẢ:

DÂM THƯ HẠI NGƯỜI, TÁC GIẢ... CHỊU ÁC BÁO

Tất cả phim, truyện sách, đĩa, dữ liệu, tranh ảnh..... liên quan đến hình ảnh dâm ô (sex). Tất cả tác giả, người quảng bá, phát tán, lưu trữ... đều bị quả báo và tiêu hao phước đức rất nặng nề. Các bạn hãy chú ý vấn đề này nhé.

Lời ban biên tập: Tất cả các tác phẩm văn học được đề cập trong bài viết này hiện được coi là các kiệt tác của văn học Trung Hoa, và cả năm tác giả vẫn thường được coi là những cây đại thụ trong nền văn học cổ điển Trung Quốc.

«Mẫu Đơn Đình» là cuốn sách miêu tả cuộc bỏ trốn xuất phát từ tình yêu của một đôi trai gái, hơn nữa văn chương dùng từ ngữ hoa lệ, ai ai cũng thích đọc, cũng vì thế mà chịu nhận ảnh hưởng, từ đó phản đối lễ giáo, truy cầu tình ái, khiến nhiều người ngộ nhận việc dâm dật thành hành vi phong nhã. Sau khi tác giả cuốn sách là Thang Hiến Tổ qua đời, có người từng chết đi rồi sống lại kể rằng đã chứng kiến cảnh ông ta bị giam tại phòng tối nơi Âm phủ, chịu cảnh thiêu đốt, nóng đến mức không chịu nổi, da bị nứt đến mức lòi cả thịt, vô cùng thống khổ.

Tác giả «Tây Sương Ký» là Vương Thực Phủ, có sở trường miêu tả chuyện nam nữ tư tình vụng trộm, khiến rất nhiều người sau khi xem xong «Tây Sương Ký» liền khởi tâm tà niệm. Nghe nói tác giả chỉ vì soạn cuốn sách này mà bị dưới Âm khiển trách, chưa viết xong đột nhiên vô cớ ngã vật ra, tự mình cắn lưỡi mà chết.

Nguyên tác giả «Hội Chân Ký» là Nguyên Chấn, bởi vì muốn lấy vợ là người em họ Thôi Oanh Oanh mà không được, lấy làm căm phẫn mà sáng tác nên truyện ký này, đem em họ ra làm nhân vật chính, vừa để gièm pha em họ và những người có hành vi yêu đương vụng trộm, làm Thôi Oanh Oanh trong sạch không tỳ vết phải chịu nhục ngàn thu, lại cũng khiến nam nữ thanh niên đời sau bắt chước theo việc hẹn hò vụng trộm. Có người nói Nguyên Chấn lúc chết cực kỳ đau đớn khổ sở, chết rồi lại bị sét đánh nhằm trúng thi thể để báo ứng.

Tác giả «Thủy Hử Truyện» là Thi Nại Am, trong tiểu thuyết miêu tả rất nhiều tình tiết trộm cướp, sát sinh, tà dâm, chẳng khác gì hồi thúc người ta trộm cướp tà dâm; kết quả con trai, cháu trai, chắt trai của Thi Nại Am sinh ra tất cả đều bị cầm.

Kim Thánh Thán, sống vào cuối triều Minh đầu triều Thanh, từng bình giải ca ngợi «Thủy Hử Truyện», «Tây Sương Ký», «Kim Bình Mai», v.v. đều là những cuốn sách hồi dâm xướng loạn. Vốn dĩ ông là kẻ tài trí nhanh nhạy, nhưng thay vì viết bài ca ngợi đạo đức, sách hướng thiện... lại chuyên viết bình giải dâm thư ưót át. Do đó sau này bị Triều đình giam ngục, khi chết chịu cực hình tra tấn khủng khiếp, người thân và họ hàng của ông cũng vì thế mà bị họa tru di và tiếp đến bị đoạ địa ngục thống khổ.

NHẪN LÀ BẢO VẬT VÔ GIÁ!

Đã là Phật tử, chúng ta nhất định phải biết nhẫn. Nhẫn cái gì? Là nhẫn nhịn những cái người ta không thể nhẫn. Có người nói: “Tôi thật là nhịn hết nổi rồi!” Nếu chúng ta nhịn hết nổi, tức là không thể “hết” được. Hết cái gì? Là hết nghiệp chướng. Nếu nghiệp không tiêu, tình chưa không, tức là còn có sanh tử. Cho nên nói: “Nghiệp bất trọng, bất sanh Ta-bà. Ái bất đoạn, bất sanh Tịnh độ.” Chừng nào nghiệp tận, tình không, đến lúc đó chúng ta mới hết sanh tử và được giải thoát thật sự.

Người tu hành nên có công phu tu nhẫn nhục. Nhẫn đói, nhẫn khát, chịu gió, chịu mưa, chịu nóng, chịu lạnh, đến nỗi phải nhẫn sự chửi mắng, và nhẫn sự đánh đập luôn. Những cảnh này đều là thử thách. Như tôi thường nói: “Tất cả là khảo nghiệm, xem bạn sẽ làm sao? Đối cảnh mà không biết, phải luyện lại từ đầu.” Dù gặp nghịch cảnh như thế nào đi nữa, chúng ta cũng nên tiếp nhận với tâm lý “nghịch lại thuận thọ.” Chúng ta đừng để cảnh giới xoay chuyển, hoặc dựng cờ trắng mà đề đầu xin hàng phục. Người xưa nói: “Việc nhỏ mà không nhịn tức sẽ làm hư chuyện lớn.” Nhẫn nhịn là bảo vật vô giá: “Nhịn giây lát, gió yên sóng lặng; lui một bước, biển rộng trời xanh.”

Khi đức Phật Thích Ca còn tại thế, có một hôm Ngài đi ngang qua bờ sông và thấy một con dã can (thuộc loài lang sói), muốn ăn thịt con rùa. Nhưng con rùa thì rút đầu, thụt cả chân tay vào trong cái mai, rồi nó nằm yên không động đậy một lúc thật lâu. Dã can vì

không có tâm kiên nhẫn nên bỏ đi, còn rùa nhờ có lòng nhẫn nại mà bảo tồn được sanh mạng. Đức Phật nói với Tôn giả A Nan rằng: “Người tu hành cũng nên như vậy.” Bậc cô đức nói: “Gần đây tôi mới học được cách của con rùa, lúc nào đáng rút đầu thì hãy rút đầu.”

Trong lúc nóng giận mà quý vị nhịn được, thì quý vị sẽ miễn lo âu cả trăm ngày. Nếu người ta chửi mình, xem như mình đang thưởng thức một bài hát đang thịnh hành. Nếu có người đánh mình, xem như mình đi đường vô ý va vào cột cửa. Nếu quý vị quán tưởng như thế, dù là giáo mác gì cũng tự nhiên biến thành ngọc lụa. Nếu không, ngọn lửa vô minh nổi cơn lôi đình sẽ bốc cao ba trượng, mà phát thành một trận đại chiến. Kết quả hai bên đều bị thương, không những tổn thương tình cảm, lại còn mất cả nhân cách và bị người ta chê bai là mình thiếu tánh điềm tĩnh.

Cho nên nói: “Thọ tận thiên hạ bá ban khí, dưỡng tựu hung trung nhất đoạn xuân,” tức là chịu được hết trăm lần lời chỉ trích của thiên hạ, sẽ nuôi dưỡng thành khúc nhạc xuân trong tâm ta. Chúng ta có thể lấy những lời vàng ý ngọc này để làm câu châm ngôn cho mình.

NHÃN KHÔNG PHẢI LÀ NHỰC... và quyền năng của chữ nhẫn

Thời Đức Phật còn tại thế, một đệ tử của Ngài là ông Punna xin Phật đi qua truyền đạo tại xứ Sunàparanta, là một xứ có tiếng rất hung ác. Phật hỏi ông Punna:

- Ông đã phát nguyện đem đạo pháp của ta đến truyền bá cho dân xứ ấy, nhưng nếu họ không nghe, lại còn dùng lời hung ác mắng chửi ông, thì ông nghĩ sao?

- Bạch Thế tôn, con nghĩ: Họ là người tốt, vì họ không dùng cây đánh đập con, hay lấy đá ném con.

Phật hỏi tiếp:

- Nếu họ lấy cây đánh ông, hay dùng đá ném ông, thì ông nghĩ sao?

- Bạch Thế tôn, con nghĩ : Họ vẫn còn lòng nhân, vì họ không chém giết hay đánh con đến chết.

Phật lại hỏi:

- Nếu họ chém giết hoặc đánh chết ông thì ông nghĩ sao?

- Bạch Thế tôn, con nghĩ : Họ là ân nhân của con, vì nhờ họ mà con thoát được thân đau khổ, bỏ được bực thúï tha, từ biệt đời sống khôn nạn này.

Đức Phật khen:

- Hay lắm! Ông nhẫn nhục được như vậy thì mới có thể qua xứ ấy truyền đạo được! Ông Punna qua xứ Sunàparanta truyền đạo không bao lâu, dân chúng xứ ấy đều quy đầu Phật pháp. Nhẫn nhục như ông Punna mới thật đúng là nhẫn nhục Ba la mật, nghĩa là nhẫn từ ngoài thân đến trong tâm, nhẫn mà không thấy mình nhẫn và cảnh nhục để nhẫn. Chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa giá trị và công đức lớn lao, quý báu của Nhẫn , chỉ một chữ " NHÃN " nhưng hàm chứa biết bao ý nghĩa thâm sâu.

Người tu hạnh nhẫn nhục Ba la mật, trước hết phải do ý muốn kiềm chế vọng tâm, diệt trừ lòng sân hận, kiêu mạn, tật đố, tự ái, tham lam... Nếu có người chửi mắng, mình phải bình tĩnh tự nghĩ rằng: “Ta có làm điều gì sai quấy không? Nếu có, thì ta bị sỉ nhục là phải, ta nên cảm ơn người. Nếu ta trong trắng, thì những lời sỉ nhục ấy có dính líu gì đến ta đâu mà phải khổ tâm nghĩ đến?”. Hơn nữa, người tu nhẫn nhục còn nhắm mục đích trau dồi lòng từ bi và hỷ xả, ta nhẫn nhục không oán giận, không trả thù là ta thương người, ta muốn xem mọi người như thân thuộc anh em. Ta nhẫn nhục vì ta không muốn cuộc đời là một đấu trường, một bãi chiến, một lò lửa của sân hận, đốt thiêu tất cả.

Nhẫn nhục không phải là hèn hạ, thất bại mà ngược lại nó thể hiện sức mạnh của một người có bản lĩnh, biết làm chủ nội tâm, biết lấy “Nhu thắng cương, nhược thắng cường”. Đừng lo đương đầu với biển nổi lôi đình mà hãy cho ghe tàu vào vịnh núp. Sức mạnh của “nhu” bao giờ cũng tác dụng hơn “cương”. Lùi một bước để tiến lên ba bước.

Bạn đừng bao giờ thắc mắc “không làm gì mà bị nhiều người ghét”. Có đấy bạn. Ánh sáng tài cao, đức lớn của bạn tấn công bóng tối bất tài, thiếu đức của nhiều người. Mà như vậy đã đủ bạn bị bôi lọ rồi, không cần phải hành ác và hại đến ai. Cho nên, thượng sách vẫn là “Bá hạnh nhẫn chi vi thượng” (Trăm hạnh, nhẫn là hơn hết).

Và cao hơn, bạn sẽ nhận đến mức không còn biết mình đang nhận nữa. Với lòng nhận nhục vì sự an vui, hạnh phúc chung cho muôn người thì người hiền sẽ trở thành bất diệt. Có thể họ chỉ tồn tại một đời nhưng sống đến muôn đời là vậy., khi trút bỏ xác phàm cũng có nghĩa là họ bắt đầu đời sống vĩnh cửu trong tiềm thức của nhiều thế hệ sau đó.

CHƯƠNG 5:

GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC NGHI VẤN VỀ VẤN ĐỀ LUÂN HỒI - NHÂN QUẢ - NGHIỆP BÁO

PHÓNG SANH

Hỏi: Nay dù chúng ta cố sức làm việc phóng sinh, nhưng còn biết bao người khác vẫn khăng khăng tìm cách bắt giết, như vậy thì có ý nghĩa gì?

Đáp: Người phóng sinh có công đức của việc phóng sinh. Kẻ bắt giết có tội lỗi của việc bắt giết. Chúng ta là người tạo công đức của chính mình, người khác bắt giết gây ra tội lỗi của chính họ. Mọi việc trong thế gian đều tương đối tồn tại: Có thiện tất có ác, có ngay thẳng tất có gian tà. Lẽ nào vì hành động tội lỗi của kẻ khác bắt giết mà chúng ta lại không làm thiện hạnh phóng sinh hay sao? Như bác sĩ chữa trị cho bệnh nhân, cũng không thể bảo đảm bệnh nhân sẽ mãi mãi mạnh khỏe. Gặp khi mất mùa phát tâm cứu tế, cũng không thể bảo đảm dân nghèo về sau mãi mãi chẳng đói thiếu.

Lại nữa:

Thứ nhất, những con vật thả ra mà không sống được chỉ là một số ít. Tuyệt đại đa số những con vật phóng sinh đều được sống còn. Nếu ta không làm việc phóng sinh thì tất cả những con vật ấy đều bị giết hại. Vậy không thể vì một số ít con vật bị chết mà hoàn toàn phủ nhận nghĩa cử cao đẹp của việc phóng sinh. Như vậy há chẳng phải vì mắc ghen mà bỏ ăn sao? Như vậy thật không hợp lý.

-Thứ hai, trong những con vật thả ra, dù có bị chết thì ít nhất cũng được chết trong tự do, chết trong môi trường thiên nhiên quen thuộc, cũng còn tốt hơn là bị cắt xẻo, bị chiên dầu, trải qua cực hình nước sôi, lửa đốt mà chết, đau khổ gấp trăm ngàn lần!

-Thứ ba, đối với những con vật khi phóng sinh thả ra được sống thì chúng ta vui mừng vì đã tạo cho chúng cơ hội sống còn; đối với những con vật không may chết đi thì chúng ta nên thành tâm cầu nguyện sự tốt lành cho chúng. Nếu có thể quy y Tam bảo: Phật,

Pháp, Tăng, cho chúng thì khi nghiệp ác trong kiếp này vừa dứt thì chúng vĩnh viễn chẳng còn rơi vào trong ba đường ác (ba cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh) nữa

THẾ GIAN XOAY CHUYỂN ĐỔI VẠN

HÔM NAY ĐƯỢC CỨU SAU THÀNH ÂN NHÂN

Hỏi: Khi mình tạo nghiệp gì thì mình trả quả đó. Đó là luật nhân quả công bằng.

Nhưng có người cho rằng nghiệp báo không thật.

Trả Lời: Ai nói rằng nghiệp báo không thật người đó cẩn thận có thể đọa vào cõi ác.

nhân quả - Nghiệp báo là chân lý tuyệt đối của trời đất, vũ trụ. Mười phương chư Phật độ chúng sinh cũng sử dụng nghiệp báo mà thôi, mà Phật là người biết và thấy rõ được nghiệp báo tuyệt đối vì Phật là bậc chứng ngộ tuyệt đối. Chỉ có tới Phật mới biết hết luật nhân quả, còn thấp hơn Phật chỉ biết nhân quả một phần nào thôi. Cho nên ai coi thường luật nhân quả là người đó mất Chánh kiến, dễ dàng bị đọa. Ai xúc phạm, chê bai, hủy báng... luật nhân quả là người phải đọa vào cõi ác ngay khi bỏ thân. Người nào tôn vinh ca ngợi luật Nhân quả bảo đảm chắc người đó kiếp sau sẽ được hưởng phước ở cõi trời. Cho nên chúng ta chỉ có một bổn phận duy nhất là suốt đời này luôn ca ngợi tôn vinh luật nhân quả dùm cho mọi người, đừng bao giờ nói một lời xúc phạm luật nhân quả. Xúc phạm luật nhân quả giống như xúc phạm trời đất vũ trụ..! các bạn nếu không tin xin đừng hủy báng luật nhân quả..!

CÓ NÊN ĐỐT VÀNG MÃ HAY KHÔNG..?

ĐÁP: ĐỐT VÀNG MÃ, MỘT HỦ TỤC CẦN HỦY BỎ.

Chúng tôi không hề thấy có việc đốt vàng mã cúng tế người chết được ghi trong tam tạng kinh điển của nhà Phật. Đạo Phật hoàn toàn bác bỏ tục lệ mê tín này. Quan niệm sống chết đối với Phật Giáo chỉ là hai mắt xích trong một chuỗi sinh tử dài vô tận, từ vô thủy, cho tới ngày giải thoát tối hậu, con người đạt tới cảnh giới bất tử. Do đó, Phật giáo không có khái niệm về một nơi chốn dành riêng cho những người đã chết, mà dân gian thường hay gọi là cõi âm hay là âm phủ. Có thể đây là những từ ngữ của tín ngưỡng dân gian. Hoà Thượng Thích Thánh Nghiêm, trong một bài giảng Phật Pháp, nói rằng:

“Rất đáng tiếc là hiện nay, đa số tăng ni cũng không hiểu đạo lý ấy, thậm chí Phật tử ở Trung Hoa lục địa sang Đài Loan còn phát minh ra loại tiền giấy đặc biệt gọi là "tiền giấy vãng sinh", tức là trên một tờ giấy màu vàng, dùng mực đỏ in bài chú vãng sinh bằng chữ Phạn. Thực ra, công dụng tụng chú và tác dụng đốt tiền giấy là hai chuyện căn bản khác nhau...” Hơn nữa, các tăng ni tụng kinh, lễ sám, cầu đảo v.v... đều có viết sớ. Đọc sớ xong rồi đốt sớ đi. Đó là bắt chước đạo gia đọc sớ cho quỷ thần nghe, đó là mê tín, hoàn toàn không có căn cứ gì trong giáo lý đạo Phật cả. Trong mọi việc, Phật giáo đều chủ trương lấy tâm thành kính để có cảm ứng. Đã đạt tới chỗ tâm thành và cảm ứng rồi, là có linh nghiệm, chứ không cần phải đốt lá sớ.”

Cho rằng việc đốt vàng mã làm người sống cảm thấy trong lòng thanh thản hơn, an lạc hơn, thì chỉ là một cách nói, một cách đánh lừa tâm thức, nếu có chăng chỉ là an lạc tạm thời như người dùng thuốc phiện. Muốn tâm thanh thoi an lạc, không có gì hay hơn là trong cuộc sống hàng ngày chúng ta thực hiện lời Phật dạy:

Không làm điều xấu, ác

Siêng làm điều thiện, lành

Tự thanh tịnh tâm ý

Còn chuyện hoang đường như đốt vàng mã, thì ngoài việc đã làm tổn hại tài nguyên, còn mâu thuẫn cả về mặt tâm tư. Trong khi chúng ta cầu nguyện cho người thân quá vãng được tái sanh vào cõi an lành, như sanh cõi trời hay cõi người hay về cảnh giới Tây phương cực lạc hay một cảnh giới thanh tịnh nào đó mà lại đi đốt giấy tiền vàng mã và đồ dùng bằng giấy xuống âm phủ cho người thân tiêu dùng trong các lễ tang, lễ giỗ, thì như vậy có phải chúng ta cầu cho người thân ở mãi cảnh giới âm u tối tăm đó để xài tiền ma, đồ dùng ma hay sao. Thậm chí có người, khi đốt xong còn lo lắng không biết người thân có nhận được không? ...

VÌ SAO CÁC TU SĨ HAY BỆNH NẶNG?

Vì sao các tu sĩ có những thành tựu cao tột lại bị nhiều hoạn nạn hoặc bệnh nặng trước khi ra đi?

Xem trong sử ta thấy chư vị cao tăng đều gặp tai nạn, bệnh nặng. Lục tổ Huệ Năng khi còn tại thế đã có người muốn sát hại ngài, sau khi ngài viên tịch còn có người muốn chặt đầu ngài để mang về nhà thờ cúng. Còn Tổ Bồ Đề Đạt Ma khi đến Trung Hoa, ngài bị đầu độc và ám hại sáu lần. Tổ Ấn Độ (thứ hai mươi bốn) là Tôn Giả Sư Tử thì bị chém đầu. Trước khi Đại Sư Huyền Trang mất, ngài bị trượt chân té ngã, sau đó bị bệnh phải nằm lâu ngày trên giường, ngài nói:

“Tất cả những phiền não và ác nghiệp của tôi từ vô thủy đến nay, đều nhờ đức của con bệnh nhẹ này mà tiêu trừ hết. Vì vậy tôi rất mừng”.

Luận Sư Giới Hiền, một vị Tăng tài đức nổi danh, lúc tuổi già bị bệnh nặng và bị hành hạ đau đớn đến muốn tự tử. Sau đó ngài mơ thấy ba vị Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm khuyên bảo:

- “Con trước kia từng là một vị quốc vương gây nhiều khốn khổ cho chúng sanh, cho nên nay phải chịu quả báo này. Nhờ phúc tu nên những tội thay vì phải chịu phạt ở địa ngục được chuyển thành con bệnh đau này. Con ráng chịu đựng ba năm nữa, sẽ có sư Huyền Trang đi thỉnh kinh đến đây thọ học với con. Con hãy thành tâm sám hối, kiên nhẫn chịu đựng đau khổ và tinh tấn xiển dương Kinh luận, thì nghiệp chướng của con sẽ tự nhiên được tiêu trừ”.

Còn Hòa thượng Hư Vân, thọ đến 120 tuổi. Cuộc đời ngài trải qua mười nạn, bốn mươi tám biến cố. Thậm chí khi Ngài đã 112 tuổi còn bị đệ tử “bán đứng”, bị cướp và bị quân binh Trung Quốc ta trấn rất dã man. Ngài chết đi sống lại sau khi bị đánh đập bằng chùy sắt đến chảy máu và xương gân đều gãy đứt.

Đại Sư Hám Sơn Tử Bá, người đã để lại nhục thân bất hoại, đã phải thọ nhận sự tra tấn tàn bạo và chết vì cục bướu trên lưng.

Hòa thượng Quảng Khâm, một vị cao tăng, cũng bị bệnh và viên tịch vào năm 1986. Vị tăng sĩ tại chùa của Ngài đã kể”

- “Hòa thượng nói rằng ngài sẽ thị hiện bị bệnh lúc mất. Có người nêu thắc mắc với Hòa thượng Quảng Khâm rằng: “Người đã chứng đắc rất cao trong việc tu hành, nhưng lại

chết vì bệnh tật hoặc tai nạn, vậy có phải là định nghiệp của người đó khó thể chuyển đổi?”.

Hòa thượng Quảng Khâm trả lời:

- Quý vị có thể nói định nghiệp của họ khó chuyển đổi, nhưng hãy hiểu rằng “người đó đang trả nghiệp hoặc chuyển trả báo nặng thành nhẹ”...

Chỉ những người có tu hành mới gặp nhiều khổ nạn, trắc trở. Đúng ra đây chính là công đức tu hành của bản thân họ đã giúp họ trả nghiệp nhanh, giải quyết mọi tội báo trong một lần, ngay trong một đời này”.

Hỏi: Tại Sao Con Người Không Nhìn Thấy Sự Tồn Tại của Thần?

Luôn có những người bạn hỏi tôi [Thực sự có Thần tồn tại không? Nếu có, tại sao chúng ta không nhìn thấy?] Tôi trả lời: Nhất định là có. Vậy tại sao con người lại không nhìn thấy sự tồn tại của Thần? Nguyên nhân rất đơn giản, bởi vì con người đang ở trong mê. Một đời người, cho dù là làm quan to đến đâu, cho dù có bao nhiêu tiền đi chăng nữa, cũng không thể nào thoát ra khỏi 4 chữ: sinh, lão, bệnh, tử. Nhưng khi con người chết đi, không phải đơn giản chết là xong hết, mà họ lại phải luân hồi trở lại. Cho dù bạn làm quan to đến đâu, có nhiều tiền như thế nào cũng không thể mang theo được, có một câu nói rằng “Nhân sinh như mộng”, chính là để nói về cái ý này.

Con người luôn có thói quen dùng tư tưởng của người thường để lý giải Thần, con người cho rằng dập đầu đốt hương cho Thần thì có thể phát tài, sinh con trai, thậm chí là không còn bị bệnh tật; Nhưng con người lại không biết rằng cuộc đời của con người khi sinh ra đều đã được an bài dựa vào phúc báo tích lũy từ tiền kiếp, không thể vì con người dập đầu bái lạy Thần mà có thể thay đổi được. Kết quả con người sau khi dập đầu bái lạy, bệnh vẫn không khỏi, họ liền không tin tưởng vào Thần nữa, cho rằng không linh nghiệm, và không linh nghiệm tức là không tồn tại. Thế nhưng con người luôn sợ chết, vậy nên luôn có người kêu than rằng: “Giá như có thể tìm thấy linh đan diệu dược có thể trường sinh bất tử thì tốt biết bao!”. Tuy vậy, khi bạn nói với họ rằng thông qua tu luyện có thể đạt được mục đích đó, họ lại cười phá lên, cho rằng đó là việc không thể tin, cho rằng đó là “mê tín”.

Trong lịch sử của chúng ta có một người tu hành rất nổi tiếng, đó là lục tổ thiền tông Huệ Năng, nhục thân của ông không bị hoại, hiện đang được cúng bái tại Chùa Nam Hoa ở Quảng Đông cho tới nay đã hơn 1000 năm, đây là một sự thực minh chứng rõ ràng. Mọi người thử nghĩ xem, một người bình thường liệu có thể đạt được trạng thái như vậy không? Một thân thể bất hoại, vật chất ở bên trong thân thể lẽ nào không phải là do tu hành mà cải biến sao? Người như vậy chẳng phải là Thần sao? Thần sở dĩ lưu lại một cơ thể bất hoại, chính là để nói cho chúng ta biết: Thần thực sự là có tồn tại, và tín ngưỡng trong tôn giáo không phải là duy tâm.

Con người luôn tưởng tượng rằng Thần là phải cưỡi mây đạp gió, phát tay một cái là những kẻ xấu đều phải chết hết. Thế nhưng khi Thần hạ thế xuống nhân gian, là không thể thi triển thần thông như con người vẫn hay tưởng tượng, bởi vì con người đang ở trong mê, rất nhiều người đang phải ở trong mê để ngộ đạo, cho nên việc đại hiển thần thông là điều không được phép, giả sử con người đều nhìn thấy Thần, thế thì sẽ không còn tồn tại cái “ngộ” nữa.

Chẳng phải có một câu nói là “Chấp mê bất ngộ” hay sao? Người bị nói đến ở đây chính là người đã bị những hiện tượng trong thế gian này mê hoặc, không còn tin tưởng vào Thần, những người này bị coi là ngộ tính không tốt. Thần mặc dù không thể dễ dàng hiển thị cho con người thấy, nhưng Thần lại có thể lưu lại văn hóa cho con người, văn minh lịch sử Trung Hoa 5000 năm kỳ thực chính là một bộ văn hóa Thần truyền, vậy mà lại bị con người chỉ trích là “mê tín phong kiến”, từ đó cắt đứt đi mối liên hệ huyết mạch giữa người và Thần. Khi con người không còn chính tín, không còn tin tưởng báo ứng, thì việc xấu nào cũng dám làm, mọi người nghi hoặc lẫn nhau, nguy cơ tứ bề, con người ngày càng xa rời khỏi Thần. Tuy nhiên, từ bi của Thần là vượt xa so với những gì con người tưởng tượng, ngay cả đến mức độ con người dám phỉ báng cả Thần, Thần vẫn cho con người thêm một cơ hội nữa.

Tai nạn cục bộ chính là cảnh báo đối với con người, thế mà lại bị những kẻ cố chấp xem là “Tai họa tự nhiên”. Tín đồ của Thần ở khắp nơi, chịu vô vàn đau khổ, truyền đi chân tướng và phúc âm của Thần, chỉ vì sự bình an của bạn và tôi, lại bị hứng chịu sự cười

nhạo và chỉ trích. Có nhiều người nhìn thấy tượng Thánh Mary, tượng Phật, tượng Bồ Tát ở khắp nơi rơi lệ, đó là vì Thần đã nhìn thấy trước đại thảm họa mà con người sẽ phải gánh chịu trong tương lai, vậy mà con người vẫn chấp mê bất ngộ. Thời gian kỳ thực đã vô cùng cấp bách, đợi tới ngày mà Thần Phật đại hiện, cũng như việc công bố đáp án kiểm tra, một khi đã hiển lộ thì cơ hội cuối cùng để được đắc cứu cũng không còn, đến lúc ấy có hối hận cũng đã muộn rồi

LÀM SAO BIẾT CÓ KIẾP TRƯỚC KIẾP SAU?

Căn cơ của một người bình thường không thể nào biết được có kiếp trước hay kiếp sau. Chỉ có những người tu tập thiền định, đi sâu vào nội tâm, chứng được các tầng thiền, hoặc có thiên nhãn thông, túc mạng thông thì mới thấy được kiếp sống quá khứ và vị lai.

Đa số con người đều rơi vào hai loại chấp:

1) Chấp thường: tin rằng sau khi chết thì linh hồn còn hoài, hoặc xuống địa ngục bị trừng phạt đời đời, hoặc lên thiên đàng hưởng phước đời đời. Trong trường hợp này họ vô tình chấp nhận là có kiếp sau.

2) Chấp đoạn: tin rằng sau khi chết là hết, không còn gì hết.

Đối với hai hạng người chấp như trên thì rất khó nói cho họ hiểu, bởi vì trong tâm của họ đã đóng khung và tin chắc như vậy rồi, giống như một cái ly úp ngược thì dù cố gắng đổ bao nhiêu nước cũng không vào được.

Vì không có thiên nhãn hay thần nhãn nên chúng ta có thể tạm dùng lý trí mà suy luận ra. Hãy lấy thí dụ, làm sao biết được có vi trùng, vi khuẩn? Mắt thường làm sao thấy được? Nếu mắt không thấy thì làm sao lại tin là có? Đa số đều tin có vi trùng, kể cả những trẻ nhỏ mới biết đọc biết viết. Người thường như chúng ta không trông thấy vi trùng nhưng các bác sĩ, bác học với kính hiển vi họ thấy vi trùng một cách rõ ràng và đối với họ, có vi trùng là một sự thật hiển nhiên chứ không còn là một niềm tin nữa. Khi chúng ta bị bệnh đi nhà thương nghe bác sĩ nói ta bị nhiễm vi trùng này, vi trùng kia là chúng ta tin liền. Tại sao không thấy mà tin? Bởi vì do suy luận hợp lý mà tin. Ta tin bác sĩ là người có học thức đáng hoàng, khổ nhọc nghiên cứu học hỏi trên dưới 10 năm mới ra trường. Hơn nữa ông ta

hơi đâu mà đi lừa ta làm gì? Ông ta nói vi trùng nào cũng được, miễn sao cho ta thuốc uống hết bệnh là được rồi.

Tại sao mắt ta không thấy vi trùng mà vẫn tin? Tại sao ta không biết trong thuốc có những hóa chất gì mà lại tin là uống vào sẽ hết bệnh? Nếu ta muốn thấy tận mắt vi trùng thì phải vào các phòng thí nghiệm dí mắt vào ống kính hiển vi. Nếu ta muốn biết những hóa chất của thuốc tây thì phải chịu khó vào đại học vài năm để học y khoa hay dược khoa thì mới biết được những hoá chất hay dược liệu đó là gì, có công năng gì, do những phản ứng hóa học nào tạo ra, v.v...

Cũng vậy, nếu muốn thấy được kiếp trước hay kiếp sau thì ta cũng phải chịu khó tu tập thiền định để chứng được thiên nhãn thông hoặc túc mạng thông. Đức Phật nhờ tu hành đắc đạo nên có thiên nhãn thông, túc mạng thông thấy được vô số kiếp quá khứ của mình và của người khác giống như người có máy video thu được hình ảnh của mình và người. Điều cần nhấn mạnh là những đệ tử của ngài cũng chứng được và thấy được kiếp trước của mình. Đức Phật là bậc giác ngộ, đệ tử của ngài là những bậc thánh tăng A la Hán, không còn phiền não ô nhiễm, đều chứng được thiên nhãn thông và túc mạng thông. Là Phật tử, tuy nhục nhãn còn bị che lấp bởi vô minh phiền não nhưng chúng ta vẫn có thể tin lời các ngài là có kiếp trước kiếp sau, giống như chúng ta đang tin bác sĩ nói có vi trùng vậy.

Tại sao chúng ta không thấy được ngày hôm qua mà lại tin là có ngày hôm qua? Ta biết được có ngày hôm qua là nhờ ký ức. Qua một đêm ngủ thời gian không đủ dài để xóa mờ trí nhớ nên ta mới nhớ lại được. Nhưng làm sao ta nhớ lại được chính xác ta đã làm gì, nói gì, đi đâu với ai, chỗ nào 10, 20 năm về trước? Nếu không nhớ nổi việc cũ ngay trong kiếp này thì qua một lần chết và tái sinh, trải qua một thân ngũ uẩn khác (ví như một màn sương mù dày đặc) làm sao ta có thể nhớ lại được kiếp trước? Một người bị mổ tim hay mổ óc, bị chích thuốc mê, sau khi tỉnh dậy nhiều khi phải mất vài ngày mới hoàn hồn nhớ lại được mình là ai, đang ở đâu. Chưa kể những người bị bệnh Alzheimer hoàn toàn mất hết trí nhớ, đối với những người này thì ngày hôm qua còn không có hướng chi năm trước hay kiếp trước. Với kỹ thuật văn minh hiện đại, chúng ta có thể chụp hình với máy ảnh hoặc thu hình với máy video.

Những gì chúng ta đã chụp hoặc thu hình từ mười năm trước, hôm nay tuy không thấy, không nhớ, nhưng nếu cần thì chúng ta vẫn có thể lấy ra xem lại được vì tất cả hình ảnh đã được thâu vào băng video. Cũng vậy tất cả những gì chúng ta đã làm, đã sống đều được thu vào tâm thức. Tâm thức là một kho tàng chứa tất cả những kiếp sống của ta, trong Duy thức Học gọi là Tàng thức hay A lại Da (Alaya) thức. Người nào có khả năng đi vào vùng sâu thẳm của tâm (tức Tàng thức) thì có thể thấy lại hết những kiếp sống quá khứ của mình. Muốn đạt được khả năng này thì phải tu tập thiền định, hoặc ngày nay với phương pháp thôi miên (hypnotisme) người ta có thể trở lui về quá khứ hoặc kiếp này, hoặc nhiều lắm là một vài kiếp trước như trường hợp của ông Edgar Cayce. Chuyện tin có kiếp trước là một chuyện hiển nhiên đối với dân Tây Tạng, bởi vì các Lạt ma cao cấp, sau khi chết và tái sinh các ngài đều nhớ được kiếp trước của mình, đã từng là ai, ở đâu, sống trong tu viện nào, và nhận diện ra các đệ tử cũ của mình.

Chúng ta không thấy và không biết được có kiếp trước chỉ vì tâm thức của chúng ta chưa được học hỏi, tu tập và phát triển. Khoa học ngày nay cho biết là con người mới chỉ sử dụng chưa được 10% bộ óc của mình mà thôi, còn lại hơn 90% kia chưa được khai thác và biết đến. Vì vậy một người thông minh nên có tinh thần cởi mở để học hỏi và khám phá ra những điều mới lạ, thay vì cố chấp khép tâm lại, chỉ tin những gì mắt thấy, tai nghe, tay sờ mó được.

LỜI KẾT

.....

Nếu các Bạn đọc xong thấy sách hay có lợi ích cho cộng đồng, xã hội và muốn đóng góp thêm kinh phí ấn tống để tạo công đức, phước đức cho mình và người thân xin hãy liên hệ với chúng tôi.

Chúng tôi nhận kinh phí ấn tống thiện sách tại 2 page facebook chính:

www.facebook.com/nhanquabaoung123

MỌI THÔNG TIN XIN GỬI VÀO HỘP THU:

nhanquabaoung.123@gmail.com

Hoặc liên hệ trực tiếp với: Admin Thanh: 094.223.4466

Admin Phú: 091.825.6866

Chân thành cảm ơn! Chúc các bạn và gia đình mạnh khỏe, an vui..!

TÀI LIỆU THAM KHẢO THÊM

1. Sách *Ngọc Lịch Bửu Phiêu*
2. Sách *Báo Ứng Hiện Đời và Tri Thức Trẻ*
2. Sách *Nhân Quả Báo Ứng Những Điều Mắt Thấy Tai Nghe*
3. Sách *Báo ứng hiện đời tập 1,2*
4. Sách *Những Vong Linh Thai Nhi Vô Tội*
5. Sách *Công Đức Phóng sanh*
6. Sách *sự tích cứu vật phóng sinh*
7. Sách *Lòng thương yêu sự sống (The Love of life)*
8. *Tám quyển sách quý...*
9. *Phật Học Tình Yêu*

Các Page Facebook:

<https://www.facebook.com/nhanquabaoung123>

<https://www.facebook.com/nhanquanghiepbao>

<https://www.facebook.com/Nhanqualuahoi123>

<https://www.facebook.com/nhanquabaounghiendo>

<https://www.facebook.com/luanhoihanquanghiepbao>

<https://www.facebook.com/nhanquacongbang123>

Các website:

<http://chanhkien.org>

<http://thienphatgiao.wordpress.com>

<http://www.lyso.vn>

<http://hoibongsen.com...>